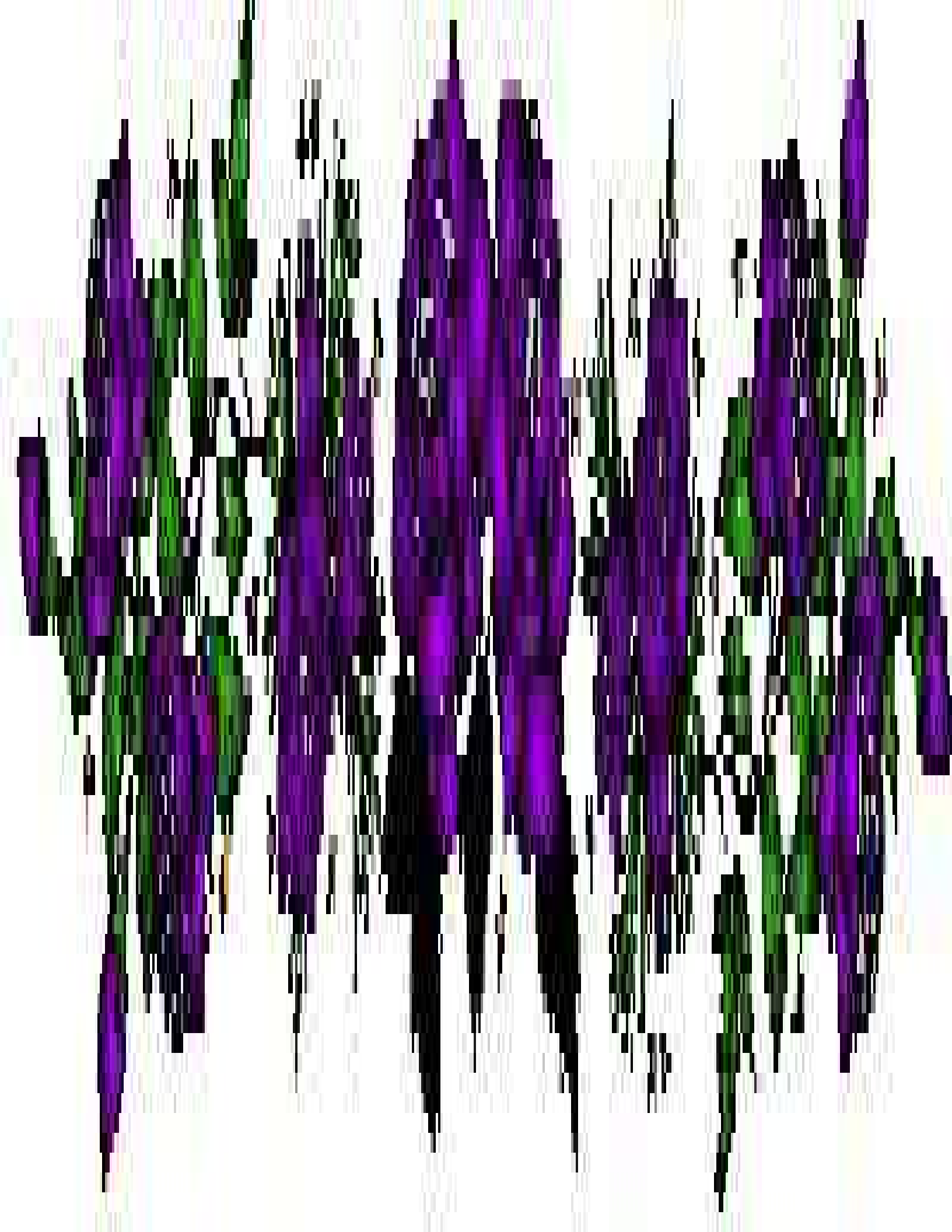




Vùng mắt bão

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

[CHƯƠNG XIII](#)

[CHƯƠNG XIV](#)

[CHƯƠNG XV](#)

[CHƯƠNG XVI](#)

[CHƯƠNG XVII](#)

[CHƯƠNG XVIII](#)

[CHƯƠNG XIX](#)

[Vĩ thanh](#)

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG I

“Chẳng có ai tẻ nhạt ở trên đời
Mỗi số phận chứa một điều cao cả”

Đêm trở gió. Ngôi nhà tranh đã thấp càng như chùng xuống dưới những đợt gió quét liên hồi. Mái rạ đã oải mục rung lên bần bật. Tiếng cột kèo đòn tay xoắn vặn vào nhau, rít lên, oằn mình chống đỡ. Tiếng trẻ con giật mình khóc thét làm bà Thuận bừng tỉnh. Vừa sờ soạng luồn tay xuống lưng con bé xem lại mảnh lót, bà vừa cất tiếng vỗ về, giọng còn ngái ngủ:

- Ui chao! U thương, u thương...

Vừa ru, bàn tay bà vỗ nhẹ nhẹ. Một lúc, tiếng trẻ ọ ẹ rồi nín bật. Vươn tay quăn lại mớ tóc dài vừa xoa xuống lưng, bà nhẹ nhàng quờ chân xuống đất, bưng ngọn đèn mờ phập phù, lần lần soi sang chỗ hai đứa con lớn đang ôm nhau ngủ. Lạnh như cật nửa cắt da! Nhìn hai đứa con xo người vì lạnh, quắp chặt vào nhau, bà xuýt xoa. Kéo tấm chăn cũ đắp lại cho con, bà nén tiếng thở dài.

Trời thật chẳng thương người nghèo. Hết nắng hạn nứt đồng lại mưa thối đất thối cát. Vừa nắng ong ong như vãi trấu hôm trước, ngoắt cái trở mặt, làm cua cá chết sạch gió bắc tràn về như bào da cắt thịt. Đến lá rau ngọn cỏ cũng không sao ngoi lên được, cua cá hiếm hãn. May mà mấy đứa con bà đều ngoan. Cuộc sống thiếu đủ thứ, lẩn lóc cùng khoai sắn nhưng được cái khỏe mạnh, chẳng mấy khi đau ốm gì.

Chồng bà - ông Kiến - đi làm công nhân dưới Hải Phòng không mấy khi có mặt ở nhà. Nghiệp thợ làm thuê cho chủ Pháp, bát cơm đổi hai bát mồm hôi cũng chẳng dư dật. Lâu lâu ông đem về được vài đồng Đông Dương cho bà thêm thắt rau mắm nuôi con. Sau lần bị tai nạn lao động gãy một bên chân, chẳng còn khỏe khoắn, ông về quê hẳn. Vốn chữ Quốc ngữ, Pháp ngữ và

cái bằng Sertifica hạng ưu ông có được lúc này thành cái cần câu cơm giúp bà nuôi đàn con đại.

Làn gió len qua đại liếp, lách vào khe cửa. Ngọn đèn mỡ chao đi chao lại, leo lét như ma trời. Tiếng thở dài cổ nén bật ra. Cuộc sống ngày một khó. Rồi ngày mai, ngày kia, ngày kìa nữa... Bà Thuận chưa biết sự thế sẽ xoay sở thế nào?

*

Cái làng Bung của bà vốn có tên chữ là Đức Phong trên đất xã Hội Xuyên. Mảnh đất nằm kẹp giữa đường 17A về Ninh Giang và 192 đi Hưng Yên. Ngôi làng thuần hậu ấy quần tụ rất nhiều dòng họ lớn trong đó có họ Nguyễn của chồng bà. Nghe đâu cách đây bốn - năm trăm năm, cái thời Lê - Mạc phân tranh đánh nhau mù trời ở Thanh Hóa, tổ tiên ông đã phải bỏ quê, tha hương đến nơi này, tới ông cũng đã được mười một, mười hai đời. Con cháu họ Nguyễn Trọng nhà bà chỉ biết, mảnh đất này đã có thời được mệnh danh là Cối Xuyên nhất xã lục thôn thuộc huyện Gia Phúc, phủ Lộ Hồng - cái mảnh đất đã được Cao Biền chép trong sách “Cao Vương địa lý cao” là nghèo hèn rồi mới hiển vinh. Hiển vinh đâu bà chưa thấy nhưng nghèo hèn, khốn khó thì đã ngấm vào đường gân thớ thịt vợ chồng bà bởi bao tháng ngày vật lộn kiếm miếng cơm manh áo cho con. Lại còn nay sưu cao thuế nặng, mai phu đài tạp dịch. Phú quý hiển vinh có lẽ phải đến đời con đời cháu bà mới mở mày mở mặt được chăng?...

* *

*

Lúc ấy, Lân còn nhỏ lắm. Người làng Đại Liêu quá quen với cảnh sáng ra ông giáo Kiến đi dạy học, bà Thuận đòn gánh kịu trên vai, ba người con (hai trai, một gái) của ông bà vô tư nô đùa cùng các anh chị em đồng mẹ. Lên bảy, lên tám, trẻ con nông thôn lăn lóc như sỏi, cuội. Chúng chẳng cần biết đến chính trị, đến đảng này, phe khác. Trò chơi quen thuộc vẫn là đánh khăng, đánh đáo, chơi chắt, chuyền... Lê la cùng đất cát... mê mải cùng bao

trò trẻ con để chờ mẹ về chợ là mơ ước lớn nhất của đám trẻ con lúc ấy. Ngoài chạy nhảy, đùa nghịch, nỗi sợ lớn nhất và cũng thích thú nhất của Lân là những lúc được cha kèm dạy chữ Quốc ngữ. Lên chín tuổi, cậu theo cha mẹ về sống tại làng Bung trong ngôi nhà nhỏ giữa khuôn viên khoảng một sào Bắc bộ nhìn ra đình làng Đức Phong cổ kính.

*

Lân còn giữ mãi trong lòng hình ảnh người cha ngày ngày áo lương, khăn xếp, giầy lóng đen đi dạy chữ Quốc ngữ ở hai thôn Đức Phong, Đại Liêu. Thời ấy, người như cha ông dạy chữ Quốc ngữ được coi là sớm của vùng. Gia cảnh ông giáo làng không lấy gì làm dư dật, may nhờ mẹ ông làm nông thêm buôn bán nhỏ lại dựa được vào gia đình bên ngoại nên cuộc sống đâu có lúc còn giật gấu vá vai nhưng cũng tạm đủ ăn.

*

Năm 1938, bà Thuận sinh thêm cô con gái nhỏ. Nhà thành sáu miệng ăn. Mấy năm liền, trời hết hạn lại xoay ra lũ lụt. Vừa năm trước vỡ đê sông Hồng, năm sau lại vỡ đê sông Thái Bình. Cái khó, cái nghèo như có chân chạy cứ kéo nhau ập vào nhà ông bà giáo.

Tối ấy, chiều ngum chè tươi, ông giáo thở dài nhìn ra khu vườn bên ngoài. Bóng đêm kéo về, giăng màn trên những tán lá, làm cả khu vườn tối sẫm như nghiêng mực tàu mới mài. Đặt cô con gái nhỏ xuống võng, bà giáo tắt tả với đôi quang thờ, chuẩn bị sắp hàng cho buổi chợ sáng mai:

- Chợ búa dạo này có khá không u nó?

Trước giờ, quen lệ, việc gia đình, nội trợ trông cả vào tay bà, ông chỉ biết ngày ngày đi dạy học, được đồng nào về đưa cho bà nên câu ông hỏi hôm nay khiến bà thấp thỏm. Nhìn vào gương mặt có phần hốc hác của chồng, bà giáo giấu tiếng thở dài:

-Hàng họ hôm đắt, hôm ế... Cả làng đều khó riêng gì nhà mình. Mấy vụ vừa rồi, lũ lụt liên miên. Cày cấy thì chiêm mất đằng chiêm, mùa mất mùa, lại thêm nay sưu, mai thuế... chắc thầy nó cũng chẳng lạ gì....

Là người kiệm lời, chẳng mấy lúc thể hiện tình cảm qua lời nói, chỉ nhìn

dáng người mảnh mai với nước da xanh má của người vợ tảo tần cùng bầy con thơ, ông giáo thấy lòng mình se lại. Chẳng thể ngồi nhìn vợ con nheo nhóc mãi, ông nung nấu kiếm cách mưu sinh. Ông ngửa cổ nhìn lên như đếm từng cái vĩ ruồi trên nóc ngôi nhà nhỏ, mặt đăm chiêu. Bỗng ông hắt lên, gù xuống trên vách nhà.

- Thầy nó định mở lò ấp vịt thật à? - Xếp nốt món hàng vào đôi quang thùng, bà giáo nhìn chồng. Xưa nay, ông định làm gì, nào bà có bàn bạc, thêm nhời. Lễ lối nhà bà mà cũng là lễ lối chung của làng vẫn thế. Mỗi chiều nay, nghe cô cháu dâu thì thầm, bà mới ngã người. Ngập ngừng, vòng vo mãi vẫn không thấy chồng nói gì, bà đành gặng ông.

- Bu nó nghe vợ Lữu to nhỏ hử? Không có nhẽ ngồi chờ chết. Tôi hỏi kỹ rồi. Đạn này sẽ cùng bố Lữu mở lò ấp vịt con xem sao. Đồng đất quê mình rộng, lúa cấy cũng nhiều, lại có những khoảnh đồng quanh năm ngập úng... Thức ăn nhiều, nuôi vịt ít phải thả mồi, lải xem ra cũng khá nên con giống cũng cần...

- Ấy, thì tôi cũng hỏi cho biết thế thôi. Thầy nó tính thế nào thì tính. Tôi phận đàn bà...

- Ờ, ờ... Ông giáo gật gù...

Nói là làm, đồn tất tần tật vốn liếng, ông cùng cậu cháu con anh trai mở lò ngay tại góc vườn. Lòng ông khắp khởi. Nếu xuôi chèo mát mái, thuận như ý, mẹ vịt này sẽ kiếm được. Biết đâu, chỉ cần một vài lứa là sẽ hết nợ nần.

Nhưng trời chẳng mấy khi chiều lòng người. Năm đầu tiên mở lò, đang yên đang lành, nắng dịu dịu, gió nhè nhẹ, trời bỗng trở chứng nóng như vắt mỡ trong người, có hôm lên tới bốn mươi, bốn một độ. Lò ấp vịt của hai chú cháu ông giáo tưởng lải cầm chắc trong tay bỗng sạch bách. Trứng nở thành vịt chẳng thấy đâu, chỉ thấy vỏ trứng thâm đen lại, bốc mùi ung thối.

Mặc, lòng người vẫn kiên gan. Hồng đợt này, ông giáo làm tiếp đợt khác. Mấy năm sau, có kinh nghiệm cộng với thời tiết thuận mùa, trứng ít bị hỏng

hơn. Nhưng vận này chưa qua, hạn khác đã tới. Không nóng hồng trứng thì dịch bệnh lại kéo về. Vịt chết như ngã rạ ngoài đồng. Nay mua giống về nuôi, mai chết, chẳng mấy ai còn mặn mà với nghề chăn vịt thả đồng. Người nuôi không có, vịt con ấp nở ra biết bán cho ai? Ba năm sau, vốn liếng của hai chú cháu hết sạch. Cái hy vọng có thêm nghề phụ giúp vợ nuôi con không thành, ông giáo còn gánh thêm gánh nợ ngập đầu, ngập cổ. Thương người cháu, ông đứng ra nhận hết phần nợ của cả hai chú cháu về mình. "Gánh cực mà chạy lên non. Còng lưng mà chạy cực còn chạy theo", sản nghiệp ông bán sạch để trả nợ mà vẫn không hết. Các chủ nợ thúc ép thường xuyên. Nhìn đàn con như trứng gà trứng vịt sần đầu đang tuổi ăn tuổi lớn nheo nhóc, ruột gan ông bà giáo thắt lại. Bữa ăn thường ngày của cả gia đình thường xuyên là cháo độn rau má, củ chuối. Có được thứ cháo loãng ấy cầm hơi cũng còn nhờ cả vào gánh hàng tảo tần trên đôi vai gầy của bà giáo nghèo quanh năm đầu dãi.

Mười hai tuổi, Lân bỏ học. Trong trí óc non ớt của mình, cậu muốn làm việc gì đó đỡ dần cha mẹ. Biết con trai lớn bỏ học, ông bà giáo bức lắm, nhưng cảnh nhà đang quẫn bách, lấy gì cho con theo đòi nghiên bút cho bằng. Mười hai tuổi, cậu bé Lân tự ép mình thành người lớn.

* *

*

Bất chợt, ông Lân buông tiếng thở dài. Những năm tháng khốn khó tuổi ấu thơ cứ như chiếc bóng toạ đang chao đi chao lại. Ông cũng không lí giải nổi, tại sao ngày ấy con người lại có thể gồng gánh được nhiều nỗi buồn đau, cơ cực đến thế. Và ông cũng không hiểu nổi tại sao ngày ấy lại có nhiều thứ hủ tục lạ đời ngớ ngẩn đến vậy. Không thể hiểu, không thể lí giải bởi những hủ tục ấy cứ len lỏi, cứ bám riết như thân tầm gửi trên cành bưởi, cành mít nhà ông, như mớ tơ hồng vẩn vít trên rặng cúc tần ngoài ngõ, buộc vào mọi người, trong đó có ông. Lạ lùng hơn khi khổ đầy mà chẳng một ai than thở. Dường như khi tất cả đều khổ nên chẳng mấy ai còn nhận ra mình đang khổ đến thế nào. Bị hủ tục buộc vào, vậy mà không mấy

ai phản kháng. Mọi người đều chấp nhận, đều coi những chuyện ấy là đương nhiên phải xảy ra. Chính điều đó khiến nhiều chuyện trong làng Bung khi ấy bỗng thành chuyện lạ nếu kể lại cho lớp trẻ bây giờ.

*

Một năm sau ngày bỏ học, khi ấy Lân mười ba tuổi, người đậm đạp như cây nấm nhỏ. Chưa đến cả tuổi "thập lục" để làm những việc nhớn như ông bà đã dạy. Một sáng, Lân đang loay hoay với con quay gỗ của mình ở chái nhà ngang, thầy cậu gọi. Buông con quay, cậu chạy nhoáng vào, tay quệt ngang má, ống quần lá toạ luật quật theo nhịp bước chân. Ông giáo đang ngồi trên chiếc chõng tre, bát nước nụ với vàng lựng như mật ong, sóng sánh trước mặt. Gương mặt ông tư lự như đang tính đếm điều gì nung nấu.

Bỗng ông giáo ngẩng đầu, khoát tay vào buồng, bảo con trai:

- Vào lấy quần áo tử tế, mặc rồi đi với thầy!

- Thưa thầy, đi đâu ạ?

- Không hỏi nhiều, cứ đi rồi thầy bảo.

Ông giáo vận áo lương khăn xếp, đi giày láng đen. Lân cũng xúng xính trong bộ áo the, khăn xếp của mình. Chưa biết cha sẽ đưa mình đi đâu nhưng lòng cậu vui lắm. Chí ít cũng được diện quần áo đẹp đi chơi.

Hai cha con vòng vo qua cánh đồng rộng nối giữa làng Bung và làng Nội. Mùi đất ngai ngái, hương cây cỏ ngòn ngọt, nồng nồng. Lân vừa dỗi mắt theo đám châu chấu, cào cào, vừa lùn cùn bước thấp bước cao chạy theo cha. Những bụi cỏ ba cạnh cao quá đầu người đôi chỗ xoà ngang con đường đồng như níu chân cậu lại. Thi thoảng một con gà đồng lạc bầy cất giọng gọi bạn, tiếng túc túc khắc khoải lan khắp khoảng đồng rộng mênh mông. Lân nghiêng đầu ngó vào. Mấy lá cỏ ba cạnh sắc lẹm, cửa một vết đỏ mờ ngang gò má bắt đầu râm nắng.

Ông giáo dắt con trai lòng vòng qua mấy con ngõ lát gạch nghiêng tới một ngôi nhà nhỏ, người vào ra tấp nập. Mùi hương trầm ngào ngạt, tiếng kèn đám ma vọng ra náo nê. Chờ ở cổng vài khắc, trong nhà, một người đàn

ông tất tả chạy ra, đặt dải khăn trắng vào tay ông giáo. Nhìn dải khăn tang trắng trên tay cha, Lân không hiểu gì. Chẳng phải bà con họ hàng vì chưa bao giờ cha đưa cậu tới chơi ở nhà này bất kể là dịp nào. Người làng lại càng không phải bởi người làng người nước khi chết đâu phải để tang nhau? Còn đang mãi dõi mắt vào nhà ngóng chuyện, Lân thấy ông giáo vỗ vào vai mình:

- Con đội lên đầu đi.

Cậu ngơ ngác. Dợm môi định hỏi, lại gặp ánh nhìn nghiêm nghị của cha, cậu đành cúi mặt, im lặng thắt vành khăn trắng lên đầu. Ông giáo nắm tay con trai, dắt vào sân. Vào nhà, Lân mới biết, bà chủ nhà này vừa mất. Cô con gái lớn của bà đã được ông bà giáo dạm hỏi cho cậu. Tục lệ thôn quê, nếu nhà có tang, con cái muốn dựng vợ gả chồng phải chờ ba năm mãn tang mới được cưới xin. Và lại lẽ thói khi ấy, trai gái về làm bạn với nhau từ thuở mười ba, mười bốn nên ông bà nhất tâm cho Lân sang chịu tang bà mẹ cô gái trước. Ba tháng sau, ông bà giáo cưới vợ cho con trai. Lân thành chồng của cô gái mười sáu tuổi.

Phải "làm chồng" khi mới mười ba tuổi, Lân chẳng thích thú gì. Thậm chí sự xuất hiện của cô gái lạ mà mọi người trong nhà gọi là "vợ" cậu kia chỉ mang đến cho Lân bao điều khó chịu. Làm gì cũng phải làm cùng "vợ"... Lân đâm bực mình nhưng sợ bố và cả thương mẹ nên cậu chẳng dám phản ứng chỉ ngấm ngấm chống đối. Ăn cơm cùng mâm, cậu không bao giờ chịu ngồi gần "vợ". Hết cơm trong bát, cậu lẳng lặng ra đơm lấy. Khổ nhất là lúc gà lên chuồng... Mọi người đi ngủ, Lân cứ quanh quẩn mãi, hết nghiêng thứ này lại ngó thứ nọ, cốt kiếm cớ đi nằm sau để lên vào ngủ với thằng em ruột. Được một thời gian, "vợ" cậu thấy không được chồng nhỏ quan tâm, lại đau ốm liên miên nên đã bỏ về nhà đẻ. Cuộc hôn nhân ép buộc của Lân khép lại. Lân lại trở về với cuộc sống của một cậu bé mười ba tuổi, với bao buồn vui, vất vả và cả ngây ngô, ngộ nghĩnh.

* *

*

Chẳng may may quan tâm tới chiến tranh thế giới thứ hai vừa nổ ra, chẳng cần biết thế giới phân chia thành mấy đại cực, mấy phe phái, không cần hỏi

ngày hôm nay chiến tranh đang xảy ra, chẳng quan tâm xem Trân Châu cảng nằm ở phương trời nào, mỗi quan tâm duy nhất của cậu lúc này là làm sao mỗi ngày kiếm càng nhiều cua cá càng tốt, nhặt được càng nhiều rau má càng hay. Những điều ấy sẽ giúp cho gánh hàng đặt trên vai mẹ cậu mỗi sáng bớt đảm đi, tiếng thở của mẹ khi đòn gánh trên vai bớt gấp gáp, giúp cho ba người em kể cậu bát cháo bớt đi phần rau độn. Cả nhà gồng mình chống cái đói cái nghèo, cuối cùng cũng không thoát được cảnh chia ly. Cuối năm 1940 cái khó dồn đến chật nhà, ông bà giáo đành giao người con trai thứ hai, em trai của Lân là Ly cho người bà con trong làng làm thợ in trên Hà Nội. Nhìn người em trai mới chín tuổi, toồng teng chiếc tay nải bên đôi vai gầy gò theo người làng lên học làm thợ sắp chữ ở nhà máy in Đuốc Tuệ, nước mắt Lân trào ra. Cậu không hiểu nổi tại sao một đứa trẻ lên chín có thể rời nhà đi xa đến thế. Và cậu cũng chỉ lờ mờ nhận ra, mảnh đất Hà Nội xa xôi kia với cái làng Bung nhỏ nhoi của cậu chắc chẳng gần như từ nhà cậu sang phố Giỗ. Không biết anh em cậu đến bao giờ mới có ngày gặp lại. Chỉ đến năm 1944, phát xít Nhật ném bom dữ dội ở Gia Lâm - nơi nhà máy in Đuốc Tuệ đang làm nên ông giáo đã cho đón Ly trở về.

Rau má đào mãi cũng hết. Tôm cá trên đồng không thể có phép hoá thân nên ngày một ít đi. Cái khó, cái nghèo ngày càng thắt sơi thông lọng chặt thêm vào cổ người nghèo. Làng Đại Phong thắm màu xám xịt, lạnh lẽo. Những sợi khói lam chiều ít thấy vẩn vơ trên nóc bếp mỗi nhà. Những người giàu có của ăn của để ngày một ít. Người ta kiếm sống bằng đủ nghề. Người chạy chợ, người làm hàng xay hàng sáo, người buôn chuyển, buôn bè mãi tận mạn ngược. Người nghèo càng nhiều, nhưng túi của những ông chủ giàu có lại ngày một căng với mảnh cho vay nặng lãi. Cái khó ló cái khôn, nhiều người nhanh nhạy đã mở những cửa hàng phục vụ cho các ông chủ lắm tiền ham chơi.

Người Đức Phong ngờ ngàng với cái nhà hát nhỏ ông Đình Tuynh vừa mở. Tiếng sênh, nhịp phách từ nhà hát văng ra thấp thoáng bởi bóng dáng thướt tha của những cô đào lý dầu chẳng làm ấm lại không khí tiêu điều của một vùng quê cái nghèo đang đeo đẳng, nhưng với Lân, tiếng sênh, tiếng phách

từ nhà hát kia đã giúp cậu có việc làm mới. Ông Tuynh vốn là chủ họ hàng gần, về vai vế là anh cậu nên ông bà giáo đã cho Lân sang đó học việc. Bao công việc từ quét dọn, cơm nước, pha trà phục vụ khách đến nghe hát cậu đều làm cả. Những lúc nhà hát không có khách nghe, ông Tuynh lôi cậu em của mình ra dạy vài đường. Chiếc đàn đáy cần dài như cái cần câu rô ngoạ trong tay Lân. Nhưng có lẽ trong cái khổ, người ta thường tự rèn mình. Mấy ai nghĩ món đàn đáy với những ngón vê, chuốt, vuốt, tạo nên dòng thanh âm khi trầm lúc bổng hoà điệu cùng nhịp sinh, phách của những đào hát lại có thể thuần thục trong tay Lân. Thời gian sau, cậu thành kép chính của nhà hàng. Nhiều người đến nghe hát đã mến tiếng đàn mượt mà của anh kép trẻ tên Lân.

Sau những buổi lo giúp việc cho nhà hát, trở về nhà, những câu chuyện cha kể có sức hút Lân kỳ lạ. Mà cậu thấy cha dạo này rất lạ. Ông giáo vắng nhà nhiều hơn. Ánh mắt ông khi trở về nhà bớt vẻ u uất. Không còn ngồi bó gối trên phản buồn bã nhìn ra sân với ánh nhìn mông lung, vô vọng khiến anh em Lân khi ấy chỉ dám len lén vào nhà, ông giáo hồ hởi kể cho các con bao chuyện sau những chuyến vắng nhà. Những câu chuyện cha kể cho anh em Lân nghe dường như có thêm hương vị rất mới, rất lạ ủa theo. Đó là chuyện về cuộc đấu tranh của những người công nhân trong các nhà máy, hầm mỏ, của thợ thuyền trên các bến cảng, nhà ga, của những người buôn bán nhỏ tại các khu chợ suốt từ nông thôn tới thành thị...Song với trí óc non nớt của các cô, cậu bé mới lớn, rất nhiều điều anh em Lân không thể hiểu. Nghe chuyện ông giáo kể, quả thực Lân chưa thể cảm nhận hết những điều to tát, lớn lao được gửi gắm trong câu chuyện của cha. Thứ cậu cũng như các em cần nhất là thức ăn để cả nhà có thể sống. Lân chỉ ao ước, giá nhà mình có thật nhiều gạo để bố mẹ và anh em cậu được ăn một bữa cơm dặt thật no.

Cuộc sống ngày một khốn cùng. Kham khổ, lao lực cộng với sự sầu muộn bất đắc chí khiến Lân mất cha năm 1944, khi cậu vừa mười sáu tuổi. Ba tháng sau khi ông giáo qua đời, người em gái kế Lân cũng mất. Ba tháng, mất mát, tang thương liên tiếp dội xuống gia đình. Sự ra đi của cha, cái chết vì nghèo đói, bệnh tật của người em gái khiến cậu suy nghĩ rất nhiều. Bà giáo như đổ sụp. Ánh mắt bà thất thần cứ nhìn mãi vào khoảng không vô

định như tìm lại hình bóng người chồng, người con đã rời bà ra đi.

Mười sáu tuổi, Lân thành trụ cột gia đình. Chính Lân đã phải tự tay cắt cánh cửa nhà mình đóng áo quan rồi ban đêm cùng người cậu ruột, gạt nước mắt, đốt đuốc mang em đi mai táng ở đồng Mả Chằm.

Rồi cũng chẳng thể ngồi ngấm nỗi đau khổ mãi. Bà giáo lại dồn sức vượt lên. Đôi vai gầy của bà lại chất chồng. Bao vất vả toan lo cho gia đình và đàn con nheo nhóc tụ cả vào đôi vai ấy. Cho đến mãi sau này, Lân cũng không hiểu nổi, khi ấy, mẹ cậu lấy đâu ra sức lực để chèo chống con thuyền gia đình cậu vượt qua những thác ghềnh của cuộc sống. Không biết sức mạnh nào thối vào thân hình mảnh dẻ của mẹ khối nghị lực phi thường. Thương mẹ, là con trai lớn trong nhà, Lân lao vào làm việc để phụ thêm cho mẹ. Cậu làm tất cả những việc cậu có thể làm, dầu mồ hôi đổ ra đôi lúc nhiều hơn tiền công cậu nhận được.

Ngoài đồng, vụ mùa bắt đầu xuống giống. Những cây mạ mảnh dẻ theo tay người ấm gốc dần, bén rễ, vọt nồn tột. Người làng Bung nhìn cánh đồng, trong bụng thầm vui.

Trời nhiều khi không ác bằng con người, thậm chí những kẻ cùng máu đỏ, da vàng. Vụ mùa đã trôi được nửa đường. Lúa con gái đang thì xanh mơn mớn. Lúc này, trên chính trường Đông Dương, Phát xít Nhật bắt đầu lấn sân Pháp, bắt Pháp mở cửa biên giới rước Nhật vào Việt nam. Quân Nhật kéo vào Gia Lộc. Chúng đi thành hàng hai nghênh ngang trên con đường lớn. Nước da tái xám trên mặt chúng khiến người ta nghĩ nhiều đến đội quân thất trận, đói ăn, khát uống. Và dầu chúng có cố làm ra vẻ oai phong, cũng không giấu đi được sự mệt mỏi của đội quân đang ngập trong thất bại. Quân Nhật tràn vào chợ Cuối, mua hàng nhưng không chịu trả tiền. Bọn giặc lùn ngang nhiên bày trò cướp giật vơ vét hàng hoá, vàng bạc, những nhiều bắt nhân dân nộp gạo thịt. Nhiều tên còn trắng trợn chiếm nhà của dân để ở. Để phục vụ cuộc chiến tranh phi nghĩa, chúng bắt dân ta nộp thóc tạ. Hạt thóc quý như hạt vàng dân vẫn phải dồn lại cho chúng nấu rượu cồn, chạy đầu máy xe lửa. Trong làng, chẳng mấy nhà còn đủ thóc ăn đến đầu vụ sau. Tất cả đều trông chờ vào vật lúa mơn mớn đang thì con gái ngoài đồng.

Bọn Nhật nông nghênh, khua gươm tít mù, chỉ ra cánh đồng trước mặt: “Nhổ lúa trồng đay”. Một câu ngắn nhưng như quả bom tấn nổ ngang tai người làng Bung. Dân ngỡ ngàng. Các làng đều tìm cách lần lữa, trì hoãn cái lệnh tai ách ấy. Kẻ cáo bệnh, người lảng đi làm việc khác. Cả cánh đồng đang mơn mớn ngoài kia, ai có gan nhổ? Nhổ lúa khác nào hất đi bát cơm của cả nhà?

Đám giặc lùn thúc! Dân cứ ngoảnh mặt làm ngơ. Quân Nhật điên cuồng. Hai thằng lính Nhật, quần áo ka ki vàng, mũ trùm tai, gươm đeo quét đất nghênh ngang đi lại trong làng. Đôi mắt ti hí của chúng nhòm ngó khắp hang cùng ngõ hẻm. Vóc dáng lùn tịt cùng thứ ngôn ngữ xì xồ của chúng như tiếng chim cú báo tai ương cho người dân vô tội. Người làng Bung tái mặt. Bọn Nhật ộp lý trưởng của làng dồn dân ra đồng. Dân làng dồn lại. Không ai chịu bước xuống ruộng. Mồ hôi của cả làng đã ngấm xuống đất đai, làm nên sắc xanh của lúa trên những thửa ruộng bạt ngàn kia. Lúa vẫn xanh nhức mắt, vẫn đồn nhựa sống lên những phiến lá tơ mềm như tre, như gheo. Bước chân người làng Bung chần chừ, rón rén trước ruộng lúa đang thì. Ruột gan người làng Bung thắt lại trước sắc xanh ngỗ ngược của lúa thời con gái. Không một bàn chân nào nhúc nhích. Không một bàn tay nào vươn ra. Câm lặng. Chỉ có lúa là vẫn xanh đến cồn cào.

Hai thằng lính Nhật nghiêng răng lại. Lưỡi kiếm sáng quắc của chúng tung khỏi vỏ, vung lên. Mặt chúng đỏ bầm màu máu. Chúng tuôn ra một tràng như đạn súng máy vọt khỏi nòng. Ông lý trưởng làng Bung run như chim dẻ cùi gặp bão, lập cập nhắc lại lời chúng với bà con. Lân không hiểu hai thằng Nhật lùn kia nói gì, chỉ thấy lý trưởng thông ngôn lại, đại khái: Nếu dân làng không chịu nhổ lúa trồng đay, chúng sẽ dùng kiếm mổ bụng moi gan, hoặc chúng sẽ mổ bụng ngựa, bụng trâu, bò, nhét người vào đó rồi khâu lại cho chết ngạt. Lời thông ngôn của lý trưởng, người làng Bung không lạ. Chuyện giặc Nhật ác ôn, man rợ, dân làng đã nghe rất nhiều. Và người dân làng Bung cũng không ngạc nhiên đến nỗi không tin quân Nhật dám làm việc đó.

Một người, hai người ... Rồi ba người bước xuống. Lúa vẫn xanh cồn cào trước mặt. Những cánh tay đưa ra, miễn cưỡng, ngập ngừng như sợ thít phải chính cổ mình. Gốc lúa bật lên. Nước mắt người dân làng Bung rơi xuống. Nỗi đau đớn, cơ cực tủi hờn của người dân mất nước ngấm đến tận xương tuỷ. Mồ hôi, nước mắt, miếng cơm manh áo của mình mà chúng cướp trắng trước mắt. Niềm hận thù xăm vào gan ruột. Nó như quả bom tích điện chỉ chờ ngày phát nổ.

Cả cánh đồng làng vừa mờ màng xanh thoáng chốc chỉ còn trơ lại một màu xám trắng. Xám lạnh lẽo của nước bùn, của chết chóc, đói rét. Những thân đay èo uột cắm vôi cắm vàng thẽ vào bao thửa ruộng mơn mớn trước đó như mầm dịch của thần chết gieo rắc cho người làng.

Thóc vụ trước đã bị thu hết. Lúa ngoài đồng bị nhổ sạch để trồng đay. Không còn chút gì để có thể cầm hơi, nuôi sống con người. Người ta nháo nhác nhìn nhau. Ngơ ngác! Hãi hùng! Điều khủng khiếp nhất đã đến!

Tháng ba! Kỳ giáp hạt! Cái đói lan ra khắp làng. Người ta ăn rau, ăn củ chuối, rồi ăn cả cỏ. Bất cứ thứ gì có thể nhai, có thể nuốt được đều biến thành thức ăn. Cái gì lấy mãi rồi cũng hết.

Sáng nửa ngày. Đang loay hoay quảy gánh hàng cho mẹ ra chợ, Lân giật nảy người bởi tiếng thét chu treó vang lên từ hai ngôi nhà rạ tồi tàn cuối xóm. Dừng chân, ghé mắt qua hàng rào, hai người đàn bà quần áo te tua đang lẫn xả vào nhau. Tóc tai họ rũ rượi. Họ vừa túm tóc, vừa xa xả:

- Con mẹ mày. Có trả ngay bà cái củ chuối ấy không thì bảo?
- Mả mẹ mày. Cây chuối ấy mọc trên đất vườn nhà tao, làm sao mày nhất quyết bảo đó là của mày? Còn trả mày cái củ chuối ấy á? Còn lâu nhá! Con bà ăn đã ỉa ra rồi, mày biết chưa? Có đòi thì ra nhà gio mà đòi.
- Con mặt nạc đóm dày kia. Mày bảo cây chuối nào là của nhà mày? Không có bà trồng thì lấy cái đầu lâu xương sọ thẳng cha mày để cây chuối ấy nó mọc lên à? Thế mà hờ ra một cái mày đã khoét ngay củ chuối của bà... Bà thì xé xác mày ra...
- Chuối mọc trên đất nhà tao, tao đào... Mày giỏi thì móc họng tao đây.
- Mày không phải thách... người kia túm chặt tóc người này. Họ cùng lẫn ra đất. Rồi dường như không gượng được nữa, cái đói làm cho họ kiệt sức.

Họ buông nhau, nước mắt cùng lã chã rơi.

Lân quay người. Cái đói quay quắt khiến con người mất hết lí trí, mất hết cả những mối quan hệ tưởng như thâm cung của những người hàng xóm, láng giềng. Cái dáng lam lũ của mẹ Lân thấp thò phía trước. Mẹ không chứng kiến cảnh hai người đàn bà chửi nhau vì một cái củ chuối. Nếu chứng kiến, chắc mẹ sầu não lắm.

Từng đoàn người ăn xin từ Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Thanh Hoá... lũ lượt kéo nhau ra. “Đói ăn thì lên Bắc, chạy giặc thì vô Nam”, người người truyền tụng nhau câu ấy. Đường 17 người nổi người vật vờ, dật dờ như những bóng ma. Chợ Cuối thành nơi người đói tụ lại. Làng Bung cũng chẳng khá hơn. Thức ăn nuôi mình còn không có, lấy đâu để cho mọi người. Bà giáo vẫn tần tảo ra chợ Cuối bán hàng, lần hồi kiếm cái ăn cho cả nhà. Hy vọng sống được qua trận đói thành ước ao lớn nhất của cả làng Bung. Đâu cũng thấy người ta nhắc đến miếng ăn, đến sống, chết. “Đói rã họng”. “Đói vàng mắt” là câu cửa miệng của mọi người.

Chợ Cuối mất hẳn cái dáng vẻ sầm uất mọi khi. Khắp nơi người đói vạ vật. Những người bán hàng ăn mỗi bên phải có một người cầm đòn gánh đứng canh. Từng đám người rách rưới, đói khát đồn cục bu lại trước cửa quán. Chỉ cần sơ hở, họ có thể ùa vào bất kỳ lúc nào để cướp được miếng ăn. Người ngồi trong hàng thấy miếng ăn tắc lại nơi cổ họng. Người ngồi ngoài hàng nước mắt ứa ra. Chính Lân cũng ngấm vô cùng cái đói của ngày giáp hạt. Không một hạt thóc nào còn sót lại. Hai chỉ vàng chẳng đổi nổi một bữa ăn mà vàng nhà cậu cũng không có. Nhà bốn miệng ăn, gánh hàng rong của mẹ chẳng thể gánh nổi mãi.

Một buổi tối, bà giáo gọi Lân vào:

- Cứ đà này, không biết mọi sự sẽ thế nào. Nhà mình bây giờ túng quá rồi, mình u chẳng lo nổi nữa. Thôi, đành phải cho em Ly con sang nhà cậu con bên Đại Liêu để cố qua nạn này rồi tính sau vậy.

Nhìn gương mặt đã se sắt của mẹ, lòng Lân như bị ai đó cầm con dao cùn nhay đi nhay lại. Ngoài trời vẫn tối như mâm bánh tro có thể sẵn ra thành từng miếng. Biết làm gì giúp mẹ lúc này? Lân đành im lặng. Cậu lần ra chái nhà, lần tìm năm lạt. Trong bóng tối nhờ nhờ, bàn tay mò mẫm buộc

lại mấy nút cạp rỗ vừa bung mà cổ Lân như có bàn tay ai chẹn lại. Dòng người đuổi theo một người đói quá cướp cám sáng nay ở chợ Cuối lại chen vào hiện hình trong đầu Lân. Tiếng hô: “Cướp, cướp...” khiến những người đang ngồi trong những túp lều chợ lụp sụp ngoảnh cổ quay hết cả ra ngoài. Một bóng người, nói chừng hơn là một túm giẻ rách đang cố sức cầm cổ chạy phía trước. Đằng sau là một thân hình cũng không khá gì hơn kéo theo những cái bóng dật dờ khác. Vừa chạy, túm giẻ đằng trước vừa cố nhét nắm tay lên miệng. Những hạt cám vụn vương đầy khoé miệng. Dường như không nuốt nổi, túm giẻ dừng lại, vươn cổ ngắc ngắc mấy cái. Rồi đôi mắt chỉ còn toàn lòng trắng trợn lên, túm giẻ ấy đổ sụp xuống vừa lúc bóng người dật dờ phía sau đuổi kịp, hỗn hển thở nhưng vẫn chồm lên:

- Đồ ăn cướp! Nhoáng một cái nó đã xô vào mẹt cám rồi... Mày, mày!

Vừa nói, vừa thở, cái thân hình còm nhom kia vừa đổ ập xuống túm giẻ nhàu nát, mà giẫm mà đạp. Dường như sức lực cũng chẳng còn mấy nả, rồi cũng từ từ xụi xuống. Đám đông chạy phía sau ùa theo. Người giơ chân, kẻ giơ tay... Rồi tiếng ai đó sàu sào:

- Thôi, tha cho người ta. Đói ăn vụng, túng làm liều. Mấy hạt cám cũng tắc nghẹn lại rồi, có nuốt được đâu. Chả biết cầm cự được đến bao giờ...

Đám đông tản ra. Người vừa nói lời túm giẻ, dựng dậy. Nhưng gương mặt xác xơ đã tím lại. Không biết túm giẻ ấy chết vì sợ quá hay chết vì sặc cám khô? Cũng lại một kiếp người

Mặc cái lạnh se se, tờ mờ sáng, Lân đã lọ mọ ngoài đồng. Con tôm, con tép, thậm chí cả con chuột đồng kiếm được lúc này đều quý. Nó là nguồn thức ăn cậu có thể góp vào cùng mẹ chèo chống cho cả nhà thoát khỏi những cơn đói quặn người.

Cái đói không chừa nhà ai. Những nhà hào lý trong làng cũng đã ngấm đói. Chiều ấy, Lân loạng choạng từ ngoài đồng về. Bát cháo cám loãng húp từ sáng đã bay vèo đâu mất. Mắt bắt đầu hoa lên. Vừa thất thểu vào ngõ, Lân sững người. Bên thềm nhà cậu, một hình người tả tơi trong nhúm giẻ rách.

Một bộ khung xương giơ ra, chẳng còn nhận được ra mặt người, chỉ thấy giọng nói thều thào, tiếng được, tiếng mất:

- Chết chiều nay rồi bà giáo ạ. Người chết nhiều lắm. Sáng nay, ngoài ngã tư Giỗ, có hai mẹ con nhà nọ, không biết người Thái Bình hay Nam Định... Giọng người kể ràn rụa nước mắt - Khốn khổ quá bà giáo ơi! Mẹ chết rồi mà đứa con có biết gì đâu, nó vẫn bò nhoai trên ngực mẹ mà nhay hai núm vú đã đen sì lại rồi ngẩn ngật khóc. Ai thấy cũng nhỏ nước mắt nhưng rồi cũng đành ngoảnh mặt đi. Mấy ai biết mình sẽ sống sót được đến bao giờ mà dám nhặt đứa bé mang về hả bà? Nhà cháu đây này, chẳng biết ngày nay, ngày mai, hay ngày kia sẽ chết...

- Nhà chị đừng đại miệng - Bà giáo an ủi người đàn bà nọ - Gắng xoay xoá cho qua cái nạn này. Lúa non cũng sắp có rồi. Nhà tôi cũng thế thôi, củ chuối ngoài vườn đào sạch như chùi. Ăn mãi của chuối nó cũng phù người lên mà cũng có còn để đào đâu. Sáng nay, đi tuốt mãi mới được vài bông lúa mới đông sữa về đây. Tôi phải rang khô, giã nhỏ rồi đấy, chị cầm lưng bát về nấu cháo loãng cầm hơi, mai ra đồng mà suốt lúa... Chẳng sàng sẩy được gì đâu, đành nấu cả vỏ trấu vậy.. Gắng mà qua đận này...

Người đàn bà nọ khóc. Tiếng khóc tức tưởi, ngậm ngùi. Dường như bao hờn tủi dồn góp lại đọng thành đặng cay, bật ra trong tiếng khóc của con người khốn khổ. Có lẽ nước mắt cũng chẳng còn để rỉ ra được nữa. Chỉ thấy tiếng ức ức nghẹn ứ trong cổ bà ta. Giọng nói nghèn nghèn lẫn trong lời kể sùt sùi:

- Người chết nhiều lắm rồi bà ạ. Ngoài cổng chợ Cuối, rồi suốt con đường qua làng, chỗ nào cũng thấy có người chết đói. Quan huyện đã cho đào cái hố to tướng ở ngã tư chợ kia kìa. Họ thuê những người còn ngắc ngoải nhặt xác người chết cho xuống hố. Nhiều vô thiên lủng bà giáo ạ. Nhưng những người nhặt xác ấy cũng lại chết rồi. Họ được thuê năm cơm để lôi người chết đói đi chôn, vùi vàng cấn, nhai, trợn mắt nuốt, lại nghẹn mà chết. Rõ là không có ăn cũng chết, có mà nuốt cũng lại chết. Chẳng còn ai nhặt xác, mấy tay lính đồng đành phải làm việc ấy bà giáo ạ....

- Tôi đi chợ cũng có thấy. Chợ Cuối đông đầy những người chỉ còn da bọc xương. Giặc Nhật ác quá. Hết thu thóc tạ lại bắt nhổ lúa trồng đay, làm gì

người chẳng chết. Cứ ngắc ngoải, dần mòn mà chết. Lúc đầu tập trung ở khu nhà Hội đồng hàng xã, sau dồn về khu chợ hàng Trâu, hàng Lợn. Khiếp quá, dọc đường từ làng Bung lên phố Giỗ, người chết đói la liệt hai bên đường đầy nhà chị ạ!

Có lẽ lịch sử dân tộc Việt Nam sẽ không bao giờ quên, và không được phép quên cái nạn đói thảm khốc năm bốn năm ấy. Cái nạn đói khủng khiếp đã cướp đi hơn hai triệu sinh mạng con người. Cái nạn đói như một chứng tích chép lại tội ác của giặc Nhật và bè lũ phát xít. Nó găm sâu trong tâm can người Việt bởi sau trận chết đói ấy, người dân còn phải chết bởi nhiều hệ lụy từ trận đói tháng ba kinh hoàng. Sau chết đói, lại là chết dịch. Dịch từ đâu ư? Từ chính những người đã chết đói, chết rét kia. Khi xác chết nhiều quá, không đủ áo quan, người ta bó chiếu. Rồi chiếu cũng chẳng còn để bó xác, người ta cứ thế bỏ xác lên xe bò, nhiều quá không xe xuể đành lấy dây thừng thông lọng vào cổ kéo vớt xuống hố rồi lấp đất. Sơ sài, qua loa. Xác mới chôn lên xác cũ. Lớp đất lấp mỏng tang bên trên gặp mưa tháng ba, toát ra. Xác chết trôi lên, trương phình, bốc mùi, gặp mưa rã rời. Dòi bọ từ các hố chôn lúc nhúc bò lan ra cả khu đất quanh hố chôn. Ruồi nhặng đậu đen kịt, bay à à như vãi trấu. Mùi hôi thối theo gió lan khắp các làng lân cận. Bệnh tả, thương hàn, phù thũng... lan nhanh như qua tay phù thủy. Bệnh thành dịch khi ngấm qua nguồn nước, qua nguồn thức ăn, qua cả những con rận còng ngo ngoe đám chân dài, cắn cái vòi của nó vào hút máu người bệnh rồi lẫn sang người lành gây nên dịch sốt hồi quy có thể vật đổ cả những con trâu mộng. Bao thân hình còm cõi vừa ngơ ngác ra khỏi nạn đói còn chưa hoàn hồn lại bị vùi dập bởi dịch bệnh. Người ta lại chết. Chết thảm khốc hơn. Có nhà chết không còn một ai. Có họ chết mất cả một chi. Không khí tang tóc trùm khắp làng. Người chết lúc đầu còn được tổ chức đưa đám theo phong tục. Sau chết nhiều quá, chẳng ai còn lo được cho ai, nhà nào đành tự lo liệu chôn cất người nhà ấy. Khói đồng giẫm ngoằn ngoèo bay lên từ khắp các ngõ xóm. Làn khói trắng xám nghi ngút ấy cũng không át được mùi tử khí lan trong làng.

Nạn đói tháng ba năm bốn nhăm đã khắc nỗi kinh hoàng vào tâm khảm của Lân. Cái chết của cha, em gái, nỗi khổ đau, vất vả của người mẹ nghèo cùng những gì cậu đã chứng kiến ngay trong cái làng Bung vốn hiền hoà, êm đềm nơi cậu sinh ra, vật lộn để tồn tại khiến Lân suy nghĩ rất nhiều. Và có lẽ đó cũng chính là lối nhỏ đầu tiên đưa cậu bước vào một trang đời mới

- Trang đời của một thanh niên mười bảy tuổi.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG II

Con đường làng lát đá xanh mát rượi bám vào gan bàn chân như bàn tay mềm, rấp, buồn buồn xoa theo từng nhịp bước. Những viên đá đã từng in dấu chân bao người trở nên láng bóng, trôi qua đôi chân của chàng thanh niên làng Bung vạm vỡ. Gió thu dịu dịu len vào cánh áo mỏng. Trời cao vút, không một gợn mây. Cái lạnh loãng, vô định của màn trời cuối hạ đầu thu sao càng dễ gợi thê lương đến lạ. Trong làng, ngoài đồng, cảnh hoang vắng, tàn tạ của vùng vừa thoát ra khỏi trận đói vẫn chưa ấm lại.

Chiếc nơm nhỏ vắt vẻo trên vai, Lân lững thững men theo con đường nhỏ, ra cánh đồng Văng. Những chuyện liên tiếp xảy ra vài ngày gần đây quanh cái làng Bung nhỏ bé của anh, khiến Lân trần trối rất nhiều. Anh chưa biết Việt Minh là gì, chưa biết ai tham gia vào đó nhưng việc họ bí mật ra những bản án đánh thép kết tội nhiều tên ác bá từng gây đau khổ với dân làng khiến Lân và bao người nghèo khổ như anh ở làng Bung khắp khởi trong lòng. Có lẽ, Việt Minh là tổ chức hội kín gì đó mà trước đây cha anh đã có lần nói tới. Chuyện mấy hôm trước, nghị Ngợi bị Việt Minh bí mật bắn chết tại phố Cuối lại hiện về trong đầu Lân. Bước chân anh chậm lại.

*

Đang lúi húi cuốc lại mảnh vườn, Lân nghe bà con í ới kháo nhau ngoài ngõ:

- Ra mà xem, ối giời, chết mà mắt vẫn mở trừng trừng...

- Ác lắm vào, chết là đáng kiếp...

Tiếng được tiếng mất, chẳng hiểu đầu cuối ra sao, Lân vút cuốc chạy theo đoàn người đang cuồn cuộn đổ về phố Cuối. Lách đám đông, cố nhô đầu vào, Lân thấy nghị Ngợi nằm ngửa, đầu ngẹo về một bên, đôi mắt vẫn ti hí như hé nhìn. Trên ngực, vết máu loang ra đã bắt đầu khô, ruồi nhặng vo ve lượn xung quanh. Không biết Việt Minh bí mật có mắt mũi thế nào mà tội

hắn gây cho dân, họ biết cả. Trước khi bị bắn chết, Nghị Ngợi “được” Việt Minh tuyên án. Bằng chứng là mảnh giấy kể tội ác Nghị Ngợi đã gây ra, gài trên ngực áo ngay bên vết máu long lỗ chảy ra từ vết đạn cày. Bà con chỉ tỏ, bàn tán xôn xao.

- Thần tình thật đấy. Không biết họ ra làm sao mà tưởng tận đường tơ, kẻ tóc thế chứ...

- Cứ phải thế, những thằng khác mới chờn... Không á, chúng còn tưởng chúng là ông giời, muốn làm gì thì làm sao...

Một vài ánh mắt len lén nhìn rồi cụp vội xuống. Tiếng một người đàn ông nói nhỏ nhưng rất hào sảng:

- "Bà con biết không, bên trời Tây kia, phát xít Đức đã đầu hàng quân đồng minh. Ở Đông Dương, bọn Nhật lùn cũng đang giấy chết. Đội quan Quan Đông của chúng đã bị Liên Xô đánh cho tan tác. Trên đất Nhật, Mỹ đã ném xuống hai quả bom nguyên tử làm san phẳng hai thành phố lớn... Nhật Hoàng đã tuyên bố đầu hàng. Tội ác tày trời quân Nhật gây ra với dân ta đang bị trừng phạt... Bà con hãy chuẩn bị... Chúng ta phải đứng lên để cứu lấy mình..."

Gió vẫn rì rầm, mơn man. Câu nói của người đàn ông hôm ấy cứ văng vẳng bên tai... Bước thấp, bước cao, Lân không còn chú ý những vật cỏ may ven đường đang chín dần, bắt đầu ngả màu xám bạc. Chúng ngả ngổn quăn vào chân anh như kéo lại.

Rạch đám cây cỏ trước mặt thành một khoảng, ném nhúm cám rang đã trộn kỹ xuống khoảng nước trống, Lân ngồi bệt xuống bờ cỏ, chống nơm chờ. Anh hy vọng hôm nay sẽ kiếm được kha khá cá mang về cho mẹ. Cánh đồng Văng vốn ngập úng quanh năm. Những loại cá đồng như rô, giếc, trê, chuối cũng còn sẵn. Đám bong bóng tăm cá tròn vo theo bọt nước sủi bắt đầu nổi lên. Đôi mắt Lân chăm chú vào vũng nước vừa thả thính. Bỗng bên tai anh nghe âm âm. Tiếng gì ầm ỉ xa lắm. Nửa như tiếng thì thùng của trống, nửa như tiếng sấm mưa nguồn. Thanh âm văng lại, ngày một rõ dần. Rõ ràng là tiếng trống, cả tiếng người. Bỏ mặc tăm cá, Lân quăng nơm, quăng giỏ, hồi hả lội vào bờ.

Từ phía cầu Gõ, đoàn người rồng rắn kéo ra. Cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ,

cuốc, thuổng, gậy gộc. "Đả đảo phát xít Nhật"; "Ủng hộ mặt trận Việt Minh"; "Việt Nam độc lập muôn năm"... Tiếng hô, tiếng thét của đoàn người áo rách cùng những thứ vũ khí thô sơ họ đang lăm lăm trong tay có sức mạnh ghê gớm! Mây trên đầu như vỡ bung ra. Mặt trời bỗng lách mây, xoà những tia nắng thu vàng rực chiếu lấp loá xuống đoàn biểu tình. Những lá cờ được gió, bay phấp phật. Đoàn biểu tình đi đến đâu, dân từ các làng hai bên đường ào theo, nhập thành dòng, đông như trẩy hội. Kệ quần đùi, áo cộc mong manh, Lân ùa theo dòng người.

Mãi sau này, anh mới biết mình đã tham gia đoàn quân khởi nghĩa kéo ra từ làng Dôi, do thầy giáo Tuệ dẫn đầu đi giành chính quyền tại huyện Gia Lộc. Khí thế từng bừng của ngày khởi nghĩa khiến Lân quên đi tất cả, chỉ còn niềm vui khi tìm thấy con đường mới cho mình - con đường sẽ đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho gia đình và bao người cùng khổ như Lân. Đoàn biểu tình hùng hục tiến vào cổng huyện. Cả huyện đường vắng tanh. Huyện Kiểm đã bỏ trốn mất tăm. Loanh quanh trong sân chỉ còn mấy tên lính lệ, mắt đảo đảo, run như dẻ cùi gặp bão. Vừa thấy đoàn người hùng dũng tiến vào, họ đã vội vàng giao vũ khí, đầu hàng.

Chính quyền về tay nhân dân! Tiếng cười, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang trời. Nhiều người, cười mà nước mắt chảy. Họ khóc vì mừng vui, vì từ nay thực sự đổi đời, vì những khổ đau họ đã đè lên vai họ bao năm, nay lùi vào dĩ vãng... Và còn vô vàn lí do chính đáng khiến họ cười mà nước mắt vẫn tuôn.

Nắng tháng tám khiến gương mặt người thêm rạng rỡ. Cái nắng vàng lịm của da buổi vào thu xua đi không khí hoang lạnh bao ngày. Cả huyện Gia Lộc menh mông và cái Bung nhỏ bé, thân thuộc của Lân.

Sau buổi sáng nhập vào đoàn người biểu tình giành chính quyền ở huyện, Lân cuốn mình vào dòng chảy hùng hục của biến cách mạng. Trong đoàn biểu tình dự mít tinh mừng ngày Quốc khánh 2.9 tại vườn hoa Bảo Đại (trước cửa nhà Bưu điện tỉnh), mít tinh chào mừng ra mắt Ủy ban hành chính lâm thời của tỉnh Hải Dương, mọi người đều thấy Lân hăng hái tham gia, hoà mình vào dòng thác cách mạng.

* *

Chính quyền vừa thành công, giặc đói, giặc dốt hoành hành cùng quân cướp nước. Khó khăn vây bủa tứ bề. Thù trong giặc ngoài đe dọa. Vận mệnh dân tộc ngàn cân treo sợi tóc. Như bao người nhiệt tình, yêu nước khác, Lân tham gia vào Đoàn thanh niên cứu quốc, hoạt động trong Ban tuyên truyền xã bộ Việt Minh xã Hội Xuyên do đồng chí Văn Hồi làm chủ nhiệm xã bộ, thành lập tại đình làng Đức Phong đầu năm một chín bốn sáu. Gian khó đang chờ phía trước, nhưng Lân thấy rất vui.

* *

*

Nằm giữa cánh đồng, trên địa phận quán Múc nên ngôi chùa nhỏ nhắn ấy có cái tên Nôm đáng yêu là chùa Múc. Ngôi chùa nổi tiếng linh thiêng trong câu ca cổ “Sư ông chùa Quyển, sư bà chùa So, ông Tư Do chùa Múc” dân quanh vùng vẫn truyền tụng, khép mình giữa cánh đồng rộng mênh mông, xa dân, vây kín bởi những tán cây cổ thụ rậm um tùm càng tôn vẻ thâm u huyền bí nơi Phật ngự. Không mấy ai biết, cửa Phật cỏi Thiên ấy lại chính là nơi ủ lửa, là chốn đi về của những người con cách mạng huyện Gia Lộc. Ngôi chùa nhỏ, những hàng cột lim lâu ngày lên nước bóng loáng đỡ những bức hoành phi, câu đối sơn son thếp vàng. Những tấm bình phong, đầu xà, vì kèo chạm trổ tinh vi bởi những người thợ khéo tay. Trong vườn chùa, dưới tán cổ thụ, ngay trước cửa tam quan, sư cụ cho trồng mấy gốc đại. Vào mùa, hoa rụng trắng chiều, hương hoa quyện với lư trầm càng khiến không gian chùa nức nở. Những pho tượng Phật hiền từ, thâm nghiêm. Đêm buông, khu vườn đắm sương, hương thuốc nam phảng phất càng khiến ngôi chùa dịu dàng lan toả cái tĩnh lặng của mình. Trong tiếng chuông vô định mỗi chiều điểm vào thình không, tiếng mõ trầm tư khắc vào đêm tối, giọng tụng đều đều vọng ra sau mỗi cử kinh sớm, kinh chiều. Khung cảnh ấy, mấy ai tin, chùa Múc nhỏ bé giữa đồng không mông quạnh kia lại chính là nơi đi về của những con người đang hiến thân cho sự nghiệp cách mạng. Và, sau dáng vẻ cam chịu, lầm lũi dưới màu áo nâu sồng, mấy ai thấu cho nỗi lòng sư cụ cùng chú tiểu đang ngày ngày giữ lửa. Mỗi sớm, mỗi chiều, những bóng người thoáng ẩn, thoáng hiện sau tán cây thâm u

nơi cửa thiền là đốm lửa niềm tin và hy vọng của những người dân đói khổ, cơ hàn.

Trời chuyển về chiều. Những tia nắng cuối cùng của ngày khuất dần. Rặng tre trước mặt như tấm áo khoác khổng lồ ôm ấp, che chở cho làng. Lân và một số thành viên trong ban tuyên truyền xã bộ Việt Minh xã Hội Xuyên đang men theo con đường từ làng Bung sang làng Nội. Tối nay, Ban tuyên truyền xã bộ cùng đội tự vệ chiến đấu có cuộc họp quan trọng. Không biết vị lãnh đạo về dự cuộc họp lần này là ai, nhưng Lân thấy tâm trạng thật phấn chấn. Gần một năm tham gia hoạt động trong Ban tuyên truyền xã bộ Việt Minh và đội tự vệ chiến đấu, Lân khao khát được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Chiều nay, lúc cùng đội tự vệ tập quân sự, Lân và các đồng chí được liên lạc thông báo về dự họp.

Ánh đèn dầu lạc leo lét trong hậu cung chùa Múc khiến gương mặt những người dự họp chập chờn. Bóng người khi sáng khi tối, nhập nhoà trên vách lán trong tiếng nói chuyện rì rầm. Từ Tam Bảo, tiếng sư cụ tụng kinh vẫn đều đều văng ra. Thi thoảng một tiếng chuông điểm như âm cầm canh, lọt thỏm vào không trung. Ngoài tam quan, chú tiểu vẫn cặm cùi se chiếc chổi lúa, đôi mắt hướng ra khoảng không, nơi bóng tối đang sánh lại như bưng lấy mắt.

Tiếng kinh chìm dần. Sư cụ bước ra. Mùi bồ kết toả ra từ tấm áo nâu sồng sư cụ đang mặc phảng phất không gian. Góc vườn chùa có cây bồ kết già, tốt um tùm, vào mùa chỉ chít quả. Sư cụ vẫn sai tiểu đồng kéo về, sấy khô trên giàn bếp để giặt quần áo dần. Thoáng thấy bóng thầy, chú tiểu ngẩng lên. Chạm ánh mắt sư cụ, chú bước ra ngoài cổng chùa, nép bên cánh gỗ, nghiêng nghiêng nhìn tứ phía.

Một người đàn ông bước vào. Vóc dáng dong dỏng của ông khiến những người đang ngồi chờ họp à lên. Không cần giới thiệu, đều là người trong vùng cả, họ nhanh chóng nhận ra đồng chí Bùi Quang Thông - Bí thư liên

xã. Đồng chí là người khá nổi tiếng bởi vốn là người đi nhiều biết rộng. Với những người đã tham gia vào tổ chức bí mật, cái tên Bùi Quang Thông mang lại cho họ niềm tin khá vững chắc. Ông là người cùng cha Lâm tham gia tổ chức và phát triển phong trào Phật giáo yêu nước sớm nhất của tỉnh Hải Dương đặt trụ sở tại chùa Giỗ, thôn Phương Điểm (Về bề bậc ông là em con dì ruột của cha Lâm), bàn chân ông đã từng đặt lên bậc tam cấp chùa Quán Sứ - Hà Nội, từng giữ vai thư ký báo Đuốc Tuệ của hội Phật giáo xứ Bắc kỳ. Những tiếng xì xầm bật ra:

- Bí thư chi bộ liên xã Hội Xuyên đấy!

Ông Thông cười. Nụ cười của người bí thư chi bộ Đảng đầu tiên liên xã Hội Xuyên lấp loá trong ánh đèn dầu lạc. Tháo chiếc tay nải đặt xuống mép bàn gỗ, đôi tay đan lại, tiếng ông nhỏ, trầm nhưng vang. Ông nói về tình hình thế giới, về những khó khăn trước mắt và lâu dài của cách mạng nước ta, về kết quả cuộc tổng tuyển cử trên cả nước, về các thành viên của Quốc hội khoá I nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, về việc tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để chuẩn bị đối phó với âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa của Thực dân Pháp... Với công việc trước mắt của liên xã Hội Xuyên, cùng anh em xây dựng lịch tập quân sự của đội tự vệ chiến đấu, lên kế hoạch tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân, kế hoạch canh gác phòng gian, bảo mật... Riêng phần tập quân sự của đội tự vệ với các đội viên nòng cốt: Nguyễn Đình Lâm, Bùi Quang Sào, Nguyễn Thị Tĩnh, Nguyễn Công Đà... do Nguyễn Đình Khai huấn luyện...

Đêm về khuya càng tĩnh mịch, giọng trầm ấm của ông lan trong không gian, quyện trong hương bồ kết, hoa đại ngoài vườn chùa bén vào. Lâm cùng các đồng chí nghe chăm chú. Chặng đường gập ghềnh chông gai với bao công việc phía trước hiện dần. Chính đồng chí Bùi Quang Thông đã giới thiệu Lâm đi học lớp cảm tình của Việt Minh bí mật. Nhất định Lâm sẽ không phụ lòng tin của ông - người đồng chí, bậc cha chú đáng kính.

Tiếng mõ cầm canh điểm nhịp một. Đêm dần về sáng. Cuộc họp dừng. Mọi người lục tục ra về. Lâm thấy lòng rưng rưng. Sương đêm rụng từ tán xoan

xuống tàu chuối lột độp. Không vui sao được khi tại cuộc họp đêm nay, Lân chính thức có tên trong danh sách đi học lớp Việt Minh bí mật của huyện cùng các đồng chí Nguyễn Công Tường, Bùi Quang Sào, Nguyễn Thị Tình... Lớp học tổ chức tại chính ngôi chùa Múc này...

Lân chợt nhớ đến cha. Nếu cha còn sống, biết tin này, chắc ông giáo vui lắm. Hình ảnh khuôn mặt cha tươi rói khi kể cho các con nghe về cuộc đấu tranh của thợ thuyền, người buôn bán nhỏ... để đòi quyền sống những năm trước đó lại hiện về. Nhưng còn mẹ? Người phụ nữ tảo tần chỉ biết thương chồng, lo cho con, không biết mẹ có bằng lòng? Tham gia vào tổ chức Việt Minh bí mật đồng nghĩa chấp nhận đi vào con đường chông gai, lắm nhọc nhằn, nhiều thử thách, có thể hi sinh cả tính mạng, Lân sợ mẹ lo. Anh lại là con trai lớn trong nhà, cha mất sớm, bao hy vọng mẹ đặt cả vào Lân... Nói thế nào để mẹ bớt lo... Nói thế nào để hàng đêm, nếu nghe tiếng súng, tìm mẹ không ghen lại?... Lân vẫn bước đều, bao lo toan cồn lên nhưng anh tin, với bản chất của bà giáo làng mực thước, yêu nước, mẹ sẽ hiểu, chấp nhận con đường anh đang dẫn thân. Và chắc chắn mẹ sẽ là chỗ dựa vững vàng cho anh trên chặng đường đầy chông gai sắp tới cũng như trước đây đã từng là điểm tựa cho cha khi ông tham gia hội kín cùng những người bạn đồng chí hướng.

* *

*

Đội tự vệ chiến đấu tập quân sự tại bãi đất trống sau đình. Ngôi đình làng cách đây vài trăm năm, cụ Đình Tân - tổ phái của Lân sau khi từ quan về ẩn cư đã cùng một số cụ trong làng lên tận Tuyên Quang mua hàng trăm cây gỗ lim to vòng mấy người ôm về dựng. Hàng cột gỗ sau bao năm lên nước nâu bóng soi gương như chứng tích một thời.

Ngoài Lân, Đà, Tình còn có khoảng gần hai chục nam nữ thanh niên của các thôn Đại Liêu, Đức Phong... Họ chia thành các nhóm, tập chém mã tấu, ném lựu đạn, bắn súng, đánh giặc bằng gậy gộc, dao, kiếm, mác búp đa,

xây dựng trận địa mai phục... Ngoài các bài yếu lĩnh cơ bản, họ tập thêm đội hình, đội ngũ, cách nguy trang giữ bí mật khi chuẩn bị trận địa... Tiếng gậy va nhau lộp cộp. Mấy anh em tập đánh gần đang xấp lại, cánh tay vươn ra, thở hì hụi. Đám cỏ gà, cỏ chỉ bị chân người quần thảo ẹp xuống, nát ra, chuyển màu vàng úa. Thi thoảng, đám bụi mỏng tung lên khi bàn chân miết xuống nền sân, quần thành quầng trước khi tung lên cao, tan loãng vào khoảng không trước mặt.

Trên đầu, mây vẫn thanh thơi bay.

Không khí thật hồ hởi. Tranh thủ lúc giải lao, Tưởng ngồi dạng chân, hí húi lau khẩu súng trường bóng dài của Nhật đến bóng loáng. Tỉnh lệt xệt kéo khẩu mít cọtong đến bên cạnh, hích vai Tưởng, chỉ ra phía Lâm. Nhìn ra chỗ Lâm đang lúi húi ôn lại cách nguy trang khi đào hầm bí mật, Tưởng toét miệng cười. Từ phía sau, Đà bước tới, áo cánh nâu vắt lệch một bên vai, vỗ bộp vào vai Lâm, cười giòn tan:

- Xong chưa? Tuần sau đi học rồi. Thế là chú mày thành nòng cốt của Việt Minh bí mật!

- Vâng! Em đang cố đây. Không thầy đồ mày làm nên. Mình phải học để biết chữ. Cứ tự mày mò thế này, chẳng khác nào người đi trong đêm tối mà không có đèn.

- Cố đi chú mày. Chiều nay đi đánh dậm ở con ngòi làng Chằm Tó, tao nghe người ta nói nhiều về quân Pháp lắm. Nó chắc chẳng chịu yên đâu. Nó quay lại hất căng thẳng Nhật rồi. Không chóng thì chầy nó cũng quay lại đây thôi. Mẹ cái thằng giặc Pháp, khi Nhật lùn đến thì co vùi mất hút, nay núp gấu váy quân đồng minh thì lại ra vẻ vênh vang. Bố khỉ cái thằng Anh cũng đều, mang tiếng đồng minh đồng mố mà bắn, rõ là bản chất của bè lũ đế quốc, thực dân. Anh em mình phải chuẩn bị để nện cho nó tối tăm mặt mũi vào...

- Em học khoảng dăm bảy ngày thôi anh ạ... Nào, tiếp tục... Lâm kéo Đà chạy ra bãi đất trống cùng mọi người. Tiếng đội trưởng oang oang:

- Mọi người chú ý. Tới đây công việc ngập cổ. Đội mình phải tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình của bà con, vừa để thêm lực lượng nhưng chủ yếu là để bảo vệ vòng ngoài. Tối tối, phải tổ chức canh gác phòng gian bảo mật

và chuẩn bị kháng chiến lâu dài đối phó với bọn Pháp khi chúng quay lại xâm lược nước ta.

- Báo cáo đội trưởng, phải chuẩn bị kháng chiến thế nào? Chẳng lẽ chỉ với mấy khẩu mítcotong, vài khẩu súng trường, dăm ba quả lựu đạn cùng mìn tẩu, gậy gộc à?

- Ta sẽ từng bước chuẩn bị, vũ khí rồi sẽ có...

- Vũ khí có được bằng cách nào?

- Trước mắt mình tự tạo vũ khí, chiến đấu bằng những gì sẵn có trong tay. Sau đó sẽ kiếm vũ khí từ chính quân Nhật, quân Pháp chứ... Lấy súng giặc bắn vào đầu giặc cơ mà. Ngoài ra, cũng cần chuẩn bị về chính trị. Đấu tranh trên mặt trận chính trị quan trọng chả kém gì đánh đấm với chúng nó đâu... Mà các cậu không nghe rõ bí thư liên xã giảng à, không vũ khí gì thay thế được sức mạnh lòng dân, có dân ta có tất. Điều này rất cần tới những người trong Ban Tuyên truyền xã bộ đây.

* *

*

Lớp học cảm tình Đảng của huyện Gia Lộc do Việt Minh bí mật tổ chức tại chùa Múc. Đồng ruộng ba bề bốn bên mênh mang. Khu nhà giải vũ nằm khuất sau một tán cây lớn. Hàng cột lim kê chân bằng những phiến đá xanh tròn nhẵn, xung quanh được chạm khắc tinh xảo hình đài sen vững chãi. Chỉ thị của Đảng trong thời điểm hiện tại, đường lối, sách lược trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của dân tộc ta trong thời gian sắp tới... Tất cả được Lê và đồng đội anh hào hức đón nhận. Gương mặt người cán bộ giảng bài đã được giấu kín trong tấm khăn đen nhưng giọng nói ấm áp, truyền cảm vẫn gieo vào lòng Lê niềm tin tất thắng vào tương lai tươi sáng của cách mạng. Không một ai trong lớp học nói ra, nhưng mỗi người đều hiểu, công cuộc kháng chiến còn đầy chông gai và gian khổ. Qua những cuộc mít tinh, biểu tình của bà con buôn bán nhỏ tại chợ Cuối, những người nông dân khốn cùng trong các xã Gia Lộc hàng ngày diễn ra

trên mảnh đất này cũng khiến các anh nhận ra. Không khí cách mạng hừng hực khắp nơi. Không chỉ có tự vệ chiến đấu, mà thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, cả các cụ phụ lão, các em thiếu nhi cũng hồ hởi tham gia công cuộc cách mạng này. Cả làng Bung nhỏ bé của Lân đã như lò lửa khổng lồ. Lò lửa ấy được hun đúc từ khổ đau của người dân khi đã thấm thía nỗi nhục của người dân mất nước. Lò lửa ấy là nỗi cơ cực từ những tháng ngày vật lộn qua cơn đói khủng khiếp tháng ba năm trước, là bao tủi hờn chất chứa khi chính tay mình phải nhổ bật gốc những khóm lúa mỡ màng đang thì con gái trước đôi mắt hả hê của đám lính Nhật, từ bao xót xa đau trước cái chết oan ức của bao người. Và cái lò lửa ấy đang chờ dịp ụp xuống đầu quân xâm lược khi chúng dám một lần nữa trở lại mảnh đất này.

Những thông tin chiến sự từ khắp nơi bay về càng làm sức mạnh và nỗi hờn căm của người dân nơi này như sức nóng ủ kỹ trong nắm rơm con cúi, chỉ cần hơi thổi khẽ đã bùng lửa. Khắp hang cùng ngõ hẻm, người dân dừng gánh hàng ngoài cổng chợ để nghe nội dung hiệp định sơ bộ tháng ba Hồ Chủ tịch đã ký nhằm hoà hoãn với thực dân Pháp. Người ta chống cuốc, ngừng giục trâu, bật lên tiếng chửi khi ai đó kể sự ngông cuồng của quân Pháp khi chúng nổ súng chiếm Lạng Sơn, ngang nhiên cướp bóc ngay trên đường phố Hà Nội. Đám đông tụ lại nghe tin chiến sự ở đầu làng, đầu phố Giỗ mỗi lúc một đông. Có người đang vác cày trên vai, nghe chuyện bọn Pháp gây hấn, ngang nhiên đánh giết dân lành tại phố hàng Bún đã nghiêng rặng quăng chiếc cày xuống đất. Nỗi căm hận bật thành tiếng tiếng chửi:

- Mẹ nó. Đánh chết cha nó đi chứ sao lại nhún để chúng hoành hành thế được. Hoà hoãn vừa ký, chữa ráo mực nó đã giở mặt như thế, không có nhẽ mình cứ nhin mặc nó ngang dọc thế sao? Không việc gì phải nhún nhận, tử tế với lũ chó ấy, cứ choảng bỏ mẹ nó đi. Có cái gì choảng bằng cái ấy... Giờ nó lại còn đòi giải tán chính phủ, giải tán tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô... Giao, giao cái con bò ông đây này. Đánh chết cha nó đi.

- Phải đấy. Đánh! Đánh cho tới nơi tới chốn đi chứ. Đánh cho nó hết đường

về nhận họ... Giết hết bảy đời cha ba đời ông cái giống ăn cướp ấy chứ hoà là hoà thế nào? Hoà hiệp với quân chó cùn cắn giậu ấy sao được... Nhất định là không!

Khổ cho cái cày chìa vôi. Đang đầu bị quăng xuống đường, lảng đi một đấng, vai văng một nẻo. Đám người đang đứng ồ lên tán thưởng, đồng tình với người nông dân nọ. Những cánh tay vung lên. Giá lúc này, tên Pháp nào vô phúc có mặt ở đó, có lẽ sẽ không giữ được dẻ xương nào nguyên lành.

Mong ước của người dân làng Bung và người dân nước Việt được đáp lời. Đêm 19 -12-1946, tiếng kèn xung trận của người Việt Nam cất tiếng, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch đã điểm. Người dân làng Bung, huyện Gia Lộc nói chung xung trận.

Mười ngày cuối tháng mười hai năm bốn sáu, trên đường 17, từng đoàn người không kể trẻ già, trai gái, đêm ngày tiêu thổ kháng chiến, chặn bước tiến của quân xâm lược. Tiếng cuốc, tiếng choòng bổ xuống mặt đường chát chúa. Hồn căm dồn xuống đôi tay, bổ từng nhát chắc nịch. Con đường lở loét dần. Những rãnh hào lắt léo chữ chi, cắt mặt đường thành nhiều hình thù quái dị. Nhiều ụ đất, con chạch dài hàng vài kilômét nằm chềnh ềnh, án ngữ. Đây đó, ở vài đoạn, dân còn lấy bùn ao trộn với rơm rạ đắp thành đồng trên đường, ngăn xe địch. Từ đoàn người đang phá đường, ai đó hò một tiếng:

- Ai biết hò hò đi. Hò cho đỡ mệt mà làm chứ..

Chẳng phải đợi lâu, một giọng nữ cao vút cất lên:

“Nhà em con bế con bông/ Em vẫn theo chồng đi phá đường quan/ Đường đi lắt léo chữ chi/ Hố ngang, hố dọc chữ i, chữ tờ”.

Tức thì, giọng nam trầm tích nghịch tung trở lại:

“Cô kia đào đất một mình/ Cho anh đào với chung tình làm đôi/ Cô còn đào nữa hay thôi/ Cho anh đào với làm đôi vợ chồng”.

Tiếng rúc rích to dần:

- Đối trả đi. Câu nào học một tí...

- “Em là con gái kẻ mơ/ Em đi đào đất tình cờ gặp anh/ Làm trai đừng vương quang chành/ Anh đào, em đắp, ta giành đánh Tây”

- Con nào đối khá đấy. Đúng là gái làng mình. Tiếng trầm trồ khen ngợi lao xao. Không thấy đám nam lên giọng nữa. Cô nàng vừa đối chờ mãi không thấy bên nam đáp lời, cất giọng băng quơ:

“Thằng Tây chớ cậy xác dài. Chúng tao người nhỏ nhưng dai hơn mày/ Thằng Tây chớ cậy béo quay/ Mày thức ba buổi là mày bỏ hơi/ Chúng tao thức bốn đêm rồi/ Ăn cháo ba bữa chạy mười chín cây/ Bây giờ tao gặp mày đây/ Sức tao vẫn đủ bắt mày hàng tao”.

Tiếng cười lại lan ra. Ai đó vóng vót:

- Bắt nó hàng làm quái gì. Tốn cơm nuôi ăn. Cứ là “bọp” một phát cho rảnh tay.

- Đúng đấy. Nhiều nơi đánh ác lắm rồi. Quân ta quấy nhiễu suốt ngày đêm. Lũ chúng nó sống được trên đất mình cũng toi mả cha thằng bá họ.

* *

*

Chiến tranh ngày một lan rộng. Chính quyền cùng nhân dân ra sức củng cố lực lượng, chuẩn bị kháng chiến. Gia Lộc lúc này là nơi tiếp giáp và trực tiếp chịu sự uy hiếp của quân địch đã phát triển lực lượng tự vệ tới tận thôn, xã. Đội tự vệ làng Đức Phong hoạt động mạnh. Không chỉ luyện tập, công tác phá hoại căn địch tiến quân cũng được đội tự vệ thực hiện triệt để với sự giúp sức của dân.

Để dân hiểu và ủng hộ các chính sách của Đảng, Ban thông tin tuyên truyền xã bộ Việt Minh được thành lập. Quyết định này là sự nhìn nhận thấu đáo vai trò của công tác tuyên truyền, sức mạnh của mặt trận đấu tranh không tiếng súng. Để hoàn thành nhiệm vụ lớn lao ấy, Ban thông tin tuyên truyền liên xã tập hợp những người phải có trình độ văn hoá nhất định, có khả năng vận động, thuyết phục. Lân được giao chịu trách nhiệm chính trong Ban thông tin tuyên truyền này. Sát cánh bên các đồng chí như Thịnh, Thoại, Bạ, Tỳ... cùng chiếc loa tay tự tạo, Lân đã đưa nhiều chủ trương,

chính sách đến với người dân, giúp dân ổn định tư tưởng, giữ vững niềm tin theo Đảng.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG III

Nắng quái chiều găng gượng, len lỏi, trùm những vạt cuối cùng lên mái nhà tranh thấp thô dưới lùm cây. Đám cành tre khẳng khiu xơ xác, cuối thu đầu đông trút hết manh lá mỏng, giờ lên trời như hoạ sĩ già giờ tay vạch vài nét chán chường. Thực dân Pháp đã chiếm đóng Hải Dương. Sau thời gian ngắn củng cố lực lượng, chúng chuẩn bị đánh nống ra khu xung quanh. Huyện uỷ Gia Lộc nhận định tình hình và khẳng định, Gia Lộc không nằm ngoài mục tiêu chiếm đóng của quân Pháp. Làm thế nào để củng cố nhanh lực lượng, tích lũy vũ khí đủ sức đánh lại chúng. Nghị quyết của Huyện uỷ lập tức được triển khai tới đảng viên. Cả làng Bung như ngồi trên chảo lửa.

Đêm. Một đêm cuối tháng mười hai năm bốn sáu. Cuộc họp của đảng viên tại đình Đức Phong vẫn chưa kết thúc. Thi thoảng tiếng chó cắn ma từ rìa làng eo óc vọng vào. Ánh đèn vàng nhờ càn khiến những gương mặt cương nghị đan lại. Nghị quyết của huyện uỷ chỉ đạo đã rất rõ ràng. Âm mưu của Pháp đã phần nào lộ rõ. Khuôn mặt đồng chí bí thư chi bộ cương nghị, giọng ông trầm ấm:

- Các đồng chí. Thời gian qua, tự vệ ta đã ép địch mạnh tại vùng ven thị xã. mấy ngày gần đây, quân Pháp đã đánh nống trận đầu tiên xuống đường mười bảy. Cuộc tấn công này vừa để thăm dò lực lượng vừa chặn sức ép của quân ta vào phía Nam thành phố Hải Dương. Sau trận đánh thăm dò hôm trước, ngay hôm sau một đại đội lính nguy của Pháp đã giả làm người tản cư trà trộn vào dân, lợi dụng đường mười bảy, thọc sâu xuống Thạch Khôi. Đại đội cảnh vệ chống càn ở Thạch Khôi chiến đấu căng, diệt tại chỗ mười tên. Nhưng do ta bị bất ngờ, chúng vào gần trận địa mình mới phát hiện ra nên quân ta chống trả rất khó khăn. Một đồng chí đại trưởng và mười hai chiến sĩ ta hy sinh. Tổn thất ấy không hề nhỏ. Hiện nay địch đã chiếm được Thạch Khôi. Đức Đại - Nghĩa Hưng ta nắm trên vị trí chiến lược này, nhất định chúng không bỏ qua. Ta cần chuẩn bị thật chu đáo, nện

một đòn phủ đầu cho chúng choáng váng. Và, để tránh những tổn thất mà đại đội cảnh vệ ở Thạch Khôi đã vấp phải, ta cần chủ động lập vành đai chiến đấu. Nhất định phải giành thế chủ động ngay từ trận đầu.

Quay sang đội trưởng du kích, bí thư chi bộ nghiêng đầu:

- Vũ khí trong tay ta hiện thế nào?

- Báo cáo, cơ số súng đạn ta có quá ít. Ngoài mấy khẩu tiểu liên, có thêm hơn chục lựu đạn. Còn lại chỉ có mã tấu, mác búp đa tự tạo...

- Vũ khí ta có trong tay mỏng quá... Bí thư chi bộ trầm ngâm. Thế này thì ta khó có thể đánh vỗ mặt chúng được.

- Không đánh vỗ mặt thì ta chơi kiểu của ta. Cứ cò con tắc bọp... Nổ phát nào chắc phát ấy...Diệt dần...

- Đành thế, nhưng có lúc mình không thể tắc bọp được chứ. Nó đâu lúc nào cũng phơi bày cho mình tắc bọp đâu. Gì thì gì, ta vẫn phải sẵn sàng. Súng đạn ta ít... Ta có sức mạnh lòng dân. Đồng chí Lâm - Ánh mắt bí thư hướng về phía Lâm đang ngồi bên cửa - Là trưởng ban Thông tin tuyên truyền của xã, đồng chí cần có kế hoạch thật cụ thể, tuyên truyền cho dân rõ tình hình hiện nay. Chỉ khi nào tường tận mọi việc, bà con mới chủ động cùng các lực lượng chuẩn bị đánh Pháp. Công việc gấp lắm rồi, các đồng chí chuẩn bị, chủ động tác chiến.

Tiết đầu xuân, khi cơn mưa phùn ẩm ướt còn giăng mắc, dùng dằng như cô gái nán hội thì khắp mặt trận Bắc Bộ, thực dân Pháp đã hồi hả triển khai kế hoạch đánh chiếm. Người dân dọc đường Năm, bên những sông lớn ngày càng gặp nhiều toán lính Âu - Phi qua lại. Chẳng mấy lúc, mảnh đất hiền hoà được mệnh danh là “phên dậu phía đông” kinh thành Thăng Long tràn ngập các sắc lính đánh thuê cho quân đội Pháp. Nước da đen cháy, bộ dạng ghê rợn, hàm răng trắng ớn của bầy lính là nỗi thấp thỏm, lo lắng kinh hoàng của người dân.

Tháng hai năm bốn bảy, cày có quân tăng viện, địch ráo riết phản công trên khắp mặt trận Bắc Bộ. Một trong những mục tiêu chính của chúng lúc này là kiểm soát các tuyến giao thông huyết mạch, nhất là tuyến Hà Nội - Hải Phòng và các tuyến vành đai. Không chế được các tuyến đường, chúng sẽ thực hiện bằng được chiến dịch vận tải chiến lược trên bộ, tập trung đè bẹp

sự kháng cự của quân ta.

Cũng thời gian này, quân Pháp từ thị xã Hải Dương tiến đánh bắc Gia Lộc. Tình hình ngày một nguy cấp. Tỉnh đội Hải Dương được thành lập nhằm củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Các huyện đội nhanh chóng ra đời. Tại thôn, xã, tự vệ chiến đấu chuyển thành đội du kích. Nam nữ công dân tuổi từ mười tám đến bốn mươi lăm được xét vào dân quân.

* *
*

Hoạt động của ban Thông tin tuyên truyền bước vào giai đoạn mới. Mọi công việc cần làm ngay dồn lên lút cổ khiến Lân và các đồng chí trong ban không còn thời gian riêng cho mình. Tình hình chiến sự căng thẳng, vũ khí được trang bị quá mỏng, ta chủ yếu đánh địch bằng hình thức vũ trang tuyên truyền. Bao việc bày ra trước mắt: Nào soạn lời tuyên truyền chế độ, chính sách mới của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ; Kẻ vẽ khẩu hiệu; Nào chuẩn bị nội dung cho các cuộc mít tinh của bà con, rồi tham gia tiêu thổ kháng chiến... Tất cả nhằm tập trung chống lại âm mưu thâm hiểm của địch bởi khi chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh thất bại, địch trở mặt xúc tiến chiến tranh với thủ đoạn mới: “chia rẽ quốc gia”, “chia rẽ dân tộc”. Chúng lập “chính quyền bù nhìn tay sai phản động ở địa phương”, điên cuồng đánh phá cơ sở kháng chiến, triệt để khai thác “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Đáp trả thủ đoạn đê hèn ấy của quân Pháp, ban Thông tin tập trung mọi phương tiện đưa đường lối “Chiến tranh nhân dân, phương châm đánh lâu dài, tự lực cánh sinh, vừa chiến đấu vừa bảo toàn, xây dựng lực lượng vũ trang nhất là dân quân du kích, chủ động chống càn, tập trung vào công tác địch vận, bảo vệ vùng tự do, đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ lực lượng kháng chiến...” đến với nhân dân. Chỉ với những chiếc loa tay tự tạo, Lân cùng đồng đội đã lăn mình vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

* *
*

Đang lụi cùi chuẩn bị nội dung thông tin cần tuyên truyền cho bà con trong buổi chiều, Lân giật mình khi bóng anh Bạ thoáng qua cây cầu đá ngoài

con ngõ nhỏ. Vừa bước vào cổng, nhảy ba nhảy tới góc sân Lân đang ngồi, anh Bạ rút vội mảnh giấy nhỏ:

- Tổ sợ về muộn, không kịp cho chú mày làm bản tin chiều nay. Tin nóng nhất đây. Liên lạc vừa chuyển trong kia về đây...

Lân dán mắt vào mảnh giấy. Những dòng chữ nhảy nhót trước mắt anh. Điều anh và đồng đội bán tin bán nghi những ngày qua đã xảy ra. “Chúng quyết diệt mình đây” - ý nghĩ ấy ập đến, anh mím môi. Lân đọc lại mảnh giấy lần nữa. Chỉ thị của huyện uỷ đã rất rõ ràng. Quay sang, anh Bạ đang nhìn chăm chăm vào Lân, nửa như chờ đợi, nửa như mừng rỡ:

- Chỉ thị mới toanh, phải không chú mày? Anh em ta phải làm gì bây giờ?

- Mình có việc rồi. Anh tập hợp anh em đi, chúng ta hội ý, chuẩn bị ngay mới kịp. Mẹ cha chúng nó, chưa qua cái “Tầm thực”, giờ lại tới “Vết dầu loang”. Lũ khốn kiếp sắp mò đến rồi đấy.

- “Loang” à? Loang đến đâu, chúng ông lau khô đến đấy, để xem chúng mày loang cách nào – Anh Bạ nghiêng răng, cứ như thầy tớ quân Pháp đang đứng trước mặt...

- Không đánh nhanh được mình thì nó giở trò đánh lẩn, định lây lan cái thói tha giời bọ của chúng sang mình. Gói gọn lại, mục tiêu của cái “Vết dầu loang” này là nó tập trung chiếm dần vùng tự do của ta, mở rộng địa bàn hoạt động của nó thôi. Anh đi gọi anh em đi. Mình phải tổ chức tuyên truyền ngay sáng mai, tại chợ Cuối, để bà con biết mà chuẩn bị đối phó - Lân đứng dậy, với cái khăn mặt vắt vai, cầm loa tay, bước ra ngõ cùng Bạ.

*

*

*

Sau nhiều cuộc hành quân càn quét dã man có tính thăm dò của Pháp, huyện uỷ Gia Lộc được lưu ý, chuẩn bị tất cả chống địch càn rộng, khả năng chúng sẽ chiếm đóng lâu dài nhất là các vị trí chiến lược của Gia Lộc. Mọi điều kiện có thể đều được dành tất cho chống giặc chiếm đóng. Bộ phận thông tin tuyên truyền chạy như con thoi. Vừa thoáng thấy bóng các anh ở làng Bung, chỉ một loáng đã thấy tiếng loa tuyên truyền bên làng Giỗ. Nhân dân bắt đầu đóng gói đồ đạc, chuẩn bị tản cư kháng chiến, thực hiện “vườn không nhà trống” tận gốc. Những gì mang đi được thì mang,

không mang được, dân tháo dỡ, chôn xuống đất. “Tiên sư mày, cha con thằng Pháp, đồ của tao, tao cứ chôn xuống đây, khi nào mày rũ xương, tao quay về sẽ lại có cái dùng. Còn giờ, tao nhất quyết không để lại dù cuống rau thừa xem cha con nhà mày lấy gì sống mà đi ăn cướp?”. Lân đã phì cười khi nghe một cụ ông vừa dìm mớ chum, vại, bình, nậm, cột nhà xuống góc ao, vừa hỉ hả nói với vợ con mà cũng là nói với chính mình. Thật là những câu gan ruột.

Tờ mờ sáng. Lớp sương sữa còn phủ dày mặt đất. Tiếng súng, tiếng xe xích chạy từ phía Bắc ầm ỉ vọng lại. Phía trung tâm Gia Lộc, tất cả vẫn im ắng như thường. Đứng trong căn nhà tuềnh toàng, Lân nhận rõ sự tĩnh lặng giữa khung cảnh làng quê. Nó không khác vẻ tĩnh lặng trước cơn giông lớn. Cũng cái ngọt ngọt oi nồng, cũng những âm thanh ầm ỉ từ xa đưa lại. Có chăng, nét khác biệt chỉ là trước cơn giông, khi bầu trời vần vũ những mây đen thì lúc này, bình minh lại đang ló rạng. Trên đường chân trời phía đông, những tia dẻ quạt từ màu cam chuyển dần sang màu hồng phấn, lách mình qua đám sương sữa, ngập ngừng rót xuống cánh đồng. Vậy mà... Chỉ chút nữa thôi, bàn tay bắn thiêu của bọn xâm lược Pháp sẽ xé tan tất cả.

Tiếng xe xích ngày một gần. Đội du kích của làng sát cánh bên cạnh bộ đội tỉnh, huyện. Họ đã sẵn sàng đập trả lại đội quân ăn cướp.

Bánh xe xích đã nghiền trên mặt đường ầm ầm. Ken két, hừng hực rõ lên rồi thở hồng hộc. Âm thanh ấy dễ khiến người ta nghĩ tới thân hình phì nộn của con quái vật đang trườn qua mảnh vườn mờ màu. Tất cả những gì non mơn phía dưới khi tấm thân ghê tởm của nó đi qua đều trở nên nhàu nát, tan tành.

Sau trận moocchê bắn phủ đầu dọn đường từ chiều hôm trước, khắp đường làng, những hố đất mới bị đại bác vật lên, lớp đất màu trên mặt bắn tung toé, chỉ còn mề đất gan gà bị cày lật sấp từ dưới, nằm trơ trên miệng hố. Nhiều thân cây bị đạn tiện, ngọn cây gục xuống như người bị chặt đầu. Hai bên đường, trog các mảnh vườn, chuối đổ ngổn ngang như vừa qua trận bão lớn. Thân chuối bị đốn ngang, chỗ vết chém, nhựa ứa ra, thâm xỉn lại. Suốt từ chiều qua, dân các làng quanh thị trấn Gia Lộc ùn ùn sơ tán xuống khu dưới. Moóc chê thổi tốc rạ trên mái nhà, quăng bừa bãi xuống ao bèo.

Tường nhà sụt lở nham nhở. Vài cánh cổng khép hờ, chiếu lệ. Mặt đất im lìm. Một con chó gầy nhằng, lạc chủ, lơ lảo nhìn quanh rồi ập người lủi vào bụi duối đại, đuôi cúp chặt giữa hai chân sau.

Chiếc xe xích đi đầu như con bọ hung khổng lồ lừ lừ bò trên đường mưòi bấy tiến vào thị trấn. Tiểu liên dài từng băng. Súng trường nổ phát một, đĩnh đạc. Chạm vào vành đai chiến đấu đầu tiên của bộ đội tỉnh, chiếc xe dừng lại. Sau vài giây nghiêng ngó nghe ngóng, từ cái hòng đen ngòm của nó, lửa khạc ra, đỏ như thép nung trong bể lò rèn. Phía sau, bọn lính Pháp tiểu liên lăm lăm, nhả từng băng dài vào những điểm chúng nghi vấn.

Bộ đội, dân quân của ta vẫn kiên trì bám trụ. Đạn cối của địch tuôn như mưa. Vũ khí quân ta quá mỏng. Tiếng súng trường ta nổ dẫu có chắc nịch cũng không át được súng cối, súng tiểu liên địch quét như vãi đạn. Không dễ gì tiếp cận để đánh gần, ta không thể sử dụng mã tấu, mác búp đa chiến đấu với chúng. Các cánh quân ta được lệnh rút lui. Trận này địch cũng chỉ càn thăm dò. Bộ phận thông tin tuyên truyền được triệu tập chuẩn bị triển khai nhiệm vụ mới.

* *

*

Quanh ngọn đèn dầu lạc, những gương mặt sạm lại sau bao ngày bám trụ chiến đấu với giặc. Bạ đang thiu thiu ngủ, đầu gục trên hai đầu gối kê lại. Tỳ đang ngửa cổ vê vê cái cằm đã mấy ngày không nhổ, râu đâm tua tủa. Chờ anh Thoại, Thịnh với ba bốn anh em khác đến, ban thông tin tuyên truyền sẽ họp.

- Ghê thật. Đánh nhau với bọn nhà giàu tức như bò đá. Mình thì tiết kiệm từng viên đạn một, nó thì chỉ cần thấy một cọng cỏ động đây là vãi hàng băng. Phải nghĩ cách khác mới choảng nhau với chúng lâu dài được. Đánh kiểu này, nó nghiền mình ra cám như bởn... Thoại vừa rữ rữ hai ống quần nâu sũng nước, vừa bước vào, nói oang oang. Bạ giật mình, ngẩng lên, hai mắt đỏ sọng:

- Bố cu đi đâu mà giờ mới mò về? Chờ sốt cả ruột.

- Thì ông cũng ngáy như kéo gỗ còn gì... Tôi tranh thủ đảo qua nhà xem mẹ con nhà hĩm còn để sót gì lại thì cất nốt đi. Mình phải thực hiện đường

lỗi trước đã chứ, không thì tuyên truyền vận động được ai, phải không Lân?

- Ngáy ngó gì đâu. Tranh thủ gà gât tí thôi. Mấy ngày rồi, chúng đánh rất rạt, ngủ được cũng khó. Với bọn này á, mình cứ phải chơi cái kiểu cò con, giết ngầm từng thằng một mới chắc, chứ dàn quân thế này, không được...

- Thôi, không tán nữa mấy bố... Ta bắt đầu nào... Lân đứng dậy - Theo chỉ thị của huyện uỷ, bằng giá nào thằng Pháp nó cũng chiếm và đóng quân tại Gia Lộc, vì có chiếm được Gia Lộc nó mới bảo vệ được căn cứ ở phía nam Hải Dương và mở rộng xuống xung quanh. Lực lượng của ta quá mỏng, vũ khí thô sơ, trên đã chỉ thị rút các đơn vị chiến đấu về khu căn cứ kháng chiến nhằm bảo toàn lực lượng, thực hiện chủ trương trường kỳ kháng chiến của Đảng... Nghe Lân triển khai chỉ thị của cấp trên, gương mặt của anh em ngồi quanh dần ra. Đảng chỉ thị đúng bụng họ quá. Chỉ có trường kỳ kháng chiến, đánh lâu dài mới thắng được đội quân xâm lược này. Tiếng Lân vẫn trầm trầm:

- Công việc cụ thể của chúng ta như sau...

Hơn chục mái đầu chụm bên ngọn đèn. Bàn tay Lân xoay đều bản kế hoạch đã vạch sẵn. Những ánh mắt nheo lại. Tập vết nhăn trên trán mọi người co vào, dần ra như quạt giấy xếp nếp. Rồi tất cả à lên, gật gù tán thưởng. Không ai có ý kiến gì thêm. Gấp tờ giấy làm tư, Lân cả đội một lượt:

- Nếu mọi người không ý kiến gì thêm, các đồng chí lưu ý phần việc của từng người, trong lúc thực hiện, nhất nhất phải có sự thống nhất trong tập thể... Nếu địch chiếm và đóng quân tại đây, chúng ta phải xây dựng một kế hoạch mới vừa để củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vừa quấy rối địch, góp phần làm nhụt ý chí của hàng ngũ binh lính địch...

- Ý kiến của đồng chí Lân rất hay - ông Tỳ đứng dậy - Nhất định ta sẽ tương kế, tựu kế với địch. Nhưng còn ý kiến riêng này nữa... Bên làng Giỗ có cô gái tên ở nhà là Chắt con. Dáng dong dỏng, da trắng, mặt tròn, hoạt động rất hăng trong phụ nữ cứu quốc... Không biết liệu đồng chí Lân có cần anh em chúng tôi tuyên truyền cho nữ đồng chí này về với trường ban thông tin hay không đây?

Nghe ông Tỳ nói (Về mặt họ hàng Lân phải gọi ông Tỳ là cậu họ gần), Lân bất ngờ. Chuyện anh có ý riêng với Chắt con không dè mọi người biết cả.

Mặt Lân đỏ dần lên. Dưới ánh đèn nhập nhoà, chẳng biết anh em có thấy hay chỉ đoán già đoán non mà tất cả đều phá lên cười:

- Thôi, không đùa nữa, kéo lại cháy áo người khác bây giờ. Xấu hổ, đỏ đến tận chân tóc mai rồi. Diễn thuyết trước hàng trăm bà con dân làng thì cứ trơn như cháo chảy, sao nói đến chuyện kia kia lại ấp úng thế hả Lân? Ông Tỳ vẫn chưa tha - Nếu không nói được, để chúng tao sang nói đỡ... Nhưng... ối... ông Tỳ nghiêng người, né cái véo của Lân... Hì hì, con bé ấy được đấy, gia đình rất cơ bản, lại hăng hái hoạt động với phong trào. Được cả nết lẫn người như thế, hơi bị khó kiếm... Quả là tinh mắt... thôi, anh em mình rút, để trường ban Lân còn lơ mơ tới ... người trong mộng một tí...

Ngọn đèn bỗng nhảy nhót như đùa nghịch. Khuôn mặt Chắt con lại trở về, rõ ràng như đang đứng trước Lân. Chưa ai nói với ai lời nào, mới chỉ ánh mắt gặp ánh mắt trong những buổi diễn thuyết và hội họp đoàn thể. Không biết cô ấy có hiểu cho lòng mình. Lân tự nói rồi thở dài. Chiến tranh, đạn bom mù trời, không biết nếu nghĩ tới hạnh phúc riêng lúc này có phải là ích kỷ. Nhưng anh tin, với người con gái đã dám gạt bỏ khó khăn gian khổ đi theo cách mạng như Chắt, với những gì cô ấy đã lăn lộn, đóng góp cho phong trào, họ sẽ tìm thấy hạnh phúc riêng trong cuộc kháng chiến chung. Nhất định hạnh phúc của họ sẽ đơm hoa kết trái trong ngày vui chiến thắng. Ngày mai, Lân sẽ gặp được Chắt con. Anh tin thế. Trong trái tim của chàng trai làng Bung lúc này, có con chim xanh đang hát. Nó hát khúc tình ca về tình yêu lứa đôi, về quê hương đất nước, về niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến mà anh và bao người thân yêu đang hiến mình.

Ngoài thềm, ánh trăng suông lênh láng tãi xuống. Đêm yên tĩnh, rộng rênh tưởng chừng vô tận. Nghe thấy cả tiếng hạt cỏ trời mầm giữa lớp đất vườn trong đêm khuya. Giá cuộc sống cứ bình yên thế này! Niềm ao ước từ đâu bỗng vụt về.

Oàng, ùng, oàng... Tăng... Xình! Tiếng moocchê từ phía Hải Dương bất ngờ vọng đến. Tiếng moocchê như bàn tay đồ tể xé toạc tấm màn nhung tĩnh lặng, mát rượi của đêm. Tiếng moocchê phũ phàng của địch nhắc Lân về công việc cho một ngày mới, về cuộc chiến đấu không cân sức của anh

và đồng đội với kẻ thù.

*

*

*

Sau nhiều trận diên cuồng tàn quét, tấn công thăm dò, trung tuần tháng mười năm bốn bảy, Pháp lập chi khu quân sự Phương Điểm. Đình làng Phương Điểm uy nghi với những hàng cột lim loáng màu thời gian, những bức chạm trổ tinh xảo bởi bàn tay người thợ xứ Đông tài hoa, chăm chỉ. Mái ngói mũi hài đậm màu rêu phong, thấp thò như chạm dấu ấn bao đời người nơi này. Vậy mà chỉ trong buổi sáng, quân Pháp dùng xe ủi san phẳng. Nước mắt người Phương Điểm chảy ngược vào trong. Nhiều đôi mắt trần trụi nhìn hàng cột lim đổ gục, những xà ngang, đòn tay, vì kèo ụp rầm rầm trên mặt đất. Xích xe nghiền tre gỗ, gạch ngói vụn như xương gãy. Người Phương Điểm nghiền răng, chất chứa thù hận. Nhất định quân Pháp sẽ phải trả giá cho những gì chúng đang gây ra trên mảnh đất này. Chúng dám động tới cả nơi tôn nghiêm của các bậc thánh thần, nhất định chúng sẽ phải đền tội. Cháu con các ngài sẽ đòi chúng món nợ truyền kiếp ấy .

San phẳng đình Phương Điểm, quân Pháp lập boong ke, đồn bốt. Như đàn bọ hung lúc nhúc, hàng ngày chúng xua lính lôi gạch, đá, xi măng, sắt thép đến vứt ngổn ngang. Hệ thống boong ke, hầm ngầm như con rết hiện dần trên nền đình Phương Điểm - tên tục là làng Giỗ nên dân quanh vùng quen gọi bốt Giỗ. Một loạt hầm ngầm hai nấc, tầng thứ nhất thiết kế bởi một boongke hình bát giác, rộng vài chục mét vuông, chìm dưới lòng đất. Tầng thứ hai vẫn bố trí một hình bát giác con, nhỏ hơn, các cạnh lệch với cạnh hình bát giác mẹ một góc khoảng sáu mươi độ. Cái bát giác con này nhô cao, tám mặt đều có những ô cửa vuông thông ra bên ngoài, vừa làm lỗ thông khí, vừa là nơi quan sát. Trên cùng, lính Pháp đặt những ụ súng máy, đại bác các cỡ, có tầm bắn và khả năng sát thương khác nhau. Chẳng biết những boong ke này được chúng xây kiểu gì, chỉ thấy vỏ ngoài của bốt Phương Điểm như bộ da của con rắn khổng lồ chuyên nuốt người trong các câu chuyện cổ. Nó sần sùi, nửa đen thô tháp, nửa xám xịt. Chính cái vẻ sần sùi, thô ráp kinh khủng ấy luôn khiến người ta có cảm giác đầy len trong cổ họng khi không may vô tình chạm bàn tay lên bộ da gớm ghiếc của hệ

thống lô cốt này. Bên ngoài lô cốt, chúng cho rào dây bằng hàng rào, dây thép gai chống đột nhập. Đây là nơi lính Pháp cố thủ, nơi sinh hoạt, tích trữ lương thực, vũ khí phục vụ mọi hoạt động của chúng. Khoảnh đất rộng mấy nghìn mét vuông đất đình làng được dựng một loạt lô cốt nối tiếp nhau. Chiếc thứ nhất nằm phía Tây khu đất, án ngữ con đường 192 từ Hải Dương đi về các khu Thanh Miện, Hưng Yên. Phía Nam nền đình cũ, Pháp dựng một boong ke nữa, chốt giữ đường mười bảy đi Ninh Giang. Nối hai boong ke chính này là hệ thống hào ngầm, như đoạn ruột non móc xích hai phần của bộ máy tiêu hoá. Và cái dạ dày với những ruột non, ruột già khốn kiếp này của quân Pháp đã “nuốt” vào nó không biết cơ man nào sinh mạng, bất biết họ là chiến sĩ cách mạng hay người dân vô tội.

Bốt Phương Điểm được dựng chỉ cách Hải Dương hơn chục cây số. Nó không chỉ trở thành tiểu khu bảo vệ phía nam thị xã Hải Dương, mà còn là đầu não chỉ huy các vị trí liên hiệp Pháp tại Tam Lâm, An Nghiệp, Quảng Bì. Lực lượng địch đóng quân ở tiểu khu này thường xuyên có từ hai đại đội đến một tiểu đoàn, được trang bị hoả lực mạnh. Mặc cho nó có là “pháo đài thép” hay thứ gì đi nữa, thì trong mắt người dân làng Giỗ, Đức Phong, Đại Liêu và các làng khác ở xung quanh, bốt Phương Điểm chẳng khác gì một cái ung nhọt. Mỗi ngày nhìn thấy nó, người ta lại thấy khối u ấy ngày một phình to. Nhân dân quanh vùng luôn cảm thấy nhức nhối, chỉ chờ dịp là họ vùng lên, cắt phăng cái ung nhọt kinh hoàng ấy.

Bốt Giỗ như một con mẹ sẽ chềnh ềnh án ngữ, quanh nó, ở phía nam, cạnh đường lớn vào thị trấn Gia Lộc, Pháp lập Camp lính nguy. Camp này do một đại đội lính canh giữ, như một con chó trung thành nằm gác cổng cho ông chủ khó tính vừa để bảo vệ bốt chính, vừa làm nhiệm vụ quản lý hành chính giải quyết những thắc mắc đối với người dân quanh vùng. Lập xong Camp lính nguy, Pháp chọn tên Mạc Đăng Dung làm đồn trưởng. Camp lính nguy và những lô cốt nhỏ rải rác trong các làng quanh bốt như một đàn ỉn con lúc nhúc nằm dọc bên đường mười bảy và đường một chín hai. Tất cả lũ ỉn con này bảo vệ cho bốt Giỗ mà quân Pháp gọi một cách mỉa mai là “chi khu quân sự Phương Điểm”.

*

*

*

Lúc này, vùng hậu phương của tỉnh còn rộng, trải dài suốt khu Nam Gia Lộc, bắc Thanh Miện, Ninh Giang. Sau khi phân tích tình hình, ta quyết định chỉ để lực lượng du kích ở lại đánh địch còn nhân dân Đức Phong, Đại Liêu, Mỹ Long, Vĩnh Dụ, Tiên Nha... triệt để tản cư kháng chiến. Vốn là dân trong khu vực có truyền thống buôn bán, giao thương, phải đi tản cư, họ vẫn chọn những vùng gần chợ. Chợ Bổng, chợ Bùi Hoà, chợ Rồng là nơi có nhiều người làng Bung, làng Giỗ, làng Cuối, làng Trăm... của Gia Lộc tản cư về. Bản tính hay lam hay làm, chạy chợ kiếm sống khiến họ hoà nhập rất nhanh vào đời sống vùng mới đến. Trong thời gian ngắn, nhiều người đã mở xưởng sản xuất hàng thủ công như rèn dao, búa, cuốc thuổng, và buôn bán nhỏ. Cuộc sống ổn định dần.

Dừng xong chỉ khu quân sự Phương Điểm, quân Pháp rơi vào tình thế khốn đốn. Chính sách “tiêu thổ kháng chiến” vườn không nhà trống của ta đưa dân tản cư, khiến quân Pháp lâm vào cảnh lần chẳng ra miếng ăn. Không cướp bóc được gì, hàng tiếp tế không có, chúng thúc đại đội lính nguy bên Camp đi càn. Quân nguy hầu hết đều bị ép vào lính nên cũng chẳng mấy mặn mà với việc cướp bóc của đồng bào.

Mặt trời lên gần con sào, đám lính nguy xách súng bên tay, lệch thệch bước. Tên đi đầu cầm một cây gậy như cây sào chần vệt, thi thoảng chọc vào bụi cây hoang, về chán chường:

- Khốn nạn, dân thì tản cư mẹ nó hết, ruộng đất bỏ hoang, cỏ mọc cao hơn cả đầu thế này thì có cứt chó gì mà càn với quét.
- Chúng nó xua đi thì cứ đi, đi chán lại về, đến đất cũng khô khốc, nứt nẻ, có muốn cũng chẳng còn gì để cướp.

Càng đi sâu vào làng, toán lính càng chán chường. Những ngôi nhà vắng chủ, hai cánh cổng tre khép hờ hững, có nhà chỉ rập tạm bằng bó rào gai tre đực. Nền sân mọc đầy rêu xanh. Rồi rau dại, cỏ dại thi nhau bò vào, lan kín những chỗ đất trống. Đàn chuột thấy vắng người, bò ra, rúc rích cắn đuôi nhau vầy rêu giữa khoảng sân rộng. Một con chó lạc chủ gầy tong teo, thùng thảng chạy trên đường. Cái cổ dài nghêu thi thoảng ngoái lại phía sau, mắt đùn cục dử to tướng. Tên lính đi đầu suyt suyt, giương súng.

Thằng đi sau chắt lưỡi, xì một tiếng:

- Con chó ghẻ, chả bỏ dính răng...

Con chó dừng lại, ghếch chân tè vào gốc cây khô, lẩn vào ngôi nhà bìm bìm đã trùm kín cả mái rạ ải.

* *
*

Lúa mùa chớm vào vụ gặt. Những thửa ruộng người dân đã gieo cấy trước khi Pháp về chiếm đóng Phương Điểm bắt đầu đỏ đuôi. Mồ hôi đổ xuống suốt mấy tháng trời không lẽ để chim chuột phá sạch? Ý nghĩ ấy trở đi trở lại cùng hình ảnh những người chết đói năm bốn lăm đêm đêm hiện về, ám ảnh Lân. Những hạt thóc như hạt vàng nháy nhót trong đầu anh. Lúa chín rồi, rụng chạt mặt ruộng. Không thể bỏ lúa. Nhất định phải giành lại mồ hôi, nước mắt của mình.

Ánh đèn bảo vệ quét ngang, quét dọc, soi lồ lộ từng ngọn cỏ. Lân cùng mấy anh em trong Ban chia tốp, men ra những thửa ruộng cách bốt Giỗ vài trăm mét. Ba anh em luồn mình, vừa bò, vừa trườn, ép người sát gốc lúa. Nếu tối nay, mấy anh em và du kích luồn vào những thửa ruộng gần mà không bị quân Pháp phát hiện, đêm mai, dân có thể thu hoạch ở những thửa ruộng ngoài xa. Đội du kích của làng đã chuẩn bị kế hoạch bảo vệ cho dân tranh thủ gặt mùa. Ban tuyên truyền của Lân cũng đã bắt đầu chiến dịch địch vận, tập trung vào camp lính nguy, vận động binh lính không bắn vào dân gặt lúa.

Gần nửa ngày đường đi bộ về Bùi Hoà, Lân đã tìm gặp được những người làng Bung đang tản cư, vận động bà con trở về thu hoạch mùa. Nhiều tiếng thở dài ngao ngán:

- Ruộng ngay cạnh bốt, cạnh Camp. Súng nổ ùng oàng suốt ngày. Không biết liệu có giữ được mạng để mà ăn hạt gạo từ đám ruộng ấy không? Thôi, cứ ở đây, lần hồi mà sống có khi còn giữ được xác...

Không phải chỉ có một người có ý ấy. Mấy bà, mấy cô đang bán hàng trong chợ cũng lao xao:

- Thôi, bớt bát mát mặt... Giờ về gặt gặt cắt cắt... Nói vô phúc, nó đoàn

cho một phát thì chồng con bỏ cho ai? Vài hạt thóc liệu có sánh được mạng người?

Lân nhẹ nhàng:

- Mình về gặt lúa của mình chứ có đánh đấm gì nó đâu. Nó cũng đang cần lấy lòng dân, chắc không vô cớ bắn giết dân làng đâu. Với lại, mình tranh thủ gặt đêm, chịu khó gặt mò vậy. Đã có đội du kích canh chừng, nếu cần sẽ nổ súng hút chúng nó để bà con an toàn. Lúa chín vàng rực, rũ xuống rồi. Bà con không thấy tiếc mồ hôi, công sức của mình hay sao?

- Thế về cả thì không làm ăn buôn bán gì ở đây nữa à? Lại bỏ à?

- Chỉ người khoẻ về thôi. Người già, yếu, trẻ nhỏ ở lại. Gặt xong, mình lại mang lúa về đây chứ để đây để nuôi cha con quân ăn cướp hay sao?

Tiếng cười rộ lên một góc chợ. Thế là bà con đã thấu. Mà lòng dân đã thấu thì chẳng việc gì không xong. Bằng cách thuyết phục nhẹ nhàng, vận động người nhà mình trước, Lân cùng anh em trong Ban, đội du kích đã vận động được bà con vững bụng trở về.

Dân đi tản cư bắt đầu lục tục quay về để thu hoạch lúa mùa. Họ không đi thành đoàn, chỉ đi từng tốp lẻ như những người đi làm thuê trở về. Bà giáo Thuận cũng hoà trong dòng người ấy. Đám ruộng nhà bà giáo vỡ được, cấy mấy ống giống, nghe nói cũng đã chín. Lân đã hẹn, chiều xong việc sẽ về gặt giúp mẹ mà giờ vẫn bặt vô âm tín.

Những con chim đuôi cá xập xoè đáp xuống các thửa ruộng. Dân mãi chống giặc rồi lại tản cư, không chăm bón cẩn thận, lúa mùa chẳng mấy chắc hạt. Nhiều bông, hạt lép dầy hơn hạt mấy, bắt lên tay nhẹ bồng. Ổi bông cò hết, trắng xốp, đứng lơ ngơ giữa ruộng như người mất trí trôn chân giữa lúc chợ đông. Màu vàng vốn óng ả của lúa vào vụ gặt dường như nhạt hơn, nhưng vẫn đầy những đợt sóng vàng nối nhau chạy tới chân trời. Đám cỏ ba cạnh sắc dài, màu xám bạc, uốn quanh ruộng, vạt vờ vạt lên cao hơn hẳn đám lúa vàng đang liu riu ngã vào nhau.

Đêm sập xuống. Màn sương mỏng tang vừa chập chờn giữa thắt lưng giới, làm dáng bên chòm nắng cuối ngày giờ đã quẩn quanh làng như chiếc khăn voan mỏng. Camp Phương Điểm chìm dần trong bóng ngày nhập nhoạng. Chỉ còn mấy lô cốt của bột Giỗ đen trũi, vẫn lừng lững khắc chạm dáng

hình nhem nhuốc vào đêm. Thi thoảng, một phát pháo hiệu vọt lên, nhập nhoà như ma trời treo lơ lửng trên khoảng trời đóng bốt.

Đoàn người vẫn lầm lũi đi. Họ vừa từ khu tản cư trở về. Đòn sóc, liềm hái nằm chặt trong tay họ. Vài tiếng thì thào vọng ra:

- Gặt chỗ nào trước?

- Cứ gặt từ vành ngoài vào. Chỉ lo quân Pháp trong bốt thôi, đám lính nguy ở Camp mình đã bình vận rồi. Còn mấy thằng hung hăng tâng công với quan thầy, ta đã có lời cảnh cáo. Khu ruộng này chắc chỉ gặt vài đêm là hết. Các bà, các chị trong phụ nữ cứu quốc cũng chuẩn bị rồi, cùng lắm ta lại tổ chức đấu tranh...

- Cứ để bà con gặt. Được đến đâu, đám thanh niên sẽ gánh ngay đến đấy. Du kích cũng vừa gác, vừa gặt...

- Phải chuẩn bị mà choảng lại nó chứ? Không có vũ khí gì à?

- Có chứ. Súng trường, tiểu liên huy động hết. Lựu đạn cũng có đây. Cứ gặt đi, đã cử hai người gác hai đầu đường rồi. Một bên căng, một đằng bốt. Động là ta kéo quân sang phía kia đánh trả, hút súng chúng nó về bên ấy. Các cậu ở bên này hướng dẫn bà con vừa tránh, vừa chạy. Anh Bạ ơi, anh Bạ đâu rồi... - Giờ thì đã nghe rõ tiếng Lân - Anh về đằng này đi...

- Đây rồi - Tiếng Bạ từ góc ruộng phía trước mặt - Cậu cứ về gặt giúp bà giáo đi. Tớ thấy u cậu cũng đang ra đồng đấy. Này, vụ sau, xem cô Chắt thế nào, cưới đi chứ. Vừa có người chăm mình, vừa có người đỡ đần u. Tớ thấy đạo này u cậu cũng yếu nhiều rồi.

- Đang súng đạn mù giời thế này, anh lại còn trêu em được!

- Trêu gì mà trêu. Cưới vợ thì cưới liền tay. Chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha... Mà này, có khi cô ấy cũng đang gặt ở bên cánh đồng làng Giỗ kia chưa biết chừng... Chiều nay, tớ thấy cô nàng nhấp nhô bên ấy đấy...

Đêm tối mù, không biết gương mặt vốn tinh nghịch của Bạ lúc ấy thế nào, chỉ thấy tiếng cười khùng khục vang lên thật giòn. Bao mệt nhọc trong người bỗng loãng đầu mất. Làn gió heo may bất chợt ùa về khiến dòng mồ hôi đangбет chân tóc mai Lân khô như có bàn tay lau qua. Anh ngoảnh nhìn về đồng làng Giỗ. Bên ấy, không biết Chắt có cảm thấy được ánh mắt khắc khoải mong ngóng của anh. Tối qua, gặp ở cây cầu đá đầu làng, lúc

chạm mắt nhau, Lân thoáng thấy má Chắt ửng đỏ.

Tiếng liềm cắt lúa vang lên. Xoèn xoẹt. Xoèn xoẹt. Thanh âm của mùa màng. Thanh âm báo hiệu sự no ấm. Mùi thơm ngọt thoát từ những thân lúa bị cắt ngang, lan xa. Hương vị đặc trưng của mùa màng trong vụ gặt dồn về, ùa vào khí quản Lân khiến anh ngây ngất. Ước gì, không có cái bột Giỗ khốn kiếp lừng lững, đen trũi như cái nhọt bọc tàn độc đang khảm vào bầu trời đêm kia. Khi ấy, tất cả những người đang lom khom lăm lũi cắt lúa trong bóng đêm này sẽ vừa gặt vừa cười vang trong ánh nắng thu vàng rực rỡ. Lúc ấy, màu vàng mỡ của nắng thu sẽ tan trong sắc vàng lịm của lúa mùa. Và mắt Chắt chắc long lanh lắm...

Bà giáo vẫn cặm cùi cắt lúa bên con trai. Bàn tay cần mẫn của con người vừa nâng đỡ, vừa nâng niu từng bông lúa chín. Thân lúa ngã xuống, gom dần lại. Những gò lúa vọt lên bờ cao dần. Tiếng đòn sóc xiên ngang vào gò lúa loạt xoạt. Bước chân thậm thịch chạy lên đường. Không ai ngờ, cái làng như làng hoang kia đang nảy mầm sự sống.

Một phát pháo hiệu bất ngờ từ bột Giỗ vọt lên. Ánh sáng nhoè nhoẹt, trắng xanh của nó rọi xuống. Những dáng người đang lom khom bỗng thụp xuống. Tiếng chửi bất ngờ văng ra:

- Mẹ cha chúng mày. Các ông gieo trồng, mồ hôi trên đôn mồ hôi dưới mới được hạt thóc, vậy mà cứ phải gặt chui, gặt lủi như phường trộm cắp thế này. Cứ bùng xoè đi, có ngày biết tay ông. Tiên sư cha chúng mày!

Bà nào đó gay gắt:

- Mấy bố du kích du kiếc thế nào chứ thế này là không xong rồi. Giã cho lũ thối thầy ấy một trận cho nó trắng mắt ra chứ.

- Nhỏ tiếng thôi. Ai chẳng muốn giã cho ra trò. Nhưng sức ta chưa mạnh, chuẩn bị đã...

- Đúng rồi. Cái trước mắt bây giờ là đưa hết lúa ngoài đồng về giấu đi. Thế đã là thẳng đấy. Rồi ngày mai, ngày mốt mạnh dần, mình giã giò nó cũng chưa muộn...

- Đã tấn là tấn cho nó không mở được mắt ra, không ngẩng được đầu lên ấy chứ...

Từ phía bột Giỗ, tiếng súng bất ngờ vang lên. Lân ngẩng nhìn. Chân trời

đăng đông, màu vàng cam ánh hồng bắt đầu lộ lộ. Ba phát súng hiệu từ bột Giỗ như lời chào tàn ác xoè ra các bột xung quanh và quân nguy bên Camp Phương Điểm. Lọp bọp súng trả lời. Hai du kích gác đầu đường phất phất tín hiệu. Lân kéo mẹ, vẫy tay sang xung quanh:

- Rút thôi. Đêm mai gặt tiếp, kéo tí nữa chúng kéo ra tuần thì nguy.

Lúa kiu kịt trên vai theo chân đoàn người trở ra vùng tản cư. Chưa một ai trong đoàn người lăm lăm gánh lúa kia tưởng tượng ra, có một ngày, hạt thóc, bông lúa cũng phải tản cư. Một hạt thóc đổi ba bốn bát mồ hôi là thế. Bước chân gấp gấp hơn. Họ tránh đi các con đường lớn. Men theo những bờ vùng, bờ thửa dọc ngang chạy tiếp nối giữa các cánh đồng. Sương trắng tan dần. Bóng người nhoà lại hiện. Vùng căn cứ trước mặt. Hạt thóc ngấm mồ hôi bao ngày đã về với người làng.

Đám trẻ con bu lại quanh những gánh lúa. Chúng nghiêng ngó một hồi rồi tản ra. Gương mặt buồn thiu. Không có muôm muôm, chẳng có cà cuống giắt lưng mẹ mỗi khi gặt về như bao mùa trước. Nhưng cũng chỉ một lát, tiếng kèn toe toe bọn trẻ lọc từ những ống rơm rỗng đã vang xa. Thanh âm mùa màng dầu không rộn ràng như vô vàn vụ trước vẫn khiến lòng người náo nức. Người lớn xúm lại. Người trực, người đập, người vò. Những bàn chân trần miết xuống từng gòai lúa lớn. Hạt thóc rơi ra. Đám rơm nhàu dần. Đám trẻ tung những búi rơm lên cao. Rơm trùn lên đầu, chui vào cổ, quần vào người. Tiếng cười con trẻ loang ra. Dầu không nhiều cũng khiến một vùng nhỏ rộn lên chốc lát. Dù giữa thời chiến thì làng vẫn đang được gọi là vào giữa vụ gặt. Bước đi trên đường làng, bàn chân Lân sục trong cái màu vàng mềm mại, thơm ngát của rơm. Mong manh thế mà vẫn nặng nặng quăn quýt bước chân, mang đến cho anh cảm giác thật dễ chịu. Lân yêu màu của rơm rạ. Những thân rơm mỏng mảnh trên con đường làng tản cư đưa anh trở về thuở nhỏ, những ngày được vô tư nhào lộn trong rơm khi mùa về và lòng anh chột rung lên khi nhận ra bóng mẹ đang lụi cụi phơi rơm để dành. Mỗi sợi rơm cứ nhắc nhở Lân sự cần cù, tảo tần của những người dân quê, của bà, của mẹ anh. Nó nhắc anh về một thuở vui buồn trong ký ức.

Thu hoạch xong vụ mùa, người dân quay trở lại vùng tản cư tiếp tục buôn

bán, tham gia kháng chiến. Người các làng Phương Điểm, Hội Xuyên, Đức Phong, Đại Liêu, Tiên Nha, Vĩnh Dụ tập trung tản cư tại khu vực chợ Bùi Hoà, Xuân Trì - Hoàng Hanh rất đông. Nơi này trở thành điểm giao thương, buôn bán khá tấp nập.

* *
*

Năm một chín bốn tám!

Trăng tháng Tám, nhẹ nhàng tãi trên thảm lá dầy, lọt xuống nền sân đất lỗ rỗ như tấm chăn hoa dẻ phơi thấp thoáng ngoài giậu cúc tần. Cuộc họp huyện uỷ Gia Lộc sắp bắt đầu. Sau những tháng ngày bám đất, bám dân chống địch đánh phá, khuôn mặt các đồng chí lãnh đạo sạm lại. Lưỡng quyền nhô ra, kéo gò má hóp lại. Chỉ ánh nhìn vẫn tinh anh, sáng niềm tin vào tiền đồ cách mạng. Những khó khăn trong ngày đầu kháng chiến hút sức các anh, các chị vào cuộc đấu tranh không cân sức với kẻ thù. Giờ đây, trong tình hình mới, để nắm dân, huyện uỷ Gia Lộc quyết định thành lập liên xã Nghĩa Hưng trong vùng kháng chiến tại vùng căn cứ thuộc hai xã Đức Xương, Quang Minh. Từ vùng căn cứ này, phạm vi hoạt động sẽ vươn tới các làng Bùi, Cự Trì, Mơ Trì, Lang Ngoại và cả làng Triệu, Nuôi của huyện Thanh Miện, nơi có nhiều dân Gia Lộc đang tản cư làm ăn, sinh sống. Suốt cuộc họp, điểm mạnh, yếu trong cuộc chiến với địch được đưa ra phân tích tỉ mỉ. Muốn thắng lợi, chỉ có dựa vào dân. Muốn dựa vào dân phải nắm được dân mình. Quân tách khỏi dân như cá tách khỏi nước. Điều ấy, bất cứ chiến sĩ cộng sản nào cũng hiểu và nắm lòng.

Đêm đã về khuya. Sắc vàng của ánh trăng chuyển dần sang màu trắng nhạt. Cuộc họp kết thúc. Ngoài kia, tiếng dế vẫn i i gáy trong đám cỏ hoang. Không nghe thấy tiếng gà, chỉ thấy súng bắn cầm canh của quân giặc như xoáy vào tim mỗi người.

Thành lập liên xã Nghĩa Hưng, Huyện uỷ trông chờ rất nhiều vào những đồng chí cốt cán sẽ bám trụ cùng nhân dân. Chỉ có cùng sống, cùng chết với đồng bào mới có thể hiểu thấu nỗi lòng người dân đang vì công cuộc

kháng chiến của cách mạng mà phải rời bỏ nơi mình đã chôn nhau cắt rốn.

Tang tảng sáng! Mọi người lục tục đứng lên. Họ rút ra từng người một, lần nhanh vào cái lỉnh loãng của bóng tối đang nhường chỗ cho ánh sáng. Liên xã Nghĩa Hưng đã thành lập. Đồng chí Nguyễn Công Tân làm Bí thư chi bộ liên xã, đồng chí Phạm Quang Nùng làm Chủ tịch uỷ ban hành chính, đồng chí Nguyễn Văn Uyển làm Phó Chủ tịch. Đồng chí Nguyễn Đình Lân làm Trưởng ban thông tin tuyên truyền.

Dẫu vẫn bộn bề, người làng Bung, làng Giỗ hàng ngày vẫn hy vọng sẽ có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG IV

Lớp tập huấn cho các trưởng ban thông tin tuyên truyền của huyện Gia Lộc mở tại thôn Thị Đức xã Nhật Tân, trong khuôn viên rộng của ngôi đình cổ.

Lớp học giấu mình, trầm tư dưới một gốc đa già, rễ loà xoà buông từng chùm, phất phơ trong gió sớm. Tán đa xoè phủ, trùm hết cả khoảng sân rộng lát gạch nâu non, đôi chỗ tróc lở cằn khiến nền sân trở nên cổ kính.

Hơn hai chục học viên từ khắp các xã của huyện tập trung học tập trong thời gian hai tháng. Những điểm cốt yếu nhất trong đường lối chính sách của ta, phương pháp thông tin tuyên truyền hiệu quả nhất được các đồng chí trong phòng thông tin tuyên truyền huyện phổ biến tới các học viên. Người ta gọi lớp tập huấn này là lớp thông tin tuyên truyền Trần Huy Liệu. Người tham gia lớp học này gọi nhau ngắn gọn là lớp Trần Huy Liệu.

Lớp Trần Huy Liệu sắp kết thúc. Hàng loạt câu hỏi hóc búa về đường lối chính trị của ta trong giai đoạn hiện nay cùng nhiều tình huống cụ thể khác về phương pháp tuyên truyền được các học viên đặt ra. Không khí trong lớp nóng dần lên như ngọn lửa đang bén ngùn vào đầu củi bắt đầu toả ánh. Một nữ đồng chí đứng dậy phát biểu rất đanh thép:

- Tôi thấy, mình có thể dùng lý lẽ để tuyên truyền với bà con. Nhưng nếu chỉ có lời nói suông thì sẽ chẳng bao giờ thuyết phục được đồng bào. Dân mình luôn găm sâu trong gan ruột: “Trăm nghe không bằng một thấy”, chỉ có bằng việc làm cụ thể dân mới tin và làm theo...

- Đúng rồi - Tiếng một người đế theo - Với dân mình thì cần phải người nói làm trước, thì làng nước mới theo sau... Tất cả đều chỉ có thể nói với dân bằng việc làm thôi.

Tiếng bàn tán, trao đổi ngày một sôi nổi. Ngoài vườn cây, gió vẫn rì rào, vẫn hát chung bản hoà tấu với con người. Lân lảng tai, anh muốn thu tất cả

mọi ý kiến của anh em, đồng đội vào trái tim, khối óc mình. Rồi ngay mai, ngày kia, những gì học được từ lớp học này sẽ theo anh trở về với quê hương, nơi đồng đội, người thân của anh đang sống và chiến đấu.

Bao suy nghĩ đang như dòng chảy, ngọt ngào lượn giữa đôi bờ hư thực tiếng trao đổi của đồng nghiệp, Lân giật bắn người khi mái đầu bum bê của người phụ trách lớp học bất ngờ xuất hiện ngoài khuôn cửa, tay cầm một phong giấy mỏng, phất phất ngang đầu, miệng tươi rói:

- Lân ơi! Có thư này. Thư này...

Tiếng xì xầm, chọc ghẹo vang lên:

- Thư ai đấy, Lân ơi. Thư tình hay thư gì?

- Ấp vào ngực nghe trái tim thổn thức đi...

- Thư của em nào thế? Giấy xanh hay giấy hồng? Hương thơm sực nức lên thế này, chắc phải của cô nào đẹp gái lắm đấy?

- Đào hoa quá! Chưa gì đã có người nhớ nhung điên khùng đến phải viết thư rồi...

Lân ngờ ngàng. Ai gửi thư cho anh nhỉ? Nào anh có thư từ liên lạc với ai đâu? Với lại, lớp tập huấn này chỉ có hai tháng, không lẽ ở nhà có chuyện gì mà mẹ anh phải viết thư cho anh... Hay không lẽ ... Chắt viết thư cho anh? Nếu vậy thì... Cả anh và Chắt, nào đã ai nói với ai lời yêu tiếng thương nào. Nhưng nhìn vào mắt nhau thì cả hai đã hiểu. Đi sinh hoạt thanh niên, phụ nữ, mặc cho nam thanh, nữ tú thường chia làm hai, ngồi đối diện bên dây bàn, nhưng thế nào Lân cũng tìm cách được ngồi bên Chắt. Bạn bè, đồng chí đều hiểu và cảm thông. Cả chị Sự, Xoan, cả những người bạn của cô ấy đều có ý ghép đôi cho hai người. Trong trái tim anh, hình ảnh cô ngập tràn rồi. Cô như hạt mưa mùa đầu lấp dần vết khô nẻ trong trái tim của chàng thanh niên làng Bung tưởng chỉ biết hết mình cho công việc. Tình yêu thật kỳ lạ. Nó không hề cất tiếng nhưng người ta đều có thể hiểu, nhận biết và dành cho nhau những gì ngọt ngào nhất trong tâm hồn mình. Lân cũng thế, và anh tin Chắt cũng hiểu lòng anh. Xa nhau gần hai tháng, mấy lần Lân tranh thủ tạt về nhà ngắm tình hình làng xóm, không gặp được

cô, nhưng anh biết Chắt vẫn dõi theo từng bước anh đi. Và lá thư kia... trời đất, nếu đó là của Chắt. Rồi Lân lại tự lắc đầu. Người chắc chắn, đảm tính như Chắt không bao giờ có chuyện cô gửi thư, chẳng bao giờ cô chịu mở lời trước với anh. Tình trong như đã. Cả anh và cô đều hiểu, đều chung tay nối sợi tơ hồng nhưng chẳng ai lên tiếng.

Những đôi mắt tinh nghịch vẫn không thôi tò mò nhìn Lân. Những ánh nhìn như hỏi? Nào đã biết thư ai mà trả lời. Hàng loạt câu hỏi loang loáng chạy trong đầu khiến Lân luống cuống mãi mới bước được ra ngoài cửa lớp. Cầm phong thư trên tay, nét chữ lạ càng khiến anh bối rối. Bất chợt, anh nhớ ra, từ ngày tập trung theo lớp tập huấn, Lân chỉ duy nhất viết thư cho người anh họ và cũng là người đồng chí trong đội tự vệ chiến đấu. Đợi cũng đã lâu không thấy thư trả lời. Thời gian theo học lớp tập huấn sắp hết. Tay Lân run run. Lớp giấy gấp mép phong bì chậm chậm rơi xuống. Một tờ giấy gấp tư, nét chữ răn rỏi hiện dần:

“Đồng chí Nguyễn Đình Lân thân mến!

Các đồng chí trong lớp học thông tin tuyên truyền Trần Huy Liệu thân mến. Tôi thật bất ngờ nhận được lá thư từ Hải Dương gửi tới, khi bóc ra mới biết lá thư của ông Nguyễn Đình Tài ở xã Nghĩa Hưng - Gia Lộc- Hải Dương gửi cho đồng chí Nguyễn Đình Lân ở lớp học Trần Huy Liệu. Do có sự nhầm lẫn của giao thông liên lạc mà gửi tới tôi.

Tôi thật vui mừng và cảm động biết được rằng, lớp học thông tin tuyên truyền đã lấy tên tôi mà đặt tên cho lớp học này.

Các đồng chí thân mến, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta còn trường kỳ và gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Chúng ta, những người làm công tác thông tin tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, của cách mạng. Là những chiến sĩ chiến đấu trên mặt trận văn hoá tư tưởng, các đồng chí hãy học tập tốt, trau dồi và nâng cao lý luận cách mạng, phương pháp công tác chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền vận động quần chúng và những nghiệp vụ chuyên môn khác. Sao cho sau lớp

học này tất cả chúng ta sẽ trở thành những cán bộ cốt cán trên mặt trận thông tin tuyên truyền. Chúng ta hẹn sẽ gặp nhau khi cuộc kháng chiến thắng lợi.

Chúc các đồng chí sức khoẻ.

Chúc lớp học thông tin tuyên truyền thành công tốt đẹp!

Ngày 12 tháng 2 năm 1949

Trần Huy Liệu – Bộ trưởng Bộ thông tin tuyên truyền nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Lân choáng váng, xúc động. Anh cầm lá thư mà hai tay run bần. Anh em đang tham gia lớp học lặng người. Không ngờ, một lớp học tập huấn trong thời gian ngắn của địa phương vùng sâu, vùng xa mà Bộ trưởng cũng dành thời gian quan tâm đến. Lá thư của Bộ trưởng Trần Huy Liệu chính là bài học cho anh em đang tham gia lớp học về sự sâu sát, thái độ quan tâm, hết lòng vì việc công dù đó là việc nhỏ nhất của cách mạng. Cả lớp học lặng đi. Rồi tiếng vỗ tay rào rào nổi lên.

Đám chào mào, liểu điếu đang cãi nhau ỏm tỏi trên ngọn đa nghe tiếng động, giật mình bay vút lên làm những quả đa chín rời cành, lộp bộp rụng xuống sân đình.

* *
*

Nhân dân Nghĩa Hưng tản cư khắp một vùng rộng lớn trong khu căn cứ kháng chiến thuộc nam Gia Lộc, bắc Ninh Giang, đông Thanh Miện. Người dân mãi làm ăn, buôn bán, ít có dịp tập trung. Đường lối, chủ trương chính sách của Đảng lại liên tục đổi mới để phù hợp với tình hình cuộc kháng chiến. Vừa phải lo làm ăn kiếm sống, vừa phải hoàn thành nhiệm vụ Đảng giao thực sự trở thành khó khăn lớn nhất đối với anh em trong ban thông tin tuyên truyền.

Anh Thoại đặt đôi sọt xuống nền sân đất, nhăn nhó:

- Dân tản mát hết cả, không sao tập trung được. Vừa lại có chủ trương chính sách mới về tản cư kháng chiến, mình phải thông tin cho bà con nắm mà làm theo. Giờ cậu tính thế nào, Lân?
- Còn tính thế nào nữa. Dân mình chuyên buôn bán. Chợ nào quanh vùng này cũng có người của Nghĩa Hưng làm ăn. Anh em mình cứ tổ chức tuyên truyền ngay trong chợ, chả riêng gì bà con Nghĩa Hưng mà các nơi khác đều biết cả, càng tốt...
- Nhưng tổ chức thế nào? Khó là khó ở chỗ ấy chứ...
- Thì mình tổ chức diễn thuyết tại chợ, Vừa kết hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách, vừa động viên bà con khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, ủng hộ cách mạng... Anh cứ gọi anh em lại đây, mình bàn cách làm. Chỉ cần một cái bục cao vượt lên một chút... Tuyên truyền thì đã có loa tay. Trước khi tuyên truyền, mình tổ chức gọi loa, bà con sẽ tập trung tới thôi...
- Cũng cần hợp cánh với mấy bố du kích nữa chứ? Để anh em người ta gác sách cho, đề phòng bọn Việt gian trà trộn vào... Nguy hiểm chứ bõn!
- Ai chả biết thế. Nguy hiểm cũng phải làm. Tôi sẽ chịu trách nhiệm nói trước bà con. Mình ngại nguy hiểm thì còn cách nào để đưa thông tin đến với bà con nữa đâu. Mai chợ Bống họp. Ngày kia hăm hai là chính phiên chợ Bù. Khu này đông bà con mình sinh sống. Ta làm luôn. Với lại, các tổ chức thanh niên, phụ nữ, phụ lão của bà con mình trong khu căn cứ kháng chiến cũng vẫn giữ hoạt động đều. Mình liên lạc với họ, cùng tổ chức, chắc việc sẽ chạy thôi...
- Được rồi. Để tôi đi gọi anh em - Anh Thoại quảy quả bước ra. Đôi quang sọt nhẹ bằng tung tẩy theo nhịp chân anh, khuất dần xuống bến đò.

Lân trở vào. Anh nhìn gánh củ nâu đang xếp trong góc nhà. Nhất định hăm hai này, anh và đồng đội phải tổ chức tuyên truyền thành công trong phiên chợ Bù. Có thể, bà con mới thấy cách mạng vẫn ở ngay bên cạnh, họ thêm vững tin vào đường lối kháng chiến của Đảng.

Chợ Bù cũng như bao chợ quê khác, tên làng chính là tên chợ. Năm ngay

giữa làng, cách mấy bến đò dọc sông Cửu An không bao xa, cũng cây đa đứng sừng sững ở góc chợ, phía trên là vô vàn dải mây thấp dần xuống như treo trên cành, cũng mấy chiếc lều tranh nho nhỏ, mái rạ xám xịt, năm tháng, thời gian, mưa chan, nắng gội, bao đời nay chợ Bù vẫn thế, vẫn nguyên lành trong ký ức bao người. Nhưng chợ phiên trong thời giặc già vôi vĩa, hồi hã hơn. Người ta không thấy cái thú nhẩn nha chơi chợ của những người thanh thoi, nhàn tản dạo hết hàng rau, sang hàng thịt, qua hàng gà vịt, tôm cá. Không còn thấy cái tươi mơn, non bõn của rau, cái tươi rói của đám cá như vừa vớt lên khỏi mặt nước đang giẫy đành đạch, cái búng càn tanh tách của tôm tép cong mình luyện võ bật qua cặp rổ. Chợ thời giặc già chỉ thấy đôi ba mẻ tép riu xanh bóng lẫn lá rong xanh, vài mẹt khoai củ gầy nhẳng như con nhà đói giữa ngày giáp hạt, dăm gánh rau thân sắt lại, màu ánh vàng bởi trồng trên vạt đất cằn. Nhiều bà vôi vàng sà vào hàng xáo, ghé thúng đong vôi mấy ống cám, vài ba bơ gạo hay tạt sang hàng muối đong lấy mấy ống ngang, gói chặt trong túm lá chuối khô, ém vào bên thúng như sợ chỉ vô ý một chút nó sẽ biến mất. Những chiếc khăn mỏ quạ nhàu nhĩ, những tấm áo bà ba bạc phếch... Chợ thời giặc già, người ta chỉ chú tâm đến thức hàng thật cần cho cuộc sống vốn quá hiếm niềm vui lại dư khốn khó. Hình như ai đến chợ cũng tất bật, vôi vàng rời chợ sớm khiến chợ tan nhanh hơn. Mặt trời mới lên hơn một con sào, người đi chợ đã tản mát gần hết. Chỉ còn trơ lại trên nền đất ẩm rau úa, lá úng và rơm rác.

Chắt con ngồi giữa những cày, cuốc, thừng rợ. Cách mấy dãy hàng, Lân ngồi bên hai sọt củ nâu. Họ đã nhìn thấy nhau. Mắt đã chạm mắt. Chưa thể nói gì lúc này. Chắt nghiêng đầu. Cái nón đã tung mấy lá, chao vành, che khuất một bên má. Lân thần thờ nhìn theo.

- Bác ơi! Cày bừa, thừng rợ này! Bên hàng cày bừa, giọng nói như mật mía của Chắt cứ hút hồn Lân. Anh hàng ngồi bên cạnh hích vào thắt lưng:

- Không bán hàng đi, cứ dần mặt ra thế? Người ta hỏi mua nâu kia kìa...

- Ô, chết. Bà mua đi... Lân cuống quýt... Anh hàng lắc đầu cười, nụ cười thật vu vơ.

Chỉ còn mấy lười cày với hai cái bừa là hết hàng. Cày bừa do thầy Chắt làm, lật đất rất vừa sá, bừa lại chắc tay, bán rất chạy. Bà cụ ngồi bên nhìn cô bán hàng, cứ hấp háy đôi mắt kèm nhèm, tặc lười:

- Cái con này, bán hàng duyên thật. Hàng nó bán cứ tung tung như tôm tươi mà hàng mình dí dẹt thế này...Đúng là, ăn hàng con gái...

- Bà ơi! Chắt cười tươi rói - Rồi con bán hộ bà...

- Gớm, bán đi rồi còn về với u mày. Giặc giã thế này, già như tao, được đến đâu, hay đến đấy - Bà cụ thủng thẳng, tay vơ vơ mỗi thuốc Lào sát đi sát lại vào hàm răng đen nhánh như hạt na. Cốt trầu vương ra hai bên, rịn theo đường rãnh cày hằn sâu theo khoé miệng. Cụ đưa tay vuốt nhẹ viền môi, cúi xuống nhổ cốt trầu, ngẩng mặt nhìn trời thật xa xăm.

Chắt con nhìn sang dãy hàng nâu. Không thấy bóng Lân đâu nữa. Cô chợt thấy bồi hồi. Người đâu đến lạ, rõ gan. Biết mười mười lòng nhau rồi mà nhất định không chịu nói một tiếng. Chỉ nhân lúc đi họp, thế nào cũng tìm cách ngồi bằng được bên cạnh. Chắt con biết thừa Lân hướng về cô nhưng cô vờ như không. Không biết giờ lại chạy đâu mất? Cô đang định hỏi anh mấy việc của làng. Đã mấy ngày rồi, cô chưa về được bên làng.

Đang loay hoay nhìn ngược nhìn xuôi, Chắt con bỗng thấy tiếng loa ngoài cổng chợ:

- A lô. A lô. Mời bà con nghe bản tin đặc biệt của ban thông tin, tuyên truyền liên xã Nghĩa Hưng.

Tim Chắt con thúc dồn, tưởng như không thể giữ nó trong lồng ngực. Tiếng Lân!

*

*

*

Chiều qua, khi sắp xuống đò, vừa thấy Chắt, chị Sự, chị Xoan đã hớn hờ:

- Con quý, mày cứ thoát ần, thoát hiện thế, bố ai tìm được? Thế đã gặp

nhau chưa?

- Gặp ai hả chị?

- Gớm, khéo chối. Gặp Lân chứ còn ai vào đây? Hay lại chúng em không có chuyện gì... Nói thật nhé, trai thời loạn, được như chú ấy không mấy đâu. Không nhanh tay, đứa khác nó nằng mất lại... “chống mông mà gào”.

Cái nhà chị Xoan khéo đáo để. Đã vậy, chị Sự còn ngân nga: “**Tình trong như đã, mặt ngoài còn e**”... Chắt cười, cố giấu đôi má ửng đỏ vào vành khăn.

- Thôi, tha cho nó. Đi không có lại muộn, bà cà tằm - Chị Xoan kéo tay Sự

- Chúng nó đã chả gặp nhau từ tám hoánh rồi chứ còn đợi bà phải giục. Mà này - Chị quay sang Chắt con - Thu xếp rồi đảo về, tranh thủ hợp phụ nữ nhà. Việc vón lại rồi đấy... Cô phải phấn đấu hăng vào để kịp người ta chứ. Chú ấy được kết nạp Đảng rồi. Không nhanh, người ta bỏ lại sau lưng thì chạy nhọc.

Miệng nói, chân chị thoăn thoắt xuống đò. Con đò dịch mũi, xoay ngang. Thoáng chốc, chỉ còn thấy eo lưng của cô lái nhấp nhô xoay lại bên này và nhịp chèo khoát nước róc rách dưới mạn thuyền. Dòng sông lại mãi miết trôi, chở theo mình nó ước vọng của bao người đang tắt tả ngược xuôi suốt đôi bờ.

* *
*
*

Chắt con nghiêng vành nón che chiếc tay nải cũ. Những vệt kẻ trên chiếc khăn quàng thơm mùi vải cứ lấp lánh, chớp chớp, nhảy nhót trong mắt cô. Lần sau gặp lại, nhất định Chắt sẽ đưa chiếc khăn này cho Lân. Cô phải cật sức mãi mới mua lại được của một chị hàng đũi. Lân hay đi lo việc ban đêm, có chiếc khăn, anh sẽ ấm thêm một chút. Biết đâu, nó lại chẳng như vòng tay ôm ấp của một người.

Nghĩ đến đây, má Chắt đỏ lựng lên. Cô xấu hổ. Biết là không ai biết chuyện, nhưng Chắt vẫn ngại ngùng. Chiều qua nghe chị Sự, chị Xoan nói

chuyện, Chắt rất vui. Lân đã thành đảng viên rồi. Anh đã được kết nạp đảng. Không vui sao được khi thấy người thương của mình tiến bộ. Chắt biết, cô phải phấn đấu rất nhiều. Cô sẽ phấn đấu để xứng đáng với anh, để khi anh báo cáo xin phép, tổ chức sẽ chẳng phải đắn đo, cân nhắc bởi lúc đó cô cũng đã là đảng viên.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG V

Cuối thu, đầu đông năm bốn chín. Trời chuyển mùa bằng lăng. Cái lạnh khiến trời chuyển màu xám xịt. Lân cuộn mình trong chiếc áo bông, chuẩn bị diễn thuyết một buổi nữa. Điểm diễn thuyết lần này tại bến đò Nuôi, một trong những bến sông có nhiều người qua lại hai bên bờ Cừu An.

Sáng sớm. Sương muối quện thành sợi, vắt vẻo trên cành cây, loã xoã rủ xuống đám cành thấp la đà trên mặt cỏ. Ven sông, những thân dừa ngả nghiêng, gốc bám hờ vào lớp đất mỏng trên bờ, vài tàu lá xoã xươi lật bật đập trên mặt nước. Sóng cuộn mình, vướng phải đám bèo tây dập dềnh, lững lờ lại vài giây rồi lách theo dòng chảy, tan vào đám bọt phập phều. Một chiếc thuyền nhỏ tập lại. Mái chèo va mạn thuyền lộc cộc. Vài người đàn bà nón lá, áo phơi ới kéo nhau lên chợ. Bờ bên kia, ba bốn gia đình thuyền chài nổi lửa. Mùi cá nướng bốc lên lan trong gió bắc, thơm lừng. Mùi cá quện chút khói mang đến cho người ta cảm giác ấm áp một chút rồi tắt cả lại chìm vào hư không.

Chợ bắt đầu đông. Vẫn đáng vẻ tất tả, nghèo nghèo đáng thương của chợ quê thời chiến. Người ta lại vội vã mua mua bán bán. Mớ rau, đậu gạo, bơ muối, ít củ nâu, búp chi, cây kim... Trời rét khiến người ta so lại, cố khép thân mong tìm thêm một chút hơi ấm. Đây đó nơi góc chợ, từ đồng lá, rác, bay ra mùi khét lẹt. Làn khói trắng đục bốc cao, hoà vào lớp sương mỏng bên lề đường.

Bục diễn thuyết bắc cao quá đầu người một cánh tay. Gánh củ nâu bán mãi không hết, Lân đành nhờ người quen ngồi bên bán giúp. Tập tài liệu cuộn chặt trong thắt lưng, chiếc loa tay anh Thịnh đã chuẩn bị sẵn, Lân bước lên bục.

Nắng mùa đông mệt mỏi lách qua đám mây dày đặc, èo ọt, vàng vọt. Nó như cái nhìn hờ hững của người ốm lửng rọi vào đâu cũng thấy ngác ngơ. Nhưng chính cái nắng bấy bớt ấy lại đủ sức xua đi đám mây mong nước chỉ chực ụp xuống đầu bao người đang rúm ró vì lạnh trong cái chợ nghèo bên con sông cuộn chảy, nâu sẫm phù sa.

Điều Lân đang nói khiến người dân đang hồi hả bán mua trong phiên chợ nghèo dừng cả lại. Không thể không dừng lại khi cái chiến dịch quân sự chết người mà quân Pháp đang rắp tâm thực hiện sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của mỗi người dân nơi này. Không cần biết nó là **Điabolô** theo tiếng Pháp hay “**cuộn chỉ theo dây**” theo tiếng mình. Chỉ biết chiến dịch chó chết ấy nhằm vào vùng đất họ đang coi là quê hương thứ hai này, cái mảnh đất mà khi phải rời bỏ quê nhà, họ đã trú chân lại, sinh cơ lập nghiệp, chờ ngày kháng chiến thành công sẽ quay về đất mẹ. Trên kia, tiếng Lân vẫn trầm trầm vang xa: “Chiến dịch “Cuộn chỉ theo dây” là chiến dịch quân sự lớn nhất của quân Pháp từ trước tới nay trên địa bàn Hải Dương, bao gồm suốt một vùng đất từ phía Nam đường 5 tới bắc sông Luộc, từ tả ngạn sông Hồng tới hữu ngạn sông Thái Bình. Các huyện Ninh Giang, Thanh Miện và phần lớn các huyện Bình Giang, Gia Lộc, Tứ Kỳ đều nằm trong vùng tấn công của địch”

- Thế thì nó đánh hết chứ có chừa gì khúc nào đâu? - Một bà địu con đang lần bao tượng trả tiền đầu muối ghé sang người bán vải hỏi dồn.

- Thì hẳn thế chứ còn gì... Mà lặng yên nghe xem ngô khoai, nếp tẻ thế nào đã mới biết mà lo chứ!

- Lo toan gì nữa. Nó mò xuống đây thì tấn. Ba la với bô lô gì thì mình cũng tấn... Mà tấn chưa lại được nó thì lại chạy... Anh chàng bán dậm bên cạnh góp chuyện rồi ngửa cổ cười khơ khớ.

- Chạy mãi à? Chạy mãi thì chạy đi đâu? Choảng bỏ mẹ nó đi chứ. Cứ choảng, không đuổi được nó ngay thì nó cũng phải chờn... Ông lão bán cày đôi mắt nhắm nghiền, ngờ lơ đang ngủ say vậy mà vừa nghe đã bật dậy - Mẹ cha nó, tao đã bảo ngay từ cái đạn nó về lập cái bớt Giỗ. Để nó chèn

ềnh, án ngữ ở đấy làm gì giờ chẳng làm bàn tì đánh lại mình...

- Cụ ời. Nó từ Hải Dương kéo xuống chứ có phải từ bột Giỗ đâu. Mà lặng yên nghe cán bộ họ nói xem nào. Cứ lao nhao như cá mè vào ao chua, nghe tiếng trắc, tiếng lép thì có mà...

“Mục tiêu của địch trong chiến dịch này là chiếm vùng tự do phía Nam Hải Dương của ta. Cùng với các chiến dịch khác, hoàn thành việc đánh chiếm toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ, chiếm đoạt kho người, kho của, chủ yếu để phục vụ cho chiến lược “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của chúng.”

Lân vẫn say sưa với bài diễn thuyết. Nhiệt tình công việc, cộng với nỗi căm thù quân giặc khiến anh cố gắng đưa thông tin rõ ràng nhất đến bà con cái tai hoạ kinh hoàng mà lũ cướp nước đang rình rập đổ xuống đầu họ. Mặc dù những thông tin ta có chủ yếu khai thác từ mật vụ của mình cài vào hàng ngũ quân địch, có thể không thật đầy đủ nhưng nó sẽ giúp người dân phần nào nhận rõ những khó khăn, nguy hiểm từ chiến dịch này của quân Pháp. Ngay cả các đồng chí trong ban thông tin tuyên truyền tối qua nghe về chiến dịch này vẫn bán tín bán nghi. Không lẽ quân Pháp dám thực hiện một kế hoạch quy mô trên cả một vùng rộng lớn như thế. Nhưng cây quân đông, súng nhiều, làm gì chúng không dám thực hiện. Tối qua, anh Bạ đã chẳng phần uất ngiên chặt hai hàm răng:

- Cực nhọc thật. Ai đời, đến cả bộ đội tỉnh, huyện cũng còn không đủ súng đạn để phang lại nó thì nói gì đến cánh du kích nằm vùng chúng mình...

Nghe anh Bạ ầm ức, anh Thoại chen ngang:

- Ai bảo ông là bộ đội mình không có súng? Mình vẫn chả choảng nhau với nó tung hê khắp nơi trong tỉnh đấy thôi...

- Ai chẳng biết là choảng. Nhưng tôi nghe kỹ rồi. Thông tin trăm phần trăm đấy. Quân mình thiếu đủ thứ. Súng thì cứ hai đến bốn người mới có một khẩu. Dân quân, du kích mỗi xã chỉ có từ năm đến mười khẩu thôi mà tạp nham đủ loại, đủ các nước sản xuất... Đạn lại càng thiếu hơn. Mỗi khẩu

súng trường chỉ có từ năm đến mười viên, tiểu liên được từ ba mươi đến năm mươi viên... Ông bảo vũ khí thế mình vất vả là phải... Chưa kể thiếu cả lương thực, quân trang, quân dụng...

- Nhưng mình thắng nó ở lòng quyết tâm, ở ý chí chiến đấu để giữ đất của mình. Nó súng đạn nhiều thật nhưng gặp mình đánh hăng là nó chạy. Bè lũ đánh thuê bì làm sao được với quân chính nghĩa chúng mình... Lân chen vào giữa Bạ và Thoại - Mình đánh chúng bằng tất cả những gì mình có trong tay, trong tim, trong óc. Mình đánh chúng không chỉ bằng súng đạn mà bằng cả vũ khí lòng dân. Đấy rồi các ông xem, cả cái loa tay của anh em mình rồi cũng sẽ thành vũ khí chiến đấu lại với chúng nó...

*

*

*

Buổi diễn thuyết của Lân tại chợ vừa dừng. Bà con còn đang bàn tán xôn xao về những gì anh vừa nói thì ai đó thét lên. Tiếng thét lạc giọng:

- Chạy đi. Máy bay Pháp đến đấy!

Cái chợ nhỏ bỗng nhốn nháo như ong vỡ tổ. Người ta bỏ cả hàng hoá, quăng cả thúng mủng, đòn càn, chạy tháo thân. Chưa kịp tìm xong chỗ nấp, cái máy bay bà già đã sà sạt trên đầu. Gió từ cánh quạt của nó tốc cả mái rạ, xoáy đất cát trên nền chợ hất tung lên. Rồi bom nổ. Ầm, ầm! Khói bom trùm lên tiếng la hét, gào thét của người dân khốn khổ. Cái máy bay của quân Pháp đen trũi như con quạ già, gầm rú, lồng lộn bên trên, xả bom xuống khoảng đất chỉ vừa mới đây còn tấp nập người mua kẻ bán. Bầu trời như bị bằm nát. Khói bom bốc lên đen kịt, quần từng quần, lan rộng mãi ra. Rồi nó lao vút đi. Nhanh và bất ngờ chẳng kém gì lúc nhào đến ăn cướp.

Tiếng gào khóc, gọi tìm ầm ĩ. Chết con rời chỗ nấp. Không hăm hào, cô may mắn lọt xuống bờ sông, đứng chỗ sóng nước vỗ bờ, khoét thành cái hàm ếch. Tiếng bom dội vào ngực cô thành thạch. Co mình trong cái hàm ếch giữa mù mịt khói bom, cô thấp thỏm. Không biết Lân có tìm được chỗ trú không.

Bom vừa dứt, Chết đã nhào ra khỏi chỗ ẩn. Nền chợ biến dạng. Chỉ thấy những hố và hố. Cái nọ chồng lên cái kia. Đất bị vạt lên, đỏ loét. Mái

lều chợ cái bị tung lên cao, mái lá vắt vèo mãi tận ngọn cây, cái đồ ụp, cháy xém. Cả cái hàng cơm bề thế nhất chợ của ông chủ ba vợ cũng bay mất một mảng tường. Ngồi hàng trống hoác một phía như người già rụng hết răng cửa. Bên cánh cửa ám khói bom đen kịt, ông chủ hàng ngồi gục đầu giữa hai gối, vai gồ lên. Ngẩng nhìn thấy Chắt, ông bật khóc, giọng đàn ông ồ ồ:
- Bà cả nhà tôi chết rồi, cô ơi! Bà ấy bị sập hầm chết mất rồi.

Nhìn người đàn ông già nua khóc vợ thấy thật thảm hại. Cô còn chưa kịp nói gì, bà hai, bà ba từ trong nhà đã ào ra:

- Chị ơi! Bà cả nhà em có làm gì chúng nó đâu mà chúng nó giết bà ấy...
Quân kẻ cướp!

Họ ôm xác người chết vừa lôi từ hầm lên, khóc như mưa. Bà cả nhà hàng cơm vốn đẹp gái, vậy mà giờ gương mặt bầm đen, mắt mở trừng trừng. Những người đàn ông phải lấy rượu day mãi mới vuốt cho mắt bà ấy nhắm lại được. Nước mắt Chắt con ứa ra.

* *

*

Chiến dịch Đia Bô bắt đầu đúng vào những ngày cuối năm bốn chín. Quân Pháp tung vào chiến dịch này hai binh đoàn thiện chiến nhất lúc đó: Binh đoàn Com - mui - nan và binh đoàn Bô - phờ - rê. Lợi dụng địa bàn nhiều sông ngòi lớn, địch sử dụng một đội thuyền chiến được tăng cường nhiều tàu chở bộ binh (LCI), tàu đổ bộ (LCA), tàu vận tải (LCT) chở bộ binh và thủy quân lục chiến, thực hiện mũi vu hồi chiến dịch, nhằm bịt kín phía tây và nam của Hải Dương, không cho ta vượt sông sang Hà Đông, Hà Nam và Thái Bình.

Không gian của chiến dịch rất rộng, quân địch lại tiến đánh gấp gáp với hơn bốn nghìn tên. Không giống với những chiến dịch trước chỉ đơn thuần là những trận càn đơn lẻ nhằm thọc sâu vào vùng tự do của ta, lần này, chúng thực hiện bao vây lớn, nhanh chóng vu hồi bịt kín địa bàn, đánh chiếm những điểm then chốt để chia cắt địa bàn, không có hợp điểm toàn chiến dịch nhưng chiếm đến đâu, vũ trang ngay cho bọn phản động tại chỗ đến đó. Địch cũng triệt để lợi dụng tuyến giao thông đường bộ, đường thủy và hệ thống nhà thờ thiết lập hệ thống chiếm đóng để từ đó phát triển sâu

vào bên trong. Chúng triệt phá những điểm chướng ngại trên đê, sửa đường giao thông, đảm bảo vận tải ngay cho chiến dịch và bảo đảm giao thông cho vùng chiếm đóng về sau.

Khác với rất nhiều trận càn trước đây thường ề à, uế oải, tiến cầm chừng, trong Địch ô, quân Pháp ồ ạt tiến đánh hướng trọng điểm. Nhiều nơi, chúng bí mật hoá trang tập kích vào. Ở nhiều hướng, chúng lướt qua những vùng không bị đánh trả, tập trung cao binh hoả lực đánh phá những nơi gặp sức kháng cự của ta. Nhằm phục vụ cho thủ đoạn chính trị thâm độc, chúng vừa khủng bố, vừa mị dân. Những nơi không đánh trả hoặc vùng công giáo tập trung, địch không đốt phá, không cướp của và thực hiện nhiều trò mị dân khác để cô lập những nơi ta nổ súng chiến đấu, gây nghi kỵ và chia rẽ giáo - lương.

Trong khi triển khai chiến dịch, địch triệt để tận dụng bọn phản động tại chỗ, ráo riết lập “vệ sĩ”, sử dụng họ vào việc đánh phá các làng kháng chiến, tiến hành cướp của, cả của những người không theo đạo, trắng trợn cưỡng ép người ngoài đạo phải theo đạo.

Hướng tiến quân của địch chủ yếu từ đường Năm, hình thành các mũi tiến công lớn theo đê sông Hồng và các đường liên tỉnh, liên huyện để đánh phá vào nội địa. Một cánh quân từ Kẻ Sặt tiến theo đường Hai Mươi, chiếm Phủ Vạc, Phú Thù và phối hợp với cánh quân từ Phương Điểm đánh sang chiếm Vân Độ, Ba Đông, Bưởi, Tràng Thưa, kiểm soát tuyến sông Tràng Thưa và càn quét Bình Giang, tây Gia Lộc. Một cánh quân khác xuất phát từ Phương Điểm tiến đánh và chiếm đóng Trịnh Xuyên, đồ Ngo, Triệu Nội, phối hợp với lực lượng từ sông Luộc lên chiếm Cầu Ràm, cấp phát súng cho bọn phản động tại các nhà thờ An Lạc, Phương Quan, Thanh Xá, Trại Cốc, Từ Ô, Châu Quan, Mễ, Đồng Bình, Bình Hoàng, kiểm soát tuyến sông Neo, chiếm đóng đồ Bía, Sóc Sịch, kiểm soát phần còn lại của sông Tràng Thưa, tiếp tục càn quét Gia Lộc và bắc Ninh Giang. Một mũi khác từ Hải Dương theo đường 191 xuống chiếm đóng An Nhân, càn quét thượng và trung Tứ Kỳ. Một mũi phụ, từ Tiên Lãng đánh chiếm Vĩnh Bảo và khu

đông Thanh Hà, có tính phối hợp chiến dịch.

Lực lượng thủy binh địch đã bao vây vu hồi chiến dịch trên một diện rộng và hiệu quả; chúng tổ chức đổ bộ ở nhiều nơi, hình thành những mũi quan trọng, tiến công sâu vào địa bàn chiến dịch. Cánh quân từ Kê Sặt về Lực Điền để càn quét tiến đánh Thanh Miện, theo đê sông Luộc tiến đánh Bến Trại. Một cánh quân từ hướng Hải Phòng đánh sang, đổ bộ và chiếm đóng Quý Cao, Tứ Kỳ, An Thổ. Chúng giả làm người tản cư, hoá trang biệt kích, tiến vào thị trấn Ninh Giang rồi tiến vào chiếm đóng Cúc Bồ, ngã ba Rách, sau đó theo đường mười bảy tiến đánh Cầu Ràm.

Chỉ trong ba ngày cuối năm bốn chín, địch đã chiếm đóng nhiều nơi, vũ trang cho bọn phản động ở các địa phương, chiếm và nối thông các tuyến đường giao thông thuỷ bộ quan trọng. Những ngày sau đó, chúng sử dụng cả quân ứng chiến và lực lượng phản động tại chỗ, tiến hành càn quét các địa bàn quan trọng. Trong các vị trí mới chiếm đóng của địch, bình quân mỗi vị trí chúng có một đại đội, các vị trí coi là trọng điểm, thường chúng để từ một đến ba trung đội được trang bị từ năm đến mười súng. Khi gần kết thúc chiến dịch, quân Pháp phát triển chiếm đóng thêm cầu Tràng để kiểm soát chặt chẽ hơn đường ba chín, nối Hải Dương với Hưng Yên.

Ngày cuối cùng của năm bốn chín, lực lượng cơ động của địch bắt đầu rút quân. Trước khi rút, lợi dụng sự chao đảo của ta, chúng nhanh chóng vực cho bọn phản động tại chỗ ngóc đầu dậy, cùng lực lượng viễn chinh làm nhiệm vụ chiếm đóng, khống chế, uy hiếp tinh thần nhân dân, hòng làm chủ địa bàn, tiếp tục càn quét và bình định.

Trong chiến dịch này, quân ta bị bất ngờ cả về không gian, thời gian, bất ngờ cả về cách đánh của địch nên mặc dù đã được chuẩn bị nhưng lực lượng mỏng, trang bị vũ khí thiếu thốn nên không ứng phó nổi trước diễn biến của tình hình. Nhiều trận chống càn thực sự trở thành trận huyết chiến quyết tử của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích Hải Dương với quân địch như trận chặn đánh địch đổ bộ từ Triều Dương lên

Đồng Thiện ta diệt gần một trăm tên. Nhất là trong trận đánh địch đổ bộ Cầu Ràm... Dựa vào đề cao công sự vững chắc, quân ta đã bố trí thành tuyến chặn địch, quyết tâm không cho địch vượt sông. Sau năm lần đánh trả sự tiến công của địch, diệt gần một trăm tên, chỉ khi công sự bị pháo binh của địch bắn phá dữ dội, một đồng chí bí thư chi bộ hy sinh, ta mới chịu rút quân.

Chiến dịch Địchbô diễn ra quá ác liệt, gây cho ta một số thiệt hại, dẫn đến quần chúng và một bộ phận cán bộ hoang mang. Phần lớn các cơ quan chỉ đạo và chỉ huy ở cấp huyện, xã, bị phân tán, không bám được dân, chịu để mất đất cho địch. Lợi dụng tình hình này, quân Pháp tập trung đánh vào những điểm ta sơ hở, còn chống đối. Những “làng chiến đấu” của ta còn chiến đấu được bị chúng tập trung đánh phá ác liệt. Chúng ráo riết tុ tập tay sai, phát triển nhanh lực lượng phản động, dựng thêm nhiều đồn bốt, tháp canh và nhanh chóng bình định vùng mới chiếm đóng.

Ngay sau khi chiến dịch Địchbô kết thúc, địch tăng cường mở rộng các vị trí chiếm đóng, xây dựng nguy quyền cấp quận, đưa nguy quyền cấp tỉnh vào hoạt động ráo riết. Chúng tăng cường tuyển mộ, ráo riết ép thanh niên vào địa phương quân. Các vị trí của quân địch mọc lên nhan nhản khắp nơi. Các làng xóm, các ban tề được vũ trang cũng mọc lên ở nhiều nơi. Các đảng phái phản động được khuyến khích hoạt động, quân Pháp nắm chắc nguy quân, nguy quyền về chính trị. Mạng lưới chỉ điểm, mật vụ, gián điệp được dựng lên và tung ra khắp nơi để rình rập, bắt bớ cán bộ, phá cơ sở ta. Địch còn tổ chức những trận quây càn, lùng sục, săn đuổi, cướp bóc liên miên. Càng phá được nhiều cơ sở kháng chiến, càng bắt, giết được nhiều cán bộ, càng cướp bóc được nhiều của cải, chúng càng ngông cuồng, tàn bạo. Chúng ngông nghênh tới độ một tên cũng dám đi lùng sục, một tiểu đội cũng đi càn, một trung đội cũng vây ráp vài thôn. Một số nơi, quân ta vẫn chặn địch, đánh trả chúng dữ dội. Bị quân ta chặn đánh, chúng điên loạn trả thù, bắn giết đồng bào ta rất dã man. Ở Duy Tân (Tứ Kỳ), ở bốt An Nhân (xã Đông Kỳ - Tứ Kỳ) một số du kích bắt, giết một tên lính Pháp.

Hôm sau, địch cho gọi phu các làng tề lên làm, chủ yếu là dân của làng An Nhân. Khi dân tập hợp, chúng xua ra phía bờ ao, xả súng bắn chết một lúc hơn bảy mươi người, vứt xác họ xuống ao.

Không những binh lính địch đi cướp phá, chúng còn xua dân làng này đi cướp phá các làng khác; từ thóc lúa, đồ dùng đắt tiền đến chổi cùn, rế rách như ở Bùi Hoà (Ninh Giang) chúng cũng không từ. Khẩu hiệu của địch lúc này là “tầm thanh, trừ cán, diệt cộng” tức là tìm kiếm thật nhiều thanh niên để ép vào lính, bắt và vô hiệu hoá thật nhiều cán bộ, giết thật nhiều đảng viên và quân ta, đánh bật lực lượng và cơ sở kháng chiến của ta ra khỏi địa bàn.

* *

*

Thời gian địch triển khai chiến dịch Điabôlô, huyện uỷ Gia Lộc bám chặt, chỉ đạo quân dân chiến đấu chống giặc. Lường trước thế địch mạnh, biết chắc Gia Lộc sẽ là một trong những trọng điểm bị chúng chà đi sát lại nhiều lần bởi trước khi Điabôlô diễn ra, quân Pháp đã tiến hành càn quét vùng tự do, căn cứ kháng chiến của ta tại Gia Lộc nhiều lần. Mục đích những cuộc càn quét, ngoài việc thăm dò lực lượng ta, chúng còn uy hiếp tinh thần người dân đang nằm trong vùng chúng kiểm soát nếu họ chạy tản cư ra vùng căn cứ kháng chiến. Trong những trận càn nhỏ có tính thăm dò ấy, chúng đánh mạnh vào những làng chiến đấu của ta, cướp bóc, hãm hiếp dã man. Nhưng với các làng không có tự vệ du kích nhất là những làng theo đạo, địch dùng chiêu bài mị dân. Chúng không những không càn quét, cướp phá mà còn trang bị vũ khí, đạn dược, thuốc men, lương thực cho dân đầy đủ. Chính chiêu bài này đã kích động rất nhiều người dân có cái nhìn thiên cậ. Cuộc sống vốn đã quá khó khăn, nhìn thấy sự chênh lệch trong chính sách của địch như vậy, ai chẳng có sự so sánh. Theo Pháp, rõ ràng cái lợi đã bày ra trước mắt người dân. Âm mưu của địch quá thâm độc. Trước âm mưu của kẻ thù, huyện uỷ Gia Lộc chỉ đạo, các chi bộ đảng phải kiên quyết thực hiện chủ trương bám đất, bám dân, tăng cường tuyên truyền vận động

để quần chúng nhận rõ, không mắc mưu sâu kế hiểm của địch.

* *
*

Đảng uỷ Nghĩa Hưng họp trong một căn hầm tại vùng căn cứ. Đây là cuộc họp triển khai kế hoạch đánh địch trong giai đoạn mới. Trước cuộc họp này, để đối phó với âm mưu của địch, các đảng viên đã bí mật luồn sâu, bám đất, bám làng, thực hiện ba cùng với nhân dân để có cơ hội tiếp cận, tuyên truyền, đưa chủ trương chính sách của đảng vào dân. Ban thông tin tuyên truyền của Liên được chia nhỏ, lẩn vào trong dân. Trước mắt, các anh cùng với gia đình tản cư, rồi sẽ vừa bám dân, vừa giữ vững liên lạc trong ban để tiến hành công việc.

Mỗi người một hướng, họ chia tay nhau. Liên tìm về với gia đình, tản cư sâu xuống vùng Bùi Hoà, Lang Ngoại.

Ven đê sông Cửu An, bên vạt cỏ may, trinh nữ lá như lá me, hoa tím nhạt nở từng chùm, bò lan khắp mặt đất, những ngôi nhà nhỏ, nền đất vách trát bùn, lô nhô mọc lên. Những ngôi nhà chỉ nhỉnh hơn túp lều con một chút nằm thấp thỏm, ẩn hiện dưới bóng phi lao quanh năm xanh lá. Và dưới kia, dòng Cửu An vẫn miệt mài chảy.

* *
*

Dân Nghĩa Hưng dựng nhà trong khúc cong của con đê ngăn lũ sông Cửu An như nửa vành trăng lượn. Đôi bờ, những mái nhà thấp thoáng dưới tấm che xanh biếc của cây lá. Ngửa mặt lên là thấy trời vời vọi. Cúi xuống thấp hơn là gặp được mặt sông, nước lững lờ trôi. Buổi sáng, mặt nước bốc hơi mù mịt. Khi nắng trưa chiếu xuống, mặt nước tím sẫm, lấp loá như thửa ruộng gieo sao. Rồi chiều về, khi con nước nổi, dòng nước lại nâu sẫm một màu phù sa non. Thi thoảng, một gác chuông nhà thờ vút lên như khảm vào trời cao.

Nhà Lân cách nhà Chắt con một thôi đường. Tuy cùng chỗ tản cư nhưng hai nhà vẫn thuộc hai làng tách biệt. Nhà Chắt dựng cạnh nhà dân làng Giỗ tản cư. Còn nhà Lân nằm trong khu của bà con Đức Đại.

* *

*

Moóc chê gần từng tiếng chắc nịch từ bốt Triệu giã về Bùi Hoà. Tiếng nổ mỗi lúc một gần. Trời vẫn mù mịt sương. Rồi không chỉ moóc chê, các loại súng nhỏ cũng đổ như vãi đạn. Đã thấy những bóng dáng lênh khênh lồm lũi men xuống bến, chuẩn bị qua sông.

- Tây càn, bà con ơi! Tiếng người thất thanh từ ngoài bến dò vọng vào. Lân vợ vội tay nải đồ đạc, miệng giục mẹ. Không ai nghĩ, lần này, chúng càn sớm đến thế.

- Tây càn, làng nước ôi! Chúng qua sông tới nơi rồi. Chạy mau bà con ơi!

Loạt đạn đầu tiên cắt ngang tiếng kêu thất thanh của người đàn ông lão khéo vừa đi thu tay lưới bén rải đêm trước ngoài bờ sông. Ông ta đổ gục xuống con đường vắt lên từ bến, nước róc từ tay lưới bén, hoà vào dòng máu chảy ra từ vết đạn tiện ngang bụng. Mấy con giếc, rô, ộc ra từ cái giỏ con đeo ngang hông, giấy đàn đánh đập trong vũng máu. Tiếng người nhốn nháo. Trẻ con khóc ré lên rồi im bật. Im lặng. Mò mẫm. Dường như đã quá quen với cảnh chạy loạn, đoàn người kéo nhau chạy ra ngoài cánh đồng. Lân chạy bên mẹ anh. Bà giáo vừa chạy vừa xốc cái tay nải lên, kẹp chặt vào ngang nách. Anh cố cúi thấp khiến dáng người nhỏ nhắn của anh càng nhỏ thêm. “Không được để chúng bắt lính” - ấy là điều Lân tâm niệm lúc này. Bởi nếu chúng phát hiện ra, bắt anh đi lính, công việc cách mạng giao cho Lân sẽ không thể hoàn thành.

Trước mặt, sau lưng đều có địch. Đoàn người chạy giặc ứ lại giữa cánh đồng. Ruộng vừa cày ải. Những luống cày nằm lật ngửa phơi bụng đất trắng, bạc như vôi cục. Dân làng khép lại thành vòng rất nhanh. Những vòng xoay lồng vào nhau như khối ru bích, vòng con lồng trong vòng lớn, lớp lang. Đám con gái mới lớn, các cô các bà nhìn lọt mắt một chút được đẩy vào vòng trong. Họ vốc bùn cạnh bờ con ngòi nhỏ trát lên quần áo, mặt mũi. Họ xổ tóc ra, vò cho rối bù như tổ quạ. Có bà cụ nhai trầu lấy hết sức gấn cốt trầu vào bàn tay rồi bắt con gái xoa hết vào hông quần, toe toét như đàn bà đến tháng. Có chứng kiến cảnh chạy giặc mới thấy hết nỗi lo và cả khí phách kiên cường, trí tuệ siêu phàm của người dân khi giáp mặt địch, khi rơi vào trận càn của chúng, nhất là những người phụ nữ.

Lân bị bà giáo đẩy vào trong. Một bà cụ nhận ra anh, vốc năm bùn ruộng trát lên mặt Lân, than thở:

- Giời ạ! Thấp cái đầu xuống. Trát đất vào quần áo, người ngợm đi. Nó mà nhìn thấy bây giờ thì thoát sao được. Lũ chó chết vừa đánh đấm mù trời, đang khát lính lắm, biết không mà còn nhô đầu lên đấy, hử?

Bà giáo cũng luôn miệng:

- Thấp đầu xuống con. Cúi thấp nữa xuống. Nó xuống dê rồi kia kìa...

Trên dê, từng toán lính lê dương đang lắc lảo bước. Toàn lê dương. Chỉ có vài thằng nguỵ chắc làm phiên dịch. Mà bọn lê dương thì... Chúng đâu cần phiên dịch. Thấy ai hay hay mắt, muốn giở trò thú tính là nó lôi ra, thích bắn ai là nó bắn... Các bà các cô đang cố găm mặt xuống lại bị mấy cụ túm đầu, giật lên:

- Đừng găm xuống thế, nó sinh nghi. Cứ bình thường, nó mới không để ý.

Quãng thời gian chỉ mười phút chờ cho đám lính lê dương đi qua mà Lân tưởng dài hàng thế kỷ. Anh hậm hực. Giá có khẩu súng trong tay lúc này... Nhưng muốn làm việc lớn cũng cần biết tiến lui đúng lúc. Nhiệm vụ của anh lúc này là phải bảo toàn lực lượng. Nhất định sẽ có lúc anh trút vào đầu chúng nỗi cay cực hôm nay.

Không phải quân nguy, lại thấy đám người nhếch nhác, rách rưới co rúm giữa đồng, chúng biết cũng chẳng có gì để ma cướp nên bỏ qua. Đám lê dương lộc ngọc kéo đi, đoàn người ngồi im đến hàng giờ. Chưa thể trở về chỗ cũ ngay được. Biết đâu, toán lính khác sẽ quay lại.

Tiếng bà cụ Thoả thật thê lương:

- Hôm nay động trời nên nó không bắn giết. May mà không ai việc gì. Cơ đận này không biết còn kéo dài đến bao giờ... Khổ cơ man là khổ.

- Không phải động giới đâu bà ạ. Vùng này có nhà thờ Bùi Hoà, chúng nó đang lập tề ở đấy nên không càn mạnh như bên ta. Nó định mị dân mà - Lân lên tiếng.

- Mị mụ gì chúng nó. Mụ mị gì thì cũng là đám cướp ngày. Lương, giáo đâu chả là người, đâu chả máu đỏ da vàng. Tin sao được mồm chúng nó, cậu nhỉ?

- Vâng... Nó chỉ lừa gạt để dân mình lại tự chém, giết dân mình thôi. Nhiều làng dưới kia nó lừa người làng này đi cướp làng khác đấy. Bọn Việt gian bây giờ nổi lên cũng nhiều... Chúng núp bóng quân Pháp làm nhiều điều tàn ác với dân mình lắm - Lân nhẹ nhàng.

- Mẹ cha chúng nó! Ăn cơm hay ăn gì mà ngu thế. Rõ là lũ công rắn cắn gà nhà, rước voi về giày mả tổ thế à?

- Tôi mà gặp đám đấy ở ngoài á... Cứ gọi là chết ngay cũng phải cho nó một phát vào mặt...

- Đám đấy lẫn như chạch, nhận mặt nó liệu có khó như bọ trong phân không?

- Hì hì... Vàng ở đâu vẫn là vàng, lẫn làm sao được mà lo...

Gió bắt đầu nổi. Lúc đầu còn hiu hắt, sau lồng lộng trên cánh đồng không một bóng cây. Gió đồng hoà nhịp với cái lạnh tái tê càng khiến đám người chạy loạn co cụm lại. Tiếng chuông nhà thờ Bùi Hoà vẳng vào thính không. Đã đúng Ngọ. Tiếng gà vẳng vất từ bên đông qua bên tây, từ xóm trên dồn xóm dưới. Những con gà sống sót sau mỗi trận càn, đã lạc chủ lang thang tứ tán mà vẫn không quên công việc điểm khắc, tính giờ. Tiếng gà gáy cộng âm vào tiếng chuông nhà thờ nghe như tiếng nhạc cầu hồn

người chết, rền rĩ, nỉ non. Có thanh âm đấy mà vẫn không sao khuấy động cái không gian chết chóc bao trùm quanh chỗ mọi người đang ngồi lên được.

Tây càn không mấy khi quá sang chiều. Đoàn người chạy loạn lại bồng bế nhau về chỗ cũ. Gió bắc se sắt, khô rát vẫn lồng lộn, hú gào trên cánh đồng khô nẻ, bạc màu đất ải.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG VI

Chỉ hơn tuần lễ mà quân Pháp càn tới mấy trận. Chạy qua rồi chạy lại, vòng vèo, cuối cùng lại vẫn trở về chỗ cũ. Dân không ai chết nhưng những ngôi nhà nhỏ lợp lá dưới rừng phi lao bên bờ Cửa An bị chúng đốt hết. Nhìn nền đất cũ, nhiều gia đình ngán ngấm kéo nhau chạy sâu vào phía trong, mãi Lê Hồng, Lang Ngoại... Có nhà kéo nhau đi qua đò Gốc Mít sang tận Thái Bình.

Đã mấy ngày liền, Lân không làm thế nào gặp được Chắt con. Không biết gia đình cô chạy càn về phương nào. Ông cụ sinh ra Chắt có một bà vợ trẻ quê Vĩnh Bảo, không biết nhà có chạy về bên ấy không? Bao câu hỏi cồn lên trong lòng Lân. Chiếc khăn quàng hôm nào Chắt đưa, anh vẫn cất trong đáy tay nải như một báu vật. Trong lòng như có bếp lò đang bốc lửa, Lân trở vào lại trở ra. Thi thoảng anh lại mở chiếc khăn ra ngẫm ngía.

*

*

*

Chiều! Chân trời rục lên một màu tím nhạt càng khiến không gian thêm thê lương. Từng đợt gió lạnh dạo qua cánh đồng bát ngát, tấp xuống mặt sông, ập vào gương mặt đã sạm đen của Lân. Anh lững thững bước. Trong ráng chiều, cỏ may ven đường hung hung thẫm lại. Cánh đồng xa xa sương phủ bàng bạc. Giọt nắng cuối ngày lặn vào mắt nước. Rặng phi lao vẫn rì rào kể lể trên đầu. Dưới chân, sóng nước Cửa An ì oạp vỗ. Một con đò của gia đình thuyền chài lơ lờ trôi trên mặt sông. Tiếng mái chèo nghiêng vào guốc gỗ cọt két nghe thật mệt nhọc. Những âm thanh ấy dồn vào khiến tiếng thở dài bật ra khỏi ngực Lân. Một con cò trắng uể oải bay ngang, đánh rơi xuống mặt sông chùm tiếng hót náo nê. Con cò lạc bầy. Hay con cò lạc bạn?

Gió lại nao niết thổi lên từ mặt sông, lạnh dầm dề khiến người ta rùng mình. Giữa bóng chiều, hơi lạnh dễ làm người ta cô đơn hơn khi xa bạn, nhất là xa người yêu. Không biết giờ này Chắt đang ở chỗ nào?

Lân tìm chị Sự, hy vọng chị biết gia đình Chắt đi đâu. Chị Sự cũng lắc đầu. Giấc già, ly tán. Chân trời, góc bể!

Chiều suộm lại. Lạnh sấn da. Giờ thì Lân đã ngấm cái quay quắt bồi hồi.

* *
*

Ngay lúc quả moóc chệ thứ nhất nổ dưới bờ sông, Chắt con đã vùng dậy, túm bọc quần áo, gọi cha rồi dắt mẹ chạy vào làng Cự Trì. Chừng một quãng khá xa, quay lại, cô không thấy cha mình đâu nữa. Vốn thông thạo đường qua lối lại khu này, Chắt nạy nhanh trong đầu. Cô sẽ đưa u cô về tránh tạm trong nhà người quen cũ rồi quay lại khu tản cư tìm thầy sau.

Chiều sập xuống rất nhanh. Xếp chỗ tránh giặc an toàn, dặn dò mẹ cẩn thận, với chiếc khăn vuông trùm kín mặt chỉ để lộ đôi mắt, cô quảy quả quay lại con đường mấy sáng trước đã chạy qua. Dọc con đường đất nhỏ nổi làng Cự Trì lên đê, dấu giày đinh vẫn hằn vết răng chó trên mặt đường. Vạt cỏ bờ đê bị giẫm đạp, dầy xéo xơ xác, rạp cả xuống. Đôi chỗ chắc địch nghi có hầm hố nên chúng chà đi chà lại, khiến đám cỏ nát nhừ, tan tác. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Chắt. Quân giặc tàn ác tới mức, cỏ cây cũng không ngóc đầu lên được. Những hố đất đỏ hoét bởi đạn giặc cày xới, đất vạt tung toé ngổn ngang. Một con nghé con trúng đạn giữa bụng, ruột gan lòi ra ngoài, ruồi bu đặc kín. Quãng hai dùi sau, quân Pháp đã khoét mang đi, chỉ còn trơ lại hai hố đen hút, lầy nhầy, bắt đầu thâm đen lại. Thịt lẫn da, lông bết lại thành một mớ bùng nhùng.

Mặt trời đã khuất hẳn xuống chân rặng tre chắn sóng ngoài bờ sông. Gió

bắc vẫn hun hút thổi, thốc vào mặt Chắt. Lạnh buốt! Nắng chiều ánh tím quện vào dải sương sớm trùn lên cánh đồng ải, đất trắng bạc như vôi bột. Chắt con vẫn tong tả bước. Không biết thầy cô giờ đang ở chỗ nào. Cô quay về nhà ông bà cụ đã cho gia đình cô ở nhờ khi quân Pháp đốt mất gian nhà tạm của thầy u cô ngoài rìa đê trong trận càn trước.

Con ngõ nhỏ ngoằn ngoèo như ruột gà hiện ra trước mắt. Rặng cúc tần oằn mình trước gió lạnh. Đám tơ hồng nở quắt, quăn queo đeo dính vào những cành cúc tần mốc bạc. Chiến tranh, giặc giã, loạn lạc là chuyện thường nhưng Chắt con chưa tưởng tượng được nếu cô không tìm thấy cha mình thì mọi chuyện sẽ ra sao. Vẫn biết ông còn có bà trẻ bên Vĩnh Bảo nhưng thường ngày ông vẫn ở cùng mẹ con cô, mọi sự liệu lo ông đều coi mẹ con cô là trọng. Vốn người hay lam hay làm, lại có nghề trong tay, đến nơi tản cư ông vẫn cấy cục làm cày bừa cho cô đi chợ bán. Lờ lãi kiếm được, ông nhờ chủ nhà đóng thóc. Tần tảo đến vài vụ, ông cũng đã có trong tay vài chục thúng thóc làm vốn rồi. Nhưng ông lại là người cương tính, không biết trong trận giặc càn vừa rồi ông có mệnh hệ nào không.

Miên man nghĩ, Chắt con vào đến cổng nhà cụ chủ nhà lúc nào không hay. Chỉ khi cành gai tre trước cổng xoà ra đâm vào chiếc nón cô đang đội như chọc gỡ nó ra khỏi đầu, Chắt con mới giật mình dừng lại. Đưa tay gỡ cành tre, cô tưởng tim mình rụng xuống khi nghe tiếng thầy cô đang vừa nói vừa như gắt với bà chủ nhà. Chắt nép mình bên giậu cúc tần, lắng nghe. Giọng thầy cô nghèn nghẹn như người khóc.

- Bà cứ gọi người bán hết giúp tôi. Gạt hết cho họ... Loạn lạc thế này, đến thân còn chẳng giữ được, thóc lúa, của nả mà làm gì...

- Kia ông - Bà chủ nhà van vãn - Đành rằng là bán, nhưng ông gạt cho họ như thế thì bằng gạt của còn gì... Ai đời, đận đóng vào là năm chục thúng, phơi già, rêu sạch... Giờ ông gạt cho người ta thế nào mà chỉ còn chưa đầy bốn nhăm thúng... Chết chết!

- Bà ơi! Ruột gan tôi đang bát nháo hết cả lên đây này... Vợ con tôi còn

chưa biết ở đâu, thóc lúa thì chẳng thớ gì!

- Chẳng nào thì cũng thế rồi, ông cứ rồi lên phòng ích gì đâu? Ông gặt như đồ cho họ thế, xót ruột lắm!

- Tìm được mẹ con bà ấy thì gặt cho họ thế chứ cho họ hết cũng coi như phúc nhà tôi rồi. Mà thôi, cứ coi như để cho họ mấy phần làm lãi kiếm cơm bà ạ... Thôi, tôi đi đây. Nếu không tìm được mẹ con bà ấy, tôi đành tạm sang bên Vĩnh Bảo với bà trẻ... Giời cao đất dày ời, cơ đận này không biết còn kéo đến lúc nào. Nếu cháu nó có quay lại tìm tôi, ông bà nói giúp thế nhé! - Rồi ông ngửa mặt nhìn trời. Chiếc tay nải vắt vẻo một bên, vai áo lệch xuống, khuôn miệng như mếu...

- Thầy. Thầy ở đây mà u con cứ khóc đứng khóc ngồi. Thầy đi thế nào mà nhoáng cái đã không thấy thầy đâu. U con cứ vừa chạy vừa gọi ời ời mà bóng thầy ngày một mất dạng.

Nghe tiếng con gái, ông lão hốt hoảng quay nhìn, rồi đứng trơ như phỗng đá giữa sân chùa. Lật mu bàn tay giụi giụi cặp mắt cặp kèm bắt đầu chuyển sang màu trắng đục, ông rên rỉ như người hụt hơi:

- Ối giời ơi! Lạy giời lạy phật! Mày đây rồi con ơi! Thế u mày đâu? Bà ấy đâu rồi? U con mày đi phương nào mà để tao lật đật mò mẫm mãi?

- U con đang bên Cụ Trì rồi. Con về tìm thầy. May phúc quá.

Ông lão quay vội vào nhà, tay vẩy vẩy như khi đang bào bắp cày, miệng cười như mếu mà nét mặt rạng ngời:

- Ông bà ơi! Con bé cháu nó về đây rồi. Phúc đức cho tôi quá... Tôi tìm được u con bà ấy đây rồi. Thôi, tôi sang bên kia xem u con bà ấy ra sao đã... Ông bà mừng cho cha con tôi nhé.

* *

*

Lân thần thờ đi dọc triền đê. Thế là gần một tháng rồi. Vừa bám cơ sở hoạt động, vừa bươn chải kiếm sống. Nhà trú tạm ven đê đã bị Tây đốt mất, mấy mẹ con dựng tạm túp lều dưới hai gốc cây phi lao to làm chỗ trú thân. Lân lại cùng ông chú ruột toòng teng đôi sọt, đòn gánh trên vai, lúc đón đò dọc mua nân quấy ra các chợ quanh vùng bán, khi đi mua giấy vụn đồ cho những người làm nghề. Có ngày hai chú cháu lần hồi đến mãi bến đò Gốc

Mít bên Thái Bình mua giấy. Quần quanh, người làng anh đã gặp nhiều nhưng tịnh không ai biết tin gì về gia đình Chắt con. Trái tim anh lúc còn lên, khi thất lại. Giá có một chút tin, dù cho đó có là tin gì đi nữa cũng còn đành đoạn. Đẳng đót còn biết đường mò kim. Đẳng này, cứ biệt vô âm tín, biên biệt mãi... Chị Sự, chị Xoan cũng lắc đầu, bần thần. Nhìn Lân hồn vía đôi nẻo đi về, hai chị nhìn nhau, lắc đầu.

Nắng vẫn còn cào giữa những cơn gió bắc. Cái gió khô hanh dường như làm nắng gãy gò, vàng vọt hơn. Bàn chân vô định dẫn Lân xuống bờ sông. Đám cỏ may còn sót lại vạt vờ quần lấy ống chân anh như treu, như ghẹo. Lân buông mình, quăng người đánh phịch xuống một gốc phi lao xù xì ven bờ nước.

Dòng sông vẫn thao thiết chảy. Dòng nước cuốn những thân bèo, những rêu, những rác thành mảng, quần, níu chặt lại, dìm chúng chìm ngấm rồi bất ngờ tung lên đẩy cả đám trôi xuôi. Gió sà xuống mặt sông, cuộn nước thành vô vàn lọn sóng, quất liên hồi vào đám thân bèo rồi lại tản ra, thần thờ trôi dài trên mặt nước mênh mang. Chiếc thuyền nan nhỏ nhoi, cô độc, hai mái chèo hờ hững buông bên mạn, vẽ đôi đường nước vô hồn giữa dòng sông đang rộn ngợp triều cường. Nước ánh màu đỏ sậm, cuồn cuộn, cồn cào. Lân thần thờ. Có khi nào sông ngừng chảy?

Mặt trời chìm dần, chìm dần xuống chân sóng. Những đợt gió liên hồi cuốn nắng cuối ngày, tãi xuống mặt sông thứ ánh sáng mờ ảo nối ngày vào đêm. Một con cuốc lạc đàn ngoài rìa sông cất tiếng gọi bạn. Cuốc, cuốc, cuốc... Không có tiếng đáp lại. Nó miệt mài hơn. Tiếng kêu nghe khắc khoải như bật ra từ trái tim nhỏ nhoi của nó. Cuốc... Cuốc... Cuốc... Bỗng như nằm tro, nó tung mình lên. Cái bóng đen sẫm, nhỏ nhoi vờn như cố cất mình. Hình như có tiếng cuốc đáp lời. Mơ hồ, xa vắng lắm. Đúng rồi. Tiếng cuốc như mừng, như tủi, như giận như hờn khi tìm được nhau. Chỉ có Lân. Vẫn một mình! Anh lại lững thững bước lên triền đê lộng gió. Nền nhà cũ của Chắt con đây rồi. Những cây cột chấy dờ dỗi gục bên gốc phi lao sần sùi như gương mặt người mắc bệnh phong hủi. Đất nền ngấm tro than, đen sì. Tất cả vẫn hiển hiện trước mắt Lân.

Gió vẫn thao thiết thổi, vẫn vô tâm bồn cợt cuộn những đợt hơi nước tấp

vào người. Lân rùng mình. Nền nhà trước mắt như chao đảo. Tim anh bật lên tên người con gái anh yêu. Lặng câm. Chỉ có gió vô tình và sông vẫn cuộn cuộn chảy cuốn theo cả tiếng gọi câm nín không thể cất thành lời của Lân. Lọt thỏm trong không gian tĩnh lặng cuối ngày. Câm lặng. Hư vô. Không có tiếng trả lời. Mắt Lân cay xè. Chút hơi nóng mơ hồ thoáng qua bờ mi anh. Trên mặt sông, những vũng sóng chập chờn, lan toả. Hoàng hôn sẫm bầm như khi đất trời chuyển mùa giông gió.

* *

*

Ba ngày cuốc bộ, cuối cùng gia đình Chắt vượt đèo Gốc Mít sang đất Thái Bình. Gia đình nhà chủ cho nhà cô ở nhờ xem ra cũng có bát ăn bát để. Nhà chỉ có hai người con trai chưa lập gia đình và một cô con gái. Họ có năm mẫu ruộng, một con trâu, nhà gỗ bức bàn năm gian, sân gạch... xem ra cơ ngơi lắm. Loạn lạc, giặc giã tứ thời, có được cơ ngơi này cũng là ước mơ của rất nhiều người.

Gia đình cụ Cui - ông sinh ra Chắt con được ở nhờ hai gian nhà ngang. Hàng ngày, ngoài việc đi chợ bán cày, bừa, Chắt cũng phụ giúp gia đình nhà chủ việc đồng áng. Nước da trắng hồng, gương mặt bầu bĩnh, cô vô tâm chẳng biết người con trai cả của chủ nhà để ý mình.

Chiếc nia tròn vành xoáy đều trong tay. Những hạt trấu văng ra ngoài nhịp nhàng theo nhịp sàng sảy của Chắt. Gạo đã xay xong. Nhân lúc trời chưa tối hẳn, cô bưng mẻ trấu ra sau nhà sảy lại. Mải lúi húi, Chắt con không biết có người đến sau lưng mình. Chỉ khi người ấy hắng giọng, cô mới giật nảy người, cuống cuống quay lại. Gương mặt vuông vức tiến lại gần. Anh ta đưa tay nắm lấy cổ tay Chắt:

- Cô! Tôi thấy cô cũng là người hay làm, hay làm... Anh ta ngập ngừng - Gia đình tôi lại neo người... Tôi có nhờ...

Chẳng đợi nghe hết lời, Chắt vùng ra giật tay lại. Cô nhìn anh chàng trừng trừng:

- Anh Chư! Nhà anh...

- Cô cứ cho tôi được thừa hết... Nhà tôi neo người. Cơ ngơi, cửa nhà thì cô biết rồi đấy. Nếu cô ưng bụng, chúng tôi sẽ có nhờ với hai cụ, xin cô ở lại

đây, không về bên ấy nữa...

Từ ngày biết nghĩ đến giờ, chưa có người đàn ông nào chạm được vào tới chéo khăn của Chắt con chứ đừng nói đến cầm tay. Ngay chuyện cô và Lân thương nhau, mới chỉ trong lòng chứ ngoài mặt tịnh vẫn chưa nói nhời nào. Máy lần họp thanh niên, phụ nữ cứu quốc cũng chỉ mới là ngồi bên. Vậy mà... Cái nhà anh Chư này táo tợn quá. Nhưng mình đang ở nhờ người ta, sở sàng, dứt khoát quá cũng không hợp. Ưng thì không đời nào rồi. Ruột gan cô còn đang rối bời, không biết mọi chuyện ở làng ở xóm, chẳng biết Lân ra sao kia... Lòng Chắt ngổn ngang.

Chư vẫn đứng, có ý chờ câu trả lời của cô. Thấy để anh ta đứng mãi ngoài này không tiện, nhớ ai vô tình nhìn thấy lại khó ăn khó nói, Chắt con nhỏ nhẹ:

- Gia đình các bác trong này có lòng, tôi cũng cảm ơn. Nhưng để tôi còn phải về trong quê hỏi ý kiến ông chú bà bác, ông cậu bà dì xem sao đã rồi mới giả nhời bác được...

- Ấy, ông bà thân sinh ra cô ở đây cả rồi, chỉ cần các cụ đồng ý, chứ cần gì phải có ông cậu bà bác làm gì...

- Ấy không, tập tục ở quê tôi là phải thế. Duyên phận là việc cả đời, mình thầy u tôi quyết sao được. Xin các bác thông cảm...

Thấy Chắt con cương quyết, Chư ngập ngừng, chần chừ, mãi mới bước lên nhà. Chắt vội vàng thu dọn nia, thúng chạy vào chỗ thầy u cô đang ở.

* *

*

Những dải mây mù trắng như sữa đục vẫn quấn chặt chân rặng tre ngoài bìa làng. Bóng đêm nhợt nhạt. Trời dần tỏ mặt người. Trên con đê cao hướng ra đò Gốc Mít, một người con gái đang cầm cúi bước, vẻ bần thần, mệt mỏi. Người ấy là Chắt con.

Sau chuyện Chư ngỏ lời tối qua, cả đêm cô không sao ngủ được. Tiếng gà gáy cầm canh như đếm bước thời gian mà cô vẫn thấy đêm đằng đằng đứng lại như bị níu buộc. Chờ gà báo canh tư, cô bật dậy, vớ cái nón, tong tả bước ra đường. Để cô gọi với theo, cô chỉ kịp nói vọng vào: Con nhào ra đây một lúc.

Con đường vẫn vời vợi dưới chân. Bao người đang qua lại trên đường kia, sao không thấy gương mặt nào quen thuộc. Sao không gặp một ai người làng cả? Chắt con hoang mang. Hay nhà cô chạy giặc đi xa quá? Nước mắt tự nhiên giàn xuống bờ mi. Vừa bức mình, vừa tủi thân... Cô vừa bước vừa tức tưởi.

Con đò bập bênh bên kia sông. Chắt con ngồi xuống mô đất ven bờ, đợi đò. Nhất định sang bên kia, thế nào cô cũng hỏi được tin tức của Lân. Mắt cô bỗng sáng lên khi thoáng thấy một gương mặt quen quen trong tốp công an đang gác tại cái quán nhỏ, ngay đầu bến. Giời ạ. Anh Lê, người làng Chăm, làm công an huyện! Đã gặp mấy lần khi đi họp nên Chắt biết mặt người này. Trong ngôi quán nhỏ, Lê vẫn im lặng. Anh đang chăm chú nhìn theo con thuyền nhỏ giữa sông.

- Anh Lê ơi! Anh Lê!

Lê giật mình quay lại. Thấy có người vừa vẫy nón, vừa rồi rít gọi mình, thoáng sửng người, rồi anh nhoẻn miệng cười.

- Ối giời! Ổn quá, nghe loáng thoáng tên mình, cứ tưởng ai gọi, hoá ra cô. Thế nhà tản cư mãi bên này kia à? Lê hồ hởi khi nhận ra Chắt.

- Thầy em đi xa quá. Em chẳng biết đường nào mà lần. Suốt từ hôm sang đây đến nay, chẳng gặp được ai người làng. Anh có gặp ai không?

- Cũng chẳng gặp được ai... Tứ tán phương hồi biết đâu mà lần.

Đang háo hức đón câu trả lời, Chắt bỗng như người hụt hơi khi thấy anh Lê nói thế. Bỗng Lê ngập ngừng, đôi mày anh nhăn lại:

- À, hôm rồi có gặp cậu cháu anh Lân ngang đây...

- Họ qua đây làm gì hả anh? Chắt con quỳnh quáng.

- Cậu cháu nhà ấy đi mua giấy cũ, giấy vụn... Nhìn cũng vất lắm.

- Họ qua đây lâu chưa anh?

- Cũng mới. Đầu như hôm kia, hôm kia gì đấy... Nghe đâu vẫn tản cư bên làng Bùi... Chẳng biết bao giờ mới hết cảnh này... Anh Lê thở dài. Hơi thở như bị ép đã lâu ngày bung ra từ khuôn ngực gầy của người đàn ông lam lũ. Đường như trời đang ngày một hửng lên. Ít ra, người cô đang trông ngóng, cô đã mong manh tìm thấy.

Con đò cập bờ. Mũi đò chúi đầu, sạt vào mô đất bên sông. Người lái buông

chèo, cầm cây sào dài, khom người ghì giữ cho đòn khỏi trôi ra. Người lũ lượt xuống bến. Mấy bà, mấy chị tay giữ cho quang khỏi chòng chành, tay nín thở đang úp trên đầu. Họ không hề quen biết nhưng nhìn họ, Chắt con thấy thật gần gũi. Nhất định ngày hôm nay, cô sẽ tìm thấy người ấy.

Chắt con bước xuống. Cô ngồi ghé xuống be đò. Người lái chèo kéo đoạn dây chèo, neo con đò vào gốc tre đực cắm chốt trên bến, xua tay, cười:

- Các ông, các bà chờ tôi ăn miếng thuốc Lào nhá. Gớm, quai chèo từ tờ mờ đất đến giờ. Chật, chật...Rã cả cánh!

Con đò dập dềnh theo nhịp sóng đẩy, ì oạp vỗ vào mạn. Gió mơn man trên vai, lọt qua mũi khăn, luồn vào cổ Chắt con nhột nhột. Dòng nước trôi loang loáng dưới mạn đò. Mái dầm nghiêng vào guốc chèo kéo kẹt, khoả nước lóc bóc. Gió vẫn không ngừng thổi. Vợ bác lái đò choãi chân thang, vươn người về phía trước. Con đò lừ đừ trôi, chậm chạp như không cần cập bờ, mặc cho những người ngồi đò sốt ruột. Chắt con chưa bao giờ thấy thời gian trôi chậm như lúc này. Cô cảm giác, dường như dòng sông ngày một rộng rênh. Dường như bờ bên kia cứ một ngày một thêm xa hút. Vớ mái chèo đơn vút dưới lòng thuyền, Chắt con vươn người chèo đỡ. Chị lái đò nhìn cô qua chiếc khăn vuông kín mít, chỉ còn hở lại đôi mắt, ánh nhìn đầy thiện cảm.

Mãi rồi con đò cũng cập bến. Những người ngồi cùng chuyến với cô thành thoi lên bờ. Họ chẳng có vẻ gì vội vã. Mặt trời chênh chếch trên cao. Có lẽ chỉ khoảng vừa tan buổi chợ. Chắt con hồi hải bước lên. Bước chân cô như riu lại. Khi thật! Lúc vội nhất lại là lúc người ta dễ vấp ngã nhất. Cô dừng lại. Dối mắt nhìn ra xa. Những đám mây luống cày lật đất ải nằm rải khắp lưng chừng trời. Hít một hơi thật sâu vào lồng ngực, cô điềm tĩnh bước theo hướng anh Lê vừa chỉ. Chẳng biết anh Lê có nhận ra cái sốt ruột, vội vã của cô khi nghe nhắc đến cậu cháu Lân hay không nhỉ? Kệ! Đẳng nào rồi cũng biết mà thôi.

Cầm cúi bước, đoạn đường vắng dặc dần lùi lại phía sau.

*

*

*

Con đường trải đá gập ghềnh. Thi thoảng một chiếc xe thổ mộ lộc cộc chạy qua, mùi mồ hôi ngựa bốc lên khét lẹt. Những con ngựa gầy đầu kéo xe, bờm rũ xuống che hết cả mắt, thở phì phò nặng nhọc theo nhịp guốc móng gõ lộc cộc trên mặt đường đá gập ghềnh. Đôi ba quầng bụi quần theo nhịp bánh lăn, bốc cao như màu sương trắng, tan ra hoà vào khối u u trước mắt. Năng đã chiếu chênh chếch sau gáy Chắt. Cô vẫn cầm cúi bước.

Ngã ba! Ba ngã đường xoè như ba nét gập. Cây gạo xù xì trầm ngâm bên vệ cỏ. Ngã ba làng Bùi! Chạy theo con đường trước mặt sẽ xuống bến đò. Rẽ theo tay phải sẽ vào làng Lê, còn nếu theo tay trái sẽ đến đất làng Bùi. Chắt đứng im, cô đưa mắt nhìn ba ngã đường gập ghềnh trước mặt. Mặt trời sầm sập đổ xuống rất nhanh. Bóng cây gạo vươn dài, trùm lên bóng cô nhỏ thó phía bên trong như vòng tay người mẹ ấp đứa con nhỏ. Chợt thấy lạnh vô cùng. Lòng Chắt nôn nao. Không biết giờ này Lân đang ở nơi nào?

Dặm chân. Đi thẳng hay rẽ? Băn khoăn. Rồi Chắt cất bước rẽ vào làng Bùi. Được vài trăm mét, cô quay ngoắt lại. Sau này, chính cô cũng không lí giải được vì sao khi đó cô lại quyết thế. Chỉ biết, cô quay lại rất nhanh. Vòng lại ngã ba có gốc gạo già, cô hướng thẳng theo đường xuống đò rồi rẽ lên đê Nại Trì. Bước chân cô dứt khoát. Mặt trời vẫn chầm chậm chìm dần kéo những gốc phi lao cỗi cằn, gồ ghề, sứt sẹo đổ nghiêng trên vạt cỏ bờ đê. Gió từ phía sông Cửu An hất lên tán lá phi lao, quật bên này, xô bên kia, khiến bóng cây đổ dài trên triền đê cũng nghiêng ngửa, chập chờn nhảy múa. Niềm hy vọng mơ hồ làm tim Chắt nghẹn lại. Hy vọng. Rồi thất vọng. Vẫn chỉ có mình cô trên con đê thăm thẳm. Tất cả sao mong manh như chiếc lá phi lao khô vừa rời tán. Nó như cây kim nhỏ thon dài, xoay xoay trong trận gió đổ hồi trước khi lao mình xuống, lẫn vào đám lá cũ như vô vàn chiếc kim nâu bạc bên vệ cỏ ven đê.

Cả con đường đê hun hút, dang dặc giữa đôi bờ phi lao trầm mặc. Mắt Chắt vọng sâu, vô hồi tìm kiếm. Chợt tim cô như nảy lên, bật tung khỏi lồng

ngực. Một bóng người. Không! Hai bóng người. Một cao gầy, một đậm đà, tầm thước. Không rõ mặt. Không thể biết đích xác là ai nhưng có gì thật gần gũi. Không! Nhất định cô không nhầm. Bóng người đàn ông và người đàn bà. Chắt con đi như chạy. Đường như phía cuối đường kia, hai người cũng đã nhận ra cô. Họ lao tới.

- Giời ạ - Chị Sự... Giờ thì Chắt đã nhận ra rõ ràng chị Sự. Cái bóng cao gầy ấy chính là chị Sự. Nhìn cô, chị cười mà nước mắt rịn ra tràn mí, giọng nghẹn lại:

- Mà y biến đi đâu lâu thế hả con khi? Chị Sự túm lấy hai vai cô, lắc liên hồi.

- Thầy em đưa cả nhà chạy tít sang Thái Bình rồi cứ ở diệt bên ấy, em không làm thế nào mà về bên này được. Mà cũng lạ, ở bên ấy, em không gặp được ai cả... May mà sáng nay em đánh liều xuống đò Gốc Mít, gặp được anh Lê công an huyện. Về đây cũng là mò mẫm thôi, chỉ sợ không gặp được ai. Lúc ấy, có khi em phải mò về tận quê mình...

- Về đấy để nghèo à? Pháp nó đóng trong làng dầy như bọ chó ấy... Mà này, thấy ai kia không? Héo hon vì tương tư rồi đấy... Chị Sự chỉ tay sang người đàn ông bên cạnh. Lòng Chắt chột xót xa. Mới chỉ vài ngày mà anh se sắt đến thế này ư? Gương mặt sạm lại. Gò má nhô ra... Đôi mắt anh như xoáy, thôi miên vào Chắt...

- Sao sang bên ấy mà chả nhả lại nhờ nào... Lân ngập ngừng.

- Thì cũng có biết ông cụ lại chạy xa thế đâu. Với lại cũng có gặp được ai quen đâu mà nhả... Thế anh với cả nhà vẫn ở trong...

- Không. U tôi tản cư tít trong Lê Hồng rồi... Có mình tôi ra ngoài này thôi. Ra để ... Biết đâu thêm tin tức gì sẽ đỡ sốt ruột...

- Này - Chị Sự cắt ngang - Thôi, về tắt chỗ nhà tao đang trọ, cơm nước đã rồi chuyện sau... Hai người cứ làm như không có tôi ở đây không bằng... Rồi chị ôm ngang thắt lưng Chắt - Tội cô là to lắm. Làm người ta hết cả hồn vía. Giờ về rồi thì làm lễ gọi cho hồn chú ấy về. Tôi chả thấy có nước đời nhà ai, ngoài miệng thì một mực “không có gì đâu” mà cứ chiều đến lại mò ra nền cũ nhà cô mà ngóng. Còn hơn cả ... Ngưu Lang ngóng Chức Nữ kia, giời ạ...

Lân tím tím cười. Còn Chắt ngượng ngùng giấu khuôn mặt ửng đỏ vào vai chị Sự. Bên kia, mắt Lân vẫn tìm cô, đăm đuổi. Không cần quay sang, cô vẫn thấy điều ấy. Niềm hạnh phúc khó gọi thành tên cứ âm ỉ ngân rung trong lòng cô. Giá bây giờ có thể hát. Nhưng họ không hát, họ nhìn nhau. Ánh mắt trao nhiều hơn tất cả những gì họ có thể nói được lúc này.

Chị Sự vẫn ôm ngang thắt lưng Chắt, bước về phía làng. Lân cầm cúi đi sau hai chị em. Không biết chị Sự ghé vào tai Chắt nói điều gì, chỉ thấy chị em họ rúc rích cười suốt đường về. Chân Lân như bay trên mặt đường, nhẹ bổng. Bao lo lắng, buồn phiền bỗng như theo dòng chảy của con sông Cừu An trôi mãi ra biển. Có lẽ, niềm vui, hạnh phúc trong đời cũng chỉ nên so sánh với cung bậc này chăng? Thanh âm trong lòng anh ngân rung. Người yêu anh đã trở về. Trong đời, ngọt ngào và lo lắng hình như chỉ cách nhau gang tấc. Con đường trước mặt Lân như rộng thêm ra. Biến đi cả những hố trâu lồi lõm bởi đạn giặc cày xéo.

Ráng chiều không sẫm màu tím thẫm hiu hắt như mọi ngày mà bỗng rực lên một màu lam chói lòe. Hạnh phúc! Ngày mai họ lại trở về quê hương!

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG VII

Cái chiến dịch Địch Lô chết tiệt của quân Pháp với hàng loạt trận càn quy mô lớn đã biến vùng căn cứ kháng chiến của Hải Dương ở khu nam Gia Lộc, đông Thanh Miện, Ninh Giang thành khu vực chiếm đóng của địch. Một loạt đồn bốt: Tràng Thưa, Triệu, Bái, Bùi Hoà... được chúng xây thêm phục vụ việc chiếm đóng và cai trị lâu dài.

Lực lượng, vũ khí mỏng, dù tinh thần chiến đấu của quân ta rất cao cũng không tránh khỏi tổn thất. Trước tình hình ấy, phương châm lùi một bước tiến ba bước đã được triệt để vận dụng. Để bảo toàn lực lượng, củng cố tinh thần cán bộ chiến sĩ, chuẩn bị điều kiện cầm cự tiến tới phản công lại địch, tình uỷ Hải Dương chỉ thị: Uỷ ban kháng chiến của ta sơ tán lên vùng căn cứ chiến khu ở đèo Voi - Đông Triều.

Thêm một lần, quân dân ta lại lên đường.

Tờ mờ sáng, khi tiếng gáy ẻo uột, khàn khàn, dùng đục của những con gà may mắn thoát chết sau các trận càn cõ lách màn sương mỏng đánh thức mọi người, Chắt con cùng các đồng chí trong ban chấp hành phụ nữ Nghĩa Hưng lên đường. Bên cô, chị Sự, chị Chua, chị Xoan, cùng với đồng chí Bảng - Bí thư huyện uỷ Bình Giang, đồng chí Sinh - bí thư huyện uỷ Gia Lộc cũng lên đường. Họ lặng lẽ bước. Tâm trạng bối rối như mớ bòng bong quần giữa dòng nước xiết.

Con đường trước mặt lại vời vợi trôi trong bụi đất. Quê hương, làng xóm dần lùi lại phía sau. Những mái nhà tranh che tạm cho bao cuộc đời bồng chốc thành xa vắng. Những ruộng lúa, ao bèo, bụi tre khuất dần. Trước mắt, chỉ còn thấy đồi núi nhấp nhô, đất đỏ chen đá sỏi, lạo xạo dưới chân nghe nhức nhối. Không còn nhớ nổi, đã bao lần, quân dân ta phải rời nhà đi kháng chiến. Chưa biết đến khi nào, ta lại được trở về mảnh đất chôn nhau,

cắt rốn của ta? Đôi chân ngập ngừng. Qua xóm, qua làng. Qua cả những con sông lớn. Thái Bình rồi Kinh Thầy vẫn cuộn cuộn trôi mà không sao dậy sóng cuốn phăng quân xâm lược ra biển? Đất nơi nào nghe cũng thốn thức đau!

Dòng người sơ tán vẫn lầm lũi đi. Những thúng, quang, chăn chiếu, nồi niêu xoong chảo. Tiếng trẻ con khóc, tiếng người gọi nhau. Í ới. Những người đàn bà lầm lũi vừa cõng con, vừa tay xách, nách mang đủ thứ có thể mang theo. Vài người đàn ông dáng thô ráp cõng trên lưng cả cái bao tải tướng. Chắc gia tài của cả gia đình họ. Lẫn trong dòng người tản cư thi thoảng lại gặp một đơn vị bộ đội. Họ mang vác súng ống, đạn dược.... Họ mệt mỏi vì vừa rút ra từ những trận đánh lớn với địch. Thấp thoáng, còn có cả những đồng chí quần băng trên đầu, nhưng vẻ mặt họ chẳng có gì là nghiêm trọng cả.

Con đường đèo ngoằn ngoèo như sợi dây thừng vắt từ sườn đồi này vắt sang lưng đồi bên kia. Hai bên đường, sim, mua buông từng chùm hoa tím thắm. Đường xá dọc ngang như ma trận, chỗ nào cũng giống chỗ nào, quay qua quay lại, Chết con lạc mất mọi người. Tắt tả, cô chạy lên trước, tụt lại sau vẫn không thấy bóng dáng chị Chua, chị Sự, chị Xoan đâu cả. Loay hoay mãi, trước mặt lại là ngã ba đường, một thân tre chắn ngang, mấy đồng chí bộ đội đứng gác. Dò hỏi bà con tản cư, cô biết đây là Bến Tắm.

Dòng người sơ tán ùn lại cho hai đồng chí bộ đội xem giấy tờ. Đến Chắt. Nhìn cái áo cánh màu nâu non cô mặc, đồng chí bộ đội trẻ hỏi nhỏ:

- Tay nải chị đựng gì vậy?
 - Chỉ có bộ quần áo, ít gạo với mấy thứ đồ dùng thôi - Chắt cố lấy giọng cứng cỏi đáp lại, mặt bắt đầu đỏ lên.
 - Chị mở tay nải cho chúng tôi kiểm tra - Đồng chí bộ đội nghiêm giọng.
 - Thưa... Trong tay nải không có gì thật... Tôi từ Gia Lộc sơ tán lên đây.
 - Không có gì chúng tôi cũng phải kiểm tra. Chị đi có một mình?
- Vừa nói, đồng chí bộ đội vừa cởi nút buộc chiếc khăn vuông đen Chắt túm

lại thành tay nải đeo bên mình. Không có gì thật. Hai bộ quần áo, một nửa ruột tượng gạo, đùm muối... Đã định gói lại, ngẫm nghĩ thế nào, anh bộ đội lật lật, lôi ra một cái áo, giơ lên:

- Áo này không phải của chị... vì nó là áo đàn ông. Của ai vậy? Chồng chị à?

- Thì của... Chắt con ngập ngừng - Đây là áo của Lân, nhưng không lẽ lại bảo là áo của người yêu. Khó thật!

- Chắc là áo của chồng cô ấy rồi! Mấy người đứng xung quanh bàn tán - Gớm! Bện hơi nhau nhỉ, đi sơ tán còn cố vớt vát mang áo của chồng theo, chắc để thi thoảng bỏ ra cho đỡ nhớ đấy. Vợ người ta thế mới là vợ chứ - Ông nào đó làm trò - Chứ như mẹ đẻ nhà tôi, nó chỉ cốt nhanh nhanh cho xong là nó tổng mình ra ồ ngoài, cứ làm như mình là cái của nợ nhà nó không bằng.

Đám người đứng ngoài cười hể hả. Giữa buổi loạn lạc, tiếng cười của họ cũng làm không khí dịu lại đôi chút. Chắt con càng đỏ mặt, anh bộ đội đứng gác càng trêu già. Cô bặm môi, túm cái áo của Lân nhét vội vào tay nải, thoăn thoắt buộc lại. Đồng chí bộ đội ngừng đùa:

- Chị ở Gia Lộc lên à?

- Vâng. Tôi đi cùng mấy người nữa nhưng đang lạc nhau, chưa tìm thấy họ.

- Vậy chị cứ đi theo đoàn bộ đội kia kìa. Họ là bộ đội 126, tỉnh đội Hải Dương cũng đang rút về chiến khu đấy. Cứ theo họ, thế nào cũng tìm thấy người chị cần tìm... Mà này, nhớ giữ cái áo của ông chồng cẩn thận, không có mất lại khóc mũi khóc dãi nhé!

Đang xoay người nhìn quanh, Chắt con giật mình bởi ai đó réo tên cô thất thanh. Cô giật mình. Rõ là tiếng chị Chua. Rồi thấy cả năm người trong đoàn. Họ như vừa từ cánh rừng nào chui ra khi lá mục, tơ nhện vẫn vương đầy trên tóc, vai áo.

- Mà đi thế nào mà chúng tao không sao đuổi kịp nữa - Chị Chua trách nhẹ.

- Em tưởng mọi người vượt lên trước rồi nên cứ đuổi theo thực mạng. Tưởng đứt hơi vẫn không thấy các anh các chị đâu. Đang không biết tính

thế nào...

- Thôi, thấy đây là may rồi. Ta vào trong kia xem thế nào... Anh Bảng nói nhỏ - Tỉnh uỷ đang họp trong đèo Voi đấy, thế nào cũng có chỉ thị mới, chúng ta vào càng gần, nắm được chỉ thị càng nhanh càng tốt. Đi nào.

* *
*

Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tổ chức tại đèo Voi. Vừa họp được một ngày thì quân Pháp mở trận càn tổng lực vào hòng giăng lưới bắt cá. Các loại súng lớn nhỏ đủ cỡ nổ như vãi trấu. Tiếng súng vọng vào vách đá, vọng lại âm âm càng khiến không khí sôi lên sùng sục. Địch đang tiến hành bình định Bắc Bộ lần thứ ba. Chúng triển khai chiến dịch Pác - panh đánh sâu vào vùng Mai Xiu - Vị Loại. Nghe tiếng súng dồn, bí thư tỉnh uỷ Nguyễn Năng Hách dừng lời, hướng ra cửa. Cậu liên lạc từ ngoài chạy vào, mồ hôi xối xả trên mặt, báo cáo trong nhịp thở dốc.

- Báo ...cáo. Quân Pháp đang tấn công rất mạnh. Chúng đánh trên cả ba mũi... Súng đã nổ rất gần..

Thường vụ Tỉnh uỷ hội ý nhanh. Hội nghị phải dừng lại. Các đại biểu lánh tạm vào rừng, nếu cần có thể sơ tán lên tận Vây Rồng, dãy núi cao nhất thuộc Đông Triều.

Đường rừng càng vào sâu càng khó đi. Không thể tiến lên quá cao, các đại biểu dự hội nghị lại phải xuống núi.

- Chuẩn bị dời ra đèo Trê, dốc Chối, vượt đường sang Bắc Giang! - Chỉ thị mới đưa ra. Liên lạc báo về: con đường này địch đã vây chặt.

Phương án cuối, hội nghị lại chuyển đến đèo Mận (Chí Linh) họp tiếp.

Cũng chính tại hội nghị này, những vấn đề then chốt như: “Không thể lập căn cứ địa chơi vơi, xa dân, xa đất. Căn cứ địa tốt nhất, an toàn nhất chính là lòng dân. Nếu biết dựa vào dân, bám dân, bám đất để tiến hành kháng chiến thì nhất định ta sẽ bảo toàn được lực lượng, tiến tới đánh bại được kẻ

thù. Muốn vậy, các đơn vị, cơ quan, địa phương và cán bộ phải quán triệt quan điểm “trường kỳ kháng chiến”, bám sát cơ sở lãnh đạo phong trào và quyết định mở đợt hoạt động mới, đánh mạnh, theo chủ trương chung của Liên khu”.

Sau khi địch chiếm đóng rộng ra toàn tỉnh, Tỉnh uỷ quyết định lấy năm xã khu Hà Đông - Thanh Hà làm căn cứ chỉ đạo kháng chiến.

* *

*

Dừng chân tại chiến khu đèo Voi, đoàn của Chắt gặp đúng lúc địch đổ quân, quyết tiêu diệt toàn cơ quan đầu não của Hải Dương, cô cùng mọi người một mặt lánh địch, một mặt chờ chỉ thị mới. Vừa cùng các đơn vị tập trung chống càn, cô cùng các đơn vị rút về Nam Can - Thanh Hà, ở nhờ nhà dân.

Tôm tôm sáng, Chắt con dậy nấu cơm cho cả đoàn. Bếp lửa bập bùng, soi mặt cô khi mờ, khi tỏ. Bóng cô chênh chao, chập chờn trên vách rạ. Nồi cơm lúc búc trên khuôn bếp nhỏ. Nhìn ba ông đầu rau can trường dầm chân trong lửa đỏ, Chắt con suy nghĩ rất nhiều. Không lẽ cứ bỏ quê chạy mãi. Chỉ thị mới của tỉnh uỷ trong thời kỳ mới cô đã nghe.

Vẫn nồi cơm giữa đồng tro hừng hực, chiếc que cời trong tay cô gạt đám than đỏ lửa gọn gàng ủ lên chiếc vung xoong. Chắt bước ra ngoài. Chân trời đang đông, màu hồng cánh sen hiện ra rực rỡ. Cô bồn chồn nhớ những buổi chợ tất tả cùng bà con, nhớ tiếng mời chào đơn đả của bà cụ bán hàng bên cạnh, nhớ cả giọng cãi nhau ỏm tỏi của những bà hàng tôm, hàng cá. Nhớ tiếng lợn kêu, tiếng gà gáy... Những âm thanh ấy gợi lên cuộc sống bình dị, thanh bần nơi quê nhỏ. Không biết thầy u cô có còn ở bên Thái Bình hay đã về quê? Lần này, cô không lo cho Lân nhiều như trước bởi cô đã hiểu anh là người đàn ông can trường. Công việc sẽ cuốn anh đi. Anh sẽ biết lo toan vừa để sống và công tác. Chiếc áo anh gửi cô hôm chia tay

chẳng đã là vật tín ước rồi sao?

Mức gáo nước trong chiếc chum nhỏ vẫ lên, dòng nước lạnh buổi sáng chảy tràn trên mặt, rĩ vào kẽ miệng khiến hai mắt Chắt bớt cay. Đã mấy đêm rồi cô không ngủ.

Mặt trời lênh khênh chui qua đám mây mỏng, lừ đừ nhòm xuống mặt đất như ánh nhìn ngấp ngừng của người vừa ngủ dậy. Mùi cơm bốc lên sực nức. Gạo cũng chẳng còn nhiều. Số tiền ít ỏi mang theo sắp cạn. Rũ mạnh chiếc khăn vuông cho tro bếp bay ra, Chắt chao tay qua gáy, đội lên đầu. Chỉ hai lượt gập, buộc, cái khăn mềm mại ôm trùm mái tóc dài của Chắt. Cô vội vã bôi cơm ra chiếc rá nhỏ. Chờ cho cơm bớt nóng, cô nằm thành năm năm. Đây sẽ là lương thực ăn đường nếu phải chạy giặc càn. Chỗ cơm còn lại, năm anh em mỗi người làm một bụng. Họ chuẩn bị cho công việc một ngày mới. Cũng chẳng có gì to tát, chủ yếu là nghe ngóng tình hình địch, nắm nội dung những chỉ thị mới của cấp trên, bàn cách thực hiện chính sách xây dựng căn cứ lòng dân, trường kỳ kháng chiến ngay tại quê nhà.

* *
*

Tiếng gà báo canh năm đã qua rất lâu. Trên cây xoan đầu hồi nhà, đàn liều diều kéo về cãi nhau ỏm tỏi. Chúng mổ những quả xoan chín rụng lộp bộp xuống tàu chuối phía dưới.

Chắt nhồm người. Đầu cô đau như có người cầm búa gõ vào hai bên thái dương. “Không khéo mình ốm mất. Ốm bây giờ thì chết. Không! Không thể gục lúc này”. Cô tự lẩm nhẩm. Nhưng đầu vẫn không thể ngúc ngoắc được. Cô nằm im. Không trở dậy nấu cơm cho cả đoàn như mọi ngày, Chắt quờ chân sang chị Xoan. Chị vẫn ngủ, giấc ngủ mệt mỏi. Đêm qua, thấy chị trần trọc mãi. Con người chứ gỗ đá đâu mà ngon giấc lúc này được.

Định nằm nường một lúc rồi găng dậy, vừa lúc những tràng tiểu liên nổ sát

sát bên tai.

- Tây càn! Bà hàng xóm thét lên.

Thoáng chốc, tiếng súng ngập xóm nhỏ.

*

*

*

Cơn sốt biến đầu mất. Mọi người túa ra. Ngôi nhà Chắt ở nhờ nằm rất gần cánh đồng. Cả năm người lần ngay xuống ruộng, tìm chỗ nấp. Chắt cùng ông Bảng, ông giáo Thập, chị Xoan vừa bò, vừa lết luồn được ra con mương nhỏ, nước ngập đến cổ. Chị Chua, chị Sự kéo nhau lăn ào xuống khoảnh lúa bên cạnh.

Không biết địch tiến thế nào mà cả xóm không ai hay biết. Khi nghe súng nổ, chúng đã ở sát vách. Dọc con ngõ nhỏ và lối ra đồng, cứ cách vài tay lại có một thằng Pháp hoặc tên lính nguy súng lăm lăm trong tay. Chúng hò nhau sục xuống cả ruộng lúa. Nhưng địch không dám lội ra xa sợ dẫm phải bần chông du kích cài lại. Chúng đứng quanh thửa ruộng gần, bắn vài đạn ra xa.

Một tràng tiểu liên nổ giòn. Chỉ nghe tiếng chị Chua kêu “ôi” rất khê. Chắt vùng người quay trở lại. Ông giáo Thập túm vai áo cô, gắt lên:

- Không được. Mà quay lại bây giờ chẳng cứu được nó mà còn chết theo. Bọn Pháp không dám lội ra mãi chỗ hai đứa nó đâu. Cứ để yên yên, ta quay lại tìm. Giờ nằm im. Lôi thôi, nó biết, táng cho một băng, nát như bây giờ.

Bốn người lội men theo con mương, men theo đường bờ vùng, lần ra bãi bồi ven sông. Ông giáo Thập đi trước. Cái đầu nhấp nhô vượt lên khỏi mặt bờ vùng. Chắt con lom khom phía sau, thấp thỏm:

- Ông giáo ơi, thấp thấp cái đầu xuống đi. Đầu ông nhô cao thế kia, nó nhòm thấy bây giờ thì chết.

Ông giáo Thập vội thụp thấp xuống. Chợt ông dừng lại, đẩy cô lên phía trước:

- Đấy, mày lần giỏi thì đi trước đi. Đang lần mò, cứ ở đằng sau nhắc oai oái thế, bố ai còn lòng dạ nào mà đi được...

Chắt con lần lên trước. Được một đoạn, lại thấy tiếng ông giáo thì thảo đằng sau:

- Giời ạ, Chắt ơi, mày có thâm thấp cái lưng xuống không... Cứ nhô cao thế kia, lưng thì như lưng voi, nó táng moócchê ra, chết sạch bây giờ...

* *

*

Thanh Hà nằm giữa bốn bề sông nước. Lợi thế này khiến Tỉnh ủy chọn huyện này làm căn cứ chỉ đạo kháng chiến. Và chính vì thế, quân Pháp mới mở trận càn vào Thanh Hà hôm nay.

Bao bọc bởi dòng chảy của sông Gù, Kinh Thầy, Thái Bình... Thanh Hà thành vùng cửa sông nước lợ, mênh mang. Những thân cối cao quá đầu người liu riu rạp vào nhau như tấm khăn xanh bạc khổng lồ choàng cho đoàn người chạy loạn.

Chắt con, chị Xoan, anh Bảng, ông giáo Thập men theo con mương dẫn nước bò ra bờ sông Thái Bình, lẩn vào một vùng cối um tùm, xanh ngút. Không còn ai thấy đói, thấy mệt. Không một ai lên tiếng. Chỉ có tiếng nước róc rách tràn vào bãi bồi khi thủy triều lên. Những con cá ngo nghoe tám cẳng chân lêu nghêu bò ra, nghiêng đôi mắt trở lồi, thô lỗ nhìn, không hiểu đám sinh vật lạ hoặc đang tụ lại kia từ đâu ra rồi vội vàng thụt vào những cái hang nhỏ nằm ven bờ cát. Quần áo mọi người bê bết bùn đất. Cái đói, cái lạnh không khiến họ quan tâm lúc này. Trong họ bây giờ, chỉ còn nỗi thắc thỏm cho hai người bạn đang mắc lại trong kia.

Chiều tà. Khi thủy triều đã ngập hết cả bãi bồi, tiếng súng trong làng yên hãn. Từ xa nhìn vào ngôi làng nhỏ, chỉ còn thấy những đụn khói đục như nước gạo đặc ngoằn ngoèo bay lên. Khói địch đốt nhà dân.

Anh Bảng bò lên trước. Khi không còn thấy động tĩnh gì của địch ở trong làng, anh giả tiếng cú, rúc lên ba hồi làm ám hiệu báo yên cho mọi người. Chắt con cùng mấy người lớp ngóp bò lên, lần vào ngôi chùa nhỏ bỏ hoang giữa cánh đồng Nam Can. Bàn bạc nhanh, để mấy người ngồi lại chùa, cô cùng anh Bảng lần vào làng.

Cái làng nhỏ vẫn bình yên khi bình minh đến, vậy mà chỉ qua một ngày bị giặc càn, nó tiêu điều xơ xác như vừa qua trận bão. Những tiếng khóc ai oán, thê lương. Mùi máu bốc lên tanh lợm. Đàn quạ à à trên ngọn tre. Loài chim này chuyên đánh mùi xác chết. Dân bị giết nhiều vô kể. Có chị bị quân Pháp hiếp tới phát điên, không áo quần, nồng nặc, thoát khóc, thoát cười, chạy dọc đường làng. Đám trẻ con chưa hết kinh hoàng, mắt lơ lảo, thất thần, không biết tại sao cha mẹ chúng bị giết, tại sao chúng vừa có gia đình thoát thành trẻ mồ côi? Không khí tang tóc bao phủ ngôi làng đặc như màn sương mù một chập. Những người sống sót đang gạt nỗi đau, lo hậu sự cho người đã chết. Họ hạ tấm cánh cửa còn sót, tìm manh chiếu lành nhất cho người xấu số.

Đi mãi trong làng, Chắt con và anh Bảng mới gặp được một ông già đang vội vã bước như chạy. Nhìn kỹ mới nhận ra ông già hàng xóm. Dường như ông cụ cũng đã nhận ra hai người. Vẫn dáng thất thểu, ông dừng lại:

- Sao hai người còn ở đây? Thế có ai bị không?
- Làng bị nhiều không cụ? Anh Bảng níu tay cụ già
- Nhiều lắm. Quân dã man. Nó bắt chỉ hãm bí mật. Mẹ cha nó, bí mật bí đường không thấy, nó quay súng nổ đom đòm. Mấy chục mạng người chết bởi tay chúng. Uất mà không sao được mới hận.
- Cụ có thấy mấy người trong đoàn chúng cháu đâu không? Chắt sốt ruột cắt ngang lời ông cụ
- Thấy hai người thôi, một cô cao gầy, một cô nhỏ người... Cô cao gầy bị thương vào đùi nặng lắm, vừa khên vào chùa làng rồi. Cô nhỏ người không sao đâu. Cứ vào chùa sẽ tìm thấy họ đấy, chắc chưa đi đâu xa được đâu...

Ông cụ phẩy tay, thất thểu rẽ vào con ngõ nhỏ. Cái đầu húi cua ngúc ngắc khuất dần sau bụi tre gai.

Hai anh em vào chùa. Chị Chua bị thương vào đùi. Viên đạn nổ, phá một lỗ toang hoác trên đùi chị. Cái quần thâm rách toét tả, chỗ đạn bắn vào toạc từng mảnh. Mấy chị em ở lại trông nom chị Chua. Vết thương nặng, không thuốc men gì, sưng tấy lên. Chị Chua sốt quá đâm mê sảng. Xoan loay hoay thay cái quần chị Chua đang mặc, đưa Chắt con đem giặt. Máu lẫn thịt vụn bê bết dính chặt vào ống quần. Chắt con ngồi bên bờ sông, bàn tay ra sức chà, xát mà những mẩu thịt vụn vẫn không sao tuột ra khỏi cái ống quần rách te tua, lũng nhùng, nhầy nhầy nhờn. Không thể rửa sạch, cô nhìn chị Sự. Hai chị em chẳng ai nói lời nào, nước mắt ứa ra. Chị Sự loay hoay tìm được viên gạch, quay qua quay lại gói cái quần vào, tung ra giữa dòng nước đang cuộn chảy. Chưa chạm mặt sóng, viên gạch đã rời ra, rơi tùm xuống nước, bỏ mặc chiếc quần nổi lập lờ giữa dòng sông thênh thang.

* *

*

- U ời! Hai mắt vẫn nhắm nghiền, khuôn mặt chị Chua bưng bưng như da gấc chín. Nhìn chị, Chắt con cứ nghĩ nếu chạm nhẹ vào má chị lúc này, cả bàn tay sẽ phồng rộp rất nhanh. Chị Chua vẫn ú ớ mê. Chị chỉ nuốt được chút cháo loãng. Năm lá nhọ nôi, rau má chị Xoan vặt bên bờ mương, nhai nát đắp vào không sao cầm máu cho vết thương được. Chị vẫn sốt ùng ùng.

Trời tối dần. Muỗi bay à à từ ngoài đồng cỏi vào ngôi chùa nhỏ thành từng vệt đen kịt, tụ lại rồi loang ra. Chỉ cần giơ tay ra vọt cũng được hàng vốc muỗi đại. Chúng bu lại, đậu kín chỗ có ánh đèn le lói. Chẫu chuộc, cóc, nhái, giun dế bắt đầu tỉ tê. Cứ ỉa iê, chuộc chuộc rồi lại chẳng chuộc như người nghiện răng, kéo dài không dứt. Tiếng côn trùng rỉ rả từ ngoài đồng

vọng vào còng làm ruột gan mấy anh chị em như nhũn ra, đứt từng khúc một. Nhìn chị Chua vẫn thêm thiếp trên manh chiếu góc chùa, Chắt con không đành lòng. Cô đứng dậy, dợm chân bước ra, vừa lúc anh Sinh từ ngoài vào, mặt âu lo:

- Để cô ấy thế này không được. Vết thương nặng lắm, giờ phải làm sao lấy được viên đạn ra, không có nhiễm trùng thì khốn... Chỗ bị đạn sưng to lắm rồi, mà máu thì không cầm được. Mấy cô có cách gì không?

- Hay đi sâu vào làng xem có nhờ được ai giúp không - Chị Sự rụt rè

- Nhờ ai được lúc này. Giặc vừa càn, khủng bố trắng. Dân chết không biết bao nhiêu. Họ lo cho họ chưa xong... Mình phải tự lo thôi - Giọng anh Sinh dăm chiêu như anh chỉ nói cho riêng mình nghe - Tình uỷ cũng vừa có chỉ thị chính thức rồi, phải bám dân, đưa dân trở về. Bây giờ thế này, chúng ta phải cắt cử người trông nom cô Chua, xúm cả lại thế này không được, còn lo việc khác. Cũng phải cử một người về làng báo cho gia đình cô Chua biết. Cụ thân sinh ra cô ấy cũng là người có nghề, quen biết nhiều, gia đình sẽ lo chạy chữa, chứ giằng dai thế này, nguy hiểm lắm... Đường từ đây về quê rất xa, lại phải qua nhiều bất địch, ai về nào?

- Để em về. Em thuộc đường rồi, với lại, nhà em cũng gần nhà chị Chua, em về, lỡ bọn bất có biết, chúng nó cũng không nghi nhiều. Thầy u chị Chua ra đón chị ấy thì các anh chị về cùng họ, coi như ta chỉ chạy tản cư về thôi... Chắt con quả quyết.

Chị Xoan, chị Sự không nói gì. Anh Bảng quê tận Bình Giang cũng không thông thuộc đường về Gia Lộc. Suy đi tính lại, mọi người đồng ý để Chắt con về.

Sáu giờ sáng, cô lần đường ra bãi bồi, bí mật vượt sông Thái Bình.

* *

*

Con đường mòn ngang qua huyện Tứ Kỳ gập ghềnh, thời thụt vết chân trâu. Khăn vuông che kín mặt, quần vo quá gối, cô như người đi bắt cua, lẫn vào những người đi làm đồng, lần vượt từng đoạn đường, hướng về mạn Gia

Lộc. Mãi xâm tối, con ngõ quen thuộc của quê hương mới hiện ra. Bóng tối đã nhòa mặt người. Cuối làng chỉ còn lại vài gia đình. Cả làng lèo tèo, lạnh vắng. Chắt đi như chạy vào cổng nhà cụ thủ Chanh. Tiếng được, tiếng mất, cô kể cho cụ nghe về vết thương của chị Chua. Cụ thủ Chanh biết chuyện, thờ người. Những vết nhăn trên khuôn mặt vốn đã khắc khổ càng xô lại như vô vàn rãnh cày trên cánh đồng đang lật ải. Gió lật quật vạt mình ngoài vườn chuối. Im lặng một lúc lâu, cụ thủ Chanh hắng giọng:

- Thế chúng mày định cứ đi mãi thế à? Còn bà con, xóm giềng...
- Chúng cháu sẽ về, bác ạ...
- Đất mình mình cứ về, còn mồ mả cha ông mình nữa, bỏ đi mãi sao được. Nó đến thì tìm cách mà đánh, chạy trời sao cho khỏi nắng đây...

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG VIII

Tình hình ngày một khó khăn, giặc Pháp điên cuồng quyết tạt nước bắt cá. Chúng nhất định dồn lực lượng cách mạng non trẻ của ta vào bước đường cùng. Bộ đội 126, đại đội chủ lực của Gia Lộc đã phải rút về làng Ròng - Nhật Tân để củng cố lực lượng. Đơn vị về đêm trước, ngày sáng hôm sau, Pháp đã cho lính từ Phương Điểm mò xuống, bao vây làng nhằm tiêu diệt toàn bộ đại đội. Cuộc chiến đấu không cân sức đã nổ ra. Kiên quyết không để quân địch xem thường, các chiến sĩ của đại đội 126 dũng cảm chiến đấu, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch giữ được vị trí.

Chỉ thị của Tỉnh uỷ tại hội nghị đèo Voi đã về tới cơ sở. Chủ trương “Không thể lập căn cứ địa chơi với, xa dân, xa đất, căn cứ địa tốt nhất, an toàn nhất chính là lòng dân. Nếu biết dựa vào dân, bám dân, bám đất để tiến hành kháng chiến thì nhất định bảo toàn được lực lượng, tiến tới đánh bại được kẻ thù. Muốn vậy, các đơn vị, cơ quan địa phương và cán bộ phải quán triệt quan điểm “trường kỳ kháng chiến”, bám sát cơ sở lãnh đạo phong trào được chi bộ liên xã Nghĩa Hưng triệt để thực hiện.

*

*

*

Nhà ông Dậu - Chủ tịch liên xã Nghĩa Hưng nằm trong vòng ôm của dải tre dây ngay giữa làng Tó. Không giàu có để có nhà ngói năm gian, sân gạch, cây mít, nhà ông nhỏ thó, sân đất nện, bàn chân người đi lại lâu ngày thành nhẵn thín. Chỗ góc sân, rêu mọc ranh rì lẫn cỏ ấu phát phơ.

Ban chấp hành phụ nữ cũng như những tổ chức khác của xã đang tập trung tại ngôi nhà này. Sau khi đưa người nhà cụ thủ Chanh sang ngôi chùa hoang trên cánh đồng Nam Can - Thanh Hà đón chị Chua, Chắt con cùng các đồng chí quay lại làng Tó. Chị Chua bị vết thương hành hạ, về nhà

được hai ngày, gia đình phải nhờ người quen đưa chị vào thành để chạy chữa. Hội phụ nữ Nghĩa Hưng văng cái dáng cao gầy của chị Chua.

Các đảng viên trong chi bộ họp chuẩn bị vào chiến dịch mới, chiến dịch vận động dân hồi cư về lại quê hương, bám sau lưng địch, giữ đất để đấu tranh hợp pháp với chúng. Ban thông tin tuyên truyền của Liên lại như con thoi chạy đi chạy về giữa vùng tề với vùng căn cứ của ta, vận động dân hồi cư. Công việc không dễ dàng gì. Khi vận động nhân dân thực hiện chiến dịch “vườn không nhà trống, tản cư tiêu thổ kháng chiến” còn dễ nói. Chẳng gì đó cũng là vận động bà con chạy ra khỏi vùng địch càn, ra khỏi vùng chiến sự tới vùng đất bình yên hơn sẽ dễ khiến người ta xiêu lòng. Hơn nữa, khi đi tản cư, người dân chỉ để lại những gì không thể mang theo, còn lại tài sản họ đem đi hết. Mạng sống được bảo toàn, của cải được giữ chặt, có khi không cần vận động, dân cũng kéo nhau tản cư. Đảng này, vận động bà con từ vùng căn cứ quay trở lại nơi địch đang ngày đêm hoành hành không phải chuyện của một sớm một chiều. Người dân đã từng chứng kiến tội ác man rợ của quân địch, họ đâu dễ quên. Giờ bảo họ phải về sống ngay bên nách chúng... Ngay trong hàng ngũ đảng viên, đã có nhiều người nảy sinh tư tưởng cầu an, nằm im nghe ngóng, thậm chí quay lưng lại với chính sách mới này. Địch cũng ra sức dụ dỗ mua chuộc. Đau đớn hơn khi đã có một vài đảng viên của ta lợi dụng danh nghĩa hồi cư cùng dân, nhảy tề, làm tay sai cho giặc... Những điều ấy được các đảng viên trong chi bộ liên xã Nghĩa Hưng nhìn nhận thấu đáo tại cuộc họp trong gian nhà nhỏ của chủ tịch Dậu giữa cái làng Tó nghèo khó. Không thể bỏ dân, không thể xa dân. Địch muốn tách Đảng khỏi dân, muốn tát nước bắt cá, ta càng phải dựa vào dân, càng phải xây dựng thế trận lòng dân, càng phải làm cho mỗi xóm, mỗi làng, mỗi gia đình trở thành pháo đài giữ lửa cách mạng. Địch muốn dân trở về lập tề, trở thành tay sai cho chúng, ta phải lợi dụng danh nghĩa ấy, phải lập tề giả. Đó là công việc sống còn của mọi đảng viên lúc này.

Đầu năm năm mươi, các cơ quan chủ chốt của Nghĩa Hưng đã cùng hồi cư

với dân để chỉ đạo phong trào, lãnh đạo nhân dân đấu tranh lâu dài với địch. Căn cứ kháng chiến của liên xã Nghĩa Hưng đặt tại làng Dôi, làng Già xã Lê Lợi, sau đó là làng Tó, làng Chăm Bùi... Mấy ai biết trong tro còn lửa.. Những đốm lửa cách mạng vẫn âm ỉ cháy giữa bọn bề ngật nghèo gian khó của cuộc chiến trong lòng địch. Quân địch càng không thể biết chính những vùng tề do chúng lập nên đang như vùng mắt bão, vỏ ngoài tưởng bình yên nhưng bên trong ẩn chứa đầy giông tố.

* *

*

Thằng đội gậy cao lênh khênh, mũi khoằm như mỏ quạ, súng trể bên hông nghênh ngang trên con đường nhỏ dẫn vào bốt Giỗ (Dân các làng quanh vùng chẳng mấy ai gọi bốt Phương Điểm, người ta cứ réo cái tên tục của làng Giỗ ra mà gọi). Phía trước, đằng sau nó là cả một đội quân hùng hùng hổ hổ, mắt lác lác như quạ thàng ba vào chuồng lợn rình bắt trộm mồi. Chúng đang hò hét đám lính nguy bên cặng Phương Điểm xốc vào các làng bắt phu. Dân quanh vùng bên bốt Giỗ không lạ gì cảnh này. Người dân vừa hồi cư, chưa kịp ổn định cuộc sống đã bị quân Pháp bắt đi phu, đi lính phục dịch chúng.

Dân đang lần lượt hồi cư. Lúc này, địch gộp Đại Liêu, Đức Phong lại thành Đức Đại, lập làng tề cho dễ bề cai quản. Mỗi làng tề, địch dựng hương chủ, hương quản đứng đầu để quản lý, giao dịch với chúng.

Các thành viên trong ban thông tin tuyên truyền cũng đã hồi cư cùng gia đình. Ban ngày, họ ở nhà dọn dẹp vườn tược, vỡ hoang ruộng đất trồng cấy làm ăn, đêm đến, họ tập trung đào, sửa hầm bí mật. Năm chủ trương chỉ thị của Đảng, các anh đang vận động dân tự bầu hương chủ hương quản, không để địch chỉ định, cài người của chúng vào.

Vừa buông bát đứng dậy, Lân chạm ngay anh Thoại, anh Thịnh bổ vào nhà. Nét mặt hai người căng thẳng:

- Gay. Làm ăn thế này gay quá!
- Chuyện gì thế hai bác? Lân với tích nước với, trán anh nhăn lại.
- Mấy cậu bên làng Giỗ vừa báo về, tay lý Lột có nhiều biểu hiện không tuân thủ theo sự chỉ đạo của ta...
- Thằng này vốn là lý mua, nó tham như gấu... Tôi đã nói ngay rồi. Nó lại được đích thân bọn Pháp, nguy chỉ định làm hương chủ, đời nào nó chịu theo ta...
- Thì mấy ngày đầu thấy nó vào ra bột chẳng theo đúng lịch trình của ta là gì? Anh Thoại vò mái tóc đã cứng lại như rễ tre – Giờ nó lại giở quẻ, điên thế cơ chứ!
- Có thể lúc đầu, nó răn giả lươn, nhũn ra để nghe ngóng thôi. Giờ nó thế nào? Lân nhíu mày
- Thế nào nữa, nó thậm thụt vào ra bột Giỗ chẳng theo lịch ta đã đặt gì nữa, thái độ thì lắc láo. Xem ra nó không còn coi ai ra gì... Cứ đà này, vài ngày nữa nó dẫn lính về, xăm hăm bí mật của ta chứ chả bõn - Anh Thịnh chen ngang.
- Hầm hồ thì không lo, vì mình cũng đã đề phòng có cho nó biết gì đâu. Chỉ có điều, nó mà phá quấy thì cũng nhọc cho mình - Lân trầm ngâm
- Sao lại không lo. Bên Giỗ có mấy anh em bị bắt vô cớ rồi đấy. Không nó thì thảo với lính bột lính căng thì thằng nào vào đây... Không có nhẽ cho nó một phát - Mắt anh Thoại vẫn lên.
- Không nóng vội được - Lân xoa xoa tay vào vai anh. Chuyện này phải xem xét, bàn soạn kỹ đã. Nhưng nếu đã đồng ý lập tề mà để hương chủ, hương quản thả lỏng do địch chỉ định thì không thể ổn rồi. Đương nhiên nó sẽ phải tìm những thằng tay chân có lợi cho nó. Bây giờ thế này... Ta sẽ vận động những quần chúng tốt, gia đình cơ bản không có người theo Việt Minh để địch đỡ nghi, vận động họ đứng ra nhận làm hương chủ, hương quản. Chỉ làm được thế mới có lợi cho đảng mình.
- Biết là biết vậy nhưng mình vẫn phải báo cáo lãnh đạo xử lý xem... Giờ tớ sang Tó, chú Lân với Thịnh qua chỗ mấy cụ cao niên trong làng tí đi. Việc này, tối qua anh em mình đã bàn rồi, chú Lân giỏi thuyết phục, chắc các cụ nghe thôi.

Đêm ấy, hai anh em rì rầm với mấy cụ cao niên trong làng mãi. Đúng là không gì ấm áp, vững chãi bằng lòng dân.

Tìm được phương án hoạt động mới, hai anh em khắp khởi quay về. Sương đầm trên rặng tre, rụng lộp độp, chạm vai áo mỏng, lạnh thấu. Chưa chạm đầu ngõ, đã thấy anh Thoại sắp ngửa chạy sang, câu trước lẫn câu sau, không biết đăng mò nào mà lần. Lân và anh Thịnh đưa mắt nhìn nhau, không hiểu. Phải mất vài phút, định thần lại, anh Thoại hỉ hả:

- Ra cuối phố mà ngó đi... Thăng lý Lột... Ối giời đúng là như thần. Người mình đúng là như thần. Tối qua, mấy anh em mình cầm thăng lý Lột tưởng học cơm, giờ, mấy chú nhào ra cuối phố mà xem... Ối chao, thăng ấy cứ phải chết thế mới đáng kiếp.

Lân kéo tay anh Thịnh. Từng tốp người không biết nghe tin ở đâu mà nhao về cuối phố đông như đi hội. Vòng người thít chặt rồi lại giãn ra như vòng dây chun giãn nở trong tay đứa trẻ tinh nghịch. Mấy người vòng trong chui ra ngoài, mặt tái đi, tay run rẩy chỉ vào.

- Bụng bị phanh toang hoác, lòng mề phèo phổi cứ gọi là xổ ra hàng rổ... Những cái lắc đầu rùng mình. Nhiều người nhổ nước bọt phì phì.

- Đây, cứ tưởng bám gót lũ cướp nước thì không ai làm gì được hẳn. Đùng ùa, người mình có mặt ở khắp nơi. Chết phanh thây, đền tội như bõn.

- Kế mỗ phanh ra thế cũng hơi mạnh tay. Nhưng với lũ bán nước hại dân cứ phải thế chúng nó mới tởm. Thăng này còn thăng khác, phải dẫn mặt chúng chứ... Ai đó hả hê - Cứ nghĩ voi đú, chó đú chuột chù cũng nhảy là phải diệt...

Lý Lột nằm phơi mặt bên đường. Bụng hẳn bị mỗ phanh, bên trên gấn bản án tử hình. Anh Thịnh níu tay Lân. Cả hai anh em không nghĩ, lý Lột bị xử nhanh đến vậy. Âu cũng là bài học cho những kẻ rắp tâm bán rẻ anh em đồng đội mình cho địch.

- Thăng lý Lột chết, quân Pháp chẳng để mình yên đâu. Thế nào nó cũng

cần để trả thù. Anh em chuẩn bị vận động đồng bào đi là vừa. Mấy làng bên kia, nó thúc lính, thúc phu khiếp lăm rồi đấy. Làng mình ngay cạnh làng Giỗ, bột, Camp án ngữ thế này, nhất định nó không tha đâu...

Lân rủ rỉ nói. Dáng cao gầy của anh Thịnh trầm ngâm bên cái bóng thấp đậm của Lân. Mây trên đầu vẫn vùn vụt trôi. Mất thằng này, địch sẽ đề, sẽ lại nảy nòi ra một thằng Việt gian khác. Không biết đến bao giờ mới hết lũ hại dân?

Lý Lột chết, Phả được cử làm hương quản. Anh em bên làng Giỗ ai cũng nhẹ người. Phả là người của mình, gọi hương chủ Giỗ bằng cậu họ. Tổ chức giao nhiệm vụ cho Phả: bằng mọi cách phải tuyên truyền, vận động tư tưởng để hương chủ Giỗ đứng ra làm việc cho ta.

Chẳng biết khi nhận chân hương quản, Phả nghĩ gì, có tơ hào gì tới trách nhiệm tổ chức giao và bà con trông đợi hay không nhưng chỉ được mấy ngày đầu hẳn còn báo cáo với bên ta đều đặn, sau thưa dần, cuối cùng mất hút không thấy Phả trở ra nữa.

Anh em cốt cán của tổ chức lại bị địch bắt. Lại những trận càn của địch lấn sâu vào vùng căn cứ cách mạng. Phả đã phản bội! Chi bộ bàn chuyện thay thế Phả.

* *

*

Ban chấp hành phụ nữ Nghĩa Hưng chuẩn bị tổ chức một đợt tuyên truyền mới. Chắt con cùng chị Sự được cử về thôn Giỗ chuẩn bị.

Con đường đất từ làng Già, làng Dôi qua làng Anh Chuối sang Chằm Tó lượn giữa hai cánh đồng rộng như một dải lụa nâu. Hai cánh đồng màu mỡ đã thành cánh đồng hoang sau lúc dân tản cư. Giờ dân hồi cư lại, họ bắt đầu vỡ đất, trồng cấy. Sắc xanh bắt đầu phủ dần trên những vạt đất hoang. Con

ngồi nhỏ mềm mại lượn theo vệt đường đất, xấp xoã giữa hai hàng phi lao. Hoàng hôn lan dần xuống mặt ngòi, lấp loá dưới tán phi lao, trùm xuống cánh đồng làng Chăm Tó một màu cỏ úa. Hai chị em men theo con đường nhỏ, chậm chậm về làng Giỗ. Cả hai bước những bước ngắn, chờ cho trời mau tối. Chỉ bằng cách ấy, hai chị em mới có thể về tới làng Giỗ an toàn. Thầy u Chắt con đã hồi cư. Nhà cô nằm ngay cạnh bốt Giỗ. Một người anh họ xa của cô đang làm phiên dịch trong đồn thuộc diện cảm tình với ta. Có chuyến về làng này là nhờ người ấy. Chắt đang hy vọng sẽ vận động anh ta trở thành nhân mối của ta.

Trời vẫn chưa tối hẳn. Gió dùng dằng quẩn hoàng hôn trong màu lam rờn rợn. Cuối chân trời, những tia sáng hình dẻ quạt vẫn lên không trung vài quãng sáng chập chờn như ánh ma trời nơi nghĩa địa. Một tốp người từ làng Giỗ tiến ra phía cầu Ngà ngược vào con đường hai chị em đang đi khiến họ chột dạ. Không lẽ bọn địch trong bốt biết việc hai chị em về làng đêm nay? Chị Sự đưa mắt nhìn Chắt con. Tốp người vẫn tiến dần lại. Họ rẽ vào con đường đất. Chắt kéo chị Sự nhảy xuống ruộng ngô bên đường, ngồi thụp xuống, đầu cúi thấp như đang bận việc riêng của đàn bà. Toán người ngang qua. Chắt liếc mắt qua vành nón. Một người bị trói giật cánh khuỷu, đi giữa ba người đàn ông khác. Phả! Chắt con giật mình. Thăng Phả. Tin thăng này phản bội đã được chi uỷ thông báo. Nhưng mấy người đàn ông im lặng đi quanh Phả kia là ai? Nhất định không phải địch. Thăng Phả bị chúng mua chuộc không lẽ lại để đem đi thủ tiêu. Vậy chỉ có người mình. Chắc chắn là người mình rồi. Tội ác của thăng Phả đã bị phanh phui, và đêm nay là đêm cuối cùng của đời nó.

Thăng Phả cũng đã nhận ra hai người nhưng đang bị trói giật cánh khuỷu nên nó cứ gằm mặt xuống, bước thất thểu theo mấy người đàn ông áp cạnh. Thi thoảng, một người lại lấy cùi tay thúc vào lưng nó.

Trời tối hẳn, đen sánh như bưng lấy mắt. Chắt con kéo chị Sự băng qua cầu Ngà. Dòng nước miên man phía dưới như lững lờ, lặng lẽ hơn. Bỗng chị Sự

giật mình, khựng lại. Trên cầu Ngà, một thân người sông xoài, mùi máu bốc lên tanh lợm. Ba bóng đen lơ nhố trên đường. Họ chưa phát hiện ra hai chị em. Chỉ nghe tiếng thì thầm vọng lại:

- Chắc nó chết chưa?

- Chắc. Sống sao được. Em lựa một nhát, chắc chắn đi cái cuống họng. Mẹ cha nó, xem còn bám báo với lũ Tây thối thây ấy được nữa không.

- Thôi, mày cứ xuống để tay ngang mũi, kiểm tra lần nữa xem nào.

Bóng người men xuống. Không thấy họ nói gì thêm. Chỉ một cái khoát tay. Cả ba lặng lẽ rút vào bóng đêm. Không gian tĩnh lặng đến trong suốt như pha lê của đêm tối. Dưới cầu, dòng sông lạnh lẽo chảy. Tiếng cú rúc từng hồi thảm thiết giữa nhịp nhào hơi sương.

* *

*

Áp người vào tấm dại che nắng bên thềm, Chắt con khẽ cất tiếng:

- U ơi!

Không chờ đến tiếng thứ hai, cánh cửa hé mở. Chắt con lẩn nhanh vào nhà. Cu Đôn - đứa con chị Chắt lớn đang ngủ, nghe tiếng cô, nó vùng dậy:

- Dì! Sao mãi dì không về?

Từ ngày mẹ mất, bố vào du kích đi cả ngày, cu Đôn quẩn Chắt như bện thừng. Đưa hai tay nựng đôi má xương xương của đứa cháu mồ côi, Chắt à ơi:

- Ủ, cu Đôn ngoan, ngủ đi, tí nữa dì vào... Ngoan, ngủ đi, nhớ.

- Chết thật - Thầy cô giẫy lên như dằm đinh nhọn - Nhà sát vách bột, sao mày không đi luôn lại còn mò về làm gì. Gan mày to bằng ngần nào hờ con? Mai, thằng đội gậy nó mà biết thì trốn đâu cho thoát...

- Cơm cháo gì chưa, để u lấy cho bát cơm nguội... Để cô hỉ mũi sột soạt. Trong bóng tối, Chắt biết là để cô đang khóc.

- Con ăn rồi. Thầy u đừng lo. Không sao đâu. Cứ coi như không chạy kịp thì con đi chợ xa về, có gì phải sợ. Với lại, anh... đang làm phiên dịch trong ấy, anh lấy lòng chúng nó được. Thì chính anh dẫn con vào làng chứ ai,

không thì mò mẫm còn khuya chắc gì đã về được...

- Thôi, vào nằm với cu Đôn. Mai, nước đến đâu cầu đến đấy...

Đẻ cô giục. Chắt nằm im, nghe mùi hương thân thuộc ngấm dần vào da thịt. Mùi đất, mùi bùn, cây cỏ trong vườn nhà; Hương vị cay nồng từ quét trầu của đẻ, mùi khói thuốc lào nửa thơm, nửa hắc, bốc cao phơ phất từ cái điều bát giòn giã của thầy, mùi tóc cháy nắng khét lẹt của cu Đôn... Tất cả trở thành hương vị riêng đọng lại trong gan ruột cô, thành nỗi ám ảnh, nhớ thương về ngôi nhà nhỏ đang ép mình giữa vòng vây quân thù... Cu Đôn cựa quậy, ú ớ nói mê rồi lại khìn khịt ngủ ngon lành. Đẻ cô lục sục trở mình. Tiếng giát tre nghiêng kèn kẹt trong đêm.

Trời chưa banh mắt, bóng tối vẫn nhập nhoà vờn gió giữa những khu vườn. Tiếng súng hiệu gọi nhau giữa bốt Giổ với căng Phương Điểm làm cu Đôn giật mình, ôm choàng lấy Chắt. Cô co cháu vào lòng, rí rả:

- Ở nhà, đừng chạy rong xa biết chưa... Nghe tiếng nổ thì phải chạy về nhà, nhìn thấy lính thì phải tránh... Nhớ chưa nào?

Cu Đôn khẽ ngúc ngắc cái đầu trong lòng dì, dáng chừng đã tỉnh hẳn. Chắt lại thủ thỉ:

- Chốc lính đồn có hỏi thì phải ôm thật chặt dì, khóc gọi mẹ ầm lên, nhớ chưa? Không là lính nó lôi đi đấy... Cu Đôn lại gật gật.

Mặt trời lên chưa vượt con sào, đám lính bên đồn đã láo nháo kéo nhau đi càn. Chắt con lùi vào gian buồng nhỏ, cu Đôn vẫn vờ ngoài thềm, chắc nó chưa quên điều dì nó dặn sớm nay. Đám lính khua rầm rĩ một hồi rồi kéo nhau xéo xuống đầu phố Giổ. Hôm nay, chẳng biết nó càn những đâu.

Lại phải đợi trời xuống tối, hai chị em mới đến nhà những người dân tích cực để vận động họ làm nhân mối cho ta. Cả ngày quanh quẩn trong nhà, đến gần trưa, không biết thầy cô chạy từ đâu về, nét mặt hốt hoảng, thì thào vào tai con gái:

- Nay, mày chỉ cho đội Việt Hùng xử thằng Phả phải không?

- Ai nói với thầy thế? Chắt tròn mắt. Sao lại có cái tin ghê gớm ấy loang ra nhỉ?

- Bố vợ nó vừa nói với tao. Thằng Phả đem qua không chết. Lúc bị cắt cổ, nhưng cuống họng chưa đứt, nó nín thở, làm những người cắt tiết nó tưởng nó chết rồi. Chờ họ đi khuất, thằng Phả cố lê về nhà bố vợ nó gần đấy. Nó bảo nhìn thấy mày với cái Sự thấp thoáng đằng xa. Thế có phải mày báo để xử nó không?

- Con không làm việc ấy. Xảy ra cơ độn ấy là tại nó, còn trách gì ai. Bán rẻ đồng đội, làm tay sai cho địch, không bị xử chết mới là chuyện lạ, là may cho nó đấy. Không biết điều còn đổ vấy đổ vá cho ai. Ông ấy có hỏi, thầy cứ nói thế cho con.

- Thì tao cũng nói vậy rồi. Ông ấy cũng chả tin mồm thằng Phả. Nhưng mày cứ phải cẩn thận con ạ. Thằng này đã dám phản bội đảng mình thì chả việc gì mà nó không dám làm đâu.

- Nó giờ có khi phải tìm cách bán xối đi nơi khác thôi, lệ làng, mặt ấy sống được với ai nữa.

Thầy cô im lặng, nhưng cô biết trong lòng ông, nỗi lo lắng cho con gái chẳng vơi đi chút nào.

* *
*

Liên xã Nghĩa Hưng gấp rút họp các tổ chức để rút kinh nghiệm việc vận động dân hồi cư, lập tề giả tạo điều kiện cho quân ta bám đất, bám dân đấu tranh lâu dài với địch. Chặt ngòi bên cạnh chị Sự trên một đoạn tre dài thay ghế. Quay qua quay lại, cô đã thấy Lân ngồi bên cạnh từ lúc nào. Mắt họ gặp nhau. Chỉ cần vậy, họ đã hiểu những gì cần nói.

*

Rút kinh nghiệm từ việc lập hương chủ, hương quản ở làng Giỗ, do ta chủ quan, để địch chỉ định dẫn tới nhiều thiệt hại cho cách mạng. Chi bộ Nghĩa Hưng nhấn mạnh việc đưa dân hồi cư chính là “trở về nội địa”, cần phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc. Trong thời gian ngắn nhất, tại tất cả các thôn, ta cần phải nắm được dân, nắm được đất, nắm được tình hình địch trên địa bàn thôn mình. Cần xác định rõ, việc lập tề tại các thôn chỉ là lập tề giả, dạng “xanh vỏ đỏ lòng”, ngày là tề địch nhưng đêm thuộc ta. Muốn vậy cần móc nối, gây dựng cơ sở, đẩy mạnh công tác binh vận, địch

vận: gài cán bộ vào các ban tề, đưa du kích tin cậy vào nắm hương dũng, vận động binh lính địch làm nhân mối cho ta để chuẩn bị kế hoạch dài lâu, đặc biệt là việc vận động lãnh đạo dân chống bắt phu, bắt lính, chống tấp dịch tại các làng. Thôn Đức Đại phải đi tiên phong trong công tác này.

Từ chuyện hương chủ, hương quản làng Giỗ, tại Đức Đại, ta chủ động cài cắm người của mình vào làm. Lân bí mật lui tới nhà các cụ cao niên. Các cụ trong làng đã bày giúp anh và các đảng viên rất nhiều kế sách cho công việc.

Để tránh nguy cơ bị lộ hoặc bị địch mua chuộc lợi dụng, ta không để ai làm hương chủ, hương quản quá ba tháng. Đầu tiên, đồng chí Nguyễn Đình Ngạch - Đảng viên được chỉ bộ ém vào làm hương chủ làng.

Hương chủ Ngạch của Đức Đại nhận chức đã được gần ba tháng.

Ánh trăng sông tãi lênh láng xuống làng. Bỗng tiếng mõ, tiếng phèng la rộ lên từ phía đầu thôn rồi như đám cháy, lan nhanh đến cuối thôn. Bọn ngụỵ bên Camp Phương Điểm, lũ Tây bên bốt Giỗ không dám lao đến, chỉ ở trong đồn bắn chỉ thiên dùng đoàng. Tiếng mõ, tiếng phèng la, tiếng hét, tiếng chó sủa rộ lên một lúc rồi lắng xuống.

Rõ mặt người, bọn lính bốt Giỗ phát hoảng khi dân Đức Đại ầm ầm kéo lên đồn. Đi đầu là một cụ ông áo dài, khăn xếp dẫn đầu. Thằng đội Gậy khệnh khạng bước ra.

- Bẩm quan lớn, tối qua, Việt Minh tấn công vào thôn chúng tôi, bắt mất hương chủ Ngạch đi rồi. Làng không thể một ngày không có người đứng đầu. Chúng tôi sang bẩm với quan đồn, cho chúng tôi cử hương chủ mới.

- Bọn mày sao lại để Việt Minh tấn công bắt mất cả hương chủ thế... Ông thì giết sạch!

- Bẩm quan lớn, Việt Minh ẩn hiện ghê lắm, dân chúng tôi đã về đây là để dựa vào chính phủ bảo hộ thôi, chứ dân thì làm gì được họ... Mong quan lớn đèn giời soi xét!

- Cứ về, lát quan đồn sẽ xuống xét... Đừng có làm loạn mà thiệt thân đấy!

- Đa tạ quan lớn.

Giữa buổi, thằng đội Gậy lệnh khệnh xuống làng. Quanh quẩn mãi, chẳng dò được manh mối gì, nó đồng ý cho làng tìm hương chủ mới. Lý Khoả

thay đồng chí Ngạch làm hương chủ. Nhưng cũng chỉ được vài tháng, để tránh địch phát hiện ra hương chủ làm nhân mối của ta, vài tháng dân lại gõ mõ, lại đánh phèng la, âm ỉ cả đêm để rạng ngày lại lên trình đồn kêu mất hương chủ, lập cài người mới. Sau Đức Đại, nhiều làng “tề giả” khác làm theo, khiến quân Pháp điên đầu. Những làng tề “xanh vỏ, đỏ lòng” cứ hàng ngày, hàng giờ chĩa mũi nhọn vào mạng sườn quân Pháp.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG IX

Súng đi đoàn chát chúa nổ bên làng Giỗ. Chắc bọn lính sắp đi càn. Mấy ngày nay, nó càn các thôn quanh bốt liên tục. Mật báo từ trên về, đang có chỉ điểm trong hàng ngũ ta. Đối tượng đã xác định được, nhưng những gì tên chỉ điểm biết, dù ta đã kịp thay đổi, địch vẫn nghi ngờ.

Bà giáo Thuận tất tả chạy về. Vừa rẽ vào con ngõ nhỏ, bà gặp Lân áo gụ vắt vai đang vội vã lao ra:

- Tây bốt Giỗ đang càn về Đức Đại, con không xuống hầm mau lại còn định đi đâu?
- Con chạy sang bên kia lo chống càn với anh em.
- Không được, để yên hãy sang. Anh em bên ấy cũng xuống hầm cả rồi. U vừa bên ấy chạy về đây. Mọi việc từ từ rồi tính, không làm ầu được đâu. Giờ biết nó chỉ ai, bắt ai mà còn nhớn nhợ trên này... Xuống hầm. Cứ xuống đi đã, còn người còn mọi việc...

Miệng nói, tay bà giáo đẩy cậu con trai xuống hầm. Căn hầm được đào ngay dưới bếp đun của nhà, thông ra bụi tre to đầu cổng. Bên cạnh là bờ tường đắp đất cao ngang đầu người trồng rặt một loại xương rồng, chỉ chút gai, nhọn hoắt như kim. Trồng xương rồng trên bức tường ngoài trước khi làm bếp để đào hầm cũng là ý của bà giáo Thuận. Vô tình, kẻ nào muốn len vào cạnh căn bếp nhỏ để nghe ngóng, gai xương rồng đâm vào chỉ có nước chờ nó mừng lên, chích mủ ra mới hy vọng lấy đầu gai được. Nhựa xương rồng vốn rất độc. Trồng xương rồng làm hàng rào bảo vệ là hay nhất.

Cách cái bếp nhỏ nhà Lân mười bước là cây cầu xếp bằng ba phiến đá xanh, mỗi phiến to cỡ chiếc chiếu đơn kê nhau vắt ngang con ngõ nằm sát bên đình Đức Phong. Mỗi lần đi càn, tên đội Gậy cùng tên xếp bốt chỉ đứng trên cây cầu đá chỉ huy quân, không bao giờ chúng dám vào hẳn trong làng.

Vừa sợ du kích, vừa lo chạy không kịp. Căn hầm của Lân tướng đặt chênh vênh giữa chỗ nguy hiểm nhưng lại thật an toàn. Và anh còn thấy an toàn hơn rất nhiều khi người đang bảo vệ anh trên kia chính là mẹ đẻ của anh.

Lân vừa xuống hầm, bà giáo đặt ngay nồi cám lợn to tướng lên ba ông đầu rau kê ngay trên miệng hầm, gạt đồng giấm vào giữa bếp. Những sợi khói mỏng tang, phất phơ bay lên. Dưới hầm, Lân nghe rõ tên xếp bột chỉ huy:

- Một tốp chúng mày về xóm Một, tìm bằng được hầm bí mật. Tốp kia, dồn hết dân ra đình cho ông... Đứa nào ngang ngạnh cứ gô cổ lại, điệu ra, cần thiết thì “bụp”! Alê, đi!

Tiếng giầy đã uỳnh uych bên cạnh. Trẻ con khóc ré lên, tiếng la hét, kêu khóc dồn dập về đình làng.

Bà giáo Thuận vẫn lui cui bên nồi cám lợn trong gian bếp nhỏ. Một tốp ba thằng Pháp cao lênh khênh ập vào, đầu chạm mái gianh, mắt xanh lét như mắt mèo hoang, giọng lơ lớ:

- Việt Min! Việt Min!...

Bà giáo xua tay, lắc đầu:

- Không có. Không biết...

- A lê hấp...

Thêm một tràng tiếng Tây xì xồ nữa. Bà giáo không hiểu chúng định nói gì. Tay thông ngôn thấy bà giáo cứ đứng yên liền đẩy vai bà:

- Quan trên bắt dân tập trung hết ngoài đình để ngài điểm mục. Đứa nào ở lỳ trong nhà, đích thị là Việt Minh, quan đồn giết không tha. Bà già có thấy có đứa nào lạ lẩn vào người làng này không?

- Bẩm thầy đội, tôi già cả, làm gì biết ai...

- Chúng mày mà che giấu Việt Minh thì liệu hồn. Quan đồn sẽ làm cỏ cả làng, hiểu chưa? Ra đình mau...

Dân Đức Đại bị ộp hết ra đình. Những đôi mắt trẻ thơ ngơ ngác trên gương mặt nhem nhuốc. Các cô đầu tóc rũ rượi, mặt nhoe nhoét nhọ nồi ngồi lệt thỏm trong vòng che của các ông, bà già.

Thằng đội Gậy nhịp nhịp khẩu súng lục trên tay. Bất ngờ, nó vung súng ngắm bức cuốn thư của đình, bắn đoàng rồi ngã cổ cười hô hố. Cái cần cổ dài nghêu như cổ cò của nó đỏ như da gà chọi, giật bần bật theo nhịp cười. Vài đứa bé giật mình, khóc ồm tỏi. Mấy bà mẹ vội bịt miệng chúng lại.

- A lê... Điểm mục chúng nó cho tao! Thằng đội Gậy gí sát bộ mặt khỉ của nó vào mặt hương chủ làng. Vốn là người của ta cài vào, hương chủ làng ra bộ khúm núm:

- Bấm thầy đội, dân làng tôi đủ mặt hết rồi đấy ạ.

- Dân Đức Đại vốn ngang đầu cứng cổ lắm lắm... Lôi mấy đứa kia ra cho chúng chỉ xem đứa nào trong làng này là Việt Minh!

Dân làng nghển cổ nhòm mặt tên chỉ điểm. Bọn lính Pháp, lính nguy giật cò súng rôm rốp, uy hiếp mọi người. Mấy tên nguy xông vào giữa đám dân, nghiêng ngó suốt lượt, lôi mấy người mặt mũi coi sáng sủa một chút, bắt xếp hàng riêng. Tên chỉ điểm bước ra. Bà con à lên, khinh bỉ. Hai con mắt đảo điên, thẳng phản bội giả bộ bình thường, miệng há hoác, môi trên trễ xuống. Nó nghiêng đầu, làm như chào dân làng, đoạn nhẹ lời:

- Bà con cho tôi hỏi nhà giáo Mão ở chỗ nào?

Không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng mấy cụ già gãi ghè sồn sột. Thằng chỉ điểm cười cười:

- Bà con nào biết, dạo này mấy người... ờ ờ... là gì ấy nhỉ... Nó làm trò nhớ nhớ quên quên đưa tay vỗ vỗ trán. Rồi làm như chợt nhớ ra, nó lại cười... Mấy người tên Tân, tên Vị... Không biết họ có còn qua lại đây trò chuyện với ai ở làng mình không?

Vẫn chỉ im lặng. Những ánh mắt căm hờn từ phía dân làng trút về phía chúng. Vài bà cụ xem như vô tình nhổ cốt trâu phì phì. Thằng chỉ điểm nhìn quanh một lượt rồi lắc đầu.

- A lê hấp... Lũ thối thây... Mấy thằng lính Pháp túm vai áo tên chỉ điểm, giúi vào phía trong.

- Không chỉ được thằng nào là Việt Minh cũng dồn hết chúng nó lại. Bắt hết mấy đứa kia về bốt cho tao!

Thằng đội Gậy rít lên, xỏ một tràng tiếng Tây hồ lốn. Bọn lính xông vào. Các bà, các chị, các ông ở vòng ngoài bật dậy, quây cả lại. Giăng co một

hồi, đám lính nổ súng đi đọ. Tiếng kêu khóc, la hét ầm cả chốn linh thiêng. Vật vã một hồi, đám lính cũng lùi được mấy thanh niên về bớt.

Mãi sau này, người Đức Đại được nhân mỗi trong đồn đưa tin. Những người bị chúng bắt trong các trận càn, bị tra tấn trong bớt, nếu nhận ngay là Việt Minh, chúng sẽ đem đi thủ tiêu. Về sau, bị phản đối dữ dội, địch đem những người bị bắt ra phân loại. Ai bị quy là thành phần nguy hiểm địch sẽ đưa lên nhà tù Hải Dương, sau đó phát văng, đẩy ra Hoả Lò, Côn Đảo... Những người nếu khai là giáo viên bình dân học vụ hay làm những việc đơn giản chúng xếp hạng Việt Minh không nguy hiểm rồi đẩy đi làm bia đỡ đạn trong những trận càn hoặc làm phu vác đạn, cu li cho chúng.

* *
*

Ngồi dưới hầm, ruột gan Lân như lửa đốt. Không thấy hết những gì đang xảy ra trên đình làng, anh bứt rứt vô đầu. Không thể cứ để quân địch làm càn mãi. Nhất định các anh sẽ phải hành động.

Quần thảo suốt một ngày, lục lội khắp hang cùng ngõ hẻm, tà tà mặt trời, thầy tớ thẳng đội Gậy kéo nhau về bớt. Chúng lại dàn hàng ngang trên đường, súng trể bên hông. Trên vai lưng lẳng chuỗi, mía cướp được của dân, trên tay khư khư mấy con gà bị chúng vặn cổ giấu vào bên cánh. Giấy đình khua mặt đường thành thạch, đám lính hô hố cười, cửa vào gan ruột người Đức Đại đang bầm lại.

* *
*

Cuộc họp tổ Đảng của Đức Đại đã thống nhất phương án hoạt động mới. Trong lòng địch, nếu ta không nắm vững đường lối, không mềm dẻo để thích nghi với tình hình, ta sẽ thất bại. Lân đã thẳng thắn phát biểu tại cuộc họp. Không thể gặng với địch lúc này khi thế chúng đang mạnh. Phương án của anh đưa ra được tổ Đảng thống nhất. Vận động bà con các làng mềm

dẻo đầu tranh với địch, lúc này sẽ có lợi cho ta.

Đêm lặng như tờ. Gió cũng không còn thổi nữa. Không trăng, cũng chẳng thấy sao. Tất cả chìm trong màu đen thần bí. Lân, Thoại, Thịnh đang ngồi trong nhà cụ Đầu. Ngoài ngõ, đom đóm lập loè như đốm ma trời. Chờ chưa gặp bà bầu, hương chủ làng bước vào. Vừa rữ rữ vạt áo the đen, hương chủ Hoàn vỗ vai Lân, cười:

- Việt Minh đồn đóng ở đây chứ đâu mà lũ quan quân nhà chúng nó cứ phải lòng sục... Đúng là một lũ ... có mắt không trông... Mù ráo!

- Nó có mù mới thế. Không mù, sao nó lại để cho một đảng viên, Việt Minh chính hăng làm hương chủ làng... Khà khà... Tình hình sao rồi, nó gọi “cụ hương chủ” làng lên đồn “răn dạy” ra sao? - Lân ấn vào tay Hoàn bát nước vối.

- Ờ, ờ... Nó bắt làng mình mai đưa sang đồn một trăm phu, nộp ba trâu, năm lợn, mười gà, một trăm cây tre để rào bốt, san đường... Ông Hoàn đặt cái bát không xuống phản, vê thuốc Lào nhồi vào nõ điều, thúng thăng...

- Mẹ tổ nó... - Anh Thịnh bật lên - Ngồi đấy mà gọi phu, gà lợn... Chúng ông cho cả người về đào hố chôn chúng mày một thể...

- Anh lại nóng rồi... - Lân xoa tay vào vai anh Thịnh - Bình tĩnh chứ... Biết vậy để mình chuẩn bị.

Sáng banh mắt, trên con đường vắng lặng của Đức Đại, những tốp người uế oải, lừ đừ sang bốt. Mới đến đầu phố Giỗ, bà con đã túm tụm cả lại. Hương chủ Hoàn miệng hô hào, tay vung roi rồi rít nhưng chẳng vụt vào ai. Cái roi trong tay ông cứ quay tít giữa không khí. Mắt ông nhìn đám dân của làng đang uế oải đi phu thật hiền.

Cổng bốt đã mở, há hoác như mồm con cá ngão khổng lồ ngoài sông Cái chỉ chờ nuốt tất cả những gì không may rơi vào đó. Thằng đội Gậy đứng cạnh viên cai ngục, mắt nó xanh lét như mắt mèo đêm ba mươi. Bộ quần áo “bắt gà” lùnh nhùng những túi... Thi thoảng, nó nghiêng đầu, ngó chỗ này, xăm chỗ nọ rồi quay sang viên cai, xổ ra một tràng tiếng Tây nghe cứ rồi hoảng canh hẹ. Đôi lúc hứng chí, nó lại nói vài câu tiếng Việt bập bẹ, lơ lớ.

Đội Gầy đang thúc viên cai kiểm đếm số phu ộp từ Đức Đại sang.

- Hương chủ Đức Đại đâu? Bao nhiêu phu, bao nhiêu gà, lợn, trâu... Tre pheo thế nào? Sao còn lờ vờ mãi ngoài đấy? Không đồn chúng nó về cả đây, quan đồn điên lên thì mạng chúng mày là cái tép...

- Dạ thưa quan lớn... - Hương chủ vận áo the đen, khăn xếp, cúi người, ra vẻ khúm núm - Đức Đại chúng con đã gắng lắm rồi mới được thế này...

- Lắm nhờ quá! Cụ thể thế nào? Sao nhìn thưa thớt thế?

- Dạ bẩm, dạo này gió độc nhiều, dân đói khát phiêu tán tứ bề kiếm miếng ăn nên chúng con hô hào mãi mới đồn được có bảy chục phu, một trâu, hai lợn, ba gà. Thế cũng đã là róc hết đến xương rồi đấy ạ. Mong quan đồn xem xét, thương cho dân con nhờ...

- À, đám này... định làm loạn hay sao mà chống lại lệnh quan hả? - Viên cai vung tay, mặt đỏ văng, cái trán thấp tè kéo đôi mắt lươn xếch ngược - Bảo làng mày phải đưa đủ một trăm phu, ba trâu, năm lợn, mười gà mà chúng mày chỉ có nộp thế là sao?

- Thưa thầy cai, chúng tôi cũng muốn nộp đủ lắm, nhưng không biết đào đâu ra được nữa. Không tin, thầy đội cứ xuống làng xét lại ạ! - Hương chủ xoa xoa bàn tay vào nhau, dáng điệu vẫn hết sức nhũn nhặn.

Không biết viên cai đội quay lại xì xồ gì với thằng đội Gầy, chỉ thấy thằng này quắc đôi mắt cú vọ, nhả cái mũi quạ, chỉ tay vào đám dân đang đứng cúi đầu dưới sân, xoắn một tràng như người xoắn ruột. Nó vớ cái roi gân bò trong tay cai đội, nhảy ba bước xuống nền sân, vung roi quất tủa bụi vào đám người đứng gần. Ngọn roi của đội Gầy cày lên mạnh áo nâu đã bột vì mưa nắng, mồ hôi của những người dân, rách toạc, phơi khoảng da lưng gầy guộc, rớm máu. Người bị vụt ôm đầu nhăn nhó. Người đứng gần lùi dần ra, tránh nổi giận dữ điên cuồng vô lối của tên đội bốt. Viên cai đội tái mặt. Hắn nhảy theo thằng đội Gầy, đúng lúc tên này vung roi lại. Cây roi vút một phát chéo má viên đội, xé một đường tướt máu. Hắn nghiêng tai, đầu cúi gằm rồi quay lại hương chủ:

- Mẹ chúng mày, làm khổ ông. Dân làng mày cứng cổ, chống lệnh quan, thiệt thân thì cứ liệu hồn. Đừng có vãi thưa che mắt thánh. Giờ san phu ra.

Những thằng khoẻ vào xây bốt. Một nhóm mấy thằng này ra lấp đường. Mẹ cha mấy thằng du kích, không biết chúng nó nốc gì mà khoẻ đào khoét thế. Đường cứ san lấp hôm trước, sáng hôm sau chúng nó đã lại khoét cho toe toét ra rồi. Cứ khoét khoét, đào đào, moócchê ông câu cho mấy phát thì tan xác. Đám mấy mụ kia quét dọn, thổi cơm nấu nước, giặt quần áo cho ông đội và các ông... Cẩn thận đấy. Rau, gạo củi lửa có xuất rồi, ăn bốt, ăn xén là ông móc họng ra, nghe chưa? Thôi, biến mẹ chúng mày vào việc đi, ngứa mắt ông quá.

- Dạ, tuân lệnh ngài... Ngài rộng bụng thương tình thế này là phúc lắm rồi - Quay xuống chỗ dân làng đang tùm tùm lại, hương chủ vung tay:

- Thôi, đi làm đi. Đừng để quan trên nổi giận.

Dân làng lục tục theo sau hương chủ. Phần đi xây bốt, phần phục vụ, tốp đi san đường. Trong tốp san đường có Bạ. Anh đi quanh, nói thật khê:

- Bà con mình cứ tà tà làm. Ngày ta lấp, đêm ta lại phá. Chúng đang điên cuồng rồi tinh canh hẹ chữa tính ra phải làm thế nào để gỡ lại mình. Nhưng bà con đừng gắng quá. Nếu gắng quá nó lại kiếm có khủng bố mình.

- Này - cụ Cánh đi bên cạnh, vỗ vai Bạ - Các cậu xem thế nào chứ, cần phải có cách trước đây. Nó gọi nhiều phu, bắt mình cống nộp nhiều mà mình điều phu ít, nộp ít gà, ít trâu, ít lợn... Chắc nó chẳng căm họng để yên đâu.

- Cấp trên của ta cũng đã có kế rồi. Bà con cứ làm theo anh em trong ban tuyên truyền ở đây là được. Nhất nhất mọi việc đều không được manh động. Không được để quân địch lợi dụng khủng bố mình. Mấy làng bên kia, nó khủng bố trắng, giết hại dân làng nhiều lắm rồi. Làng mình, nhất định không được để xảy ra cảnh ấy.

Việc dân Đức Đại không đủ phu, nộp thiếu trâu, gà, lợn, chống bắt lính khiến bọn Tây trong bốt Giỗ điên cuồng. Chúng biết, dân phản đối do Đảng viên chỉ đạo nhưng chưa làm thế nào để bắt được cán bộ ta. Đám quan thầy trong bốt Giỗ tùm lại. Trong mắt chúng, Đức Đại trở thành cái gai cần phải nhổ. Chiến dịch tát nước bắt cá, tách cán bộ, đảng viên ra khỏi dân của địch bắt đầu.

Hàng tuần liền, ngày nào bọn lính bột Giỗ cũng càn Đức Đại. Trước khi vào làng, chúng dùng đại bác từ bột giã vào làng một hồi, rồi quân nguy cùng quân Pháp bắt đầu bao vây kín làng, nhăm nhăm súng, ập vào ổ dân ra ngoài đình điểm mục. Mặc cho dân làng nháo nhác ngoài sân đình, quân địch vác những cái thuốn dài, lũng vào từng nhà thuốn, xăm hăm bí mật, tìm bắt cán bộ. Rất may, khi đào hầm, bà giáo Thuận đã nghĩ ra cách ử đồng giấm ngay bên, khi có động chỉ cần gạt sang nắp hầm nên bọn Pháp không thể tìm ra hầm trú ẩn của Lân. Điều ấy khiến anh rất gần dân. Dân làng rất ngạc nhiên khi thấy quân Pháp càn vào gần tới đình vẫn thấy Lân bên họ, vận động, an ủi bà con, khi quân Pháp ập vào lại không thấy anh đâu nữa. Khi quân Pháp vừa rút đã lại thấy anh xuất hiện, lo công việc của Đảng, của làng. Sự xuất hiện của Lân và các đảng viên trong thời khắc khó khăn đã khiến dân yên tâm, tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng trong công việc hàng ngày họ đang làm.

* *

*

Đường mười bảy, đường một chín hai đoạn qua Nghĩa Hưng liên tục bị đào xới. Gọi phu, bắt lính đều không đủ, quân Pháp càng điên cuồng càn quét, dân càng bền gan đấu tranh. Không công khai phản đối, không chống lại, chỉ không có đủ. Không thể chấp nhận ý chí gan lì bám đất, bám làng của dân Đức Đại, quân Pháp quyết định nhổ phứt cái gai trong mắt chúng.

Làng ở trong tầm đại bác của địch, lại sát nách bột Giỗ nên chỉ vài trăm bước chân, quân Pháp đã ập vào. Việc tổ chức chống càn trở nên vô cùng khó khăn. Chỉ có thể tấn lại chúng theo kiểu du kích. Du kích Đức Đại hoạt động mạnh về đêm. Phần còn lại, tập trung làm binh vận, thọc sâu vào lòng địch.

Đêm trước, được nhân mối dẫn đường, du kích đột nhập vào lưng Camp Phương Điểm, phá mảng tường rào to tướng địch rào quanh Camp. Bên bột, anh em giật mìn nổ tung một góc hàng rào bột Giỗ.

Lân dăm dăm về phía đông ngóng mặt trời lên nhưng bốn bên bịt bùng bởi sương mù. Sương như dòng lũ chìm tất cả trong biển trắng mịt mù. Hơi nước từ mặt ao bên cạnh bốc cuộn cuộn bốc lên như khói. Anh dỗi mắt ra rìa làng. Không còn đường chân trời. Ngay cả khu vườn nhà anh cũng nhủn nhoà sương. Anh đang lắng tai nghe động tĩnh từ phía bốt Giổ.

Trời hửng sáng. Chẳng rõ từ lúc nào, mặt trời đã lách sương chui ra. Giữa màn sương nhập nhoà, vầng cầu lửa rực rỡ mọi ngày giờ hết như một trái cam chín muộm treo lủng lẳng giữa không trung. Nó cũng ngái ngủ chẳng khác gì đám lính uể oải trong đồn.

Tiếng quát om sòm của thằng đội Gầy quần quai già vào khiến màn sương tan tác. Giọng nó ông ổng chẳng khác gì tiếng chó tru. Mảng tường rào bị vỡ bên cạnh cùng tiếng lựu đạn phá giấc ngủ của đội Gầy hồi đêm khiến nó rống lên giữa mịt mù sương sớm. Đại bác trên tháp canh hai đầu bốt Giổ bắt đầu khạc lửa phụ họa cho tiếng thét của thằng đồn trưởng. Dân làng nháo nhác kéo nhau chạy ra ngoài. Nào biết chạy đi đâu, cứ quanh quẩn từ làng ra ruộng rồi lại từ ruộng vào làng, hoặc làng này chạy sang làng khác, yên tiếng súng lại bỗng bế nhau về.

Lần này khác. Cơn điên của thằng đội Gầy khiến hai khẩu đại bác quay nòng bắn ngay xuống làng Giổ rồi vờn sang Đức Đại.

* *

*

Chắt con vừa từ khu căn cứ kháng chiến của xã bên làng Dôi lần về. Cô đang men theo bờ giếng làng định vào nhà. Dạo này, do hay qua lại, Chắt con không lo gặp đám lính nguy bên Camp nữa vì đã có nhân mỗi là người phiên dịch trong đồn làm áo giáp cho cô. Cô chỉ lo tránh bọn Tây đồn. Toàn lũ Tây đen, Tây trắng, lố nhố như ma như quỷ. Đàn bà, con gái không may rơi vào đôi mắt không trông của chúng xem như hết đời.

Vừa men theo bờ giếng bị nước vỡ hõm sâu vào bờ như hàm ếch, Chắt con lom khom ngó lên. Trời chưa sáng hẳn, đám lính trong đồn chưa thể đi càn sớm vào lúc này. Đang suy tính, cô sững lại. Tiếng đại bác vẫn bắn oàng oàng nhưng trên đường thôn, lối ngõ vào nhà cô đã nghe nghện từng tốp lính đi càn. Không thể quay lại con đường cũ, Chắt con đành thụp xuống bờ giếng chỗ hàm ếch sâu nhất. Đầu cô cúi thấp, hy vọng đám lính Tây không nhìn xuống dưới hờm, và nếu không may nhìn thấy, chúng cũng nghĩ một bà già nào đó đang đi đại tiện. Trống ngực Chắt con đập thì thụp. Cô lo cho mớ tài liệu đang giấu trong người. Tiếng chân đám lính đạp mặt đất trên đầu cô thùm thụp. Một tốp... Hai tốp... Ba tốp... Rất may, chúng không để ý đến bờ giếng nên chẳng thấy cô. Chỗ này hàm ếch ăn khá sâu vào bờ, cỏ dây, cỏ chỉ lại ngoi dài, phủ bên ngoài như tấm rèm che. Và lại, không thằng Tây nào lại điên rồ, cúi đầu nhòm xuống bờ giếng sát bên đồn. Chúng vẫn chắc chắn không một tên Việt Minh nào đại dột ẩn nấp ở đó. Chờ cho đám lính khuất dạng, Chắt con ba chân bốn cẳng nhảy vào ngõ.

Vòng người đông lắm. Vòng trong vòng ngoài. Cô chột dạ. Không lẽ thầy u cô làm sao... Chắt con nhào vào. U cô ôm chầm lấy con gái, nước mắt của người mẹ già không còn để tràn trên mặt. Chắt chỉ thấy hai giọt nước mắt của u cô rỉ ra từ đôi mắt đục, quánh lại như keo. Trên chiếc chõng tre, cu Đôn nằm như đang ngủ. Thầy cô ngồi thần thờ bên cạnh. Ai đó kéo cô vào. Gương mặt thằng Đôn như thiên thần. Nhưng nó không vùng dậy, vòng tay ôm gang hông cô léo nhéo kể chuyện như mọi khi. Cu Đôn mới năm tuổi, mẹ nó lại mất rồi nên bén hơi dì như bện. Chính cái tên Chắt con của cô cũng gợi nó nhớ về người mẹ đã khuất của nó. Mẹ nó là chị gái cô, người làng vẫn gọi là Chắt nhớn. Thế đấy. Nó là niềm vui, là hy vọng của thầy u cô. Nó là hiện thân những gì chị gái cô còn để lại trên cõi đời này. Vậy mà giờ sao nó nằm im lìm thế kia? Chắt con nhào đến. Cô lay nhẹ, cu Đôn vẫn không động dậy. Người nó vẫn còn hơi hổi nóng. Nhưng không phải nó đang ngủ. Chắt biết. Chân cô khụy xuống. Trên vầng trán xanh mảnh, bao một lớp lông tơ mịn màng, phơi một lỗ thủng sâu hoắm. Không một vết máu. Viên đạn đi qua vầng trán, găm lại trong đầu cháu cô. Đôn ơi. Tim Chắt dồn lên. Nỗi uất ức căm hờn chất chất bao ngày với quân xâm lược

bồng dội về như lũ. Nhất định chúng nó phải đền tội. Bao mái nhà ở làng này đã bị chúng đốt, bao người dân đã chết dưới họng súng ác ôn của quân giặc. Và giờ, đến đứa cháu vô tội của cô bị chúng giết hại. Phải phá tan cái cốt khốn kiếp đang chềnh ềnh bên cạnh nhà cô kia. Nó là cái tổ quỷ của những con quỷ mắt xanh, mũi lõ. Trời đang lạnh. Nhưng Chắt con chỉ muốn nhúng ngay đầu vào chậu nước cho đỡ nóng. Máu sôi sùng sục khiến cô nóng như bị lửa rang.

- Mất cả gạo lẫn tấm rồi, Đôn ơi!

Tiếng khóc cháu uất nghẹn của u cô khiến Chắt con sức tỉnh. Không thể để nỗi đau riêng che nhiệm vụ lúc này. Chắt con gạt nước mắt, đứng dậy. Phải lợi dụng ngay tình huống này để chuẩn bị đấu tranh, bắt chúng phải chùn tay, không được vô cớ càn quét, bắn giết dân làng...

* *

*

Để công khai nắm thông tin của địch nhanh nhất, kịp thời chỉ đạo dân đấu tranh, nhiều phương án dò tìm thông tin của chúng được ta đặt ra. Lân kéo anh em trong ban thông tin tuyên truyền cùng du kích, quân báo trà trộn vào những người đi chợ. Chợ Cuối là chợ lớn của vùng, người các nơi về buôn bán, trao đổi hàng hoá rất đông. Các mặt hàng, từ thứ lớn nhất trong nhà nông lúc ấy là con trâu đến thứ nhỏ nhất là cái chổi lúa đều được bày bán.

Nhà vốn có nghề làm cốm ngon nổi tiếng, đôi lúc Lân theo mẹ ra chợ bán cốm. Thúng hàng cặp bên hông, anh nghiêng chỗ này, ngó chỗ khác mà không sợ địch phát hiện. Phía dãy hàng rau, anh Bạ cũng đang nhắc mớ rau cần, chăm chú như người chọn mua, rồi kín đáo đưa mắt ra hiệu cho Lân. Chắc hẳn anh Bạ đã nhận được thông tin từ đội thiếu niên quân báo liên xã.

*

*

*

Những khó khăn trong trinh sát tình hình địch khiến Chi uỷ Nghĩa Hưng quyết định thành lập đội thiếu niên quân báo liên xã. Trinh sát là du kích không thể vào vai chẵn trâu, không thể công khai lại gần căng, bớt hay thà thiên khăng gụ với đám lính nguy để moi tin như con trẻ. Nhiệm vụ ấy được giao cho đội thiếu niên quân báo thực hiện.

Tổ thiếu niên quân báo tập hợp những thiếu niên can đảm, lanh lợi và được giao nhiệm vụ rõ ràng. Bùi Quang Lưu được chọn làm đội trưởng. Nguyễn Thị Tầm làm đội phó. Phạm Đắc Tiềm, Đặng Duy Trừ, Bùi Quang Hịch, Nguyễn Thị Mát, Nguyễn Thị Máng... làm đội viên.

*

*

*

Năm đội viên quân báo thả trâu cùng đám trẻ con ở cánh đồng gần Camp, bớt và con đường mà giặc thường đi càn. Tầm, Mát đang nhảy dây. Vòng dây quay vun vút trong đôi tay mềm mại. Một đôi, hai đôi...ba đôi... năm năm đôi, năm sáu đôi... Miệng đếm như hát, tay vung đều, chân nhảy nhịp nhàng, nhưng đôi mắt hai bạn vẫn dõi ra con đường trước mặt. Bên đám đất trống, Tiềm, Trừ, Hịch lúi húi xúm vào đồng cái mới đổ được. Đồng cái tròn xoe, mảnh, dẹt, nhưng lại dằm, mỗ vào đám cỏ cạnh nhảy tung khiến những đám đôi, đám ba bung ra như hoa lửa... Lưu vừa lừa trâu vừa cảnh giới. Cái roi trâu quay tít trong tay.

- Này, Tầm ! Đếm kỹ nhá...

- Ủ, ba mươi lính, cả Ma Rốc, Đại Hàn... Mỗi thằng vác một súng. Còn cả những khẩu to dùng phải mấy thằng khiêng... tao chưa nhìn ra loại súng gì...

- Ồi giời. Trung liên đấy. Có thể mà nhìn mãi không ra. Sao nhảy dây, nhảy nụ thì tài thế? Hịch càu nhàu.

Nhìn từ ngoài vào, không ai mảy may nghi ngờ các em làm trinh sát. Vẫn nhảy dây, chẵn trâu, đánh cỏ... nhưng điều các đội viên quân báo ghi vào

đầu không phải là mấy ván đáo cộ, chẳng phải mấy nộ, mấy hoa, cũng chẳng phải vài ván ô ăn quan.

Mặt trời tà tà gác chân tre, Lưu tập hợp đội quân báo. Cả đội kéo trâu về buộc quanh gốc chuối cổ thụ um tùm trùm bóng, ỉ ỉ tiếng dế hát. Tầm hý hoáy chép con số các bạn báo trong đội đưa lại cho Lưu:

- Hôm nay địch đi năm xe, gần sáu mươi lính, cả Tây trắng, Tây đen, nhiều nhất là Ma rốc. Chúng vác theo hơn năm mươi súng, cả tiểu liên, trung liên, máctuyn... Mỗi thằng lại giắt thêm cả lựu đạn. Giờ đi càn khác mấy hôm trước nhưng vẫn tầm sáng, quãng bảy rưỡi, tám giờ...

- Bây giờ ai về nhà nấy, ngày mai mỗi người bện thêm một nùn rơm!

- Dài hay ngắn? Trừ thót bụng lòi. Dây thừng căng, kéo cái sẹo làm mũi con trâu mộng trể ra, hất cổ hỏi với lại.

- Quấn vừa hai vòng bụng. Mai vẫn tầm như hôm nay, tập hợp chỗ cũ.

Ngày qua ngày, những thông tin chính xác của đội thiếu niên quân báo, kết hợp với tình hình du kích trinh sát được, chi uỷ Nghĩa Hưng đã tìm ra phương án đánh địch hiệu quả nhất.

* *

*

Thằng đội Gậy điên cuồng. Mấy trận càn gần đây, không biết tại sao, lính nó đi càn toán nào đụng du kích toán đấy. Vài chục thằng đi, không kiểm chác được gì lại còn vác xác mấy thằng, thêm dăm ba thằng bị thương, thập thễnh diu nhau về chốt. Đang lơng lộn, đội Gậy chợt giật mình nhảy cồ cồ như giẫm phải than hồng. Đùng, đoàng... Lép bép... Đùng. Tiếng nổ lại vọng ra ngay cạnh chốt. Hấn nhảy liền hai bước vào trong, men theo giao thông hào, chui vào lô cốt. Đám lính nhốn nháo như ong vỡ tổ bên ngoài. Chúng nháo nhào kéo nhau chui vào lô cốt, miệng lắp bắp:

- Việt Min! Việt Min!

- Trời ơi! Du kích dám đánh cả vào đồn rồi! Một thằng nguy hét toáng lên. Đang núp đầu trong lô cốt, nghe quân lính hò hét xô nhau chạy, mắt đội Gậy long như mắt trâu điên, túm tên thông ngôn đang run như giẻ bên

cạnh:

- Thằng nào chạy, bắn vỡ sọ cho ông! Mẹ chúng mày! Lũ khốn kiếp!

Âm thanh như tiếng pháo đùng chen giữa tiếng lép bép, lốp đốp của nửa cháy nổ. Mùi thuốc súng khét lẹt.

Đám đội viên quân báo ôm nhau cười như nắc nẻ. Hôm qua, lúc chơi trò đuổi bắt để kiểm soát chạy dọc ngang những con đường lớn nhỏ trong xã trình sát địch trên đường mười bảy, đường một chín hai, Lưu được anh Thịnh bày cho trò này. Sáng nay, cười trâu lượn mấy vòng vẫn không thấy bọn địch trong bốt, trong Cánh chuẩn bị đi càn, cả đội nháy nhau đi nhặt vỏ đạn bọn địch bắn văng khắp làng rồi kéo ra đám ruộng hoang ngoài bốt Giỗ.

- Hịch ơi!

Lưu cất tiếng gọi. Hịch, Trừ lẽ mề ôm đám nùn rơm cả bọn mang từ nhà ra, lén lại gần bốt, quây lại. Tầm, Máng, Tiềm bò theo, đổ đám vỏ đạn nhặt được vào. Lưu chúi mũi thổi lửa. Đám khói ở đầu chiếc nùn rơm chuyển màu trắng đục, màu cam sẫm rồi ngọn lửa nhỏ bùng lên. Lưu đặt đầu nùn rơm vào giữa đám nùn rơm quây tròn đồng vỏ đạn. Cả bọn bò ra ngoài, dắt trâu sang cánh đồng bên kia đường.

Thuốc súng trong vỏ đạn bắt lửa nổ lốp bốp vọng vào đồn giặc. Những ngọn lửa nhảy nhót, nổ, làm bắn tung đám hoa cà, hoa cải. Đám lính trong đồn nghe tiếng nổ như pháo cối chen pháo đùng. Không biết tiếng nổ phát ra từ đâu, chúng đâm hoảng, nháo nhác như gà phải cáo. Ngày hôm ấy, chúng ít ngơng ngênh ra càn làng. Nỗi sợ bị du kích phục đánh ám ảnh chúng

*

*

*

Ban thông tin tuyên truyền, địch vận nhận nhiệm vụ hướng dẫn đội thiếu niên quân báo liên xã hoạt động, thực hiện công việc lớn hơn. Tối nay, Lưu cùng các anh Thoại, Thịnh, Bạ sẽ họp toàn đội và giao việc cụ thể.

Trời không một vì sao, thấp và đen như mực. Cả bầu trời như một cái vung

xoong không lồ, tối om, úp chụp xuống mặt đất. Con đường vào nhà bà Khán Tế thêm gập ghềnh. Hai bên đường, tre dây ken dày đặc như bức tường xanh, cành lá đan xen la đà, thành một tấm che um tùm. Lân ngồi trên chiếc chõng tre đã ọp ẹp, mắt nhìn ra bầu trời đêm. Anh lắng tai, chờ tiếng bước chân các đội viên quân báo.

Críc... críc... críc! Tiếng đế gáy nhịp ba vang lên. Ba tiếng gáy đáp lại. Đúng ám hiệu. Tầm rút thang chèn cửa. Một luồng gió bắc rất rạt lửa vào khiến tấm áo Lân đang mặc dính sát vào người. Gió quất vào mặt. Đã cuối tháng hai, đầu tháng ba mà trời vẫn rét như cắt ruột.

Tiêm, Trừ, Hịch lần lượt bước vào. Các đội viên đã có mặt đầy đủ.

- Nhiệm vụ của đội thiếu niên quân báo giờ nặng hơn - Lân bắt đầu cuộc họp - Không chỉ đi trinh sát, đội quân báo sẽ nhận truyền đơn từ ban tuyên truyền, địch vận, mang rải ở mấy thôn quanh xã và nghe xem địch phản ứng thế nào.

- Bao giờ thì chúng em làm ạ? Trừ sốt ruột.

- Bắt đầu ngay từ ngày Quốc tế phụ nữ 8 -3 này. Bây giờ, chúng ta chia tổ...

- Chúng em sẽ thành mấy tổ? - Hịch nhanh nhẩu.

- Cứ từ từ... Cậu chỉ hay hốt... Lưu nghiêm giọng, dáng chững chạc của đội trưởng...

Lân phì cười. Nét ngây thơ của các em đang góp công vào những việc trọng đại của người lớn. Giá không có cuộc chiến tranh. Giá không có cái bột Giỗ lù lù chứa đầy lính Âu Phi, lăm lăm súng đạn trong tay... Các em sẽ thanh thản đến trường, sẽ hồn nhiên nhìn theo cánh diều lượn trên bầu trời xanh thăm mỗi chiều hè. Nhưng quân địch đã cướp của các em bao điều giản dị ấy và giờ đây, các em đang phải gồng mình thành người lớn để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, chống lại quân xâm lược.

- Địa bàn của xã ta rộng, nhưng lực lượng của đội quân báo chưa đông. Và lại, mình chỉ cần rải truyền đơn nơi đông người qua lại. Không thể đi riêng, rất nguy hiểm. Bây giờ, tôi phân công thế này: Tiêm, Trừ, Mát, Máng một nhóm. Tầm, Hịch, Văn... một nhóm. Còn Lưu... phụ trách chung. Mọi việc, các nhóm đều phải báo cáo lại với Lưu. Lưu sẽ báo cáo lại với anh.

Nội quy của đội, các em đã thuộc. Các bác, các anh rất tin cậy ở đội mình. Công việc nặng nề đấy, các em có dám nhận không?

- Có chứ ạ - Hịch đứng lên, dứt khoát - Chúng em mong mãi rồi, cứ tưởng suốt ngày chỉ chần trâu đếm lính... Cũng chán. Giờ thì được chiến đấu thật rồi... Hai tiếng “chiến đấu”, Hịch cố dài giọng cho thêm vẻ quan trọng. Anh Thịnh, anh Thoại, anh Bạ đều cố nín cười. Tiềm cố nghẹn, nhô cao đầu, ghé vào tai Hịch:

- Tớ chỉ khoái được cầm lựu đạn tung vào đám lính lúc chúng nghênh ngang đi càn ấy. Mẹ chúng nó. Cái mặt đen cườm cứ ngửa tếch lên. Nom cảm cảm là... Lựu đạn nổ lúc ấy thì sướng nhỉ...

- Thằng quái nào chả ao ước thế - Văn cướp lời Tiềm - Tao còn ước vớ được khẩu tiểu liên, tao lia một băng cho chết cả lũ... Nhưng chắc phen này...

- Im nào! Hịch hích khuỷu tay vào sườn Văn - Nghe xem thế nào để còn biết mình sẽ được làm gì chứ, chưa chi đã toe mỏ lên.

- Các em chú ý này! - Lân cuốn tờ nhật báo cũ, gõ gõ xuống mặt chông - Đêm mai, tổ của Tiềm, Trừ nhận truyền đơn, rải gần chùa So. Còn tổ của Tầm, Hịch, Văn tung ở đầu phố Giỗ. Xong việc, về hầm tăng xê vườn nhà anh báo cáo tình hình... Giờ Lưu ngó xem bên ngoài địch có động tĩnh gì không?

Cả đội rút ra ngoài, lẫn vào bóng tối nhờ nhờ đang giăng màn khắp con ngõ nhỏ. Trăng hạ tuần bắt đầu leo lên rặng tre ngoài bìa làng. Ngọn tre cong trĩu xuống đánh văng trăng như chiếc đèn lồng lơ lửng.

*

*

*

Bó truyền đơn cuộn lại như khúc giò lụa buộc chặt ngang bụng, Tiềm, Trừ men theo đường làng hướng ra bờ giếng. Đường không một bóng người, thi thoảng tiếng chim líc ríc gáy trong vòm lá. Trăng sông lơ mờ soi dáng người. Mặt ao Hàng Lậu qua ánh trăng sáng lạnh phẳng lạt như tấm kính mỏng. Hai đội viên đi sát vào nhau. Cái cổng tre nhà cụ Cánh lấp ló giữa hai hàng giậu cúc tần.

Một tràng tiểu liên nổ. Đạn bay chúi chúi sượt qua tai hai chú bé. Tiềm kéo

Trừ, co giò chạy. Cặp giò khăng khiu guồng như cuốn gió. Súng vẫn bắn như vãi đạn. Sau một đoạn, Tầm, Hịch, Văn thụp xuống rồi kéo nhau lùi vào vườn. Hịch ghé tai Văn, thì thào:

- Thăng Tiềm, Trừ gặp địch phục rồi. Không biết có sao không?
- Ủ, súng nổ rất quá. Không chạy kịp thì toi mạng. Mẹ tổ nó, sao hôm nay lại đốc chúng phục ngay góc ao Hàng Lậu. Hay nó đánh hơi thấy gì?
- Chắc chúng chưa biết gì đâu. Chỉ chó ngáp phải ruồi thôi.

Cả ba kéo nhau chui vào hầm tăng xê cạnh nhà bà Khán Tế. Không còn thấy tiếng súng nữa. Đoán địch đã rút, Tầm, Hịch, Văn lò dò tìm ra chỗ địch vừa phục. Mắt ba đứa căng ra như muốn chọc thủng bóng tối. Có vết máu. Cả ba lom khom dò theo. Con đường như cái ruột gà, ngoằn ngoèo lượn giữa bờ giậu tre dây. Đến cổng ông Thúc, vết máu biến mất. Hịch dừng lại.

- Mất dấu rồi. Chắc hai đứa trốn quanh đâu đây thôi.
 - Bọn mình cứ vào nhà ông Thúc tìm xem có hai đứa trong đó không? Vết máu đến đây thì mất, quanh đây không có hầm hào gì... Vào nhá?
- Văn kéo tay hai bạn. Cả ba rón rén bước vào. Con mực nhà ông Thúc hực lên mấy tiếng, nhận ra người quen, nó rít lên, vẫy đuôi rồi rít. Ông Thúc hé tấm đại cửa. Nhận ra ba đội viên quân báo, ông né người vào cửa. Ba bạn bước vào. Dưới ánh đèn vện nhỏ như hạt đỗ, Tiềm đang được bà Nhung, vợ ông Bùi Quang Thu băng bó. Vết đạn găm vào, máu nhoe nhoét khắp ống chân như ống sậy của Tiềm.

- Trừ đâu rồi, Tiềm? Lưu hốt hoảng.
- Không biết. Trừ cũng bị thương, nhưng nó còn chạy được, chỉ không biết chạy hướng nào thôi - Tiềm nén đau, nhìn mọi người, mặt vẫn tái nhợt.
- Chắc không bị bắt đâu. Vì nếu bắt được thằng Trừ bọn địch rầm rĩ lên chứ không ăng thế này đâu - ông Thúc góp vào - Giờ đưa thằng Tiềm đi đâu?
- Chúng cháu sẽ công cậu ấy lên căn cứ du kích - Lưu quả quyết. Nhưng khi ghé vai vào thì không công nổi. Tiềm nặng quá. Tới lui mãi, ông Thúc khoác thêm cái áo tơi, ghé lưng trước mặt Tiềm:
- Mày lên đây, ông công! Chúng nó toàn như khoai dãi thế kia, tha làm sao nổi mày lên căn cứ, rồi lại rơi tất vào tay bọn bốt Giỗ thôi...

Tiềm ứa nước mắt.

Cánh cửa bật mở. Cả nhà sững sờ. Giúi mắt liền mấy cái, ông Thúc thở phào:

- Ông Tuyển! Gớm, làm tôi hết cả hồn!

- Mấy đứa trẻ đâu rồi? Thằng Tiềm đâu? Ông Tuyển nhón nhác nhìn quanh, mặt lo lắng

- Đây - Ông Thúc khoát tay - nhưng thiếu thằng Trừ. Không biết nó chạy đằng nào. Cu Tiềm thì đây rồi. Nó bị thương vào chân. Thấy chó sủa nhặng, tôi chạy ra thấy nó sắp gục nên lôi vào nhà. Bà Nhung đã băng bó cho rồi.

- May rồi. Chúng tôi thấy súng nổ cứ thất hết cả ruột. Cậu Lân đang mò mẫm bên cổng chờ nhân mới ra xem có thấy tin tức gì về thằng Tiềm đâu kia kìa. Này! Ông Tuyển vẫy tay với một anh du kích: - Cậu nhào ra ngoài đấy, nháy cậu Lân về. Thấy thằng Tiềm ở đây rồi. Còn thằng Trừ, không phải lo gì, nó bị thương nhẹ, chạy được lên căn cứ rồi. Giờ chúng tôi sẽ đưa cu Tiềm lên. Cứ thế, nhớ!

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG X

Tại căn cứ du kích, chi uỷ Nghĩa Hưng họp chuẩn bị kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8 - 3 và khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Gió bắc cuối mùa thổi rất rạt. Lân vẫn ngồi bên cạnh Chắt con. Giờ đây, hai người đã công khai mối quan hệ của mình. Họ đã báo cáo với chi uỷ. Anh em đều vun vén cho tình yêu của họ. Sau phần nội dung chương trình cần tuyên truyền tại buổi mít tinh, bí thư chi bộ hăng giọng:

- Các đồng chí lưu ý, đây là cuộc mít tinh lớn, chi uỷ cử các đồng chí xuống cơ sở, tổ chức mít tinh. Một mặt cho dân thấy, Đảng vẫn bám sát, vẫn chỉ đạo phong trào không phải như quân địch tuyên truyền là đã đào tận gốc, tróc tận rễ Việt Minh. Mặt khác, cũng là đòn đánh vào mặt quân thù. Bởi vậy, các đồng chí tập trung chỉ đạo triệt để.

- Đề nghị chi uỷ phân công cụ thể để chúng tôi còn lên đường. Sáng rõ mặt người là không về các thôn được đâu.

- Nhất trí, thay mặt chi uỷ, tôi phân công thế này: Hai đồng chí Khiếu (tên thật của Chắt con), Sự đại diện cho hội phụ nữ sang chỉ đạo mít tinh ở thôn Chăm. Hai đồng chí Thịnh, Thoại về Đức Đại, đồng chí Lân về Cuối.. Các đồng chí rõ cả chưa?

- Tôi có ý kiến... - Anh Thịnh lên tiếng.

- Tôi có ý kiến... Cũng là về chỉ đạo mít tinh... Đề nghị cho tôi và đồng chí Thoại về Cuối, đổi cho đồng chí Lân về Đức Đại. Ngoài việc chung, chúng tôi cũng có chút việc riêng.

Bí thư chi bộ suy nghĩ rồi gật đầu:

- Thôi cũng được. Hai đồng chí quê ở Cuối, đồng chí Lân ở Đức Đại, một công đôi việc, các đồng chí tranh thủ về qua nhà một lát cũng được... Nhớ phải bí mật, dạo này địch lòng rất lắm.

- Khoái nhá! - Anh Thịnh vỗ vai Lân - Chúng tớ đào giếng cho cậu uống nước còn quái gì. Lân này về, báo cáo hai họ, cưới đi thôi! Cứ để mọi người mài răng, rửa ruột chờ mãi...

- Chẳng qua anh cũng muốn tranh thủ tạt về với mẹ đĩ tí còn gì... Lòng và cũng như lòng sung cả thôi... Lân đùa lại.
- Chỉ được cái nói phải... - Anh Thoại hích cùi chỏ vào sườn Lân đau điếng.

* *
*

Bà con Đức Đại tập trung tại đình làng rất đông. Lân thay mặt chi uỷ xã đang phát biểu ý kiến chỉ đạo phong trào thì một du kích bước lên, ghé tai anh:

- Tin vừa báo về. Hai anh Thoại, Thịnh đã bị địch bắt trên đường về làng Cuối.
- Bị ở đoạn nào? Lân hốt hoảng - Đoạn đường về Cuối có bao giờ chúng phục đâu... Hay nhân mối của mình nhầm?
- Không nhầm đâu. Hai người bị bắt ngay chỗ gốc chuối cổ thụ, bên cầu đá trước cửa chùa Bung lồi sang đầu làng Cuối ấy. Chúng nó phục ở đấy. Cả hai bất ngờ nên không kịp chạy. Nó bắt sống rồi. Giờ nó chuẩn bị càn vào Đức Đại.
- Được rồi. Cậu báo cho anh em rút trước đi. Tôi cho bà con rút xong sẽ tính sau. Phải thật bình tĩnh, không được làm bà con hoảng loạn - Lân dặn cậu du kích rồi quay lại phía bà con đang chờ.
- Thưa bà con, chúng tôi còn ở đây là Đảng còn, bà con đừng tin những điều bọn địch xuyên tạc, bịa đặt. Chúng như bầy chó đói, chỉ nhắm nhe cướp miếng ăn. Bây giờ chúng chuẩn bị càn vào, bà con hãy bình tĩnh, ai về nhà nấy... Đảng luôn bên cạnh bà con.

Dân làng tản ra. Một thoáng sau, cả khu đình chỉ còn trơ lại nền sân vắng lặng. Bên làng Chăm, nhận được mật báo, Chắt con cũng cho dừng cuộc mít tinh.

* *
*

Lân ngồi bó gối trong căn hầm hẹp. Gương mặt anh Thoại, Thịnh cứ trở đi, trở lại day dứt trong anh. Lúc chúng giải hai người về bột Giỗ, Lân lẫn vào đám người đi theo họ. Mặt anh Thoại tím bầm. Một bên đuôi mắt

giập, chảy máu. Cái áo anh Thịnh mặc rách toạc, lưng lằn ngang lằn dọc vết roi gân bò, máu bắt đầu bầm lại. Môi anh tều lên, mắt sưng húp híp. Khuôn ngực rộng của Thoại cũng bầm dập, máu rỉ ra. Không một tiếng kêu than. Hai anh bước trên đường làng, khuôn mặt sưng húp ngẩng cao, nhìn trời thanh thản.

* *

*

- Việt Minh trong làng này là những thằng nào? Du kích bọn mày thường phục ở đâu? Nếu mày chỉ hầm bí mật, chúng tao sẽ thả ngay, lại trình quan đồn, chúng mày tha hồ ăn sung mặc sướng, vợ đẹp con khôn... ở hai buồng giam tách biệt, Thoại, Thịnh vẫn im lặng. Chỉ thấy tiếng giấy đinh siết trên nền xi măng, xoáy vào lòng óc. Tiếng roi gân bò vun vút quay trong không trung. Tiếng nước dội ào ào. Hai thằng Ma Rốc như hai con hùm quần đảo, lồng lộn. Thân hình hai anh đã mềm oặt như tàu chuối tươi hơ lửa. Không thiếu ngón đòn nào chúng chưa đưa ra. Vẫn câm lặng. Thịnh, Thoại một mực lắc đầu:

- Tôi không phải Việt Minh, chỉ là người đi dạy bình dân học vụ... Không biết chi ủy là gì... Không biết hầm bí mật ở đâu. Không biết du kích là ai, không nhìn thấy ai giấu súng đạn.

Bên kia buồng giam, thằng đội Gậy lồng lên. Nó nghiêng răng. Bộ mặt đang đỏ ửng thoát thành trắng bệch:

- Vặn răng chúng nó cho tao, xem bọn nó có há miệng ra không?

Trận đòn thù vẫn xối xả trút xuống. Vẫn không một lời cung khai. Đánh chán, đỡ mãi, không moi được gì, chúng cho quân giòng hai anh ra chùa Dừa, cạnh bột Giỗ.

Trời trên đầu vẫn xanh vời vời. Thoảng đâu đây tiếng ghé ọ gọi mẹ lúc chiều tà. Bọn địch chôn cây cọc gỗ xuống đất. Tiếng đóng cọc chí chát xoáy vào tâm can người dân đang đứng quanh hai anh. Họ không làm gì được. Trong tay họ không có bất kỳ thứ vũ khí nào khi quanh họ, quân địch chỉ chít súng, lê. Thằng đội Gậy thét lên. Tên nguy đứng gần đấy chạy tới. Nó rút từ thắt lưng ra sợi dây thừng, xoay lưng hai anh lại, trói giật cánh

khuyết. Gió vẫn cuồn cuộn thổi, cuốn hương đất, hương đồng nồng nàn, quần quýt. Thoại, Thịnh ngẩng mặt nhìn trời. Những vầng mây vòng lên như muôn vàn nhát cuốc lật ải trên cánh đồng đương vụ. Quê hương thân thiết, yêu thương. Dầu hôm nay còn vẫn đục bởi gót giày quân xâm lược nhưng nhất định tương lai, trời quê các anh sẽ lại xanh vời vợi giữa vì vút sáo diều khi cuộc kháng chiến các anh dẫn thân giành thắng lợi.

- Đoàng! Đoàng! Đoàng! Khẩu súng ngắn trong tay thẳng đội Gầy khạc lửa, nổ ba phát chỉ thiên, xé toang không gian đồng chiều êm như lụa. Bầy chim sẻ chập chờn giữa những tán cây, nháo nhác lao mình vút lên.

- Giết! Hai mắt đội Gầy long lên. Thân hình cây sậy của nó đảo điên theo tiếng thét. Những viên đạn đỏ như sắt nung, phụt ra khỏi họng súng của quân thù nhằm vào thân hình hai đồng chí trung kiên. Anh Thoại, anh Thịnh đã ngã xuống giữa chiều quê. Hương đất, hương đồng nồng nàn như chiếc kén tằm nâng linh hồn hai anh về với đất mẹ.

* *
*
*

Lân ngồi lặng bên bờ cỏ. Dưới chân anh, cách một khoảng không xa chưa đủ để nhòa mặt người, dòng sông đỏ Đáy mãi miết trôi. Chập choạng chiều đã chẳng mấy khi còn tiếng gọi đò. Bến sông cô tịch. Con đò ghếch đầu lên bãi phù sa nâu mịn, buông xuôi.

Chắt con im lìm bên anh. Họ ngồi như thế rất lâu rồi. Không ai lên tiếng cả. Mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ riêng, nhưng Chắt con biết, trong lòng Lân đang rất đau khổ. Cô biết, cái chết của hai đồng chí trung kiên chiều nay khiến Lân suy nghĩ rất nhiều. Gặp nhau từ chiều, vậy mà mãi đến lúc này, Lân chỉ nói duy nhất một câu: “Anh Thoại, anh Thịnh đã chết thay anh!”.

Ngay lúc này, Chắt con biết Lân đang quá day dứt nên nói vậy. Không thể để anh cứ đắm trong dòng suy nghĩ ấy. Cô xích lại gần, đặt tay lên bàn tay

thô ráp, chai sần của anh:

- Em biết, anh đang rất buồn! Sự hy sinh của bất kỳ ai trong số các đồng chí của chúng ta cũng khiến mình đau khổ. Nhưng đâu phải lỗi tại anh...

- Nhưng nếu anh không đồng ý đổi địa bàn cho hai anh ấy thì người bị chúng bắt được, bị bắn chết chiều nay là anh chứ không phải họ - Lân vò đầu. Tóc anh xù lên như một mớ búi nhúi. Mặt anh rúm lại.

- Không phải! Chết con quả quyết - Đâu phải anh tự ý gạ các anh ấy đổi đâu. Đây là ý của các anh ấy đấy chứ. Vả lại, khi anh Thoại, anh Thịnh có ý kiến, chi uỷ cũng đồng ý phân công lại như thế còn gì... Ai trong số chúng ta hy sinh cũng là mất mát... Người này hy sinh, người còn lại phải gánh vác thêm cả phần việc của người đã chết để lại... Đừng nghĩ quẩn nữa anh. Thương hai anh ấy, mình càng phải công tác tốt nữa chứ... Có vậy, ở trên kia, các đồng chí đã hy sinh của mình mới cảm thấy không uổng phí... - Cô nâng gương mặt Lân lên. Dưới gò má anh, hai giọt nước mắt sánh như keo, rỉ ra nơi khoé mắt, lăn xuống gò má đen sạm. Trên cao, ngàn vì sao chi chít. Nếu mỗi vì sao là linh hồn của một con người thì giờ đây chắc anh Thoại, anh Thịnh đang từ trên cao nhìn xuống. “Nhất định em sẽ làm tiếp những gì các anh còn đang làm dang dở” . Lân thì thầm. Anh vịn vào vai Chắt con, đứng dậy. Ngoài sông, những con sóng nhỏ ì oạp xô bờ. Và từ bên kia sông, tiếng gọi “Đò ơi” da diết vọng sang.

Dòng sông vẫn trôi. Tiếng guộc chèo đã kéo kẹt, nhịp nhàng khảm vào đêm. Con đò hếch mũi, từ từ rẽ nước sang ngang. Tiếng gọi đò từ bên kia sông vẫn nương vào gió, lan dài theo mặt sóng đang duềnh lên từng lọn nhỏ. Đây là vùng căn c của liên xã Nghĩa Hưng, nơi Lân và Chắt con đang hoà mình vào cuộc cách mạng. Cuộc sống vẫn chảy trôi. Nhiều cái chết trong đó có sự hy sinh của hai đồng chí trung kiên chiều nay cho cách mạng đang khiến sự sống nảy mầm. Tiếng gọi đò nơi bến sông vắng như dấu hiệu của sự sống đang hồi sinh nơi vùng đất cỗi.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XI

Tiếng cười nói rộn ràng khắp con ngõ nhỏ. Trên khoảnh sân rộng của căn nhà khiêm nhường giữa thôn Bùi Thượng xã Lê Lợi, mọi người đang cười nói ồn ào. Ngoài cổng, tiếng hai người đàn ông liến thoắng:

- Đi dự cưới mà phong phanh thế này sao?

- Hì hì, bạn bè, đồng đội với nhau, cởi trần đến dự cưới càng vui. Tay Lân thế mà son, cửa cấm thế nào đổ ngay cô Khứu con gái rượu cụ Cui thế không biết. Da trắng, tóc dài... Rõ là... Tay đấy tốt số thật!

- O, tôi tưởng tay Lân cưới cô Chắt con chứ, lại cưới cô Khứu nào thế? Tay này bắt cá hai tay à? Thế thì tớ đểch vào dự cưới nữa... Cô Chắt con cũng uỷ viên ban chấp hành phụ nữ liên xã đấy, đừng đùa!

- Bố cu chả biết gì. Chắt con là tên gọi ở nhà. Giờ người ta đi công tác rồi, ai còn gọi Chắt con Chắt to mãi. Tên thật cô ấy là Khứu... Nghe chưa... Rõ là biết một mà chả biết hai.

- Hơ hơ, thế à? Thế thì vào thôi. Ăn cỗ đi trước...

Họ dắt tay nhau vào. Anh em bạn bè quây quần rất đông. Hôm nay Chắt con (mà thôi, không gọi cô bằng cái tên của ốc ở nhà ấy nữa) tức cô Khứu đang sánh vai cùng đức lang quân của mình, chàng Lân - Trưởng ban thông tin tuyên truyền liên xã. Đã hết những ngày họ chỉ dám nhìn nhau mà không dám hé một lời về sợi tơ hồng đang len lỏi trong tim. Giờ đùa đã có đôi. Từ hôm nay, Lân thực sự có Khứu bên mình.

Lân dắt tay Khứu bước ra từ căn nhà đơn sơ nhưng ấm áp tình người của ông bà Đình Văn Xuyên và Phạm Thị Quy. Ông bà là cơ sở cách mạng nhưng lại thương Lân Khứu như con ruột của mình. Họ nhìn nhau, mắt ngời hạnh phúc.

Thu chiều. Luồng heo may bất chợt ủa về, nhẹ nhàng lách qua đầu tường

ngôi nhà nhỏ mang theo đám lá bồ kết li ti vàng như những chấm kim rắc lên đầu mọi người đang ngồi trên sân. Lân, Khứu thấy mình đang bay lên, lơ lửng, như cánh diều vẫn chao lượn trên lưng chừng trời mỗi chiều no gió. Họ không vui sao được khi trong ngày hạnh phúc nhất của đời mình, bên họ không chỉ có người thân trong gia tộc, còn có mặt đồng chí, đồng đội, những người ngày đêm sát cánh bám trụ giữ đất quê hương. Mắt Lân lướt nhanh. Gương mặt từng đồng đội in hình. Đây nhé, đây là người anh, người lãnh đạo cấp cao Lê Gia Hỷ - Huyện uỷ viên Huyện uỷ Gia Lộc. Đây là anh Đặng Duy Nhiếp, Bí thư Chi bộ Nghĩa Hưng... và đây, đây nữa... các anh, các chị đang ngấm ngấm niềm hạnh phúc của hai người. Mắt họ cười. Giọng họ như reo. Họ trêu chọc, đùa cợt hai người nhưng lại đang chia sẻ hạnh phúc lớn nhất đời của bạn bè mình. Anh nắm tay người bạn gái mà giờ đây là người vợ yêu quý của mình, nhìn mọi người, ánh nhìn chan chứa.

- *Này, đằng ấy ơi! Hôm nay nhìn họ mà thèm. Đằng ấy ưng bụng để tớ đem... đến nhà! Giọng nam trầm cất lên điệu hát đối ngọt lịm phía cuối sân, góc cái giếng nhỏ. Lời hát lửng lơ, cứ như đang ghẹo ai đó, lại như chẳng nhắm vào người nào... “Đầu năm ăn quả thanh yên/ Cuối năm ăn bưởi cho nên đào bông/ Vì cam cho quýt đào bông/ Vì em nhan sắc, cho lòng anh thương”.*

- *Đem gì đến nhà? Giọng nữ cao vút cất lên. “Gió vàng hiu hắt đêm thanh/ Đàng xa, dặm vắng, xin anh đừng về/ Mảnh trăng đã chót lời thề/ Làm chi để gánh nặng nề riêng ai”.*

- *Khéo đối quá. Ngọt ngào quá! Tiếng xuýt xoa, trầm trồ vang lên. Giọng nữ như mĩa lười: “Hôm qua trăng sáng tờ mờ/ Em đi tát nước tình cờ gặp anh/ Bao giờ cho đến tháng hai/ Con gái làm cỏ, con trai be bờ”... vẫn da diết thì bên nam, giọng hát tình nghịch cướp lời: “Lấy chồng chẳng biết mặt chồng/ Đêm năm mơ tưởng nghĩ ông láng giếng”... chẳng hề ăn nhập. Mọi người cười ồ... Tiếng nhí nhéo chọc ghẹo nhau kéo thành một bè trầm, ấm áp.*

- *Thôi nào! Giọng anh Bạ oang oang - Đề nghị mọi người trật tự để ông*

Nhiếp còn làm chủ hôn chứ! Cứ trêu chọc nhau mãi thế, chệch giờ lành tháng tốt của người ta bây giờ!

- Thôi, ông Bạ làm chủ hôn luôn thế đi. Ông như hộ pháp thế kia, mặt nhà ông lại mẫn như nai i, mắt tay phải biết, cô cậu Lân Khứu cứ gọi là sòn sòn sòn đô sòn... Ai đó lên tiếng đùa.

- Khi gió nhà lão này! Anh Bạ giờ nắm đấm dứ dứ vào chỗ người vừa nói. Tiếng cười rộ lên.

- Thừa quan viên hai họ, thừa bà con, cô bác và các đồng chí! Anh Nhiếp – Bí thư Chi bộ Nghĩa Hưng trịnh trọng.

Khứu ngồi bên Lân. Đầu cô hơi cúi, má đỏ lơ lơ lửng. Bên cạnh cô, Lân ngượng ngịu đan hai tay vào nhau. Mắt họ thoáng trao, cô thấy anh mỉm mỉm cười. Thường ngày, anh Nhiếp cũng rất hay tếu. Công việc dù khó khăn thế nào cũng không làm người bí thư chi bộ ấy gắt gỏng. Vậy mà, giờ đây, anh đang trịnh trọng tuyên bố giây phút trọng đại trong cuộc đời hai người đồng chí của anh. Tiếng anh Nhiếp vẫn trầm ấm: “Sau những ngày tìm hiểu, đồng cam cộng khổ tham gia vào cuộc kháng chiến giữ đất quê hương, đôi bạn trẻ Lân, Khứu đã tìm được nhau. Họ như con thuyền tìm được về bến đỗ....” Quái, cái ông Nhiếp hôm nay văn hoa đến lạ... Lân thoáng nghĩ. Lời tuyên bố của anh Nhiếp chập chờn giữa đôi bờ hư thực của cuộc đời. Cuộc sống nhiều khi đến lạ. Giặc giã, tan hoang, giết chóc... Bọn địch định biến quê hương Lân thành miền đất chết, chỉ còn cỏ dại, chuột hoang, nhưng chúng đã lầm. Trong gian khổ, hạnh phúc vẫn hiện sinh. Đám cưới của anh và người con gái anh yêu đang ngồi bên là bằng chứng cho sự sinh sôi ấy. Và không chỉ hạnh phúc của anh hôm nay, còn, sẽ còn rất nhiều đám cưới của bao anh em khác nữa. Rồi thế hệ mới sẽ ra đời, chúng sẽ tiếp bước thế hệ cha anh gánh vác cuộc kháng chiến hôm nay, sẽ tiếp tục khiến cho quân cướp nước bạt vĩa, kinh hồn. Lân như trôi trong dòng sông hạnh phúc. Mơ ước bao ngày được cùng người mình yêu xây dựng một gia đình nhỏ, nơi có tiếng khóc, câu cười của những đứa con yêu, nơi ngày ngày anh trở về sau bao cơn ấm lạnh của đời. Cuộc sống sẽ còn những khó khăn mà vợ chồng anh phải vượt qua. Không khó khăn sao

được khi ngay lúc này đây vẫn thấp thoáng phía bên kia tiếng giày đinh của quân kẻ cướp.

- “Tôi xin phép hai họ được tuyên bố, kể từ giờ phút này, hai đồng chí Nguyễn Đình Lâm và Nguyễn Thị Khứu chính thức trở thành chồng vợ của nhau. Các đồng chí luôn phải nhớ “Vui duyên mới không quên nhiệm vụ”, phải giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, góp sức mình vào cuộc giải phóng dân tộc của cả nước... Sau đây, tôi xin có nhờ mời đại diện hai họ lên có đôi nhờ với cô dâu, chú rể...”. Có bóng người thấp thoáng ngoài ngõ. Anh Bạ chạy ra. Không biết có chuyện gì, Lâm chột thắp thỏm. Anh Nhiếp bước tới cạnh Lâm, nói nhỏ. Thoáng thấy Lâm sững sờ. Trong sân, những ánh mắt nhìn nhau, lo lắng.

Chưa kịp phản ứng gì, tiếng súng cối nổ như xé màng nhĩ bên làng Chuối. Rồi cả bốn phía, tiếng súng thi nhau điên cuồng nhả đạn. Cả làng Chuối, làng Anh, rồi Bưởi Rằm cũng thấy súng nổ như mưa rào. Đạn bay như tên bắn, rơi chí chết xuống làng Bùi Hạ.

- Tây càn. Chúng nó vào đến làng Chuối, làng Anh rồi...

Ai đó hét to. Đám cưới bỗng chốc nháo nhác. Chẳng phải họ sợ quân xâm lược, cũng không phải ngại súng đạn, chỉ vì họ quá bất ngờ trước những gì đang diễn ra. Mới này hôm qua thôi, chưa có tin tức gì về việc địch sẽ càn vào các làng quanh Bùi Hạ.

- Sơ tán mau. Đừng chạy đi đâu cả. Cả Chuối, Anh, Bưởi Rằm đều có lính rồi - Tiếng anh Hỷ rành rọt- Nó không dám nống sang đây đâu. Không phải chạy đi đâu cả. Chỉ cần tránh đạn chúng nó bắn sang thôi. Mọi người cứ mang tất cả các thứ ra ngoài đồng, chúng ta tiếp tục. Nó chỉ bắn vào làng thôi, không dám sang đâu...

- Thật rồi! Kệ mẹ nó. Ngày nào chúng nó chả dùng đoàn. Mang tất ra ruộng. Ta ra đó tổ chức cưới tiếp - ông Tuyển vung tay rồi khệ nệ ôm chồng bánh chưng đi trước. Mỗi người một thứ, nồi niêu, bát đĩa khênh cả ra ruộng.

Lúa mùa đang vào hạt. Đó đây thửa ruộng sớm bắt đầu đỏ đuôi. Cả đám

cưới nấp dưới những ruộng lúa cao ngang đầu người, thấp thô trong hương thu dịu nhẹ. Mùi xôi nếp, bánh chưng, cỗ cưới hoà vào mùi rơm rạ của lúa chuẩn bị vào vụ gặt thành một thứ hương vị no ấm. Hương vị ấy cứ lan toả, át cả mùi thuốc súng đang dần ngập ngụa không gian. Mọi người có mặt dường như không quan tâm tới mùi thuốc súng đầy chết chóc. Trước mắt họ, chỉ có hạnh phúc của cuộc sống đang hiện hình. Nhìn đôi bạn trẻ Lâm Khứu tay trong tay hạnh phúc, mọi người như vui lây. Miếng bánh chưng mừng đám cưới của hai người không còn đơn giản chỉ là món quà, là miếng ăn trong mâm cỗ cưới mà trở thành miếng nhớ, miếng thương khi hoà quyện trong đó cả tình đất, tình đời và tình người nơi miền quê Gia Lộc giữa những ngày bom đạn. Món quà cưới bè bạn tặng họ hôm nay không to tát về vật chất nhưng lại thành dấu ấn, thành chứng nhân hạnh phúc giữa những ngày gian khó. Mùa thu năm năm mươi thành ngày không thể quên trong cuộc đời Lâm Khứu. Và đám cưới hai người cũng trở thành đám cưới độc nhất vô nhị trong những ngày chống Pháp gian khổ này.

Trên bờ thửa xung quanh, cỏ lại xanh trở lại. Hôm nay, cỏ như xanh hơn. Đó đây trên hai bờ đất, chỉ chút những bông hoa dại. Bông vàng, bông trắng, bông lại tím như mơ. Có những bông nhỏ li ti, cánh vàng óng, tươi mơn luôn vươn về phía mặt trời. Trong ruộng, những bông lúa uốn câu nhú màu xanh pha vàng giữa sắc xanh của lá. Chẳng ai có thể gọi hết tên tất cả những loài hoa dại ấy trên bạt ngàn đồng đất quê mình cũng như người ta không thể vạch hết những đường đi, lối lại cho niềm vui, hạnh phúc.

* *

*

Đêm! Những bóng người lờ mờ từ phía làng Bùi Hạ vượt đồng về lại làng Bung. Mãi khi về tới đầu làng, người ta mới nhận ra đó là đoàn người đi dự đám cưới Lâm - Khứu về lại làng. Họ đi, âm thầm, nhẩn nại. Ngày hôm nay, họ đã vượt lên cái khốc liệt giữa cuộc vây ráp, càn quét để vun đắp cho một cuộc sống mới. Bà giáo Thuận đi giữa đoàn người. Gánh nặng cuộc sống bao ngày bà gồng gánh nay đã có người ghé vai xốc đỡ. Bà vui. Niềm vui của người mẹ thấy con cái mình trưởng thành. Cậu trưởng Lâm

của mẹ giờ không chỉ là một trưởng ban dịch vận xông xáo, một phó xã đội được anh em mến phục mà còn là một người đàn ông trưởng thành thực sự. Nó đã có vợ. Nó đã lớn thật rồi. Công lao bà sinh dưỡng vun trồng Lân từ lúc cây non với cảnh một bàn tay đây, hai bàn tay vơi giờ đã đến mùa trổ quả. Bà bước đi, nhìn trời. Bà biết, ông giáo vẫn dõi mắt theo từng bước đi của mẹ con bà và đêm nay, chắc ông giáo cũng đang rất khấp khởi.

Bóng cái chòi canh cao ngất ngều trên đầu bốt Giỗ vẫn phập phù bóng điện như mắt ma. Thi thoảng, một bóng pháo sáng vọt lên, ánh sáng xanh lét như ánh lân tinh phụt lên từ những ngôi mộ mới chôn người chết. Tất cả những gì phát ra từ cái Giỗ khốn kiếp kia đều tanh lợm, ghê người thì phải.

Bước qua cây cầu đá xanh ngang con ngõ nhỏ, bàn chân Khứu bỗng ngập ngừng. Ngôi nhà nhỏ nơi anh đã lớn lên giờ đây sẽ trở thành tổ ấm của cô. Người đàn bà tảo tần đang bước những bước điềm đạm, dẫn cô vào cổng kia là mẹ của cô. Ngập ngừng, chộn rộn, thêm một chút lo lắng. Nhưng cô sẽ sống xứng đáng với những gì mà cô và anh đã vượt qua để đến được hạnh phúc này, để xứng đáng với những gì mà rất nhiều người dân đã phải trải qua. Dù ngọt ngào, dù cay đắng, nhưng cô biết mình còn may mắn hơn rất nhiều những người dân làng Chuối, làng Anh hôm nay. Họ đã chết, chết một cách oan uổng bởi họng súng quân thù. Họ đã chết mà không hiểu vì sao mình phải chết.

Không thể dựng nhà to, bà giáo cùng mấy anh em Lân làm tạm hai gian nhà gianh nhỏ. Bà ngăn đôi căn nhà tạo dựng một gian buồng cho vợ chồng Lân. Không có giường, tự tay Lân đã tìm những viên gạch vường vãi khắp nơi, lấy bùn xây thành hai chiếc giường nhỏ trong căn nhà của gia đình. Chiếc giường tân hôn của vợ chồng anh cũng được xây như thế. Trên tấm phản gạch xây bùn ấy, anh đã khéo léo trải một cái ổ rơm. Một chiếc chiếu cũ được trải lên trên, chiếc giường hạnh phúc của vợ chồng anh đã được thu xếp như thế.

Ngọn đèn hạt đỗ duy nhất đã tắt. Căn buồng bỗng trở nên thâm u. Tiếng

muỗi vo ve lượn như đèn cù. Lân quay mặt vào. Tiếng Khứu thì thầm rất nhỏ:

- Làng Chuối, làng Anh hôm nay dân chết nhiều quá, mình ạ!
- ừ, lúc về ngang qua đấy, làng xóm xơ xác hết. Dân làng Chuối bị giết nhiều hơn. nghe đâu mất đến hơn năm chục mạng người. Chúng nó tàn ác quá. Không kể già, trẻ, đàn ông, đàn bà... Anh Tỳ vừa nói lại, ngày hôm nay rồi thành ngày giỗ trận hai làng này thôi...
- Sao bỗng dưng nó lại càn vào đấy thế mình?
- Chả bỗng dưng đâu. Chắc chỉ nay mai, khi họp chi bộ, mình sẽ biết đích xác thôi. Chiều nay, lúc ngồi bên cạnh anh Nhiếp, bí thư chi bộ nghe liên lạc báo cáo với anh Lê Gia Hỷ, anh đã nghe được rồi. Thôi, ngủ đi, mai còn một đồng việc phải làm đấy.

Lân không sao chớp mắt nổi. Tiếng muỗi vẫn i i, vo ve như một bản độc tấu vụng về, buồn thảm. Mùi máu tanh lợm khi đi qua làng Chuối ám ảnh anh. Hình ảnh những người đàn bà bị giặc hiếp đến phát rồ, phát dại không mảnh vải che thân thoát khóc, thoát cười chạy dọc đường là tìm con, gọi chồng cứ quanh quẩn hiện về. Cuộc sống là đấu tranh. Nhưng để giành được thắng lợi, người dân vùng này đã phải trả những cái giá quá đắt. Anh không muốn nói ngay với Khứu. Anh không muốn để cô bị ám ảnh bởi những gì chết chóc trong những ngày đầu họ sống cùng dưới một mái nhà. Nhưng hễ nhắm mắt lại, tiếng kêu khóc như chim ri vỡ tổ, tiếng tre nứa trên các mái nhà bị đốt nổ lộp độp, mùi khói khét lẹt lẫn trong mùi máu quần trong quầng lửa rừng rực cháy lại loà loà trước mắt Lân. Thù này nhất định phải trả. Căn nguyên của trận càn này nhất định phải tìm ra. Và sự hy sinh của người dân làng Chuối, làng Anh hôm nay nhất định anh phải nhắc đến trong các cuộc địch vận, tuyên truyền để nhân dân nhận rõ tội ác của giặc. Và cả những người Việt nam đang cầm súng trong hàng ngũ quân địch nữa. Họ vì miếng cơm, manh áo, vì bị ép buộc mà phải sung vào đội quân đánh thuê kia, nhưng nhất định, anh phải vận động họ nhìn thấy bộ mặt khát máu của quân xâm lược mà đứng về hàng ngũ của mình.

*

*

*

Cuộc họp chi bộ Nghĩa Hưng bắt đầu. Không khi nào, họp chi bộ lại có không khí trầm lắng như hôm nay. Giọng anh Nhiếp như nghẹn lại.

- Chỉ trong một trận càn, chúng đã bắt giết hơn năm chục người dân làng Chuối, gần hai chục người dân làng Anh, phá tan hoang nhà cửa, làng mạc...

- Trên có thông tin gì về trận càn của chúng không anh? Anh Tuyển ngược lên. Cái vẻ tếu táo của một du kích bán thoát ly gan góc thường ngày biến mất. Nét mặt anh chùng xuống

- Nguyên nhân thì nhiều, nhưng có một nguyên nhân lớn nhất là trên đường đi càn tại các xã quanh Nghĩa Hưng, chúng có bắt được bốn người tự khai là bộ đội Tây Sơn của ta. Sau khi tra tấn già man, một trong bốn người này không chịu nổi đã khai là tại làng Chuối đang có chứa một đại đội Tây Sơn và cất giấu vũ khí...

- Mẹ cái thằng khốn kiếp nào thế không biết... Ông Tỳ đứng phắt dậy – Nó ăn gì mà liếm gót quân Pháp đến vậy... Tổ sư nhà nó. Thế mà cũng mạo danh là bộ đội Tây Sơn. Bộ đội Tây Sơn làm gì có cái giống hèn hạ thế. Chắc là nó giả danh thôi... Mình phải cho người đột nhập vào, lôi cổ nó ra mà bêu ra đầu phố Giỗ kia kìa, cho những thằng hèn nhát khác sáng mắt ra...

- Thì từ từ nghe xem bí thư nói rõ ràng xem nào... Đề nghị đồng chí Nhiếp nói cụ thể hơn cho chúng tôi nắm được tình hình – Lân kéo áo Tỳ, lên tiếng... - Chúng tôi cũng đã nghe bà con bàn tán nhiều về trận càn này, bản thân chúng tôi cũng đã qua bên Chuối, Anh nắm tình hình... Thật, giả kẻ cũng khó xác định, không cần thận mình lại mắc mưu chia rẽ của chúng nó.

- Tất nhiên, tên tuổi của kẻ phản bội sẽ được cấp trên tìm hiểu thật rõ. Mà nói thật, những thằng phản bội cũng chẳng mấy khi bọn địch sử dụng lâu đâu. Hết tác dụng là nó bọp – Ông Tuyển lúc lắc mái đầu, tay vung lên.

- Chó nó bọp tan thây lũ chó chết ấy đi. Anh em, đồng đội mình nó còn bán thì bọn kia nó tha gì... Tỳ hùng hồn – Thế mới biết, có được những người như anh Thịnh, anh Thoại dám chết một cách ngoan cường như thế thật đáng mặt anh hùng.

-Anh Thoại, anh Thịnh nhà mình thì miễn bàn, chỉ thương một nỗi, không biết nó vớt xác các anh ấy ở đâu...

- Thôi, ta tập trung vào việc đi – Đồng chí Nhiếp gõ gõ tay xuống mặt bàn – Theo thông tin mật, địch tổ chức trận càn vào làng Anh, làng Chuối và các làng xung quanh không phải ngẫu nhiên như những trận càn khác. Điều này, một số đồng chí trong chi bộ nhất là đồng chí Lân cũng đã nắm bắt được và tôi cũng đã vừa nói qua. Việc tên chỉ điểm, phản bội có phải chính danh là bộ đội Tây Sơn hay không, chúng ta cần có sự xác minh thật chính xác. Nhưng phải khẳng định một điều, chính từ sự khai báo của kẻ phản bội ấy, địch mới tập trung quân, mở một cuộc càn quét với quy mô lớn bao vây làng Chuối lại, rồi lan sang làng Anh. Từ việc vây ráp này, chúng đã bắt được các cán bộ xã đội đang họp, cùng với vũ khí giấu dưới ao bèo tây ở góc làng. Từ đó, chắc các đồng chí hiểu, những thông tin mà kẻ phản bội cung cấp cho địch là hoàn toàn chính xác. Điều này thể hiện sự sơ hở trong công tác của ta. Đây cũng là bài học cho chúng ta trong công tác...

- Chết, chết. Giờ lại còn phải đề phòng cả người bên cạnh mình thì chết chứ sống làm sao – ông Tuyển chắc lưỡi...

- Không hẳn vậy. Anh em chúng ta ai thế nào cả quãng đường gian khổ vừa đi qua, chúng ta đã hiểu. Tôi tin, trong hàng ngũ chúng ta không có kẻ hèn nhát ấy. Tôi chỉ muốn nhắc các đồng chí, trong quan hệ công tác, không phải chuyện gì, thông tin gì chúng ta cũng có thể nói hết, nói ngọn ngành. Điều này, các đồng chí thông tin, tuyên truyền, địch vận rõ hơn ai hết. Bây giờ, đồng chí Lân sẽ thay mặt chi bộ, thông tin thêm tới các đồng chí về trận càn này...

- Thừa các đồng chí. Trận càn của địch vào làng Chuối không chỉ gây tổn thất nặng nề cho nhân dân. hầu như gia đình nào cũng có người bị chúng giết, có nhà bị chúng giết chết hết không còn một người. Xã đội đang họp tại làng Chuối cũng tổn thất khá nặng. Đồng chí Nguyễn Đức Sáng – xã đội trưởng bị chúng bắt, do kiên quyết không chịu khai báo nên bị chúng kê đầu vào máng lợn, cắt tiết. Chúng dồn dân ra ngoài đình, sắp hàng dọc rồi xả súng bắn chết một xâu mười ba người... Nhiều bà, nhiều chị bị chúng hãm hiếp tới mức phát điên. ..

- Bên làng Chuối không tổ chức vòng cấn cho chị em à? Ông Tỳ cắt ngang. Làng mình các bà, các mẹ vẫn tổ chức vòng cấn khá tốt cơ mà...

- Vòng cấn của các bà, các cụ không ăn thua gì khi quân giặc đã trở nên điên cuồng. Một tiểu đội lính Âu Phi lôi chị Diệc từ giữa vòng cấn của các cụ ra. Trên tay chị Diệc vẫn ôm đứa con vừa mới sinh được ba tháng. Thằng lính Âu Phi hét lên: “Tí nhau đi mượn” rồi nó giằng đứa bé ra khỏi tay chị, tung lên trên đầu đám dân đang ngồi. May mà một bà đỡ được đứa bé. Chúng lôi chị Diệc ra ngoài. Khi thấy chị ôm chặt lưng quần, một thằng đã xé toạc ống quần của chị từ dưới lên, rồi ngấn ấy thằng trong tiểu đội thay nhau hăm hiếp chị. Ngay cả lúc chị Diệc đã ngất đi rồi chúng cũng không tha, vẫn tiếp tục hiếp khiến chị phát điên, cứ tung đứa con lên cao rồi ngửa cổ cười sằng sặc. Rất nhiều người dân bị cắt tiết, chặt đầu. Từ đầu làng đến cuối làng, máu me lênh láng. Nhiều chỗ máu đọng lại ngập bàn chân...

- Tổ sư cha quân ác ôn! Một người đứng lên

- Ban địch vận chúng tôi sẽ có kế hoạch vận động tuyên truyền cụ thể với những nguy quân đang cầm súng đánh thuê cho Pháp tại cảng Phương Điểm. Họ cầm súng đánh thuê cho chúng khi ở nhà cha mẹ, vợ con họ bị chính đội quân ấy làm hại... Lân thông qua chi bộ kế hoạch địch vận sắp tới của ban anh. Nhất định, từ sự kiện này, anh phải gây dựng thêm được nhiều nhân mối trong lòng địch. Nếu các anh không làm được việc đó, cái chết của những người dân làng Chuối, làng Anh trong trận càn của Pháp vừa qua chẳng phải vô ích lắm sao?

* *

*

Cuối tháng hai! Đã bước sang năm năm một được mấy tháng. Trời vẫn rét như cắt ruột. Gió bắc thổi ồ ồ, gay gắt, lùa vào buốt tận xương. Tờ mờ tối, mọi nhà đã đóng cửa im ỉm. Làng Đức Đại khi thì chìm ngấm giữa những tiếng réo của gió, lúc lại chơi vơi như đang nằm giữa một khoảng trống giữa đồng. Không có một bóng người ngoài đường, không tiếng người,

không đèn đuốc. Chỉ thi thoảng thấy le lói ánh sáng như hạt đỗ lọt ra từ những tấm liếp cửa hé vội. Lân gặp người bước cùng mấy anh em trong Ban địch vận và du kích xã nhẹ nhàng lẫn vào bóng đêm hướng về bốt Giỗ. Chưa thể làm gì được nó lúc này, nhưng cũng thể để nó sống yên, du kích xã quyết định đột kích, phá hàng rào phía bên ngoài bốt. Một khoảng trời đen thẫm, lác đác vài ngôi sao thưa thớt luôn luôn ngự trị trên đầu họ. Những ngôi sao không đủ sáng để soi đường nhưng cũng đủ để những người trong tốp du kích đi cùng Lân không đi lệch hướng. Gió thổi mỗi lúc một thêm mạnh, bộ quần gụ mỏng manh họ đang mặc dán vào người. Cái áo anh Tuyển đang mặc bị bụi chỉ ở bên sườn, gió cứ thế thốc vào, chạy dọc người khiến có lúc người anh rung lên bần bật. Đêm đã khuya, cơn rét ban ngày vừa dịu đi chút ít giờ trở lại gay gắt. Gió vẫn từ phương Bắc thổi về, lồng lộn trên cả một khoảng rộng mênh mông.

Mặc trời tối, mặc rét buốt, đường ngõ lại chẳng chịt những lối ngang lối dọc, tốp du kích vẫn bước. Lân xăm xăm đi đầu. Vóc dáng anh vốn thấp đậm, lại hơi cúi để tránh gió bắc nên nhìn càng như thấp đi. Nhân mỗi trong bốt anh đã gặp lại lúc chiều. Không thể bỏ lỡ cơ hội này. Gió bắc vẫn gào thét. Ba bề bốn bên chỉ có gió và gió. Mặc!

Bốt Giỗ đã hiện ra trước mắt. Trước khi vào bốt chính với hàng rào kẽm gai, quân Pháp đã bắt dân phu các làng quanh vùng chặt tre rào thành một hàng rào mắt cáo ken dày ở vòng ngoài. Ba tiếng cú rúc. Một tiếng cú đáp lại. Nhân mỗi của Lân trong bốt đã nhận ra ám hiệu. Lân căng mắt nhìn ra tứ phía. Tầm mắt anh mất hút trong bóng đêm dày đặc. Chắc chắn các anh đang nằm giữa những đám cỏ hoang cao quá tầm tay với mọc um tùm quanh bốt. Tay các anh đã chạm vào hàng rào tre phía ngoài. Đêm càng tối, cái bốt Giỗ càng nổi khối đen thẫm lù lù chạm vào nền trời đêm. Đã ngửi thấy cả mùi han rỉ của dây kẽm gai quân Pháp rào quanh bốt. Quanh lân và đồng đội của anh là cả một khoảng trống. Im lặng. Không một tiếng động nào ngoài tiếng gió rít trong các lùm cây cao vượt lên khỏi tháp canh của bốt và luồng gió rượt đuổi nhau chạy dài khắp các bụi cỏ hoang. Không

được sơ suất. Chỉ cần một sai sót nhỏ lúc này, những quả mìn quân địch gài dưới chân hàng tre phát nổ là hỏng hết mọi chuyện. Những khẩu đại liên, trung liên quân địch đặt trên các tháp canh sẽ tha hồ nhả đạn. Rồi súng to, súng nhỏ trong đồn sẽ phun ra như mưa. Tiếng cú rúc nhịp một của người nhân mỗi trong bốn bát cho Lân biết người ấy đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Vậy là một khoảng trong hàng rào tre đã được tháo sẵn. Những quả mìn quân địch cài đã bị gỡ kíp nổ. Lân ghé tai ông Tuyển. Những bụi bụi nhùi rơm cuộn giẻ bên trong được các anh rải xuống chân hàng rào. Tre làm hàng rào lâu ngày đã khô quắt lại, cộng với gió bắc gào giữa trời hanh heo mấy hôm nay. Đặt bụi nhùi xong, ông Tuyển vẫy tay về phía sau. Bốn anh du kích xả lùi xuống, bò dần ra ngoài. Chỉ còn Lân và Tuyển. Lân ghé miệng thổi vào mớ bụi nhùi trước mặt. Làn khói phơ phất bay lên. Họ vờ cỏ khô phủ lên trên. Người thấy mùi cỏ đã bén lửa, ông Tuyển nháy Lân. Họ trườn theo vết cỏ khô theo chân con hào nhỏ bọn địch đào quanh bát, ra chỗ hẹn bên đông mả Chằm.

Ngọn lửa bùng cao. Tre khô bắt lửa cuộn với cỏ hoang khô cháy rừng rực. ánh lửa cháy hàng rào bát Giỗ bị gió bắc cuộn giữa tiết trời hanh khô càng hanh hao, uốn éo run bần bật. Lửa cháy soi sáng cả một góc trời.

- Bát Giỗ cháy rồi. Du kích đốt bát Giỗ rồi, bà con ơi!

Dân Đức Đại, Phương Điểm nổi mõ, tù và, thanh la ầm ĩ. Những nhà ở gần ngay bên bát vừa ngửa cổ nhìn ngọn lửa bốc cao, vừa chuẩn bị tránh đại bác địch bắn trả thù. Họ hỉ hả nhìn ngọn lửa, lòng thầm mong cho nó không bao giờ tắt.

* *

*

Con gà eo óc gáy cầm canh. Đã gần sáng. Bọn lính bên bát Giỗ và Camp Phương Điểm phải một đêm mất ngủ. Dù chỉ bị cháy hàng rào tre bên ngoài cũng khiến chúng không yên ổn. Vậy là cái hệ thống lô cốt chúng vẫn rêu rao “bất khả xâm phạm” chẳng an toàn như chúng vẫn nghĩ. Đêm qua, du kích đốt hàng rào tre bên ngoài, ai dám chắc một lúc nào đó, du kích không

nhổ phắt cái bột sừng sững án ngữ kia. Tin từ khắp nơi đã chẳng dồn về mấy ngày nay, lại cả những tên lính bại trận chạy trốn chết từ các bột ở Thanh hà, Tứ Kỳ, Thanh Miện về Phương Điểm nữa. Chỉ đốt cháy được hàng rào tre, nhưng du kích Nghĩa Hưng đã vả một tát mạnh vào mặt tên đội Gậy cùng đám thuộc hạ lâu nay vẫn nghênh ngang trong bột Giỗ.

Lân chuồn vào cửa nhà. Bà giáo mẹ anh không bao giờ chốt cửa. Bà biết, con trai bà vẫn đi về thất thường trong đêm. Công việc của anh, bà giáo chẳng lạ gì. Chỉ thương con lăn lóc, vất vả:

- Anh cả về đấy hử? Tiếng bà giáo vọng ra – Có rổ khoai chị ấy luộc chập tối đấy, mang một ít xuống hằmmm mà ăn, rồi tranh thủ ngủ đi một tí... Khổ!

Tiếng chắc lưỡi xót xa của mẹ khiến Lân bật cười.

- U ơi! Có riêng mình con đâu. Bao anh em khác cũng thế cả đấy chứ...

- ừ, thì cả đám chúng mày đều thế chứ riêng gì đứa nào... ăn bờ, ngủ bụi...

Chỉ lúc nào hết đám mắt xanh mũi lõ kia cút hết thì dân tình mới hết khổ...

Thôi, anh cả ăn đi rồi chợp mắt lấy một tí. Chị ấy đi chợ sớm rồi...

- Nhà con đi lâu chưa u?

- Từ lúc gà gáy canh tư. Hôm nay, nó nháo chợ Bống. Mà anh chị công tác gì thì cũng phải sớm sớm có con đi. Cứ để một vài đứa, vớt ở nhà cho tôi rồi đi tác te thế nào cũng được. Việc chung giỏi mà việc tư không hay thì cũng chả ra gì được đâu.

- Hì hì! Được rồi. U yên trí, chỉ sợ rồi u lại kêu sụn lưng vì bế cháu thôi. Mà u này, có khi chuẩn bị chống càn đi là vừa đấy. Chốc nữa, thế nào bọn bên bột Giỗ cũng càn sang đây. Nhà mình ngay cạnh đình cũ thế này, nó không tha đâu. U đánh thức chú Ly, cô Tầm dậy, chuẩn bị dần đi là vừa...

- Đừng có cứ nhắc đến chuyện ấy là anh chị lại cười trừ thế. Mà này! Đêm qua, các anh lại làm gì bên bột Giỗ hử? - Bà giáo bật dậy - Tôi cũng đã ngỡ ngợ. Thấy dân làng gõ mõ, đánh phèng la, lại thấy lửa cháy rừng rực bên bột Giỗ, hỏi chị ấy thì chị ấy chỉ ngáp ngừng nhìn quanh. Này, anh chị bí mật bí đường với ai thì bí, nhưng với mẹ già này thì cấm, nhớ chưa? Tôi đẻ ra các anh, không lẽ gan tôi nhỏ hơn gan anh hử? Tôi là tôi kiên trì từ ngày

anh mới bằng hạt tằm, lúc thầy anh còn đi với hội kín kia...

- Nào con có bí mật, bí đường gì với u đâu. Bọn con chỉ quấy rối chúng nó tí thôi. Đốt có tí hàng rào ấy mà. Giá được lệnh đập ngay một lúc cho cả cái bột Giỗ tan tành, dầu có chết chúng con cũng dám lắm. Nhưng lệnh trên không cho, với lại sức mình chưa đủ... Chúng con chỉ đòn gió dọa chúng nó tí rồi dùng loa tuyên truyền địch vận cho mấy thằng bên ấy sáng mắt ra thôi. Người mình mà lại cầm súng địch để lại bắn người mình, đám nguy quân trong ấy cũng thật khốn khổ. Thôi, u chuẩn bị đi. Thế nào nó cũng càn đấy.

Lân bước ra ngoài. Trời đang rạng dần. Cây dừa ngoài góc vườn nhà vươn những tàu lá dài như chiếc lược chải vào khoảng ban mai. Vẫn yên ắng lạ thường. Nhưng Lân ngờ ngợ, không gian này giống như bầu trời trước khi giông bão. Chắc chắn, những gì phải hứng chịu đêm qua bọn địch bên bột Giỗ sẽ không bỏ qua. Lân cúi đầu. Anh với cái gáo dừa, múc nước đổ vào hai bàn tay, vãi lên mặt. Trời vẫn rét se sắt. Làn nước nhoà khắp mặt khiến da anh rân rân. Một giọt nước rỉ vào qua kẽ miệng. Ngọt lịm. Vị ngọt lan khắp cuống họng, lạnh tê đầu lưỡi, lạnh cả trong ruột.

Anh bước vào gian buồng nhỏ, quăng người xuống chiếc giường tre. Hương lá bưởi Khứu gọi đầu ẩn vào trong chiếc áo cô lấy làm gối xộc vào mũi anh. Hương thơm thân thuộc, gợi nhớ. Hàng tuần nay rồi, vợ chồng anh như vợ chồng Ngâu, chồng về vợ lại đi. Những gì mẹ anh nhắc nhở vừa rồi khiến anh nhớ về nghĩa vụ của người con, người chồng trong gia đình. Anh không mấy khi giúp mẹ, giúp vợ được gì. Cả ngày lẫn lộn với công việc, lâu lắm không mấy khi anh biết vợ mình đi chợ nào, buôn bán những gì, mẹ anh chợ búa kiếm sống ra sao. Vùi mặt vào tấm áo đầm hương bưởi từ mái tóc vợ, Lân thấy mình thật may mắn. Đặt lưng xuống cứ ngỡ sẽ ngủ được ngay, ngủ quên trời đất mà bao ý nghĩ lại cuộn về. Đôi mí mắt vừa nặng trĩu như đeo đá bỗng lại nhẹ bằng như chưa hề có chuyện thiếu ngủ kinh niên mà anh và đồng đội của anh vẫn mắc phải.

Nằm chưa ấm chỗ, Lân giật mình bởi một tràng tiểu liên nổ ngay ngoài ngõ. Nhanh như cắt, anh lao xuống hầm. Hé mắt qua lỗ thông hơi, Lân

nghe thấy mấy thằng tây đen cùng thằng tây trắng đang âm âm lao qua cây cầu đá, vượt qua bụi tre gai, xông vào nhà anh. Phía bên kia, chúng cũng xông vào từng nhà, ộp hết dân ra ngồi ở sân đình. Suốt mấy tiếng đồng hồ, chúng sục sạo đến từng bờ câu bụi cỏ, nhưng không tìm thấy những gì mà chúng muốn tìm.

Bọn lính dồn hết dân Đức Đại ra đình. Chúng quây bốn bề. Cứ một sai lại một thằng tây hay một thằng nguy lăm lăm súng trong tay. Thằng thôn ngôn bám bên cạnh tên đội Gầy như con đĩa bám vào bụng trâu, lượn đi lượn lại như đèn cù trước đám đông dân làng. Mọi nó mím lại.

- Dân chúng mày gồm thật! Dám đốt bớt của quan lớn! Thằng nào đốt? Khai mau?

Đám đông dân làng vẫn yên lặng. Họ ngồi yên, đầu cúi xuống, dánh vể cam chịu, làm như không liên quan gì đến mình.

- Chúng mày nhất định không chịu mở mồm? Được. Ông sẽ có cách! Thằng thôn ngôn dịch lại lời của tên đội Gầy – Hương chủ, hương quản làng đâu? Điểm mục chúng nó cho tao? Đứa nào lúc này còn trốn ở lại trong nhà là một, đứa nào lờ vờ ngoài làng là hai, đích thị chúng nó du kích, là Việt Minh... Chúng mày đừng hòng thoát! Quan đồn đã thương hại không đếm xỉa đến chúng mày, thế mà chúng mày còn dung túng, chứa chấp Việt Minh để đám du kích đốt bớt của quan. Lần này, quan không tha chúng mày nữa...

Vừa nói, nó vừa bắt hương chủ, hương quản làng điểm mặt từng người. Hương chủ, hương quản vốn là người của ta cài vào nên cũng chỉ điểm mục cho có lệ, rồi bầm:

- Bầm quan lớn, dân Đức Đại hôm nay đủ cả, không thiếu tên nào đâu ạ.

- Đủ thật chứ? Tên đội Gầy hếch cái mũi lõ, gương mặt lưỡi cày của nó bị cái mũi kéo chếch theo, thành nhọn hoắt – thế thì thằng nào đem qua đốt đồn?

- Bầm quan lớn, thằng nào đốt đồn thì dân chúng con biết làm sao được?

- Cái lưỡi chúng mày dẻo lắm. Ông mà tìm ra đứa nào đốt bớt thì ông làm cỏ cả làng chúng mày. Chắc chúng mày còn chưa biết làng Chuối bên kia hằm? Cần phải cho chúng mày tắm máu mới tẩy não chúng mày cho sáng

sủa ra.

- Xin quan lớn thương tình, dân làng con là chúng con dân ngu khu đen, quanh năm chỉ biết làm ăn, cúc cung tận tụy phục vụ các quan, nào có ý gì đâu ạ? Hương chủ Đức Đại vẫn cúi đầu, giọng van xin thiếu nã, đáng cam chịu. Dân làng vẫn ngồi yên lặng dưới sân đình, giữa cái rét tím tái của tiết tháng hai.

- Thừa sếp! Một tên lính nguy hốt hải chạy vào, đến trước mặt tên đội Gầy, nó giập hai gót chân, đứng như trời trồng.

- Có chuyện gì vậy? Tên đội Gầy hát hàm?

- Thừa sếp... trong lúc phục kích đường vào làng, chúng tôi bắt được hai tên khi chúng đang định vượt qua cầu Tây...

- Chúng nó đâu? Đôi mắt xanh như mắt mèo của tên đội Gầy loé lên, man dại...

- Mấy thằng nữa đang giải chúng về. Một thằng tên là Tuần Đồng, còn thằng kia nhất định không khai tên...

-Ha ha ha! Thằng đội Gầy ngửa cổ cười sằng sặc. Cục yết hầu giữa họng nó chạy lên, chạy xuống liên hồi. Dứt tràng cười điên loạn, nó rút súng bắn chỉ thiên ba phát lên trời. Đám chim ri giữa tán xoan bên cạnh đình giật mình lao vút lên làm hoa xoan trút xuống như mưa.

- Thế nào, hương chủ? Giờ thì ông còn bảo làng này không thiếu mặt thằng nào không? Nó dí cái mũi khoằm sát mặt hương chủ làng. Không thấy hương chủ làng lùi lại. ông chỉ lúc lắc đầu, điệu bộ chán nản:

- Bẩm quan lớn, ngài nhầm rồi. Đâu cứ phải người nào đi qua cầu Tây vào đây cũng là người làng tôi. Hai tay đẩy không phải người Đức Đại đâu ạ!

- Thôi được, tao cũng không thừa hơi tranh cãi với mày. Nhất định những thằng ấy sẽ phải khai ra. Nhất định! Nó vừa lăm bắm vừa nện giầy đình cồm cộp quanh đám dân đang vón cục lại giữa sân đình. Bất chợt cánh tay nó vung lên:

- Thằng này, thằng này, cả thằng kia nữa... Đứng dậy mau! Lần vung tay thứ nhất, tên đội chỉ vào ông Cánh. Lần vung tay thứ hai, nó chỉ vào Bùi Bá Xuyên. Đến cái chỉ tay thứ ba, tên đội Gầy dí tay sát vào Ly, em trai Lân, lúc này vừa tròn 21 tuổi. Chỉ chán, nó hét bọn lâu la:

- Chúng mày đâu! Lôi ba thằng tao vừa chỉ ra ngoài...

Đám lính ùng ục chạy vào. ông Cánh, ông Xuyên và cậu Ly bị lôi ra khỏi đám đông dân làng.

Thấy con trai thứ hai bị bọn lính túm áo, lôi ra, bà giáo Thuận đứng bật dậy:

- Thừa các quan. Đây là con trai tôi. Nhà tôi neo người quá nên nó chỉ biết ở nhà làm ruộng giúp già này chứ chẳng tham gia Việt Minh, Việt miếc gì đâu. Mong các quan soi xét, thương thân già này mà tha cho cháu

Tên đội Gầy lại ngựa cổ cười sằng sặc. Nó tiến đến sát bên cậu Ly, giơ bàn tay lông lá như bàn tay khỉ đột, nâng cằm cậu lên:

- Chỉ biết làm ruộng thôi sao? Hé hé... bà già này nói lạ. Thằng này, mặt mũi sáng sủa thế này, sao lại chỉ làm ruộng? Nhất định nó là Việt Minh.... Mà không chừng, chính nó trong bọn đêm qua sang đốt bột Giỗ. Cứ lôi nó về đồn, trắng đen thế nào, quan đồn khắc biết...

Đám lính túm áo Ly lôi đi. Tầm lẫn xả vào, túm chặt tên lính đang túm áo Ly, khóc thảm thiết:

- Xin các quan tha cho anh con. Anh con không phải Việt Minh...

- Anh mày không là Việt Minh thì đứa nào là Việt Minh. Mày chỉ được, các quan tha cho anh mày ngay... tên lính dí khẩu tiểu liên vào đầu Tầm. Cô bé vẫn lắc đầu:

- Cháu không biết Việt Minh thế nào. Cháu cũng chưa nhìn thấy Việt Minh bao giờ. Anh cháu không phải là Việt Minh. Nhà cháu chỉ có một mình anh ấy, giờ các quan bắt anh cháu đi thì mẹ con cháu biết trông cậy vào ai?

- Con lỏi con này. Mày có im ngay không? Mày mà còn lảm mồm kêu khóc, chúng ông bắt cả nhà mày bây giờ...

Tầm vẫn không chịu buông tên lính đang túm áo Ly. Nước mắt nước mũi nhoè nhoẹt trên gương mặt cô bé. Cô khóc đã lạc cả giọng mà vẫn không giữ được anh trai lại. Thấy không thể ngăn được đám lính đang lôi Ly đi, bà giáo ôm lấy Tầm, lôi cô bé về phía mình. Đám lính tàn bạo này chắc chắn sẽ không lùi bước trước một đứa bé con như Tầm. Nếu cứ gắng, nó sẽ bắn chết ngay chứ chẳng chơi. Không thể cùng một lúc mất đi hai giọt máu của mình. Bà đành dứt ruột nhìn đám lính Pháp lôi Ly đi cùng cụ Cánh, ông

Xuềnn. Rồi sẽ tìm cách gỡ sau.

Qua lỗ thông hơi của căn hầm, Lân nghe thấy hết. Anh biết, em trai mình đã bị tụi Pháp bắt. Ruột anh thắt lại khi nghe tiếng kêu khóc của em gái và tiếng van xin của mẹ. Nhưng bọn lính này đâu có biết tiếng người. Chúng đâu đếm xỉa đến nỗi đau đồng loại chúng đang gánh chịu. Anh muốn nói với mẹ và em gái anh điều ấy. Vậy là mất mát đã ập đến chính ngôi nhà của anh. Lân thoát ly kháng chiến, mẹ anh đã nhiều đêm mất ngủ. Giờ lại đến Ly bị bắt, chắc chỉ nay mai thôi, tóc trên đầu mẹ anh sẽ lại gội thêm một lần bạc.

Nếu được phép của tổ chức lúc này, Lân sẵn sàng cầm lựu đạn xông thẳng vào đám lính kia. Nhưng anh không thể làm trái với những gì tổ chức đã quy định, không thể đặt thù nhà lên trên nợ nước.

* *

*

Bọn lính đã rút hết. Bà giáo Thuận lặn đầu vào nhà. Bà ngồi bệt xuống nền đất, tấm lưng gầy như gù thêm xuống:

- Chết, chết... Bà giáo ạ, ai lại để thế... Bà lão bên hàng xóm cũng đánh bệt xuống thêm. Cái mê nón quăng tạch trên nền đất – cậu Ly hơn hớn ra thế mà bà lại để cậu ấy ra điểm mục ngoài đình thì thoát sao được cái mắt cú vọ của thằng đội Gậy? Giờ bà giáo phải tính thế nào chứ?

- Biết tính thế nào hở bà? Thì cứ nghĩ nó không ở làng này, nó biết ai vào với ai? Với cả thằng Ly cũng không thể lần nào cũng không ra điểm mục được. Nó biết nhà tôi có con trai rồi. Thằng anh đã đi biên biệt, thằng em không ra điểm mục, đời nào nó để yên...

- Hay bà giáo cứ gọi cậu Lân về xem cậu ấy có cách nào không?

- Cách gì được. Chúng lôi tất mấy ông cháu về bắt rồi. Chắc là đòn tra khảo dữ lắm. Không biết mấy ông cháu có bảo nhau mà chịu được không?

- Hôm trước tôi đi chợ, gặp mấy bà bên Cuối, họ bảo người nhà mình không may bị nó lôi bắt vào bắt cứ nhận bừa làm một cái nghề gì đó, nhất là nghề thợ xây là chúng sẽ không tra nữa mà sẽ đưa đi làm phu ngay. Nó đang kíp thợ xây bắt lắm bà giáo ạ. Chỉ cần không bị giam trong cang, trong bốt, ra ngoài thế nào cũng có cơ thoát. Giá có ai mách cho cậu Ly nhà

mình mẹo này thì may ra thoát được.

- Thế hở bà? Để tôi bảo thằng cháu Lân xem sao?

- Thôi tôi về đây. Còn ra đồng lần hồi xem có con cua, con ốc gì không. Ba ngày chúng nó càn năm trận thế này, đến cỏ cây cũng không ngóc đầu lên được, nói gì đến người. Giá mà được đánh tan mẹ nó cái bột Giỗ đi được nhỉ bà giáo nhỉ... Thôi, tôi về nhà...

Bà lão hàng xóm què cái mê nón sau mông, lụi hụi đi ra. Bà giáo nhìn quanh, gõ nhẹ vào đầu ba ông đầu rau mấy cái rồi dịch chúng sang một bên. Gạt lớp tro than trên mặt đất, bà nhắc nắp hầm qua bên cạnh. Lân chống hai tay lên mép miệng hầm, vươn người, co chân nhảy lên mặt đất như con tôm búng mình rời mặt nước. Chưa cần bà giáo phải nói thêm, Lân xoa hai tay vào nhau, giọng nhẹ nhàng:

- U đừng lo quá. Chú Ly sẽ không làm gì hồ thẹn đến gia đình mình đâu. Bao lần chú ấy vác loa đi dịch vận cùng con, cũng cứng cỏi lắm rồi...

- Anh bảo u không lo làm sao được. Con mình sa vào tay quân ăn thịt người ấy, liệu em anh có ăn miếng giả miếng với chúng nó được không? Đại miệng, đòn roi không chịu được mà khai này khai nọ, dầu có là khai láo cũng tui hổ cả đời. Rồi dân làng nhổ vào mặt cho ấy chứ!

- Thôi, chú Ly cũng cứng cáp rồi, cứ để từ từ con sẽ nhả vào xem tình hình chú ấy trong bột thế nào... U cứ ngồi than thở cũng phỏng ích lợi gì đâu...

- ừ, thôi, anh em máu chảy ruột mềm, anh tính thế nào thì tính. Mà cứ bảo nó nhận là biết xây, chết cũng không được khai gì. Thà thế còn hơn là khai ra, sống mà nhục thì u cũng không ngẩng mặt được lên mà nhìn bà con làng xóm đâu, nhá...

- Con tin, anh em con không làm gì để tiếng xấu lại cho u đâu. U cứ bình tâm. Con đã nghe bác hàng xóm bàn với u rồi. Chắc chú Ly cũng sẽ tìm được cơ tránh đòn roi của chúng nó thôi. Mà con đi đây, nhà con đi chợ về, u cứ từ từ nói kéo cô ấy lại cuống lên, u nhé. Nhiều người lo quá cũng không giải quyết được gì. Ngày mai, u cứ chợ búa bình thường, mình hoang mang lo lắng quá là chúng ó thắng đấy. Chúng cũng sẽ còn càn vào đây nhiều, mà có lần nào càn vào, nó lại không bắn, giết, bắt bớ đâu...

- ừ thì vườn biết thế. Nhưng anh cả bảo, u không lo sao được...

Lân quấy quả định bước chân ra ngõ thì Khứu lao vào sân. Đặt đôi quang thúng một góc, cô tháo khăn che mặt, vừa lau mồ hôi vừa hỗn hển:

- Chú Ly bị bọn bột Giỗ bắt sáng nay, mình biết không?

- Tôi biết rồi. Lúc chúng nó càn sang, tôi ở dưới hầm. Mình nghe ở đâu mà đã biết thế?

- Em đi chợ, về đến quán Múc đã nghe dân đang làm cỏ dưới đồng bàn tán rồi. Nhưng vẫn chưa biết chú Ly nhà ta bị bắt. Đến gần cầu xi măng thì biết. Em gánh rau, vờ đi bán ngang bột, tiện thể rẽ vào bên bà ngoại xem tình hình thế nào. Gặp anh Xoa, nhân mối của mình bên ấy, anh bảo, chú Ly bị bắt vào đây không khai báo gì đâu. Chú ấy cùng ông Cạc người bên làng Cuối nhận là chỉ biết đi xây nên chỉ nay mai, chúng nó sẽ đưa chú Ly với ông Cạc lên Hải Dương xây boongke thôi... U với mình đừng lo quá!

- Thật thế không nhà Lân? Ổn giời, nếu được thế thì phúc tổ. Nó bị bắt làm phu, xây bột, vác đạn, tấm thân nó bị đầy đoạ cũng còn chịu được. Đại miệng, thằng Ly có mệnh hệ nào u cũng không lo, không đau bằng nó không giữ được mình. Nhưng nó đã không khai báo, không để lộ bí mật của làng, của Đảng, thế là nó đã giữ được gia phong tổ tiên mình để lại rồi... Chị Lân! Lấy cho tôi chén nước sạch, đặt lên ban thờ ấy.

Bà giáo lại lạy đạu đứng lên. Rút ba nén hương, bà châm lửa, cúi đầu trước ban thờ, lầm rầm khấn vái. Chắc bà muốn kính cáo với tổ tiên về việc con cháu mình đã giữ được nết nhà. Tấm lòng người mẹ với các con thật vĩ đại. Nhưng tấm lòng mẹ với đảng, với cách mạng còn lớn lao hơn. Giọt máu của mình sinh ra, vậy mà mẹ không lo mất bằng những gì liên quan đến Đảng, đến cách mạng. Mảnh đất nghèo này, có những bà mẹ như mẹ anh, liệu quân địch có đánh cướp mãi được không?

Vừa nhìn mẹ, trong đầu Lân, câu hỏi ấy cứ trở đi trở lại. Hình ảnh mẹ bây giờ và hình ảnh mẹ của những ngày gian khổ khi anh còn bé tí cứ thế hiện về. Cũng vẫn cái táo tợn, tất tả. Cũng vẫn đáng cam chịu, nhẫn nại. Nhưng chất chứa đằng sau vóc dáng ấy là cả tấm lòng kiên trung vĩ đại. Đường như tất cả các bà mẹ trên mảnh đất quê này đều như thế. Các anh sẽ phải sống, phải chiến đấu giành lại mảnh đất này bởi các anh không thể phụ

công của những người đã sinh thành, nuôi dưỡng ra mình, không thể phụ công những bà mẹ bình thường mà vĩ đại như chính mẹ của anh!

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XII

Chi bộ Nghĩa Hưng họp trong gian nhà nhỏ dưới gốc cây muỗm đại của gia đình ông Bòng. Cũng như bao gia đình nông dân khác, ông bà sống chủ yếu bằng nghề nông thêm buôn bán vật. Giữa cảnh bom đạn, chiến tranh, khi không một gia đình nào còn nguyên lành thì nhà ông Bòng cũng trong cảnh ấy. Hai người con trai của ông bà, một thoát ly đi bộ đội Tây Sơn, một bị quân địch bắt lính. Người con cả của ông Bòng bị bắt vào lính nguy đống bên căng Phương Điểm đã trở thành nhân mối của ta. Chuyện xanh vỏ, đỏ lòng, bề ngoài lính nguy bên trong quân mình cũng không còn là chuyện hiếm trong những ngày nước sôi lửa bỏng này. Và cũng chính nhờ cái vỏ bọc là anh mà ngôi nhà dưới gốc cây muỗm cổ thụ của gia đình ông Bòng còn nguyên vẹn, trở thành cơ sở chính của chi bộ Nghĩa Hưng trong những ngày địch liên tục càn quét, vây ráp.

Đây đã là những tháng cuối năm của năm 1951. Suốt mấy tháng qua, quân dân Gia Lộc đã cùng với các huyện Tứ Kỳ, Ninh Giang, Thanh Miện gồng mình lên đối phó với hàng loạt cuộc hành quân lớn của quân Pháp nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta trong vùng căn cứ. Hết cuộc hành quân mang tên Mi – ra- ban với gần mười nghìn tên địch đánh phá vùng tiếp giáp Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang, địch lại mở tiếp cuộc hành quân Va –ti – ráp – bờ – lơ (Vatirable), đánh phá khu tiếp giáp Bình giang, Thanh Miện, Gia Lộc và vừa rồi lại đến chiến dịch “Trái chanh”, thọc sâu vào các xã An Đức, Hồng Đức thuộc địa phận huyện Ninh Giang, Đức Xương (Gia Lộc)... Vậy là bất kỳ cuộc hành quân nào, bất kỳ chiến dịch nào mở tại khu vực này, địch cũng không bỏ qua Gia Lộc. Vùng quê của Lân năm sát bốt Phương Điểm, nơi mở đầu triển khai quân cho các cuộc càn quét, bình định của địch nên không thể ngồi yên.

Năm bắt được tình hình địch đang tích cực đánh nống ra vùng căn cứ, Tỉnh

ủy Hải Dương đã có chỉ thị mới trong thời điểm hiện tại. từ chỉ thị ấy, Huyện ủy Gia Lộc cũng đã có những kế hoạch cụ thể triển khai tới từng Chi ủy xã.

Những bóng người im lìm in trên vách đất. Cả chi bộ im lặng. Những thông tin đồng chí bí thư chi bộ xã đang thông báo cứ như mũi khoan xoáy vào gan ruột mỗi người. Từng dòng, từng dòng tội ác của quân địch đối với đồng bào khiến những đảng viên trong chi bộ càng chất chồng:

- Các đồng chí chú ý, Huyện ủy chỉ đạo chúng ta cần nắm chắc tình hình hiện tại, nhất là những diễn biến của quân địch để có cách đối phó kịp thời. Chúng ta cần lưu ý, hai tháng gần đây, địch mở chiến dịch “trái chanh”, đây là chiến dịch lớn trên địa bàn các huyện Bình Giang, Thanh Miện, Ninh Giang, Tứ Kỳ, Gia Lộc và một số huyện thuộc tỉnh Hưng Yên tiếp giáp với Hải Dương. Chiến dịch này chúng huy động ba binh đoàn cơ động, một số lực lượng phối thuộc, tổng cộng gồm 11 tiểu đoàn với hơn mười nghìn quân và bốn cụm pháo binh lớn. Mục đích của chiến dịch này là truy quét, diệt bộ đội chủ lực ta, triệt phá khu du kích, cơ sở hạ tầng, bắt lính, lập lại tề, củng cố thế chiếm đóng trong vùng địch hậu.

- Chúng nó muốn làm việc ấy đâu phải chuyện dễ, mình đã nắm được thế thì chuẩn bị dàn quân ra mà tấn nó chứ nghĩ ngẫm làm gì cho nhức đầu... Anh Tuyển - Đội trưởng du kích xã cắt ngang lời bí thư chi bộ...

- Tất nhiên là nó làm việc ấy không dễ, vì thế, chúng mới dùng lực lượng cơ động cộng với hỏa lực. Khi phát hiện lực lượng ta, chúng sẽ triển khai hợp vây, dùng phi pháo đánh phá, rồi xung phong đánh chiếm từng khu vực nhỏ. Cùng với truy kích bộ đội ta, địch còn triệt để phá ta về mọi mặt. Đây, các đồng chí nghe nhé, đoạn này, tôi đọc cụ thể từng con số cho các đồng chí nắm rõ, nhất là mảng địch vận do đồng chí Lâm phụ trách. Đây sẽ là những con số mà các đồng chí có thể sử dụng cho công tác địch vận. Những anh em lính nguy sẽ nghĩ gì khi chính bố mẹ, gia đình, vợ con họ đang bị những kẻ bị coi là đồng đội của họ đánh phá, chém giết và cướp bóc...

- Đề nghị bí thư nói cụ thể từng con số đi ạ...

- Đây nhé: Trong chiến dịch này, chúng đã đốt phá xã Tân Quang, san bằng thôn Hoà Loan (Bình Giang); tại Gia Lộc chúng ta, chúng đã san phẳng Thọ My... Chúng còn đốt cháy hàng trăm hécta lúa ở các xã Chi Lăng, Cao Thẳng (Thanh Miện); Chúng dàn quân cướp hàng chục tấn thóc của dân An Đức (Ninh Giang), Minh Đức (Tứ Kỳ), Phạm Lý (Thanh Miện) để lấp đường cho xe chạy. Dịch còn cho xe lội nước càn xuống ruộng phá lúa của dân, cho đại bác bắn vào dân khi họ đang gặt lúa. Tất cả những việc làm tàn ác này chúng đều ngang nhiên hoành hành ngay trên đất mình, ngay trước mắt mình...

Những bàn tay nắm lại. Những chiếc quai hàm bạnh ra. Nỗi đau, lòng căm hận quân xâm lược dồn lên từng đường gân, thớ máu. Anh Bạ đứng phắt dậy, cánh tay anh vung lên khiến bóng đèn hạt đỗ bên cạnh chung chiêng như muốn tắt.

- Thưa các đồng chí... Tôi đã định không nói. Nhưng để bụng thì ấm ức không chịu được. Anh em bên Yết Kiêu cho biết, chúng còn bắt đồng bào nộp tiền nuôi lính (riêng xã Yết Kiêu phải nộp tới hơn hai vạn đồng Đông Dương)... Nhiều nơi bên kia sông, dịch bắt dân quây trâu lại. Chúng dùng trung liên bắn vào đầu từng con, xả bụng lấy gan, còn lại thịt để cho thối chứ nhất quyết không cho dân làng mang về ăn... càng ngày chúng càng tàn ác. Càng ngày chúng càng ngông cuồng... Xin Chi uỷ cho chúng tôi chuẩn bị đánh!

- Tất nhiên chúng ta đều biết những tội ác man rợ của chúng. Chúng thực hiện tất cả những việc ấy với mục đích “Dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, chứng tỏ một điều, quân Pháp không thể đủ sức để cứ kéo dài dai cuộc chiến tranh này mãi. Nhưng trên vẫn chưa cho ta chỉ thị đánh. Bởi đã đánh thì phải thắng, đánh mà không thắng càng khiến địch có cơ khủng bố dân ta. Còn một vấn đề nữa, chúng ta cũng cần quan tâm: Đó chính là hoạt động do thám, chỉ điểm của địch. Chúng thường tổ chức những tốp từ ba đến năm tên, giả dạng buôn bán, trà trộn vào dân, hoạt động đêm ngày, nếu phát hiện nơi nào có bộ đội, du kích ta thì chúng đến khủng bố dân... Nếu ta không tuyên truyền người dân tăng

cường cảnh giác, đề phòng sẽ rất dễ mắc mưu quân địch, để lộ cơ sở, rơi vào âm mưu chia rẽ tôn giáo của chúng...

- Nhiều việc quá nhi... Ông Tỳ lúc lắc đầu. Khó khăn lại chồng chất khó khăn,..

- Đúng đấy. Khó khăn chồng chất khó khăn. Quân địch lại quá nham hiểm. Nếu chúng ta không gần dân, không nắm được dân lúc này là chúng ta thất bại. Vì vậy, Tỉnh uỷ, huyện uỷ chỉ đạo: Tất cả đảng viên cần tăng cường nhận thức tình hình, lấy tuyên truyền, xây dựng cơ sở là chính, tác chiến là phụ. Cần tập trung gây dựng, phục hồi lại cơ sở, bảo vệ cơ sở cách mạng. Bám đất, sát dân, khắc phục tư tưởng muốn “đánh cho hả” “muốn về gia đình”, “sợ không có đất đứng”. Các đồng chí cần lưu ý, cần linh hoạt trong hoạt động, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chủ yếu chống địch càn quét...

- Nhưng nếu trên cho chỉ thị chống địch càn quét, nó càn vào làng, mình có được đánh không? – Ông Tuyền vẫn chưa buông?

- Đánh chứ. Nó càn vào thôn vào, du kích thôn ấy cùng với du kích xã được quyền đánh trả. Thực hiện liên hoàn tác chiến cơ mà...

- Thế thì được rồi. Cứ được đánh thì liên hoàn kiểu gì chúng tôi cũng chơi. Mà nói trước nhé, bọn địch nghênh ngang thế thôi chứ là loại già dái non hột. Chúng tôi cứ choảng cho vài trận là khiếp vía, đổ có dám càn vào làng nông nghênh như vào chỗ không người nữa đấy... Ông Tuyền nói rồi quay sang Lân và mấy người bên cạnh. Họ nháy mắt nhìn nhau, cười hỉ hả. Ông Tỳ còn giơ tay vỗ bồm bộp vào cây tiêu liên mới cướp được của địch.

- Này, Lân! Cháu (Về mặt họ hàng Lân gọi Tỳ là cậu họ gần) có biết bên Thanh Hà họ hướng dẫn dân chống càn thế nào không?

- Biết chứ cậu! Lân gật đầu - Họ đã huấn luyện được trâu, bò, lợn xuống hầm khi có báo động địch đến. Còn cái khoản thóc lúa nhá, bà con có nhiều cách cất giấu lắm. Cho xuống hầm thì sợ ẩm mốc, có nơi bà con đập ụ đất bên ngoài, bên trong một lớp rào, rồi đến lớp rơm trộn bùn, trong cùng mới để thóc...

- Dân ta đến là mưu mẹo. Làm mấy lần rào thế khéo chắc hơn quân Pháp xây hàng rào bảo vệ bột Giỗ ấy nhi. Ba lớp mới vào đến hạt thóc, đốt thì

không cháy được, phá thì mất công lâu... Quan quân nhà nó chỉ có mà đứng nhìn... Dân mình thế mà giỏi thật!

- Chuyện! Đất mình xưa nay hiền thì hiền thật nhưng không phải dân hiền đâu nhá... Chỉ sợ nó điên lên cho quạ bọc phá thì hết sạch...

- Nó cho bọc phá thì nó cũng chả thu được gì... chúng mình cứ hướng dẫn cho bà con làm theo cách ấy cho chắc ăn...

- Nhất định rồi. Mà này, có về với bu em tí không? ông Tuyển võ vai Lân – Cậu làm ăn thế quái nào mà cô ấy vẫn lép kẹp như con rô đực thế hử?

- Thì... Lân ngập ngừng...

- Ông bảo nó làm ăn thế nào? Đêm thì đi suốt, mò về vợ đi chợ từ đời tám hoánh, chắc gì làm ăn gì được mà chả lép... Ông đi địch vận thay nó, cho nó ở nhà với vợ hằn một tháng xem bụng có phồng như cái rá con ngay không? Cứ là... Anh Bạ kéo tay Lân – Chú mày ra đây, nghe làm gì cái lão sòn sòn như gà ấy. Vừa giật mìn ngoài đường 17, nhóáy cái chạy về... tháng sau đã thấy bụng vợ lão lùm lùm. Bố ai mà theo được...

- Tao mà địch vận giỏi như thằng Lân, tao làm thay nó ngay. Khốn nỗi, tao đếch ăn nói được. Nhìn mấy thằng lính nguỵ, lính Tây tao chỉ muốn bọc cho mỗi thằng một phát... Hì hì... Ông Tuyển cười, hai vai rung tít.

- Thế mới gọi là phân công nhiệm vụ chứ. Cứ ai cũng bọc bọc như ông thì nói làm gì. Làm thằng gánh trên vai nhiệm vụ địch vận là vừa phải khôn, vừa phải ngoan... tay Lân làm được vì nó điềm tĩnh, chắc chắn lại mưu lược, gan dạ, ông ạ. Chứ như mình thì chỉ có mà “đoàng”. Thế là chúng nó nghèo củ tỏi, chả việc gì phải vận việc gì nữa...

- Thì thế, tôi với ông mới độn thổ, mới phục kích đánh xe. Không thì đã... Mà có thể, thằng Lân mới được phân công trưởng Ban địch vận kiêm xã đội phó... Này, về bảo u mày làm rá cốm mới, khao quân đấy...

Câu chuyện dóc của mấy anh em chú cháu không biết còn kéo dài đến khi nào nếu bí thư chi bộ không quay lại, trên tay cầm một tờ giấy đã nhàu, chắc công văn chạy hoả tốc vừa đến.

- Huyện uỷ vừa chỉ đạo chi uỷ, phân công các đồng chí cán bộ chủ chốt của liên xã Nghĩa Hưng về trực tiếp nắm vùng bám đất để gây dựng, phục hồi cơ sở, chỉ đạo nhân dân đấu tranh với địch, bảo vệ bằng được những cơ sở

cách mạng để làm bàn đạp đấu tranh lâu dài với chúng. Chúng tôi sẽ có sự phân công cụ thể. Riêng đồng chí Lân, chi uỷ phân công về hoạt động tại thôn Đức Đại. Đồng chí là trưởng ban địch vận liên xã Nghĩa Hưng, kiêm chính trị viên phó xã đội. Chi uỷ phân công đồng chí về Đức Đại không phải vì đồng chí là người làng mà vì Đức Đại là khu vực trọng điểm địch đang muốn tập trung xoá bỏ. Vì vậy, khi về lại khu vực này, nhiệm vụ của đồng chí là bám đất, bám dân, lãnh đạo nhân dân phá tề, trừ gian, chống đi phu, chống phạt vạ... Làm thế nào gây dựng được càng nhiều nhân mối trong lòng địch càng tốt, chuẩn bị cho công tác lớn của Đảng sau này... Thôi, khuya rồi, có đồng chí nào có ý kiến gì thêm không? Nếu không, chúng ta giải tán. Các đồng chí giữ vững chế độ liên lạc, báo cáo tình hình.

* *

*

Địch lại càn đến Đức Đại. Lân lập sẵn kế hoạch phân công các thành viên của thanh niên, phụ nữ, phụ lão, thiếu niên... bám sát cuộc chống càn của dân làng. Du kích thôn cũng chuẩn bị sẵn phương án tác chiến. Nhưng vẫn phải xác định đấu tranh trên mặt trận chính trị là chính. Tác chiến vũ trang chỉ là phụ. Vì vậy, các thành viên trong các tổ chức vẫn phải bám sát, trà trộn vào dân để trực tiếp tham gia đấu tranh.

Đây không biết đã là trận càn thứ bao nhiêu của quân địch vào Đức Đại rồi, Lân cũng không còn nhớ rõ nữa. Từ khi anh về nằm vùng, trực tiếp phụ trách, phong trào của Đức Đại phát triển rất mạnh. Lân đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, xây dựng Đức Đại thực sự trở thành một làng kháng chiến đoàn kết. Các phong trào đấu tranh rộng khắp như chống bắt bớ, càn quét, chốn phạt vạ, chống bắt lính, bắt phu, phá tề, trừ gian được nhân dân Đức Đại tham gia rất tích cực. Trước đây, Đức Đại đã nhiều phen khiến quân địch mất ăn, mất ngủ. Giờ đây lại càng trở thành cái gai nhất định phải nhổ trong mắt chúng. Chính vì lí do đó, quân địch liên tục tổ chức càn làng. Có ngày chúng càn hai lần, sáng càn, chiều lại càn lại. Có tuần, chúng càn đến mười mấy lần. Lá cây, ngọn cỏ trên đường

làng cũng trở nên nhàu nát bởi gót giày quân địch. Mỗi lần càn vào làng, địch vẫn dồn hết dân làng ra sân đình. Những lần đầu còn bắt hương chủ, hương quản điểm mực rồi kiểm có bắt người này, bắt người kia, nhưng mấy trận càn gần đây, chẳng cần điểm mực, chúng thích bắt người nào là chúng chỉ mặt lôi đi. Nhiều thanh niên bị chúng bắt ép đi lính cũng trong hoàn cảnh ấy. Mỗi lần chúng bắt người, dân làng lại cồn lên. Người túm lính, người túm súng. Trẻ con, người già kêu khóc âm ỉ. Ban đầu, những tên lính còn sững lại, thả người. Từ hôm thắng đội Gầy bắn chết bà Gia khi bà đang túm một thằng lính đòi thả người thì quân địch không dừng lại nữa. Chúng quay súng, sẵn sàng nhả đạn vào dân làng. Điều này khiến nhiều người dân hoang mang. Lân cùng anh em trong ban địch vận lại lẫn lộn thuyết phục dân làng và chuẩn bị phương án đấu tranh mới.

Địch lại càn Đức Đại. Tổ thiếu niên quân báo đang chặn trâu trên cánh đồng ngoài làng đã chạy về báo. Đội du kích thôn lập tức chuẩn bị chiến đấu. Mặc dù vũ khí còn mỏng, nhưng anh em du kích đã tích cực chuẩn bị đánh nếu địch tàn sát dân làng. Lân chạy qua nhà ông Tuyển, lại nhào qua nhà ông Giống thống nhất lại phương án đấu tranh. Địch tiến đến gần cây cầu đá, vẫn thấy bóng anh thấp thoáng chỉ một lát sau, khi địch ập vào nhà, đã không thấy anh đâu nữa. Trong nhà chỉ còn bà giáo và Tắm đang lúi húi dọn dẹp.

- A lê! Bà già! Ra đình điểm mực mau!

Một tên lính xốc tới, dí họng súng vào lưng bà giáo – cả con nhỏ này nữa...

- Giời cao đất dày ơi! Bà giáo giơ hai tay lên trời, than thở – Ngày nào các ông cũng càn, cũng lùng sục... Việt Minh đâu chả thấy, chỉ thấy chết dân thôi. Các ông lùng mãi đấy mà có bắt được Việt Minh, du kích gì đâu, chỉ bắt toàn dân lành... Sao các ông lại làm thế, ở quê các ông, gia đình các ông có phải chịu cảnh như chúng tôi thế này không?

- A, con mẹ già này, dám lợi dụng tuyên truyền cho Việt Minh hử? Ông thì nổ cho một băng bây giờ? Một tên nguy khác xông đến, gạt thẳng đang dí súng vào lưng bà giáo, xăm xăm xông lên.

- ối giời ơi! Tôi già cả, nghĩ sao nói vậy, biết gì mà tuyên truyền với không

tuyên truyền... Nhưng các ông thấy đấy. Ngày hai lần điểm mục, dân còn làm ăn, sinh sống làm sao?

- Ai bảo dân làng này chứa chấp Việt Minh chuyên lên về đánh đồn, phục lính. Lại còn dèo lưỡi kều ca... Quan đồn chưa san phẳng làng này đi là phúc đức lắm rồi đấy...

Rồi nó bỏ bà giáo ngoài sân, xông vào trong nhà. Trên cây cột cái, toong teng cái áo cánh nâu. Tên địch giơ tay với cái áo. Nó lật qua, lật lại rồi huỳnh huých bước ra sân:

- áo của ai đây?

Bà giáo chột dạ. áo của vợ Lân, nó vừa đi đâu đó về, không biết trong túi có gì không. Nhưng bà lấy lại bình tĩnh rất nhanh. Tên lính bắt đầu lục soát hai bên túi áo

- Bẩm quan lớn, tôi không biết áo của ai đâu. Vừa rồi, có việc, tôi với con bé cháu ra đồng lúi húi mấy việc, không biết ở nhà có ai vào chơi mà treo áo ở đây rồi quên mất không?

- Mày! Lần này thì chạy đằng trời! Tên lính rút lên man dại. Mặt nó thoát trắng bệch lại đỏ bầm màu máu. Nó nhảy ba bước đến bên bà giáo, dí tờ giấy vừa lôi được trong túi áo Khứu ra:

- Mụ già! Đừng có cứng lưỡi. áo này là áo đàn bà. Không có con đàn bà nào đến nhà khác chơi lại cởi áo treo lên cột rồi quên mà ở trần đi về bao giờ. Nhất định là áo của người nhà mụ. Mụ có khai không? Giấy má gì còn có cả dấu son đỏ đây này... Đích thị là giấy tờ của Việt Minh rồi...

Thằng lính nguỵ không biết chữ, nó chỉ nhìn thấy cái dấu son đỏ trong tờ giấy. Bà giáo đang nghĩ cách lừa nó lấy lại tờ giấy thì tên đội Gầy đã huỳnh huých từ ngoài bước vào. Tên lính nguỵ vội chạy lại, xun xoe:

- Bẩm quan lớn, có tài liệu của Việt Minh trong nhà mụ già này. Thế mà nhất định nó cứ chối leo lẻo...

Thằng đội Gầy không đọc được tiếng Việt. Nó đưa mảnh giấy qua tên thông ngôn. Tên thông ngôn bước đến, ghé sát vào mặt bà giáo. Mùi hôi từ cái miệng cá ngạo của nó bốc lên nồng nặng. Bà giáo nghiêng đầu tránh.

- Giấy triệu tập họp của ban chấp hành phụ nữ liên xã Nghĩa Hưng... Nguyễn Thị Khứu là đứa nào?

- Tôi già cả, khốn khổ, nào tôi có biết chấp hành chấp tội là gì đâu. Mà ai là Khứu tôi cũng đâu có biết. Các ông đừng lục vấn già này nữa... tôi chỉ biết làm ăn, nuôi con, chẳng liên quan gì đến ai cả. Nhà có thằng con trai, các ông bắt đi mất rồi. Giờ chỉ còn có mình tôi với con bé con. Mẹ goá, con cô, vật mũi chả đủ đút miệng, hơi đâu mà chấp hành với chấp tội. Chắc đứa nào có thù oán gì với tôi ở ngoài chợ nên nó cố tình treo cái áo vào đấy để hại tôi thôi.

- Chẳng đứa nào điên dại mà thù oán với cụ già như cụ. Không nhận, không khai thì lôi cụ về đồn.

- Bẩm quan lớn, oan cho tôi quá! Oan cho tôi quá, quan lớn ơi!

Bà giáo vẫn một mực kêu oan. Bọn lính trói giật cánh khuỷu bà giáo lại. Tầm thấy mẹ bị địch bắt, quăng rồ bèo tung toé, túm chặt áo mẹ ghì lại, kêu khóc ầm ĩ. Mấy tên lính nguy ngó cảnh ấy, đưa mắt nhìn nhau. Chúng sững lại. Bọn lính Pháp thấy vậy xông đến. Một thằng giở chân đạp Tầm một phát. Con bé bị bắn ra ngoài. Tiện đà, nó vung cánh tay đầy lông lá, bạt tiếp mấy cái nữa. Thân hình còm nhom của Tầm nảy lên. Nó nằm im, không còn khóc được nữa. Đến khi tỉnh lại mẹ nó đã bị chúng lôi về đồn rồi.

Cùng bị bắt ngày hôm ấy với bà giáo còn có nhiều người khác trong làng nữa. Không cần có tội, chẳng cần chứng cứ. Chúng thích bắt ai là bắt. Chúng đưa tất cả về nhốt trong hầm xà lim bột Giỗ. Cứ hai người một hầm, không cần phân biệt già trẻ.

Lân biết mẹ mình bị bắt vì cái giấy triệu tập trong áo của Khứu treo trên cột. Mẹ anh già rồi. Không biết có qua được đận này không. Những ngón đòn tra tấn của quân địch tàn khốc lắm. Đang ngồi trầm ngâm trong nhà, Khứu từ ngoài lao vào. Nhìn thấy Lân, cô bật khóc nức nở:

- U bị chúng bắt, lỗi là tại em, lỗi là tại em. Em vừa đi công tác về, quên mất có giấy triệu tập trong túi nên cứ thế cởi áo treo lên cột. Vừa xong thì

nhận được tin địch càn. Không có thể cản cước, em phải xuống hầm. Không ngờ, nó làm liên lụy đến u. Mình ơi! Nếu u có mệnh hệ nào thì em ân hận lắm. Cả đời này em mắc nợ u rồi...

Nhìn vợ khóc không thành tiếng, nỗi ân hận giày vò gương mặt Khứu, Lân se lòng. Mẹ anh có mệnh hệ nào, chắc cô ấy khốn khổ lắm. Nhưng giờ không phải là lúc trách móc nhau. Anh chỉ nhẹ nhàng, nhưng giọng gằn xuống, trầm đục:

- Đẳng nào thì mọi chuyện cũng xảy đến rồi. Nhưng sao mình lại sơ suất đến thế. Anh đã dặn kỹ rồi, công văn giấy tờ xong việc là phải đốt ngay. Tất cả chỉ có chôn vào đầu, vào ruột mình mới hy vọng giữ bí mật được. Lần này sơ suất, chúng bắt mất u. Nhưng nếu mất mát lớn hơn thì sao? Mất mát cả phong trào với hàng trăm, hàng nghìn người thì sao?

Khứu im lặng. Nước mắt vẫn chảy dài trên má. Rồi cô đứng lên:

- Em qua bên ngoại, tranh thủ hỏi nhân mỗi xem tình hình u thế nào? Lựa xem có thể nhờ người đó nhận u là người nhà mà xin chúng thả u được không, u già rồi...

Những tiếng sau, Khứu nói không thành tiếng. Cô vừa đi vừa chạy. Bóng tối bên ngoài đang sập xuống.

Trong hầm xà lim bột Giỗ. Một cái hầm nhỏ tí, cả bề ngang, bề dài chỉ đủ một người ngồi. Trần xà lim thấp đến nỗi, chỉ cần nhô cao là đụng đầu phải trần. Vậy mà chúng nhốt vào căn hầm bé tí ấy hai người khiến không sao xoay sở được. Bà giáo ngồi bó gối một góc xà lim. Cả khoảng không gian trước mắt cứ tối nhờ nhờ khiến đôi mắt vốn đã bị quặm không sao nhìn thấy gì, nước mắt cứ tràn ra, nhoè nhoẹt. Chúng đóng nắp xà lim lại. Đã bé tí, lại không có lỗ thông hơi nên càng ngày càng bị ngột. Người bị nhốt chung với bà giáo cũng im thít. Đến khi ngột không thể thở được, bà giáo đánh vớ qua người bị nhốt cùng mình:

- Chú gì ơi! Bà giáo lên tiếng – Chú đổi cho tôi ra ngoài được không? Chắc chú con ít tuổi, tôi già rồi, ngột thở quá...

- Cô Thuận phải không? Đúng tiếng cô Thuận rồi. Từ lúc bị đẩy vào hầm, cháu đã ngờ ngờ...
- Cháu là... Bà giáo nghi ngờ. Bà sợ quân địch xảo trá, cho người vào nhốt chung rồi nhận là người nhà để moi tin.
- Cháu là Hịch, người bên Đại Liêu, cháu gọi cô bằng cô thúc bá đây mà. Cô không nhận ra cháu sao?
- Hịch hả! Giời ạ. Thế mà cô cứ tưởng... Cháu đổi cho cô ra ngoài một lúc, cô ngộp thở quá

Hai cô cháu lách người đổi chỗ cho nhau. Bà giáo phải ghé sát mũi qua những lỗ nhỏ li ti trên trần hầm xà lim để thở. Suốt một ngày, chúng không ỏ ê gì đến. Một giọt nước cũng không có. Khát quá, khô cả cổ, hai cô cháu phải ngửa mặt lên trần lè lưỡi liếm những giọt nước nhỏ do hơi thở thở ra đọng lại trên mái hầm. Bị bỏ đói, khát đến vài hôm, chúng lôi cô cháu bà giáo lên phòng tra tấn.

Qua anh thác nhân mỗi trong đồn, vợ chồng Lân biết hết những gì mẹ anh đang phải trải qua trong tù. Nhưng cũng không có cách nào giải thoát cho cụ được.

Cái xà lim bé tý, xoay ngang xoay dọc đều khó khăn, mà đã hai ngày chúng cũng không hỏi han gì, hai cô cháu khát khô cả cổ, chẳng còn cách gì đành phải tiểu ra cái áo để dùng. Sáng ngày thứ ba, cánh cửa xích mở, ánh sáng chói loà làm cả hai cô cháu phải nheo mắt mãi mới nhìn thấy bóng thẳng cai ngục đen thùi lũi đứng trước cửa. Nó cất tiếng ồ ồ như giọng con chó tru. Thằng thông ngôn dịch lại tiếng nó.

- Hãy dà, bị bỏ đói vậy chúng bay đã suy nghĩ kỹ chưa? Lên ngay quan đồn hỏi

Vừa nói nó vừa lôi xềnh xệch bà giáo lên phòng hỏi cung. Trong phòng bày la liệt cơ man là dụng cụ tra tấn, thằng đội gậy ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế gỗ, tay bập bập xuống bàn, nó hất hàm hỏi:

- Tờ giấy trong nhà mụ là của ai, mụ chứa chấp bao nhiêu Việt Minh

từ trước đến nay.

- Dạ bẩm quan lớn, tôi mẹ goá con cô, nhà có ba mẹ con, thằng lớn bị các quan bắt đi xây đồn, còn tôi với con bé cháu, chỉ mãi làm kiếm miếng ăn sao mà dám chứa chấp Việt Minh

- Mụ già mồm hả, thế tờ giấy là thế nào?

- Bẩm quan lớn chắc đưa nào nó thù mẹ con tôi nên nó cố vất vào?

- Mụ làm gì mà nó thù?

- Bẩm cái này tôi cũng không biết, hay tại họ thấy con tôi đi xây bốt cho Tây nên họ thù chẳng, mà ngài biết đấy, nhà tôi ngay đình làng, ngày nào đi càn các ngài cũng đều ghé qua lục soát thì tôi làm sao dám chứa chấp Việt Minh. Mà nếu có chứa cũng chẳng có ai đại gì lại chọn nhà tôi. Lạy quan lớn đèn giời soi sét.

Thằng thông ngôn dịch lại, thằng đội gày gật gật kể ra nó cũng chẳng lạ gì nhà bà, có ngày nào mà nó không đứng trên cái cầu đá đầu nhà bà để chỉ đạo lòng sục, bao năm nay có thấy gì đâu, mà mụ này già cả sức trói gà không trật thì làm được gì, nó hất hàm bảo thằng cai ngục, cho nhốt lại mai hỏi tiếp. Cứ như vậy trong vài ngày bà giáo vẫn một mực kêu oan ức...

Sau hơn một tuần không tra hỏi được gì, bà giáo ngày một yếu, quân Pháp đành phải thả bà ra.

Lần bà giáo bị bắt thành bài học Khứu nhớ mãi trong cuộc đời hoạt động và công tác sau này. Cô luôn cảm ơn trời Phật đã cứu mạng bà cụ, bởi nếu bà cụ có mệnh hệ nào, chắc cô ân hận suốt đời.

* *

*

Phong trào của Đức Đại ngày một vững vàng. Đội du kích của làng hoạt động mạnh. Ban địch vận đã xây dựng vận động được nhiều nhân mối cảm rể sâu trong lòng địch. Cả Đức Đại trở thành một đám mây lớn, tích điện trước cơn mưa, chỉ chờ sấm lệnh trút sét vào đầu giặc. Nhưng bốt Giỗ đóng cách đây chỉ vài trăm mét, địch làm sao có thể ngồi yên. Không nhõ được

cái gai Đức Đại, chúng cũng quyết không để dân làng coi thường chúng. Càn! Càn! Và càn! Chúng quyết làm Đức Đại thành vùng trắng, quyết làm lòng người Đức Đại tê liệt. Không khuất phục được dân làng bằng những thủ đoạn dụ dỗ, không khuất phục được lòng người bằng những thủ đoạn mua chuộc đê hèn, chúng quyết dùng súng đạn, dùng những đòn thù dã man khuất phục lòng người Đức Đại. Nhưng chúng nhầm. Dù chúng có càn ngày một lần, ngày hai lần hoặc giả chúng có càn ngày này tiếp ngày khác, trận càn này chưa qua, trận càn khác đã đổ đến, chúng cũng không đời nào khuất phục nổi người dân Đức Đại. Càng càn, chúng càng khiến dân Đức Đại trở nên sắt đá, càng khiến ý chí quyết tâm, chống lại quân thù trong lòng người Đức Đại được hun đúc thành một khối thép mà không ngọn lửa nào có thể nung chảy nổi.

Giữa tháng tư năm 51. Khi những bông hoa gạo cuối mùa rụng mình rời cành đáp xuống mặt đất, khi những bông hoa bèo tây nở tím biếc biến những ao, những đầm thành một tấm thảm hoa, quân Pháp lại đem bàn chân bẩn thỉu của mình chà lại làng Đức Đại.

Quả mìn du kích thôn chôn ngầm, nổ ngay lối vào đầu làng khiến hai thằng Pháp tung thầy lên trời càng khiến những thằng còn lại ồ ồ xông vào làng như bầy thú đói. Chúng lừa dân làng ra đình, lôi bà Muộm ra khỏi đám người, túm tóc giật ngược lôi đi. Không biết bao nhiêu roi gân bò, báng súng đám lính trút xuống người bà. Có thằng còn dúi đầu bà xuống, lật ngửa mặt bà lên rồi lấy chính đôi giày đình của nó đập, chà lên mặt bà. Không chịu nổi, bà Muộm bật khai trong làng có Việt Minh về năm vùng. Lúc này, Lân, Tuyển, Bạ, Tỳ ... và tất cả những anh em du kích khác đã xuống hầm trú ẩn.

Túm được lời khai của bà Muộm, ngày hôm ấy, chúng chà đi chà lại, càn làng Đức Đại đến bốn lần. “Phải tát cạn nước, bắt bằng được cá”. Thằng đội Gậy nghiêng hai hàm răng lại. Quân nguy đi trước vây chặt bốn bề, quyết không cho một ai lọt ra khỏi làng. Số lính còn lại, chúng chia làm ba

mũi theo các con đường nhỏ tấn công vào làng. Quân Pháp lừa đám lính nguy đi trước, hòang đẩy họ thành bia đỡ đạn và dò đường tránh mìn cho chúng. Những người lính nguy súng lăm lăm trong tay nhưng mắt nháo nhác như quạ vào chuồng lợn tháng ba. Bọn Pháp đi sau thét lác. Thi thoảng chúng lại xõ một băng tiểu liên lên trời để thị uy. Lọt vào làng, địch xộc vào từng nhà. Không một góc nhà, một đồng rơm nào chúng để thoát. Những cái thuốn dài chọc xuống tìm hầm bí mật. Cả đến góc chuồng trâu, chuồng lợn chúng cũng xăm hầm. Lửa cháy rần rật giữa tiếng súng nổ, tiếng trâu bò rống thảm thiết, tiếng người kêu khóc... Cả làng chìm trong khói lửa bọn địch đốt nhà và khói thuốc súng. Mùi mịt! Khét lẹt!

Quân địch ập vào quá nhanh. Khứu và Yển, thành viên ban chấp hành phụ nữ liên xã không kịp xuống hầm bí mật để trốn. Hai người nhìn nhau. Khứu kéo chị Yển:

- Chị có thể cản cước không?

- Làm gì có - Yển lắc đầu!

- Thế thì không ở lại đây được. Tôi cũng không có thể cản cước. Nó mà hỏi đến là lộ, không thoát được đâu – Khứu nhìn nhanh ra ngoài cánh đồng. Lúa ngoài đồng đang thì con gái, đúng vào dịp làm cỏ, cô kéo Yển:

- Một liều ba bảy cũng liều. May ra thoát. Giờ mà chạy là nó phát hiện ra ngay. Chị theo tôi. Hai chị em mình giả làm người đi làm cỏ. Nước đến đâu, bắc cầu đến đấy, đi.

Họ vo quần lên quá gối, kéo khăn bịt mặt như người làm đồng rồi chạy ra cánh đồng Mả Liêu. Vừa bước xuống ruộng, cúi người định làm cỏ, hai chị em giật mình bởi tiếng quát nhỏ nhưng rất đanh:

- Giơ tay lên!

- Ở... Khứu liếc nhanh. Hai tên lính nguy đã phục nấp dưới bờ thửa. Tại mãi, cô không phát hiện ra. Nhìn khuôn mặt r ám nắng rất nông dân của hai tên nguy, cô cứng cổ:

- Chào hai chú. Gớm, hai chú sao không vào làng như những anh em khác mà lại nằm bờ nằm bụi ở đây làm gì cho khổ tấm thân...

- Không lôi thôi. Định đánh trống lảng hẩn. Tối qua quan đồn bắt được

người làng này, đã khai trong làng có Việt Minh nằm vùng. Hai người thấy quan vào, không ở trong làng lại chạy ra đây vờ làm cỏ, chắc chắn là Việt Minh nằm vùng rồi.

- Nói hai chú thông cảm. Chúng tôi đàn bà con gái. Một ngày các quan càn những bốn năm bận, chúng tôi cứ ngồi nhà thì các cháu ai nuôi. Thầy chúng nó thì quan Tây cũng tóm đi lính như các chú rồi, giờ cũng chả biết sống chết thế nào. Con cái nheo nhóc, làm chẳng đủ vun miệng, chúng tôi đại gì đi làm Việt Minh. Giờ các chú cứ nhất mực bắt chúng tôi về nộp quan đồn thì các cháu ở nhà ai nuôi? Khứu nhỏ nhẹ

- Mà tôi thưa thật với hai chú chứ: Bà già ấy, tại các quan đánh nhiều quá nên bà ấy khai bừa, chứ chúng tôi có nom nhòm thấy Việt Minh nằm vùng ở đâu đâu – Chị Yến nói thêm vào.

Hai tên lính nguy chùng xuống. Phần thấy có hai người đàn bà, trong tay không một tắc sắt, có cho cũng chả dám chạy, phần lại thấy họ nói cũng có ý đúng nên chúng ngồi bệt xuống bờ thửa, tay dứt một đợt lòng phình sớm, đưa lên miệng nhấm nhấm. Thấy hai tên nguy không có vẻ căng lắm, Khứu nắm ngay cơ hội làm công tác địch vận. Cô lân la:

- Thế gia đình hai chú quê đâu ta?

Tên trẻ hơn, khoảng gần ba mươi tuổi nói nhỏ:

- Tôi quê Đại Trì.

- Đại Trì cũng cách đây không bao xa. Chắc chú thi thoảng cũng nháo được về thăm nhà chứ?

- Tôi có cha mẹ già, vợ và hai đứa con nhỏ. Nói thật với chị, tôi cũng bị càn làng rồi bị ép đi lính. Chẳng ai muốn lâm vào cảnh này. Nhiều khi nhớ nhà, muốn về thăm vợ con mà khó quá, lần khân mãi rồi chả dám về. Sợ mấy ông Việt Minh biết, không hiểu cho mình lại trả thù thì rồi vợ con cũng khổ nạn.

- Gớm, chú cứ lo xa. Việt Minh chúng tôi chưa gặp nhưng họ cũng là người mình. Họ có làm gì tàn ác đâu. Những gì họ làm chắc các chú cũng nghe nhiều rồi. ở làng tôi cũng có mấy người bị ép đi lính, họ vẫn trốn quan sếp về thăm nhà, ở với vợ con mà chẳng ai bị làm sao cả. Việt Minh họ biết đâu là lính bị ép, đâu là ác ôn chứ. Thế lương lậu các chú có khá không? Chắc

cũng gửi về được cho các cụ với các cháu ở nhà được chút ít chứ? Dân mình giờ khắp nơi đói khổ quá. Làm được hạt thóc thì quan thu. Nhìn con mình đói chấy dãi mà thóc thì lính đem lấp làm đường cho xe chạy. Lúa thì quan quân đem đốt đồng, cháy thui, cháy rụi...

- Chúng tôi cũng khổ lắm. Mỗi tháng được gần bốn chục đồng thôi. Ăn uống dè sẻn thì cũng để ra được một tí. Nhưng có dám về nhà đâu mà bảo mang về. Ngày thì đi càn, làm bia đỡ đạn, đêm về buồn quá, lại rủ nhau đánh bạc. Lương cũng còn thiếu chứ nói gì đến để ra. Mà nói thật với các bà, thân phận thằng lính đánh thuê như chúng tôi, biết có sống được đến mai không mà để dành củ khoai đến sáng. Thế nên tặc lưỡi cho quên đời. Chắc ở quê, nhà tôi cũng sống khổ lắm...

Giọng người lính nguy nguy một xa xăm, nghe não nề cứ như lọt về từ một chốn vô thủy, vô chung nào đó. Khứu nghe cũng thấy ngùi ngùi. Cô lắc đầu:

- Chúng tôi ở đây cũng chả sung sướng gì. Các chú thấy đấy, suốt ngày làng bị càn. làm ăn thì khó khăn. buôn bán thì lính ra chợ cướp hàng, mua quýt. Nhiều khi giáp hạt cũng chả còn cái mà ăn, lại rau má, củ chuối qua lần. Cơ cực lắm. Các chú có đi càn thì hãy thương dân lành với. Họ chẳng có tội gì đâu. Họ cũng khổ sở như cha mẹ, vợ con các chú thôi, toàn là bị đánh đến học máu mồm, dòn máu mũi để ép nhận tội, phải khai láo kiếm cớ cho quan đồn càn phá làng. Chắc hai cụ với các thím, các cháu nhà hai chú ở nhà cũng cảnh này như chúng tôi thôi. Mình là người Việt nam cả. Nếu có bị bắt đi càn, các chú nên bảo những anh em khác nhẹ tay cho dân nhờ. Chúng tôi chỉ dám nói điều này với các chú, chứ với đám mũi lõ, nó khác giống mình, tàn ác lắm...

Người lính lớn tuổi hơn ngồi im, mắt nhìn ra xa. Chắc anh ta cũng đang nhớ nhà lắm. Khứu lại quay qua:

- Còn chú, quê gần đây không?

- Tôi quê làng Lúa bên Bình Giang kia kìa. Nhà cũng một mẹ già, vợ với hai con. Lâu lắm rồi cũng không dám về nhà vì sợ Việt Minh trả thù. Cũng chả biết nhà tôi dạo này sống chết thế nào nữa...

- Chú ở Bình Giang à? Khứu gần như reo – Nhà tôi có bà bác dâu người

Bình Giang đấy. Bà ấy lấy ông bác tôi là ông Tuần Tương, hai chú có nghe tên ông tuần này bao giờ chưa? Nhân đây, mời hai chú vào nhà bác tôi chơi.

- Thôi, xin phép bà, bây giờ chúng tôi đang thực thi nhiệm vụ mà vào đó, ngộ nhờ các quan phát hiện ra lại cho rằng chúng tôi thông đồng với Việt Minh thì khó cho chúng tôi mà lại liên lụy đến gia chủ thì khổ. Xin được khất hai bà. Hai bà về làng ngay đi. Nhớ cẩn thận đấy, lính phục ở khắp nơi. Gặp chúng tôi thì không sao nhưng nếu gặp toán lính khác thì phiền phức lắm đấy. Từ đây vào đến đầu làng, nếu gặp toán lính nào thì cứ bảo chúng tôi ở ngoài này đã lục soát rồi, nhá!

- Xin cảm ơn chú đã có thịnh tình nhắc nhở chúng tôi. Xin phép hai chú, hẹn khi nào rồi rảnh, mời hai chú về nhà chúng tôi chơi.

Hai người lính lại tiếp tục ngồi thụp xuống, phục tại chỗ cũ. Khứu vợ vội một mớ cỏ to, ôm khư khư bên sườn. Cô te tái đi trước. Chị Yến bước theo sau. Họ theo lối mòn lẩn vào làng. Chân họ lấm lem bùn đất. Đến đầu chùa Đại, lại một toán lính có đến năm, sáu tên xộc ra. Chúng giơ súng chắn ngang:

- Đứng lại! Đi đâu về mà lắc lảo thế kia. Thề căn cước đâu?

- Chúng tôi đã lên quận chụp ảnh và làm thủ tục rồi nhưng đã lấy được căn cước đâu, xin khất các ông vậy.

- Sao lại không có căn cước? Thế mò ở đâu về đây?

- Chị em tôi làm cỏ ở cánh đồng Mả Liêu về. Ngoài ấy có mấy ông đã xác minh rồi, chúng tôi làm cỏ ngoài đồng về làng chứ có chạy từ trong làng ra ngoài đâu mà các ông nghi.

- Được rồi. Vào làng đi. Nhanh nhanh mà lấy căn cước về. Nếu lần sau mà bắt được hai người còn không có thẻ căn cước thì buộc chúng tôi phải bắt hai người đưa về đồn giam lại đấy.

Khứu nháy chị Yến, hai người vâng dạ rồi rút rồi nhanh chóng lủi vào làng, ai về nhà nấy.

* *

*

Khứu theo lối tắt về nhà. Cô vẫn vừa đi vừa tránh những chỗ có lính phục. Cô biết, ngay trong hàng ngũ quân nguy cũng có những tên ác ôn, bán nước

cầu vịnh, làm chó săn khét tiếng cho quan thầy. Không may gặp những tên ấy, đừng hy vọng mở miệng, nói gì đến địch vận để chúng nhận ra đường đi, nước bước, quay súng về với nhân dân. Không thể căn cước trong tay, tốt nhất là tìm một căn hầm bí mật, tránh tạm xuống đó, chờ địch rút hãy lên. Đến khu hầm bí mật của ông Tuyền, ngay trước vườn nhà cô, Khứu thấy ông Tuyền đội nắp hầm nhô lên, miệng thở phì phì:

- Ngạt quá, ngạt không thở được. Tao chạy vào trong dân đây. Nói rồi, ông phóng nhanh vào ngôi nhà đối diện.

Ông Tuyền vừa kíp vào ngôi nhà, tiếng quân địch đã léo nhéo vọng lại. Nhìn quanh, không thể chạy về nhà lúc này. Thấp thoáng, thấy ông Giống đang đi lại, Khứu vội vàng:

- Ông Giống ơi! Nguy trang nắp hầm giúp tôi tí nhé.

Cô nhảy xuống hầm. Ông Giống đẩy nắp hầm lại, nguy trang trên mặt rồi bước đi. Khứu không ngờ căn hầm lại ngạt khí đến thế. Không khí trong hầm cạn dần. Cô ngồi một lúc không sao thở được nữa. Sức nguat dần, cũng chẳng đẩy được nắp hầm mà lao lên như ông Tuyền lúc trước. Khứu lả dần đi.

Địch rút! Mọi người bắt đầu mở nắp hầm cho những người hoạt động bí mật. Ông Giống chợt nhớ đến Khứu. Nắp hầm bật mở. Khứu ngồi lả người, mặt bắt đầu tím lại. ông Giống kêu ầm ỹ:

- Vợ Lân ngất rồi. Vợ Lân ngạt hầm ngất rồi.

Ông Tuyền lao đến:

- Mả mẹ cái hầm này, ngạt cứ như cái hũ nút. Tao không chịu được đã phải đội nắp hầm lao lên. Nhưng vợ Lân không chạy được, lại nhảy xuống. Cấp cứu ngay đi, may ra còn cứu được. Khổ thân. Thằng Lân mà biết chuyện này là lại sốt vó lên.

Mọi người tập trung cấp cứu. Một lúc lâu sau, Khứu mới tỉnh lại. Đêm ấy, cô bảo chồng:

- Thật hú vía. Gặp địch thì còn có cơ may thoát chết. Chứ chui hầm mà không đủ lỗ thông khí thì có ngày chết oan!

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XIII

Lân ngồi rất lâu trước bản sơ đồ các chiêu đãi sở anh em vừa đưa về. Những ngày gần đây, công tác địch vận phát triển rộng khắp. Không chỉ nắm những đầu mối chủ chốt, mạng lưới tuyên truyền địch vận đã lan đến tận các thôn, xóm trong xã. Bất kỳ người dân nào cũng nắm được đường lối địch vận của ta để nếu có cơ hội là sẵn sàng trở thành người tuyên truyền kêu gọi binh lính địch quay súng trở về với cách mạng.

Dọc con đường 17, đường 192 và các ngã đường binh lính địch thường qua lại, những điểm chiêu đãi sở được anh em trong ban địch vận và du kích dựng lên khắp nơi. Cách vài trăm mét lại có một chiêu đãi sở. Gọi là chiêu đãi sở cho oách chứ thực chất đó chỉ là những quán nhỏ, bất kỳ ai cũng có thể ngồi nghỉ sau khi đã đi một đoạn đường dài. Tình hình đang trở nên cấp bách. Nhiều nơi trên địa bàn tỉnh, bộ đội chủ lực cùng dân quân du kích đã tổ chức đánh được nhiều trận lớn khiến quân địch thất bại thảm hại, làm cho chúng trở nên hoang mang, dao động. Nắm được tâm lý này, các hoạt động địch vận càng được tích cực triển khai. Nhìn những toán quân thất thủ hàng ngày đi dọc các con đường, la cà dọc các quán xá, những bảng tin chép những lời kêu gọi nội dung nhẹ nhàng như tiếng cha mẹ gọi con, vợ gọi chồng, con gọi cha nghe thật thống thiết. Những câu chữ đầy tình nghĩa ấy có khi chỉ được chép lên những chiếc nong lật ngược, những tấm liếp nhưng khiến nhiều anh em binh sĩ mắt ầng ậc nước, quay nhìn đi chỗ khác. Cách dựng lên những chiêu đãi sở này tưởng vô hại với địch nhưng tác dụng địch vận lại rất lớn. Đã vậy, đêm đêm, Lân lại cùng anh em vác loa, bò vào tận hàng rào của bất địch để kêu gọi, chiêu hàng, rải truyền đơn. Quân địch đóng trong Camp Phương Điểm, trong bốt Giỗ cứ mở mắt là gặp những dòng chữ, những câu từ nhắc chúng nhớ về cha mẹ, vợ con, về quê hương bản quán.

Anh Bạ từ ngoài bước vào, kéo theo cả hơi nóng hầm hập của cái nắng tháng tám:

- Chết chết. Đúng là nắng tháng tám rám trái bông. Cứ như hun như đốt. Thế nào rồi, chú. Liệu mấy cái chiêu đãi sở chúng tôi định dựng thêm ấy có thể làm được không?

- làm được quá chứ anh. Chúng đang hoang mang, dao động, mình phải tranh thủ mà lấn tới chứ – Lân kéo cái ghế ghép từ mấy mảnh tre, ý bảo anh Bạ ngồi – Tôi cũng đang định tìm anh, mình thống nhất mấy việc.

- Có việc gì thế chú? – Anh Bạ với vò nước, ngửa cổ tu một hơi, khà khoan khoái – Khát khô cả hầu. Ngoài ấy cũng thế, đám lính lệt sệt xách súng đi thất thểu, các bà gọi vào chiêu đãi sở uống nước, chúng bì bệch lắm rồi.

- Mình không cần đao to búa lớn làm gì. Cứ từ từ vận động, ngấm dần như những hạt mưa tro, nhẹ nhàng rơi ấy, ngỡ không thể làm ướt áo mà gây ngập lụt lúc nào không hay.

- Gớm, chú mình hôm nay văn hoa thế – Anh Bạ cười – Ngấm thì ngấm rồi. Nhiều tên lính đã tỏ rõ tư tưởng uế oải, chán chường. Trong lúc bị ộp đi càn cũng chẳng còn hồ hởi, hung hăng như trước, nhất là với bà già, trẻ con không còn cảnh lính nguy đánh người vô cớ nữa. Chúng tôi đã theo dõi rất sát đấy.

- Thế là ổn đấy. Đêm nay anh với tôi vào sát Camp lần nữa gặp lại sáu nhân mối chúng ta đã vận động được để chuẩn bị việc khác. Mà anh có thấy thông tin gì về việc bà Chắt về đây không?

- Chưa. Tịnh không thấy đả động gì đâu. Sắp làm ăn nhón hả chú? Không chờ Lân gặt hay lắc đầu, anh Bạ đã cười tí – Thế mới khoái chứ. Chuyến này lão Tuyền cứ gọi là mê li nhớ. Lâu lâu, không tấn cho chúng nó vố nào, ngứa chân ngứa tay lắm rồi.

- Chuyện ấy cũng còn chờ. Anh chuẩn bị đi, tối anh em mình mò vào. à này, gặp thằng Mèo đen, nháy nó trước nhớ...

- Rồi, yên trí nhón đi. Chuyện ấy chú không phải nhắc. Thôi, tôi nhào qua nhà một tí.

- Cẩn thận đấy nhớ. Nó mà tóm lúc này thì khốn nạn lắm. Còn bao việc ngập đầu, ngập cổ kia kìa.

- Đừng lo, trưởng ban thân mến ạ! Anh em bán thoát ly cơ mà. Về danh nghĩa, mình vẫn đường hoàng là con em Đức Đại. Còn ban đêm ta làm gì, đấy là chuyện của ta. Chú mày cứ lo làm gì cho nhanh già! Anh Bạ lại cười rồi phóng vút ra ngõ.

Đêm! Lân, Bạ cùng chị Chắt cán bộ địch vận của huyện ngồi dựa lưng vào bức tường đất của một ngôi nhà đổ. Xung quanh bờ tường, cỏ dại mọc cao ngút đầu người. Tiếng chuột chạy lách rích trong đám cỏ hoang, bốc lên mùi hôi rình, khăm khăm. Chắc chủ nhà đã chạy tản cư chưa trở lại. Mái nhà bị đốt đã lâu, tro than trên nền đất đã biến thành màu rêu mốc.

Lân ngồi tựa lưng vào tường. Trong lúc chờ Mão đen dắt thêm mấy người lính trong cǎng ra, anh tranh thủ nhắm mắt lại. Suốt một ngày hong dưới cái nắng tháng tám gay gắt, bờ tường vẫn còn hơi ấm của nắng ban ngày. Cây sung lớn ngoài góc vườn, lá trum trên khoảng đất rộng chỗ mọi người đang ngồi. Những con ve cuối mùa đang cất lên khúc nhạc đơn điệu của khoảng cuối hạ đầu thu. Có tiếng động nhẹ. Lân choàng mở mắt. Xung quanh vẫn vắng lặng, chỉ có tiếng ve đang tấu lên bỗng ngừng bật như mơ hồ, như xa xăm. Trước mắt anh, vầng trăng tròn vạnh vừa mọc, từ từ nhô lên phía chân trời. Quầng đỏ ngoài vầng trăng to như chiếc nong đại khiến cả mặt trăng như lòng đỏ trứng nằm trong một cái đĩa men màu rượu cẩm nhạt. Một đêm êm ả. Giá không có địch, giá không có cuộc chiến này, anh sẽ vác ngay chiếc chõng cũ của thầy ra sân, nằm ngửa mặt nhìn trời, đón gió. Giấc mơ nhỏ nhoi thế sao khó thực hiện.

Tiếng tắc kè gần rồi xa. Lớn rồi lại nhỏ. Bạ chồm môi đáp lại: Tắc...kè...tắc...tắc...kè. Bốn bóng người nhô lên sau bức tường đổ. Ba người bên trong ngồi nhích vào. Cuộc nói chuyện giữa chị Chắt, Lân, Bạ với những người lính chiến phía bên kia bắt đầu...

Chị Chắt nói nhiều, nhiều lắm. Giọng chị nhẹ và trong. Chị nói về nỗi cơ cực của những người lính đánh thuê, về đồng tiền lương rẻ mạt người lính

nhận được khi cầm súng bắn phá, đốt giết chính đồng bào mình. Về những tội ác dã man của quân Pháp đối với người dân vô tội. Bỗng chị dừng lại, hỏi nhỏ:

- Anh em mình quê dưới đồng bằng hay miền ngược?
- Chúng tôi đều người vùng này cả thôi. Người bên Bình Giang, Tứ Kỳ, Ninh Giang cả...
- Vậy anh em có biết tin nhà đạo này ra sao không?

Ba người lính lặng im. Họ nhìn như khoan vào bóng tối chỗ tán sung rậm rì đổ xuống. Người lớn tuổi nhất ngập ngừng:

- Lâu lắm rồi cũng không nhận được tin nhà. Chả biết mọi người ở quê sống chết thế nào... Nhưng thấy sếp đồn vẫn nói, anh em đi lính thì gia đình cũng được phận nhờ...
- Quan đồn chúng nói vậy với các anh, các anh tin họ không? Ngay mấy thôn quanh đây cũng có những nhà có con em bị bắt lính, vậy khi càn vào làng, có bao giờ, các anh dừng lại hỏi xem những nhà nào có người đang đi lính cùng phía các anh để tránh họ ra, để không đốt nhà họ, không đánh đập cha mẹ vợ con họ không?

....

- Anh em không trả lời được cũng đúng. Mình không làm được việc ấy, mong gì những người lính khác khi càn đến làng mình họ lại chờ nhà mình, cha mẹ, vợ con mình ra... Khó thật!
- Điều ấy các anh em cũng biết rồi – Lân tiếp lời – Gia đình mình khổ khi vắng mình đó là điều đương nhiên. lại còn thân phận mình nữa, anh em thấy, có khi nào quan quân trong đồn coi anh em ngang hàng với họ? Tất cả chỉ là một lũ Anamít, chỉ là đám khổ rách áo ôm làm thuê kiếm sống bằng cách bắn giết chính đồng bào mình. Đồng lương rẻ mạt, vậy mà nay nó đe cúp, mai nó đe phạt... Rồi đủ trò chúng bày ra, nào cờ bạc, dĩ điểm... Có khi nào anh em còn được các lễ nào gửi về báo hiếu cha mẹ, hay cho vợ nuôi con...

-

- Chúng tôi cũng chỉ là những người cùng khổ như anh em cả thôi. quan

đồn tuyên truyền về Việt Minh với anh em thế nào chúng tôi không rõ nhưng chúng tôi biết Việt Minh là những người dám đứng lên chống lại ách cai trị hà khắc của quân Pháp, đòi lại miếng cơm, manh áo cho người dân nghèo vô tội. Việt Minh đâu có đem xe to súng lớn đến làng bắn giết nhân dân hay chỉ có lính Pháp xua quân nguy đến bắn giết đồng bào? Việt Minh đâu có bắt dân đứng sắp hàng rồi nổ súng bắn chết một lúc mấy chục mạng người rồi hất xác xuống ao bèo. Việt Minh cũng không lôi chị, lôi vợ các anh em ra hãm hiếp cho đến chết, đến hoá điên, hoá ngộ... Giờ chắc anh em nhận ra đâu là đường quang, đâu là bóng tối... Nếu anh em không thông tỏ, anh em có thể không hợp tác với chúng tôi, nhưng chúng tôi chắc chắn một điều, không sớm thì muộn, cả cái bột Giỗ này cũng như tất cả những đồn bột khác trên khắp đất nước ta sẽ bị nhổ bỏ. Chiến thắng sẽ thuộc về những người chính nghĩa... Nếu anh em bỏ súng, giúp cách mạng, anh em sẽ được trở về với gia đình. Bằng không, cứ theo con đường cũ, chúng tôi không dám chắc, mạng sống của anh em sẽ giữ được đến khi nào. Lúc ấy, dẫu có muốn làm lại cũng thậm khó...

- Chúng tôi hiểu – người lính nhiều tuổi nhất, giọng nói rầu rĩ, gương mặt khắc khổ lại lên tiếng – Chúng tôi đã theo anh Mão ra đây là chúng tôi đã thấm thía cuộc đời thăng lính đánh thuê lắm rồi. Có việc gì, các anh, các chị cứ giao. Nếu có chết, chúng tôi cũng cam lòng. Nhưng nếu chúng tôi có chết, chỉ mong các anh, các chị nói vọng về quê giúp chúng tôi một nhời để gia đình đỡ phải cúi đầu khi ra đường giáp mặt bà con.

- Được vậy thì tốt rồi. Thôi anh em về nghỉ đi kéo chúng nó lại nghỉ... Chị Chắt nói như reo. Không ngờ, việc gây dựng, mật giao tạo nhân mỗi lại được Lân chuẩn bị chu đáo vậy.

Vậy là đã tạo dựng, mật giao được với sáu nhân mỗi là lính nguy trong Camp Phương Điểm. Việc thử thách các nhân mỗi này được giao đích thị cho Mão đen. Sau nhiều lần thử thách, tổ chức đã khẳng định, những nhân mỗi này khá vững vàng, không bị dao động, có trách nhiệm với những công việc được giao như cung cấp chính xác giờ giấc tất cả những trận đi càn của địch cả bên Camp, bên bột, thậm chí cung cấp cả những sơ đồ bí mật bố trí

hoả lực, những kế hoạch cần quét trong suốt một thời gian dài giúp ta tránh được nhiều tổn thất. Cuối năm 1951, Đã đến lúc dựa vào nhân mỗi, xây dựng kế hoạch nội công ngoại kích chuẩn bị làm việc lớn.

*

*

*

Tháng mười hai năm một chín năm một! Đã mấy đêm liền, cả làng Đức Đại không ngủ. Người già, thiếu niên thức để cảnh giới, thanh niên trai tráng hì hục đào thêm hầm, đón bộ đội Tây Sơn về. Nhà nào cũng có bộ đội đến ở. Người ta thổi cơm, nấu nước, khâu vá. Những công việc vẫn diễn ra như ngày thường nhưng sao vẫn thấy ánh lên niềm vui thật khó tả. Không ai ngủ được trong những đêm này. Bộ đội chủ lực huyện về, tất nhiên sẽ có chuyện lớn. Làng ngay sát bên nách địch, người dân không thể hò hát, không thể công khai chăm chút bộ đội như trong vùng căn cứ kháng chiến. Nhưng dân làng vui lắm mặc dù trên mặt đất không mấy may có sự thay đổi nào. Bí mật đến giờ chót. Mắt ai cũng như cười. Người già trong làng cứ như trẻ lại vài chục tuổi.

Đêm 17! Lân cùng chị Chắt bò vào hàng rào Camp Phương Điểm, mật giao lại với nhân mỗi lần cuối. Bản kế hoạch anh đã cầm trong tay. Quân địch trong Camp vẫn án binh bất động. Dưới những dãy nhà, chúng nằm ngời ngồn ngang. Một toán đang xoay tròn quanh chiếu bạc. Tiếng lè nhè chửi thề um lên. Có thằng chắc vừa thắng, cười ré lên như động rồ. Có thằng lại ông ổng cất tiếng hát một đoạn trong bài tình ái sướt mướt.

Lân và chị Chắt nằm dán người xuống mặt đất, vợ mấy năm cỏ khô phủ lên lưng áo đã trát đầy phù sa. Dầu có tên nào loạng quạng ra ngoài lúc này cũng chẳng thể nào phát hiện ra được hai người. Lân phát ám hiệu rồi nằm chờ. Chiều nay trong dòng người đi phu lấp đường, Lân đã gặp Mảo đen. Lân căng mắt nhòm vào. Hình như Mảo đen đang châu rìa bên chiếu bạc. Cái gáy nổi cục u của anh nhấp nhô. Đạo này thì thoảng anh cũng phải làm ra vẻ cay cú ăn thua để những tên khác không nghi ngờ. Đã có ám hiệu trả lời. Hai người bò lúi dần ra ngôi nhà có bức tường đổ dưới gốc sung cổ thụ chờ nhân mỗi.

*

*

*

Bức tường đổ lâu nay đã trở thành địa điểm gặp gỡ bí mật của những cán bộ địch vận như Lân, chị Chắt với những người lính được ta giác ngộ trong đồn. Mấy tháng trước, để đảm bảo bí mật cho địa điểm này, du kích thôn đã dựng lên một màn kịch người bị ma trêu bên cạnh cây sung. Không hẹn trước, đối tượng anh em chọn là mụ Miên, chuyên làm nghề thầy cúng ở làng. Mụ này nổi tiếng với nghề cúng bái đồng cốt, có dấu hiệu hai mang giữa ta và địch, thường hay lén lút ra vào bốt Giỗ. Vừa để bảo vệ địa điểm gặp gỡ, vừa để dẫn dắt cảnh cáo nhân vật này, anh em du kích thôn quyết định ra tay. Trước khi bắt tay vào việc, nhiều phương án đã được bàn đến, nhưng nhất định không được giết. Phải làm thế nào đó mà chính mụ Miên trở thành cái loa tuyên truyền không công cho mình mới thắng lợi. Đội thiếu niên quân báo được giao nhiệm vụ trinh sát, theo dõi mụ thầy cúng này. Mới hôm trước, Tiềm đã bí mật moi thông tin từ đứa cháu mụ Miên và biết tối nay mụ ấy sẽ đi cúng cho vợ viên thông ngôn trong đồn, chắc chắn sẽ về muộn. Kế hoạch được vạch ra.

Mụ Miên vừa đi vừa hí hửng nghĩ tới sắp giấy bạc Đông Dương vợ tên thông ngôn vừa nhét vào tay nải của mụ cùng con gà, đĩa xôi to tướng. Đúng là vợ thông ngôn có khác, nó xức loại dầu gì mà cứ thơm lừng, chả bù cho mấy bà nhà mình chỉ độc sức một mùi bùn. Lại còn tiền vung như rác nữa chứ. Sống vậy mới là sống, chứ chỉ vật mũi dút miệng không xong, quanh năm rách như tổ đĩa như phần đông dân ở làng này thì mụ còn hồng nước non gì. Ai đời, có nhà chèo kéo mụ đến cũng mà lẽ vật chạy ngược chạy xuôi cũng chỉ kiếm được có hai quả trứng. Đẳng này... ả vợ thông ngôn đến là hậu hĩ. Đã vậy ra đến cửa, ả còn ghé tai mụ thì thảo mấy câu. Kể ra, làm theo ả, mụ cũng chả mất gì, chỉ nhìn thấy gì thì nói lại với ả thế... Gật gù cái đầu theo tiếng cười nhẹ, bỗng mụ Miên rụng rời. Cái gì trắng trắng trên ngọn cây sung to ở gốc vườn nhà lão Rón thế nhỉ? Mụ dừng lại, lấy mu bàn tay giụi mắt liền mấy cái. Mụ mở mắt trân trân. Rõ ràng không phải mụ bị hoa mắt. Rõ ràng có bóng trắng như người treo cổ vắt vẻo trên cành sung xoà ra bức tường đổ mà lại. Mụ rùng mình. Vệt lạnh

chạy dọc sông lưng. Làm nghề thầy cúng đã lâu, nhưng nói thật, mù thừa biết mình làm nghề bịp bợm. Cúng mà giàu sang, sung sướng ai chả cúng, tội gì phải đi làm cho khổ đời. Nhưng lần này mù thấy ma thật. Mù giờ hai tay ra bắt quyết, miệng lầm nhảm đọc thần chú... nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Cái bóng trắng giờ đã hiện rõ hình người, hai chân quắp chặt một đầu cành, hai tay buông thõng, đầu lộn ngược xuống đất, cái áo trắng tả tơi, đu đưa như người đưa văng. Rồi nó ỉ ỉ hát. mà chả phải hát, ỉ ỉ khóc... ối giời cao đất thăm ời! Mù Miên quăng cả tay nải, ù té chạy. Chẳng còn thiết đến gà, đến xôi gì nữa. Càng chạy, càng như có người đuổi đằng sau. Mù vấp ngã giúi giúi. Tiếng khóc của con ma trên cành sung càng eo éo bên tai. Mãi mới về đến cổng, mù lao vội vào nhà, chum cái chần chiên kín mít đầu, lên cơn sốt.

Chẳng ai ở làng chứng kiến chuyện ấy hư thực thế nào. Chỉ thấy sau đêm ấy, không thấy mù Miên cúng bái gì nữa. Đi đâu, mù cũng hốt hoảng kể chuyện thấy người treo cổ hiện về trên cây sung bên bức tường đồ nhà lão Rón. Dân làng bán tín bán nghi. Cả những tên nguy trong đồn cũng hốt. Đêm tối, nhất là những hôm ẩm giời, cấm có thấy ai bén mảng đến khu vực ấy. Còn trẻ con trong làng sau tối ấy nhìn thấy mù Miên đâu lại ngheu ngao:

Đom đóm thầy ngô là ma

Thầy ù thầy chạy

Ba thằng ba gậy

Đi đón thầy về...

Chỉ khoái cho mấy anh em du kích, địch vận, hôm ấy được bữa xôi gà ra trò. Nghĩ đến đấy, Lân bật cười.

- Cậu cười gì đấy? Chị Chắt hỏi nhỏ

- Em cười mù Miên. Phải nói, trò của ông cậu Tỳ ác thật. Vừa giữ được bí mật địa điểm, vừa được chén xôi gà... hà hà.

- Nhân mỗi đến rồi đấy... Chị Chắt không cần nhìn ra, nói với Lân.

- Anh chị đợi lâu chưa? Chúng tôi phải chờ điểm danh xong mới ra được. Anh Mão vẫn phải chầu rìa bên chiếu bạc. Gần đây, thằng đồn trưởng hay hỏi đến anh ấy.

- May quá, các anh em ra đây rồi. Chị em tôi đợi cũng đã một lúc – Lân cười – ngồi lâu chút nữa, con ma cây sung lại hiện lên thì chết...
- Hì hì... Cả mấy người lính cùng cười – Công việc cụ thể thế nào ạ?
- Thế này nhé. Tình hình canh gác bố phòng trong đồn có gì thay đổi không?
- Không chị ạ. Vẫn thế. Đêm đổi phiên canh hai lần. Chín giờ điểm danh, quãng khoảng mười một giờ là đám lính ngủ hết. Sáng năm giờ báo thức để còn kịp trả lời súng hiệu bên chốt Giổ và các chốt xung quanh. Vũ khí vẫn thế, chưa có gì thay đổi cả.
- Thế thì được rồi. Đêm mai, trong sáu người các anh, làm thế nào đó để bốn người được nhận ca gác thứ hai ở hai cổng đồn chính. Hai anh em còn lại nằm ngủ trong đồn. Khoảng mười hai giờ đêm, chúng tôi sẽ vào. Hai anh trong đồn phải tháo hết đạn trong các súng, khoá súng của lính lại. Bốn anh bên ngoài cổng đồn sẽ cùng du kích mở cổng đồn cho bộ đội ập vào. Làm càng nhanh càng tốt. Làm sao đảm bảo bí mật, không phải nổ súng là hay nhất. Hạ đồn xong, sáu anh em theo chúng tôi ra vùng tự do luôn.

* *

*

Đêm đã xuống. Trời không trăng nhưng qua ánh sao rơi xuống, mọi người vẫn có thể nhìn thấy đường đi và mọi vật xung quanh ở tầm gần. Trong ánh sáng mờ mờ của lớp sương mù vừa phủ, mọi vật ở xa đều trở nên kì quái. Phải phán đoán rất kỹ mới nhận ra đó là một bụi rậm hay một thân cây cong queo đã bị cháy nham nhở. Dường như bóng tối làm cho cánh đồng hoang bên Camp Phương Điểm bị biến dạng, trông như đang có rất nhiều bóng ma đang nhảy múa.

Lân mở to mắt nhìn thật xa. Vẫn chỉ thấy đồng hoang dường như vô tận. Những bụi cây mỗi lúc một nhòa đi trong bóng tối càng ngày càng dày thêm giữa biển sương. Anh đang cùng các toán bộ đội Tây Sơn, du kích Nghĩa Hưng tiến về Camp Phương Điểm.

Hơn một đại đội quân nguy đang ngủ rất ngon lành. Sương mỗi lúc một dày, đọng lại trên những cành cây, ngọn cỏ, thấm qua lần áo, lẫn vào lớp da bụng đang dán xuống mặt đất của các chiến sĩ công đồn. Đêm nay, nhất

định trong đêm nay, căng Phương Điểm phải bị xoá. Dù ngày mai, ngày kia, chúng có cố công dựng lại thì việc nhổ căng Phương Điểm hôm nay cũng là cái tát, giáng vào mặt quan quân tốt Giỗ khi chúng vẫn huênh hoang công bố đồn tốt của chúng là bất khả xâm phạm.

Các tổ bộ đội đã tiếp cận hầu hết quanh đồn. Đã nghe thấy cả tiếng nói mê ú ớ của những tên lính trong những dãy nhà dài. Có tiếng gọi đối gác.

Lân nín thở! Không biết bốn nhân mỗi của ta anh và chị Chắt đã mật giao có nhận được ca gác này không. Chờ tí chút nữa. Nếu có ám hiệu, chắc chắn thành công đã nắm chắc trong tay quân mình.

Ba phút. Năm phút. Đồng hồ chẳng có, Lân tự đếm nhịp tim mình tính thời gian. Năm hay bảy phút đồng hồ? Sao đằng đằng như suốt một ngày. Trái tim anh hự vỡ tung khi thấy ám hiệu cổng chính, cổng phụ của đồn đã mở. Bộ đội Tây Sơn phối hợp với du kích nhanh như cắt lao vào sân đồn, nhanh chóng áp sát mục tiêu. Những tên lính thính ngủ nhất vội vàng vùng dậy, vớ lấy súng lên quy lát lách cách. Nhưng tất cả các khẩu súng đã trở nên nhẹ bẫng. Đạn đã bị tháo khỏi nòng. Cò súng cũng đã bị khoá chặt. Tiếng ông Tuyên rất đanh:

- Đầu hàng thì sống. Chống lại thì chết. Giơ tay lên!

Một tổ du kích thôn vốn thông thạo địa hình cùng mấy nhân mỗi nòng cốt áp sát gian nhà tên đồng trưởng Mạc Đăng Dung đang ngủ. Hẳn ngờ ngác không hiểu chuyện gì đang xảy ra khi thấy vây quanh hẳn là một tiểu đội bộ đội, du kích Tây Sơn. Dung ú ớ không kêu được một tiếng. Chẳng kịp thay quần áo, hẳn bị lôi xềch ra ngoài.

Trên mảnh sân trước cửa đồn, tất cả lính đồn đã bị trói lại bằng những sợi dây dù. Tất cả súng đạn, tài liệu, quân trang bị quân ta tịch thu. Căng Phương Điểm đã bị đánh úp mà không tốn một viên đạn. quân ta rút lui mang theo tất cả chiến lợi phẩm, nhanh gọn như có phép tàng hình.

Trời vẫn mù mịt sương đục trắng như sữa bắt đầu loãng. Mắt Lân phóng tận chân trời vẫn chìm ngập trong biển sương. Không nhìn thấy gì khác ngoài một màu xám lạnh của cánh đồng bị bỏ hoang với những bụi bờ lúp xúp của đám cỏ ba cạnh. Một khoảng không phẳng lì, không gọn một âm thanh.

Mãi tận sáng hôm sau, khi phát súng lệnh từ bốt Giỗ bắn lên không thấy Camp Phương Điểm trả lời, bọn địch mới nháo nhào. Cái tin Camp Phương Điểm bị bộ đội và du kích độn thổ bắt sống tất cả trong một đêm không tốn một viên đạn khiến bọn Pháp bên bốt Giỗ hoảng sợ, choáng váng. Chúng cuống cuống đánh điện cầu cứu lũ quan thầy. Bọn địch tại thành phố Hải Dương, Hà Nội đứng ngồi không yên. Mấy ngày sau vẫn thấy đám ô tô khum khum như những con bọ xít hôi rình thò thụt lại qua trong bốt Giỗ. Chắc chúng đang tính toán, liệu tiếp thế cờ. Người dân mấy thôn quanh bốt Giỗ nhìn cảnh ấy, thì thầm:

- Cứ thò thụt mãi đi. Thế nào cũng đến lượt thầy tớ chúng mày. Bộ đội tây Sơn đâu có phải chuyện chơi. lại còn du kích của chúng ông nữa. Rồi chúng mày cũng thành một nong thọt nướng cả thôi.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XIV

Hương chủ làng giỗ Đỗ Thế Quý và hương quản Nguyễn Văn Thắc đang ngồi trong nhà hội đồng thôn thì tên liên lạc từ bột Giỗ xuất hiện. Tháo cái mũ sùm sụp trên đầu, quăng xuống mặt bàn, tên liên lạc hé mắt, nhìn hai người, nói nhăm nhắng nhưng giọng lại như quát:

-Ông sắp đội trên bột cho gọi hai người. Mau mau vào trình diện, kéo quan đội nổi nóng lên thì khốn.

Nhìn thẳng lỏi con đang cố ra vẻ ta đây, hai ông hương chủ, hương quản làng Giỗ bỗng thấy ngứa mắt. Người thấp lè tè, vậy mà nó vẫn dệnh dạc học đòi cái lối bước khuynh khuynh của những thằng mũi lõ. Dáng người bé choắt của nó bơi trong bộ đồ ca ki rộng thùng thình, lưng lảng toàn túi là túi. Hương chủ Đỗ Thế Quý không nhịn được, rút cây đóm châm điều thuốc Lào rồi quăng tàn đóm ra sân:

- Này, ông quan lùn! – Hương chủ gọi với tên liên lạc, giọng bồn chồn – Tôi thật lòng chả hiểu ông là người ta hay người Tây nữa. Trang phục thì rõ ra dáng Tây, nhưng vóc dáng lại là người ta... Thật khó, nhỉ...

Đang tí mắt cười, tên liên lạc bỗng sầm mặt. Hắn chỉ tay vào hương chủ Đỗ Thế Quý:

- Này, ông đừng có giả giọng xỏ xiên để chửi tôi nhá. Ý ông muốn chửi tôi là quân giặc phải cút Tây, học đòi chứ gì? Học đòi, giặc phải cút mà được sung sướng thì tôi cứ gọi là học đòi cả đời. Cần đếch gì, dân ta với dân mình... Đói rồi hòng lại còn bày trò...

- Thôi. Ông tây rơm ọ. Ông cút mẹ ông đi cho dân tôi đỡ ngứa mắt. Mà cứ về bẩm với quan thầy mà, chốc nữa chúng tao lên. Có gì thì nói mẹ nó đi cho rồi lại còn bày trò kêu với gọi, mất thời gian.

Cả hương chủ Đỗ Thế Quý và hương quản Nguyễn Văn Thắc đều là người của ta cài vào năm giữ ban tề của làng Giỗ nên hai người rất ác cảm với đám quan đồn. Tổng cổ được thằng liên lạc khỏi nhà hội đồng thôn, quay

sang hương quán, hương chủ hất đầu:

- Chú mày thử đoán xem, nó triệu anh em ta lên có việc gì?
- Chắc lại cái vụ bộ đội, du kích mình về hót Camp Phương Điểm đi đấy thôi. Còn chuyện chó gì ngoài việc ấy. Người của mình trong bốt đã chả báo về, từ hôm mất Camp, chúng nó đang lồng lên như chó dại đấy thôi.
- Vậy anh em mình vào lần này phải ăn miếng giả miếng với lũ khốn ấy thế nào?
- Em nghĩ thế nào chi uỷ mình cũng có chỉ thị rõ ràng cho việc này. Bọn bên bốt Giỗ không bỏ qua chuyện Camp Phương Điểm đâu. Nhất định nó sẽ làm căng đấy anh ạ.
- Chờ chi uỷ họp thì lâu quá. Hay anh em ta qua nhà Lân, chẳng gì chú ấy cũng là trưởng ban địch vận kiêm chính trị viên phó xã đội, thế nào chú ấy cũng biết cách đối phó với chúng.
- Được rồi, chúng ta qua nhà bà giáo, tìm Lân xem sao.

Hai người kéo nhau qua nhà Lân. Bà giáo đang ngồi nhặt rơm chuẩn bị làm mề chổi mới, thấy cả hương chủ, hương quán dắt nhau vào, bà cả cười:

- Chết chết, sao lại cùng lúc có hai rồng kéo đến nhà tôm thế này?
- Tôm tép gì đâu bà giáo ơi! Rồi hương chủ ghé gần bà giáo hỏi nhỏ:
- Chú Lân có nhà không cụ?
- Em nó có đấy. Để tôi gọi nó ra cho hai bác nhá.

Nghe hương chủ, hương quán làng nói chuyện, Lân trầm ngâm:

- Ngay sau hôm mình hót trọn Camp Phương Điểm, huyện uỷ, chi uỷ cũng đã bàn bạc, nhất định chúng nó sẽ trả thù. Chắc chắn sẽ xảy ra, chỉ có điều, nó muốn kiếm cớ cho dân đỡ phản kháng, đỡ la hét là nó đàn áp mà thôi. Giờ mình không thể xin ý kiến chi uỷ ngay được, hai bác cứ sang bốt, xem nó nói gì. Rồi cứ tìm cách khất lần, lát tôi sẽ đi gặp bí thư chi bộ xin ý kiến cụ thể, chiều tôi sẽ qua nhà bác Quý.
- Chú đi ngay đi. Việc này trọng đấy, không chần chừ được đâu. Nó mà giờ què càn nống, san phẳng làng mình là khốn nạn. Rồi là du kích bộ đội làm gì còn chỗ núp mà đánh bốt lâu dài...
- Được rồi, tôi sẽ đi nhanh thôi. Cứ thế nhé.

*

*

*

Mảnh sân xi măng trước cửa đồn rộn một màu xám lạnh. Hương chủ Đỗ Thế Quý cùng hương quản Nguyễn Văn Thắc chững chạc áo lương, khăn xếp, trình trọng bước vào. Tên đội Gầy đang nửa ngồi nửa nằm trên cái xôpha giữa căn phòng rộng, nhìn thấy hai viên đại diện của làng Giỗ vào tới cửa, hần đứng phắt dậy. Cái gáy để trần của nó đỏ au. Cánh tay nó rậm rịt một thứ lông hung hung như râu ngô vào vụn bẻ, quần tít. Tên thông ngôn vội đứng dậy theo. Hương chủ, hương quản bước lên thềm, ra vẻ lễ phép, cúi đầu chào:

- Chào quan lớn ạ! Chẳng hay có việc gì cần dạy bảo mà quan ngài cho triệu chúng tôi sang giữa trưa giữa buổi thế này?

Tên thông ngôn dịch lại. Thằng đội gầy nghiêng đầu. Cái mặt lưỡi cày của nó vênh một bên nhìn như con gà chọi chuẩn bị vào cuộc đá. Nghe thủng những lời hương chủ vừa bẩm, nó nhếch mép cười khiến cái miệng méo xệch sang một bên:

- Rõ khéo đường ăn nói. Hai ông đúng là khéo đường ăn nói. Không có việc, tôi cho triệu các ông lên đây làm gì. Thế hai hôm trước đây, dân làng ông làm gì hai ông có biết không? Hay các ông ăn tiền của nước mẹ Đại Pháp rồi chỉ ngồi đánh bạc?

- Bẩm quan, dân chúng con lại có gì đắc tội với quan sao? Hương chủ nhún mình...

- Không! Mắt tên đội Gầy loé lên như mắt mèo vờn chuột – Dân làng ông có làm gì đắc tội với quan đâu. Chúng nó chỉ dung túng cho bộ đội du kích nửa đêm về hót trợn cái căng Phương Điểm đi thôi. Không lẽ việc tà trời này, các ông cũng không biết? Hử?

- Giời ạ! Hương quản Thắc làm ra vẻ ngờ ngàng – Dân làng Giỗ chúng con xưa nay chỉ biết cun cút làm ăn, quan bảo gì nghe nấy, làng ngay kề bên bốt, đời nào dân con dám chứa chấp bộ đội về đánh Camp? Xin quan lớn đừng nghe bẩm bậy...

- ừ, bẩm bậy – Cái mặt tên đội Gầy đang từng từng như không có chuyện

gì, bỗng bầm lại – Bậy, bậy cái mả mẹ chúng mày. Chúng mày định biến ông thành thằng có mắt như mù hả? Ông truyền đời báo kiếp cho chúng mày, lần này thì xéo, xéo hết... Thông ngôn đâu? Mang lệnh của quan trên ra đây.

Tên thông ngôn lập bập mang tờ lệnh ra. Thằng đội Gầy gườm gườm xăm xoi hương chủ, hương quản rồi đồng dục đọc lệnh đuổi hết nhà dân quanh bột Giỗ, Camp Phương Điểm đi nơi khác sinh sống, không chừa một ai. Hẳn đọc đồng dục, sự khoái chá thoát cả ra ngoài theo giọng ồm ồm của hẳn. Đọc xong, đội Gầy dí tờ lệnh vào mặt hương chủ Quỳ, cười ha hả:

- Chúng mày nhìn thấy dấu son ti - nét đây chưa? Không phải ông mày mạo ra đấy nhé. Về mà thúc dân làng Giỗ nhà mày thu dọn đồ đạc đi. Hạn trong hai ngày, chúng mày phải biến hết, không chừa một đứa nào...

- Nhưng lí do quan đuổi chúng con sao thấy là lạ...

- Lạ gì nữa. Dân chúng mày chứa chấp Việt Minh, để chúng nó vào đánh đồn, không đuổi chúng mày thì để đây làm gì? Không giết, đuổi đi thôi đã là ưu ái chúng mày lắm rồi...

- Bẩm quan lớn, mong quan lớn đèn giời soi xét. Dân chúng tôi ở đây làm sao dám chứa chấp Việt Minh. Việt Minh muốn đánh đồn phải kéo về rất đông, súng to súng nhỏ chắc nhiều, quan đồn còn không đánh lại được thì dân chúng con làm sao dám chứa? Trước chúng con sợ phải đi tứ xứ giang hồ, nay nhờ bóng quan lớn, chúng con kéo nhau về làng cũ làm ăn để mong được sự che chở của quốc mẫu, nay quan đuổi chúng con đi thì dân con biết đi đâu, làm gì để sinh sống bây giờ?

Giọng hương chủ, hương quản nghe thật thiếu nã.

- Tao không nghe cái miệng lưỡi chúng mày nữa. nói thì cứ leo lẻo leo lẻo, nhưng chúng mày rước Việt Minh về, bán chúng tao lúc nào không hay. Thôi, cút mẹ chúng mày đi. Bảo nhau mà thu xếp, hai ngày nữa mà còn ở đây, ông cho đại bác dọn sạch.

Thằng đội Gầy vẩy mấy tên quan trong đồn lại. Chúng xúm vào đuổi hương chủ, hương quản của làng về.

* *

*

Chi uỷ Nghĩa Hưng họp gấp. Nếu để quân địch đuổi dân đi khỏi những vùng thuộc vành đai bột Giỗ sẽ rất khó khăn cho việc đánh bột, quấy rối quân địch. Bọn Pháp cũng biết, dân là nơi che chở cho bộ đội, du kích và cán bộ nằm vùng chỉ đạo các cuộc đấu tranh. Chúng kiên quyết đuổi dân chính là muốn bóc mangle nguy trang tốt nhất của quân ta, muốn tách lực lượng vũ trang ra khỏi dân chúng. Nếu vậy, bộ đội, du kích cán bộ nằm vùng của ta sẽ bị “hở sườn, phơi lưng”, nhất định quân ta sẽ không bám sát được vị trí của quân địch mà chiến đấu. Không thể để quân địch thực hiện được âm mưu thâm độc này. Bàn đi tính lại, Chi uỷ quyết định, vận động nhân dân lên đồn xin khất, xin ở lại để thu hoạch xong lúa, hoa màu... đồng thời tích cực chuẩn bị cho dân đối phó với những tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Chi uỷ cũng giao cho đồng chí Nguyễn Đình Lân, trưởng ban địch vận kiêm chính trị viên phó xã đội, cùng đồng chí Nguyễn Hữu Tỳ, trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh này.

* *

*

Hai ngày sau. Đúng lệnh đã hẹn với hương chủ, hương quản làng, bọn địch cho một lực lượng lính Âu Phi ừa vào làng Giỗ. Khác với những trận càn khác, lần này, chúng không dồn dân ra đình để điểm mục, không bắt người. Mấy tên lính hung hăng gườm gườm nhìn những mái gianh thấp lè tè rồi nhún vai, đảo mắt nhìn nhau. Chúng alôxô lao đến. Những mái nhà rung lên bắt bậ. Cột kèo, rui mè, rạ lạt loáng chốc ngổn ngang. Do đã được tuyên truyền, chuẩn bị trước, bà con ta xông đến.

- Lính bột phá nhà bà con ời!

Tiếng gào thét bậ lên. Dân lao vào. Mấy ông bà trung tuổi túm ngang thắt

lưng đám lính Tây kéo chúng giật ngược trở ra. Các ông bà già, trẻ con kêu khóc ầm ĩ. Nhưng chẳng mãi như gà mắc tóc. Lính bột Giỗ gần làng nên cũng ngại, không nỡ giơ súng bắn vào dân. Chúng chỉ ra sức gào thét, dọa nạt. Trên nhà bà Đậu, một tên Âu Phi bám vào tay xà ngang, co người leo lên, ngồi vắt ngang, thông hai chân xuống như người đưa vông. Nó nhướn người, túm mái rạ quăng xuống từng mảng. Cô bé con bà Đậu chưa đầy mười lăm tuổi, bé loắt choắt nhưng khá rắn rỏi, nhảy chơi chơi trên nền sân, nước mắt giàn giụa. Tên lính Âu Phi vẫn túm từng mảng rạ trên mái quăng xuống sân. Nếu không ngăn chúng lại, nhất định chúng sẽ thừa cơ dỡ hết số nhà còn lại. Không được. Không được để đám lính thừa cơ làm càn. Hội phụ nữ xông vào cuộc. Mấy bà, mấy chị lao đến, khóc ồm ồm. Chị Miên bế thốc con bé, đẩy nó ngồi lên cổ vai mình, hướng về phía tên Âu Phi đang vắt vẻo trên xà nhà. Con bé đã được chị Miên rí tai. Nó túm chặt một bên chân của thằng lính, ra sức lôi. Chị Miên vừa gồng mình giữ con bé chắc trên cổ, vừa lùi dần ra xa. Thằng lính lệch người dần. Rồi cả thân hình to tướng của nó nghiêng về một bên. Sợ rơi xuống. Tên lính nhoài người tụt xuống đất. Nó mới chỉ giữ được nửa mái gianh.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Những vạt nắng hanh heo giữa ngày một chập khiến da người khô nẻ, rát như phải bỏng. Không thể giữ được nhà dân. Cũng chẳng còn sức gào thét lại với đám dân như đàn kiến lửa cứ bu lại mỗi khi có tên lính nào đó hăng hái leo lên mái nhà. Vô phúc nếu thằng đó cố leo lên, nếu chẳng may ngã xuống, không chết cũng què. Đám lính ngán ngẩm nhìn nhau, lắc đầu. Không thể khuất phục nổi, chúng thất thểu kéo nhau về bột.

* *

*

Ngày hôm sau. Hôm sau nữa. Ngày nào, đám lính bột Giỗ cũng kéo nhau vào làng. Lính kéo sang ngày một đông. Dân các làng khác cũng lợi dụng lúc tối trời, trà trộn sang, giả làm bà con người làng Giỗ. Lính cứ kéo nhau sang gõ nhà, dân lại xúm lại van xin kêu khóc. Địch trèo lên mái, bà con

lại túm chân lôi xuống. Chúng tức tối, rút súng lên đạn lách cách. Những người già xông lên, chặn ngang đám trẻ. Địch lùi lại. Vòng người quây quanh những ngôi nhà vững như bức tường thành. Thấy quân lúng túng mãi không gỡ được nhà, không đuổi được dân làng Giỗ, tên đội gầy rút súng bắn ba phát chỉ thiên. Nó túm ngực cụ Tung, nghiêng răng:

- Chúng mày có lùi ra không? Nếu còn ì, ông bắn chết đừng oán hận...

Nó đẩy tay, giúi ngực áo cụ Tung khiến ông cụ ngã lăn ra đất. Dân làng ủa đến. Tên đội Gầy vẩy súng. Viên đạn đi sượt qua vai chị Miên. Mùi thuốc súng bốc lên khét lẹt. Lân kéo vai ông Tuyển, ông Tỳ, anh Bạ, Phiệt... Họ trà trộn vào trong đám dân đông như kiến đang vây quanh quân địch.

- Căng thẳng quá, không ổn – Bí thư chi bộ nói rất nhỏ vào tai Lân - Cần phải biết lùi để bảo toàn tính mạng cho dân.

Ba người tản ra, lẫn vào từng đám dân đang ùn lại.

Hương chủ Đỗ Thế Quý lại áo the khăn xếp lên đồn. Lần này, tên đội Gầy nhất định không gặp hương chủ làng chỉ cho tên xếp bốt ra gặp. Hương chủ nhìn thẳng vào mặt viên xếp bốt, nói đủ nghe:

- Thừa xếp! Dân chúng tôi đã về nương nhờ vào bóng các quan lớn, nhưng các ngài đã quay mặt lại, nhất định đuổi chúng tôi đi. Dân ngu khu đen, trong tay không một tấc sắt, chẳng thể làm gì để thay đổi được quyết định của các ngài. thôi thì dân tôi đi. Chỉ mong sếp về thưa lại với ông Đội, cho phép dân tôi được tiếp tục về cấy cấy ở những cánh đồng gần bốt, nhất là được thu hoạch vụ lúa màu này. Ông Đội là người Pháp, chúng tôi bẩm chưa chắc ông ấy đã thông, nhưng ông sếp là người mình, cùng bà con ta cả, chúng tôi tin ông sẽ cho phép dân tôi được làm ăn, kiếm sống trên mảnh đất vốn của mình. ông biết đấy, dân mình rời đất ra sống làm sao nổi. Mong ông làm phúc cho con cái...

Không chờ sếp bốt trả lời, hương chủ Quý ra về.

Nhận được chỉ thị của chi uỷ Nghĩa Hưng, dân làng Giỗ bắt đầu gói ghém đồ đạc, chấp nhận đi sơ tán sang các làng lân cận, trong đó có một nửa dân làng Giỗ tạm tản cư sang Đức Đại. Một số ít sang làng Cuối, Chằm. Một phần bà con làng Giỗ không người thân thích, cũng không thể đi xa, họ tạm dựng lều trên cánh đồng đang lật ải khu vực giáp ranh với xã Gia

Hoà... Nhưng quân địch cũng phải chấp nhận để cho dân làng Giỗ về thu hoạch lúa màu và vẫn cày cấy trên cánh đồng gần bờ.

Chiều! Những dải sương mỏng như tơ nhện rồi trũ dần màu nước. Cả cánh đồng ngập dần, ngập dần trong chậu sữa màu trắng đục. Gió lạnh cuộn theo dải khói phất phơ càng khiến không khí thêm tiêu điều. Nhìn những chiếc lều xác xơ, vật vờ trong gió rét, cổ họng Lân xít lại như vừa nuốt phải miếng hồng xiêm xanh còn dầm nhựa. Nhất định, anh và đồng đội sẽ lấy được nhà cửa cho bà con.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XV

Sau ngày ta đánh Camp Phương Điểm, quân Pháp cho thành lập quận lý hành chính Tam Lâm – Gia Lộc với mục đích quản lý hành chính khu vực các làng tề thuộc huyện Gia Lộc, một phần huyện Tứ Kỳ, quản lý đường giao thông từ Tam Lâm lên Phương Điểm, liên lạc chặt chẽ với đồn Cầu Bía, đồn Ngái Mạc. Lý sở của quận nằm về phía đông đường 17 tại xã Hoàng Diệu gần chợ Trăm. Và kẻ được lựa chọn làm quận trưởng của quận Tam Lâm này là Bùi Quý Chức.

Thông tin về việc Pháp thành lập quận lý Tam Lâm đặt ra cho chi uỷ Nghĩa Hưng, đặc biệt là tổ đảng Đức Đại nhiều công việc cần giải quyết trước mắt. Cuộc họp tổ đảng phân tích tình hình trước mắt được triệu tập tức thì. Lân với vai trò là chi uỷ viên, tổ trưởng tổ đảng trưởng ban dịch vận đã phân tích rất kỹ từng chi tiết. Những thông tin về tên quận trưởng được các thành viên trong tổ đảng đưa ra để lập phương án đánh địch:

- Nhất định phải đánh. Đánh phủ đầu lúc nó còn non sẽ khiến chúng choáng váng... Ông Tuyển vung tay.

- Đúng là phải đánh. Nhưng đánh thế nào cần phải bàn thật kỹ – Anh Tuy, xã đội trưởng gật đầu – Chúng ta phải đánh là lẽ đương nhiên. Đánh để chúng phân tâm, để chúng phải căng tách lực lượng ra đối phó với mình, từ đó chúng thế nào cũng để lộ những chỗ sơ hở, không còn dồn quân ra đánh đuổi dân mình được nữa.

Nghe những ý kiến phân tích của đồng đội, Lân chốt lại:

- Đánh địch là cách duy nhất đúng để chúng ta chia sẻ những khó khăn với người dân lúc này. ý kiến của các đồng chí hoàn toàn chính xác. Nếu chúng ta để chúng yên, chúng sẽ càng nghĩ kế hặc sách dân mình. Chỉ khi chúng bị căng ra trên nhiều mặt trận, chúng mới rối trí. Phải khiến chúng rối tinh như canh hẹ, chúng ta mới gỡ cho dân được. Nhất định phen này, mình phải khiến chúng phải lùi bước. Âm mưu của chúng rất rõ ràng. Đuổi

được dân làng Giỗ rồi, chúng sẽ không để yên cho Đức Đại. Địch đang gắng sức tát nước bắt cá kia mà. Nhất định chúng ta phải đánh. Đó cũng là chỉ thị của chi uỷ Nghĩa Hưng và huyện uỷ Gia Lộc trong thời điểm này.

Tổ đảng Đức Đại quyết định giao nhiệm vụ đánh phủ đầu tên quận trưởng Tam Lâm cho đội du kích Đức Đại.

Bùi Quý Chúc là con trai đầu của Bùi Quý Liễu (chánh Liễu), đại địa chủ ở Gia Lộc, nghị viên hàng tỉnh thời Pháp thuộc. Bùi Quý Chúc cũng bỏ tiền ra mua chức nghị viên hàng tỉnh nên nhân dân cả vùng Gia Lộc gọi hắt là nghị Chúc (tên tục của hắt là nghị Chắt). Gia đình nghị Liễu có khoảng ba nghìn mẫu (Bắc Bộ) ruộng thượng đẳng điền tập trung tại bốn ấp: ấp Anh Chuối tại xã Lê Lợi, ấp Ty trên địa phận xã Thống Nhất, ấp Cầu Bình ở xã Thống Nhất và ấp Gia Lộc thuộc các làng Hội Xuyên, Phương Điểm, Đức Đại, Tiên Nha... Để duy trì sản xuất tại các trang ấp này, nghị Liễu cho nông dân bản địa cấy rẽ ruộng rồi tiến hành thu tô. Nông dân trong vùng đều cấy rẽ ruộng rồi nộp tô cho gia đình nghị Liễu. Cách mạng tháng Tám nổ ra, trong số mấy anh em nghị Chắt có một vài người tham gia ở mặt trận Liên Việt huyện, cũng theo cơ quan tản cư khi kháng chiến bùng nổ. Năm 1949, Pháp đánh mạnh ra vùng tự do của Hải Dương, lúc đó gia đình anh em nghị Chắt kéo nhau chạy cả vào thành.

Để thực hiện bằng được kế hoạch bình định đồng bằng, quân Pháp bằng mọi cách quyết đưa nghị Chắt về làm quận trưởng quận Tam Lâm. Chọn nghị Chắt vì bọn Pháp cho rằng uy thế của gia đình hắt vẫn còn ở vùng này. Những tên kỳ hào, bá lý, chánh tổng ở các làng xã đã về lập tề vẫn còn chịu ơn nhà nghị Chắt. Chính từ những lý do đó, quân Pháp tin chắc, nghị Chắt vẫn có thể gây thanh thế và tạo dựng được lực lượng tay sai chống lại Việt Minh.

Riêng với nghị Chắt, chấp nhận và vận động để được về làm quận trưởng Tam Lâm cũng với những mưu đồ hết sức riêng tư. Gần ba nghìn mẫu ruộng bờ xôi ruộng mật có trong tay, từ khi cách mạng về, gia đình hắt bỗng chốc không còn lại gì nhiều. Bao nhiêu bổng lộc, bao nhiêu tiền bạc... Hắt không có ý đồ vơ vét lại mới là chuyện lạ. Chính vì âm mưu đó, nghị Chắt quyết tâm phải làm bằng được quận trưởng Tam Lâm. Chỉ có

làm quận trưởng Tam Lâm hẳn mới có thể lập lại các trang ấp cũ, tiếp tục thu tô, tiếp tục làm giàu, vơ vét tiền bạc trên mồ hôi, nước mắt của người dân nghèo.

Về giữ chức quận trưởng được vài hôm, nghị Chắt cho tổ chức một loạt những cuộc họp với các kỳ hào, lý trưởng, chánh tổng cũ cùng các hương chủ, hương quản ở những làng tề. Ngoài những làng tề xanh vỏ đỏ lòng, hương chủ, hương quản là người của ta cài vào, vẫn còn rất nhiều những làng tề mà đám chức dịch trong làng thực sự làm tay sai cho địch. Từ những cuộc họp do nghị Chắt tổ chức, chúng đã đề ra rất nhiều phương án chống phá lại cuộc kháng chiến của ta, nhằm mục đích phục dựng lại những quyền lợi kinh tế của chúng. Dưới trưởng nghị Chắt, đám tay sai, phòng nhì hoạt động khá mạnh; lính nguy bên bột Phương Điểm liên tục vây ráp, càn quét. Chỉ tính riêng làng Đức Đại, trong vòng một tuần, bột Phương Điểm xua quân càn tới mười lần, vừa lùng sục vừa bắt bớ. Chính từ những tội ác ấy, huyện uỷ và huyện đội Gia Lộc chủ trương phải diệt Bùi Quý Chức, vừa để tiêu diệt tên ác ôn, tay sai, vừa để cảnh cáo những tên khác đang chực ngo ngoe ngóc đầu dậy; ý Đảng hợp với lòng dân, du kích Đức Đại đã đề nghị lên xã, xã đề nghị lên huyện. Và kế hoạch tiêu diệt nghị Chắt tức quận trưởng Tam Lâm Bùi Quý Chức được vạch ra.

Nắm được quy luật đi lại của tên nghị Chắt, tổ đảng thống nhất để du kích Đức Đại đánh hẳn ngay trên con đường 17, nơi hàng ngày hẳn vẫn lại qua. Nhận kế hoạch, đồng chí Tuyển - thôn đội trưởng bố trí đồng chí Tuy, xã đội trưởng, đồng chí Bạch xã đội phó cùng năm anh em du kích Đức Đại quyết tâm mật phục đánh nghị Chắt. Trước khi đi, mấy anh em kiểm tra lại vũ khí. Tất cả chỉ có hai khẩu tiểu liên, một số mìn tẩu và mấy quả lựu đạn. Ông Tuyển kéo anh Tuy, Bạch lại:

- Tối qua thống nhất trong tổ đảng và đội du kích rồi. Chúng tôi nắm vùng này khá rõ. Dựa vào địa hình mà choảng nó thôi.

- Nấp dưới ruộng lúa, chắc ăn được nó không? Anh Bạch hỏi lại...

- Lúa cao ngang đầu người thế kia (lúa ngày ấy toàn giống dài ngày, thân cao, cây rạ rất cứng), mìn ép sát người xuống mà phục, bố nó cũng chả nhòm thấy...

- Được rồi - Anh Tuỳ gật đầu - Chắc ăn thì đánh. Xem nó còn lượn qua lượn lại như đèn cù mãi được không?

Giữa tháng ba. Lúa đương lúc làm đồng, xanh miên man hai bên đường. Tổ chiến đấu chọn địa điểm bên cạnh cây cột điện đôi, nằm cách mép đường 17 vài trăm mét, cách quận lỵ Tam Lâm chừng hơn một cây số. Trận địa mật phục bố trí xong xuôi, trời bỗng âm ầm đổ mưa. Chớp loé sáng, rạch nát bầu trời. Mưa như vãi nước xuống mặt đất. Mấy anh em nằm giữa ruộng lúa, ướt lướt thướt. Hợp đồng đánh tín hiệu báo xe nghị Chắt đi qua không thực hiện được, đến khi xe hăm chạy qua rồi vẫn không nổ được súng.

- Nó chạy bố nó mất rồi. Trời thật là... đang yên đang lành thì mưa...Tuyển làu nhàu...

- Làu bầu gì nữa. Rút ngay khi nó chưa phát hiện, về tính cách khác. Nhất định phải diệt được thằng này, nếu không ê mặt du kích Đức Đại. Rút! – Anh Tuỳ vác tiểu liên lom khom chạy trước. Tuyển còn cố ngheñ đầu, nhìn hút theo cái bóng xe của tên nghị Chắt đang lù ù bò trong màn mưa dày đặc, miệng lầm bầm chửi theo.

* *
*

Tổ Đảng Đức Đại họp rút kinh nghiệm trận phục kích đánh nghị Chắt không thành. Tuyển vẫn chưa hết ấu ức, cứ nhìn như xoáy vào màn đêm. Rồi anh bật đứng lên:

- Mình phải chủ động, không chờ đợi, phụ thuộc vào nó được. Phải bố trí thế nào đó để nó đi đến đâu, mình biết đến đấy, mới thắng...

- Tính thì phải tính hẩn rồi. Chỉ có cách giả làm hương dũng gác ở ngay chỗ cột điện đôi ấy... Việc này, Lân phải địch vận xem thế nào...

- Được rồi cháu sẽ nhiên cứu... Lân trầm ngâm.

Cả tổ ngồi xõm trên nền nhà đất. Khúc càn dâm bụt nhấp nháy trên tay anh Tuỳ.

- Đây là đường 17 – cái que vạch một nét - ngay chỗ này là khu vực cột điện đôi. Bọn quân lỵ Tam Lâm cho lập một trạm gác lấy hương dũng các làng ra gác ở chính chỗ này. Quy luật như sau: Ngày hai lần thay ca, mỗi

kíp hai người gác. Đánh thẳng nghị Chắt tốt nhất ở chỗ này. Chúng ta sẽ cho người giả làm hương dũng đứng gác... Xe nó đến, hai “hương dũng” này sẽ ra chào, cản xe nó lại, một người ném lựu đạn vào xe, người kia dùng tiểu liên, tiêu diệt những thằng còn sống sót. Lân xem công tác địch vận thế nào... Phải vận động thay bằng được 2 hương dũng thật bằng hai “hương dũng du kích”.

- Công tác địch vận tôi sẽ hoàn thành, nhất định sẽ bố trí cho hai hương dũng thật ở ngoài... Lân trầm ngâm – Mình cũng nên bố trí thêm lực lượng phục kích vòng ngoài để đánh nó khi cần và yểm trợ cho quân ta nữa...

Tuyển và Thắc được chọn vào vai hai hương dũng. Cùng lúc đó, xã đội bố trí hai chốt phục kích hai đầu. Chốt trên phía phải đường từ huyện xuống do anh Bạch với một khẩu tiểu liên nấp kín trong ruộng lúa. Chốt dưới bên trái đường do anh Tuỳ cũng một tiểu liên. lại bố trí thêm một nhóm phụ nữ giả làm người đi thăm đồng gần cây bồ kết cạnh đường 17 ngay lối rẽ vào lỵ sở quận Tam Lâm. Nhóm phụ nữ này có nhiệm vụ vẫy nón báo hiệu khi xe của quận Chắt đi ra.

Quy luật đi lại của nghị Chắt cũng được nghiên cứu kỹ lưỡng. Mỗi sáng, sau khi bọn lính đi tuần từ quận Tam Lâm lên Phương Điểm quay trở về quận, cứ tầm khoảng chín giờ sáng, xe của nghị Chắt sẽ tự lỵ sở quận chạy ra đường 17 hướng lên Hải Dương.

Trận đánh được định ngày sau lần đánh hụt ba hôm. Buổi sáng! Ông Tuyển và Thắc trong vai hai hương dũng bắt đầu nhận gác. Cũng quần áo hương dũng, cũng thắt lưng to bản, mũ rộng vành. Mỗi người giấu hai quả lựu đạn trong túi áo, họ đứng đặc đứng gác ở trạm cạnh cột điện đôi. Nhận ca gác từ hai hương dũng trước, Tuyển nhìn Thắc, hai người bỗng thấy ngùi ngùi. Chưa bao giờ, họ lại thực hiện nhiệm vụ trong hoàn cảnh giáp mặt quân thù gần đến như vậy.

Gần chín giờ sáng. Tốp phụ nữ đi thăm đồng đang nghỉ chân tại cây bồ kết lối rẽ vào quận Tam Lâm bỗng giơ nón lên vẫy như người nóng quá giơ tay quạt. Nhận được tín hiệu, Tuyển bỗng thấy tim mình đập rộn ràng. Ông nhìn sang Thắc, cũng thấy mồ hôi đang rịn ra trên vầng trán kiên nghị của người đồng đội. Họ nhìn nhau, cùng gật đầu. Vậy là họ đã hiểu. Họ sẽ bước

vào cuộc chiến đấu mà nếu có hy sinh cũng cần phải tiêu diệt được địch. Chiếc xe chở tên quận Chắt gần dần. Hai trăm mét. Một trăm mét. Năm mươi mét! Bánh xe đã chạm điểm cần dừng. Hai hương dũng Tuyền và Thắc đứng hàng đôi, giơ tay chào ngài quận trưởng. Thắc đứng cao hơn Tuyền một chút, anh cố tình để Tuyền chỉ nhô phần mặt lên để tiện cho việc rút lựu đạn. Xe dừng hẳn. Nghị Chắt mở cửa xe định bước ra. Nhanh như cắt, Tuyền lia ngay quả lựu đạn đã bật chốt vào buồng lái. Đoàn! Tiếng nổ đánh. Tên lái xe gục xuống vô lăng, chết tại chỗ. Tên cai da đen bị mảnh lựu đạn phập vào chân, máu tứa ra, giày văng ra ngoài. Viên thư ký luống cuống bị Thắc lao tới đâm một nhát dao, thấu tim. Nghị Chắt bàng hoàng. Mảnh lựu đạn găm vào mông hấn đau điếng. Nhưng tên lái xe chưa kịp tắt máy. Cuống cuống, nghị Chắt nhào người vô lấy tay lái. Chiếc xe lao bắn đi. Bên kia đường, anh Bạch xông tới, chỉ kịp lia theo một băng tiểu liên nhưng không trúng nghị Chắt. Chiếc xe xa dần. Bốn anh em vội rút ngay vào làng. Tiếng đại bác từ đồn Bía bắn lên, từ bột Giỗ bắn xuống. Chắc tiếng lựu đạn nổ đã khiến chúng kinh hoàng.

Nghị Chắt không chết. Hấn chỉ bị thương vào mông nhưng những gì hấn đã trải qua tại vị trí trạm gác hương dũng ngay tại cột điện đôi hôm ấy đã khiến hấn hồn xiêu phách lạc. Không thể coi thường, không thể đùa cợt với những người dân tưởng hiền lành, nhu mì của cái làng Đức Đại này. Một tuần sau, nghị Chắt bỏ chức quận trưởng Tam Lâm, lẫn mất vào thành phố.

* *
*

Sau trận du kích Đức Đại phục kích đánh nghị Chắt, địch tăng cường hành quân lùng sục ráo riết hơn. tiếng lựu đạn của Tuyền quăng vào xe nghị Chắt hôm ấy là câu trả lời cho ý chí kiên cường của những người dân trên mảnh đất này. Mặc chúng liên tục điên cuồng tổ chức các cuộc hành quân, mặc cho bị chúng đuổi khỏi làng, vẫn đi ở nhờ tại Đức Đại và các làng khác, một số vẫn sống trong lều tạm trên cánh đồng giáp xã Gia Hoà, dân làng Giỗ vẫn ngày ngày về làm lụng, cày cấy trên thửa ruộng của mình ở những cánh đồng bên cạnh bột Giỗ. Hành động ấy như một lời thách thức với kẻ thù...

Xác định con đường 17 là con đường huyết mạch, không chỉ phục vụ cho nhiệm vụ hành quân của chúng mà cũng là con đường qua lại để tổ chức chiến đấu, để hoạt động của rất nhiều cán bộ của ta, địch tổ chức canh phòng dọc tuyến đường này rất cẩn mật. Qua đường 17, các tỉnh uỷ viên, huyện uỷ viên của Việt Minh nằm vùng sang được Tứ Kỳ, Thanh Hà, Kim Thành... chỉ huy phong trào cách mạng. Ngày nào địch cũng cho quân lùng sục. Dọc hai bên đường, chúng phát quang những bụi cây rậm. Mỗi lần đi tuần, cảm thấy chỗ nào có dấu hiệu khả nghi, quân địch dừng lại, không tiếc rẻ quăng vào đó vài quả lựu đạn, nã mấy băng tiểu liên. Suốt dọc đường, một bên là con sông nhỏ nối với sông cầu Bía, một bên là đồng ruộng, nhưng địch đã cấm không cho dân cày cấy nên ruộng bị bỏ hoang, cỏ dại, không còn sự sống. Đất dọc đường 17 liên tục giạt mình. Cảm giác đến cỏ hai ven đường cũng nghẹn thở.

Để khai thông đường 17 và làm nhụt nhuệ khí quân địch, huyện đội Gia Lộc chủ trương phải đánh và tiêu diệt đơn vị tuần tra từ Tam Lâm lên Phương Điểm của địch. Chi bộ Nghĩa Hưng và tổ đảng Đức Đại đã nhận được kế hoạch này, chuẩn bị phối hợp chiến đấu. Kế hoạch đánh địch không thể xây dựng cụ thể nếu không nắm kỹ thực địa. Huyện đội cử đồng chí Nguyễn Thế Phôi, một tiểu đội trưởng của đại đội Tây Sơn, đại đội quân chủ lực của huyện đội Gia Lộc, khá thông thạo địa hình khu vực này xuống nằm vùng, phối hợp với du kích Nghĩa Hưng, đặc biệt là du kích Đức Đại, điều tra, trinh sát tình hình, quy luật tuần tiễu của tiểu đội lính nguy từ Tam Lâm lên Phương Điểm. Do có sự phối hợp chặt chẽ với du kích địa phương lại khá thông thạo địa bàn nên chỉ mấy ngày sau, huyện uỷ đã nhận được bản báo cáo khá chi tiết của đồng chí Phôi về tình hình địch.

Hàng ngày từ 6h30 phút, một tiểu đội lính nguy mười hai tên do cai Bàng chỉ huy sẽ đi tuần từ Tam Lâm dọc theo đường 17 lên Phương Điểm. Chúng sẽ đi muộn hơn thời điểm này nếu hôm đó tên quận trưởng không lên tỉnh. Khi đi tuần, chúng đem theo một trung liên, còn lại toàn súng trường. Trước khi xuất phát từ Tam Lâm tiểu đội địch sẽ cho bắn ba phát súng trường làm hiệu lệnh xuất quân. Kinh nghiệm từ cái chết hụt của nghị Chắt, chỉ khi nào toán địch đi tuần lên tới Phương Điểm quay trở lại,

lúc đó xe của tên quận trưởng mới xuất phát. Hơn nữa, sau trận phục kích của du kích Đức Đại đánh quận Chắt tại cây cột điện đôi, tên quận trưởng về thay cáo già hơn, Hãn cũng đi lên tỉnh bằng ô tô nhưng đi về rất thất thường, không theo một quy luật nào hết. Chỉ có tiểu đội cai Bàng vẫn đi tuần đều đặn như cơm bữa mỗi ngày. Mỗi lần đến cây cột điện đôi, cai Bàng lại vung tay vẩy vào đó vài băng đạn. cò toán lính đi tuần thì mắt trước, mắt sau, dáo dác ngửa nghiêng như gà phải cáo.

Đại đội Tây Sơn giao nhiệm vụ cho chính trị viên trung đội Đoàn Văn Lưu tổ chức trận đánh này. Tiểu đội đồng chí Nguyễn Thế Phôi, do đích thân đồng chí Lưu phụ trách được giao nhiệm vụ chính. Đơn vị chiến đấu được phân tán nhỏ về ẩn náu trong nhà dân tại các thôn.

Tháng năm ta! Nhân dân chuẩn bị gặt lúa chiêm. Màu lúa chín vàng hây xò từng đợt như rờn sóng ngoài đồng nhưng ven hai bên cách đường 17 hai chục mét, đất vẫn chết một màu xám xịt. Không một cây lúa nào được cấy tại đây. Địch kiên quyết bắt dân bỏ hoang hoá phần ruộng đất chúng cho là nguy hiểm ấy. Nằm dưới mặt đất lấp sấp bùn, đồng chí Lưu dõi mắt ra xung quanh. Bên cạnh anh, Phôi đang thở rất nhẹ. Đêm tối như bưng lầy mắt. hi thoảng vài phát pháo sáng vọt lên từ phía Phương Điểm, hướng sang Tam Lâm.

- Nó bắt dân mình bỏ hoang ruộng đất thế này, nhất định nó định biến vùng này thành vùng trắng... Lưu nói nhỏ... - Không có lúa, mình không thể núp vào ruộng lúa như những trận phục kích trước đó được đâu. Trận này, muốn thắng, phải tuyệt đối đảm bảo bí mật. Muốn thế, chỉ có cách bộ đội ta phải độn thổ sát vào tận mép đường...

- Anh định chọn chỗ nào để phục? Phôi thì thầm

- Chỗ nào... chỗ nào thì chỗ nhưng phải cách cây cột điện đôi, nơi du kích Đức Đại – Nghĩa Hưng mới tiến hành trận tập kích tên quận Chắt mấy tháng trước đó vì bọn chúng đã đề phòng địa điểm này rồi... Lưu bắn khoả.

- Em tính, hay mình cứ đánh ngay chỗ ấy. Có khi nó cũng nghĩ mình không bao giờ phục lại chỗ đã phục thì sao anh? Phôi đề nghị

- Không được. Không thể chọn lại địa điểm cây cột điện đôi. Địch đã quá

đề phòng vị trí này. Cũng không thể lùi quá sâu, vì lại gần quận lỵ Tam Lâm, đánh xong mình rút khó, chúng đổ quân ra, tổn thất lại thuộc về mình. Thôi được, ta cứ lùi xa lên kia một chút...

Sau chuyển thực địa, bộ đội Tây Sơn quyết định chuyển vị trí đánh địch lên phía Bắc, cách cây cột điện đôi hơn một cây số. Vị trí này có thuận lợi là cánh đồng bên Đức Đại có một cái ao rộng, bèo tây mọc đầy. Bờ ao lại có nhiều bụi cây hoang cao lúp xúp giúp cho việc đổ đất lúc đào hầm phục kích rất kín đáo và thuận tiện. Một tiểu đội bí mật đào một hầm khoét vào bờ rồi ngụy trang thật kỹ. Đây là vị trí đồng chí Lưu ẩn nấp, cầm hiệu làm lệnh phát hoả khi địch đã đi vào giữa trận địa phục kích. Mười một đồng chí khác đào hố ngụy trang sát ngay mép đường 17. So với mặt ruộng, mặt đường chỉ cao hơn khoảng chục phân, vì vậy việc đào hầm náu quân phải chuẩn bị rất kỹ lưỡng.

Nhập nhoạng tối, tiểu đội xuất phát từ xã Quốc Tuấn cùng với mười đồng chí du kích do đồng chí Nguyễn Văn Đổ, xã đội trưởng cùng vào làm nhiệm vụ chuẩn bị trận địa. Tổp du kích này làm nhiệm vụ canh gác hai đầu. Riêng chuyện đào đất cũng phải làm rất cẩn thận. Để giữ bí mật, đơn vị đã phải trải vải nhựa để đi lại đổ đất sau đó lại ngụy trang lại thật cẩn thận. Địch không thể nào phát hiện ra. Đang đào đất, đồng chí Cao quê xã Liên Hồng bị thuổng đâm vào chân nên không thể tham dự trận đánh được. Tổ chiến đấu còn lại mười người. Ba giờ đêm, trận địa chuẩn bị xong. Cả tổ dộn thổ, ém mình dưới lòng đất, chuẩn bị chờ hiệu lệnh xung trận.

Mặt trời đã lên gần một con sào. Không khí dưới những căn hầm trở nên ngột ngạt. Đã quá con số 6h30 phút rất lâu rồi. Bóng dáng những tên trong tiểu đội lính ngụy đi tuần vẫn biệt vô âm tín. Cũng chẳng thấy chúng bắn súng báo hiệu như mọi ngày. Không lẽ chúng phát hiện ra trận địa phục kích của quân ta? Hay trận địa bị lộ? Hay chúng đang chờ để lừa úp lại quân ta ngay tại chính trận địa phục kích này? Rất nhiều câu hỏi ập đến trong đầu các chiến sỹ trong tổ chiến đấu...Cả tổ như ngồi trên chảo lửa...

Quá 8 giờ sáng. Ba tiếng súng báo hiệu thường ngày gây bao khó chịu trong đầu người nghe mà sáng nay các chiến sỹ trong tổ chiến đấu nghe vui như tiếng pháo mừng. Có súng hiệu bắn chỉ thiên, có nghĩa là quân địch đang chuẩn bị đi tuần, có nghĩa là trận địa của ta vẫn giữ được bí mật và nhất định sẽ rơi vào trận địa phục kích của quân ta. Thời gian trôi qua như rùa bò. Mãi mới thấy anh Lưu phát cờ hiệu. Mười đồng chí bộ đội Tây Sơn bật nắp hầm xông lên. Họ như những thổ thần chui ra từ lòng đất mẹ. Những đường mã tấu sáng loáng vung lên. Những nhát mã tấu chém xuống như chém chuối. Tên cai Bàng chưa kịp hiểu điều gì vừa xảy ra đã gục xuống bởi lưỡi mã tấu của đồng chí Phôi. Bốn tên khác bị anh em chém chết tại chỗ. Số còn lại đưa chạy lên Cuối, đưa chạy giật lùi trở lại. Trận đánh diễn ra không đầy năm phút. Quân ta thắng lợi hoàn toàn, thu được 1 tiểu liên, bốn súng trường. Giấu niềm vui chiến thắng, anh em vác chiến lợi phẩm chạy qua cánh đồng Gia Khánh về Tân Tiến mà vẫn không thấy quân địch kịp phản ứng lại.

Những trận đánh dồn dập của quân ta dọc đường 17 nhất là trên địa bàn Nghĩa Hưng khiến quân giặc điên đầu. Chúng nhận định rất rõ, du kích, bộ đội dám tổ chức và đánh được những trận đánh ấy một phần lớn là dựa rất nhiều vào những cơ sở của nhân dân. Bằng chứng chúng có thể thấy rất rõ, đánh Camp Phương Điểm, bộ đội, du kích phải dựa vào dân làng Giổ. Đuổi dân làng Giổ đi, hết chỗ cho bộ đội bám vào. Nay, để giữ được an toàn cho con đường 17, cách ly bộ đội, du kích khỏi dân chỉ có cách đuổi dân hai thôn Đức Phong và Đại Liêu đi. Thực hiện âm mưu ấy, Pháp cho gọi hương chủ Nguyễn Hữu Hoàn và hương quản Nguyễn Công Tùng của Đức Đại lên:

- Lôi cổ hương chủ, hương quản của Đức Đại lên. Đọc lệnh tổng cổ, đuổi hết dân làng ấy đi. Chúng nó chứa chấp Việt Minh, dám ngang nhiên đánh lính quốc gia giữa ban ngày... Không thể tha cho chúng nó được... Tên sắp bắt giam rít.

Hương chủ thôn Đức Đại bầm hương quán. Họ làm vẻ khúm núm, dặt nhau lên đồn. Cả hai người đều là người của ta cài vào nắm giữ ban tề nên nắm khá chắc phương pháp đấu tranh của ta. Với giọng mềm dẻo, hai vị đại diện ban tề nhũn nhũn con chi chi. Hương chủ Hoàn nhã nhận:

- Bầm sếp đồn. Mong sếp nghĩ lại. Từ ngày quay trở lại làng lập ban tề, dân Đức Đại đã thuộc quốc gia rồi, có bao giờ dân chúng tôi dám làm trái ý của quan đồn đâu.

- Chúng mày bảo không làm trái ý quan đồn, tại sao chúng mày lại chứa chấp để bộ đội Tây Sơn về phục kích đánh lính quốc gia? Chúng mày chứa chấp Việt Minh, suốt ngày rình chộp các quan qua lại trên đường, để chúng mày ở đây làm gì? Tên sếp đồn trợn mắt nhìn hương chủ, hương quán...

- Bầm quan sếp, dân Đức Đại thuộc quốc gia rồi, xin quốc gia bảo vệ cho dân. Việc Việt Minh phục kích đánh quân quốc gia là trên đường 17, mãi tít ngoài đường cái quan, chứ có liên quan gì dân Đức Đại chúng con đâu. Vả lại, xin quan đồn thương dân, chứ sắp đến mùa thu hoạch rồi thì làm sao dân chúng con lại bỏ nhà bỏ cửa lúc này mà đi được? Đi thì rồi trông ngong vào đâu mà sống? Mong quan đồn thương tình...

Nhịp nhịp cái roi cá đuối trong lòng bàn tay, viên sếp đồn gật gù cái đầu. Thấy hẳn có vẻ nhũn nhặn, hương chủ, hương quán lân la:

- Bầm sếp, mong sếp thương, sếp thương phần nào, dân chúng con được nhờ phần ấy. Từ ngày sếp về làm sếp đồn ở đây, dân chúng con được nhờ bóng nhiều... Mong quan lớn thương cho...

Nghe hương chủ, hương quán trình bày, bọn quan đồn nghe cũng có lý. Chúng nhìn chăm chăm vào hai vị đại diện ban tề của Đức Đại, rồi vênh vang:

- Kể ra cái miệng chúng bay cũng dẻo lắm đấy, tao nghe cũng suýt mũi lòng. Nhưng không được, làng mày chứa chấp Việt Minh mấy lần đánh các quan trên đường nên tao gia hạn cho năm ngày. Thế là tao nhân nhượng lắm rồi đấy, sau hạn làng mày không đi lúc đó tao cho xan phẳng đường trách. Thôi xéo về ngay...

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XVI

Chính trường Bắc Bộ lúc này khá phức tạp. Kế hoạch bình định đồng bằng Bắc Bộ trong thời gian ngắn bị sa lầy, địch không những không tiêu diệt được lực lượng chủ lực của ta, không phá được khu du kích của ta, không chiếm đóng được thêm những vị trí mới mà còn bị quân ta đánh tiêu hao, diệt nhiều sinh lực. Thất bại, chính phủ Pháp triệu hồi Đờ Tát Xi Nhi về nước và đưa tướng Xa lăng sang nắm chính trường Đông Dương. Sau bảy năm tiến hành chiến tranh Đông Dương, đây là lần thứ 7 chính phủ Pháp phải thay thế viên tổng tư lệnh tại chiến trường này. Để thực hiện âm mưu mới trên chính trường, Xa lăng cho lập hệ thống đồn bốt boongke kiên cố, tập trung bình định đồng bằng Bắc Bộ. Muốn thực hiện được âm mưu này, hẳn chỉ đạo triệt để thực hiện chiếc dịch tách dân ra khỏi lực lượng vũ trang của ta. Địch ra sức khủng bố nhân dân. Chúng tập trung dồn dân đuổi làng ra khỏi mảnh đất họ vẫn sinh sống. Sau đó sẽ chiêu hồi lại, lập làng mới có hệ thống hàng rào bằng dây thép gai, lập tổ chức hương dũng phản động kiểm soát, bảo vệ, nhất định gạn lọc không cho cán bộ cách mạng lọt vào trong dân. Mô hình này chúng đã thực hiện thành công tại khu tả ngạn sông Hồng trên địa bàn xã Vân Đình – ứng Hoà - Hà Đông. Chúng gọi mô hình ấy là Đại xã Vân Đình.

Đứng trước việc địch cho gọi hương chủ, hương quản của Đức Đại lên đọc lệnh đuổi làng, trung ương và khu uỷ tả ngạn nhận định: Việc địch đọc lệnh đuổi dân Đức Đại không nằm ngoài âm mưu bình định của Xa lăng. Nếu đuổi dân Đức Đại thành công, nhất định chúng sẽ áp dụng mô hình Đại xã Vân Đình tại nơi này. Vì vậy trung ương và khu uỷ chỉ thị: Bằng mọi giá phải đấu tranh giữ cho được để thôn Đức Đại không phải dời làng đi nơi khác.

Thực hiện chủ trương của khu uỷ, tỉnh uỷ Hải Dương, huyện uỷ Gia Lộc

chỉ đạo phải tìm mọi biện pháp đấu tranh có lí có tình với địch, nhất quyết không để địch đuổi dân Đức Đại đi nơi khác. Muốn giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, phải tập hợp sức mạnh của tất cả quần chúng nhân dân.

* *

*

Chi uỷ xã Nghĩa Hưng họp mở rộng đến một số đảng viên, các hội quần chúng để bàn cách đối phó lại với kế hoạch dồn dân đuổi làng Đức Đại của đồn Phương Điểm. Cuộc họp có sự tham dự của đồng chí Bùi Quang Thu, Bí thư huyện uỷ Gia Lộc. Ông cũng là người con của làng Bung nên khá am tường địa bàn này.

Tất cả câu chuyện trong lần gặp gỡ với đại diện bọn sếp đồn được hai ông hương chủ, hương quản của làng trình bày lại. Các thành viên trong cuộc họp chăm chú. Họ nghe và thấy cái gay gắt, cái khó khăn của cuộc đấu tranh này ngấm vào gan ruột mình. Chắc chắn chúng không nói chơi. Chắc chắn chúng sẽ thực hiện bằng được kế hoạch đã vạch ra. Những gương mặt đảng viên, quần chúng dự họp đều thấy hết khó khăn trong cuộc đấu tranh này. Đồng chí Bùi Quang Thu, bí thư huyện uỷ cho ý kiến. Tiếng ông trầm trầm:

- Các đồng chí đều đã biết. Vậy là mặc cho hương chủ, hương quản đã dùng mọi lí lẽ, mềm dẻo khất lần, nhưng tôi tin chắc bọn đồn Phương Điểm không bao giờ chấp nhận cho dân Đức Đại ở lại. Vậy chúng ta sẽ phải chuẩn bị thật lý lưỡng để tiến hành cuộc đấu tranh này. Tỉnh uỷ Hải Dương cũng đã nắm kỹ và cho chỉ thị về cuộc chiến đấu này. Chúng ta cũng cần nhận thức rõ: Đây không phải là cuộc đấu tranh của riêng nhân dân Đức Đại, của một xã Nghĩa Hưng mà đây là cuộc đấu tranh đại diện cho nhân dân cả vùng đồng bằng Bắc Bộ, của cả nước với kế hoạch mới của một bộ máy cai trị cực kỳ thâm độc. Dồn dân, đuổi làng để chúng dễ bề kiểm soát khống chế, kìm kẹp. Dồn dân đuổi làng để chúng lập nên những phòng tuyến trắng, cách li nhân dân, cô lập lực lượng kháng chiến. Cuộc dồn dân, đuổi

làng Đức Đại là thí điểm đầu tiên Pháp thực hiện tại Hải Dương. Đây chính là một trong những âm mưu nhằm bình định đồng bằng của địch. Sau khi dồn được dân, nhất định chúng sẽ cho rào làng, tổ chức dân vệ canh gác. Khi đó đến người dân ra vào cũng phải theo giờ giấc và chịu giám sát chặt chẽ của chúng chứ không nói gì đến bộ đội, du kích hay cán bộ nằm vùng của chúng ta. Từ nhận thức đó, nhất định chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, không để chúng thực hiện được âm mưu này, có nghĩa là chúng ta không bó tay để mặc chúng hoành hành dồn dân đuổi làng Đức Đại. Để xây dựng kế hoạch cụ thể, đề nghị các đồng chí cơ sở cho ý kiến...

Rất nhiều ý kiến được đưa ra. Phần lớn đều nhất trí đấu tranh đến cùng, chống địch dồn dân đuổi làng. Ngồi trong cuộc họp, ruột gan Lân nóng như có trăm ngàn ngọn đuốc đang cháy rần rật bên trong. Cuộc họp đang theo xu hướng thuận, bỗng một thân hình cao lớn đứng lên.

- Thừa các đồng chí – Tuyên cất tiếng. Cái giọng lúc nào cũng như đang sôi ục ục của ông không lẫn vào đâu được, dù đã cố nói rất nhỏ – Có một vấn đề tôi thiết nghĩ cần nêu ra cho các đồng chí nắm được. Ngay sau khi bọn quan đồn gọi hương chủ, hương quản làng lên đọc lệnh đuổi dân Đức Đại, trong dân đã có những ý kiến trái ngược nhau. Phần đông bà con tin theo đảng nhưng có một bộ phận không nhỏ đang lợi dụng tình hình này tuyên truyền lôi kéo, dụ dỗ dân đi ngược đường lối...

- Đề nghị đồng chí Tuyên nêu cụ thể...

- Vâng, chắc cùng là người làng, các đồng chí không lạ gì tên Nhang...

Lân lướt nhanh trong đầu. Anh cũng không lạ gì nhân vật này. Hẳn là Nhang. Vốn trước gia đình hẳn thuộc hạng máu mặt trong làng, đây mơ rê má với đám cường hào theo chân nghị Chắt. Tiếng Tuyên vẫn gay gắt:

- Hôm trước, gặp tôi cùng đi đánh dậm, hẳn đã cợt nhả - “Tôi chỉ là một người dân trong thôn... việc dân làng mình theo kháng chiến chúng tôi cũng đã đồng tâm, nhất trí. Nhưng bây giờ, đến nước này rồi, liệu cả làng mình có chống lại được lính đồn không? Họ có máy bay, tàu bò, có súng to, đạn nhiều... Chẳng nhìn đâu xa, chỉ coi mấy trận càn gần đây thôi, nếu dân làng chống lại lính đồn, liệu họ có để cho dân mình yên. Lúc họ càn làng,

dồn dân, nếu họ bắn giết dân mình, hãm hiếp đàn bà, con gái, lúc đó du kích, bộ đội, cán bộ nằm vùng có thấy bố nào xuất hiện đâu? Vì vậy, ai chống cứ chống, chứ tôi là tôi không thể mạo hiểm được. Như dân làng Giỗ đây, chống lại họ liệu có chống nổi không? Trứng chọi với đá, chọi gì nổi mà chọi... Nên...”

- Nghe thế, tôi cũng đã điên ruột. Tôi vẫn mắt với hăn: Nên cái gì mà nên với chả nên. Đã chống là chống, giờ lại còn bày trò phá ngang là sao? Đừng có theo gót đám tàn quân, bám váy đàn bà thế... Đứa nào thích đồn, thích dọn thì cứ dọn vào đồn mà ở hăn với đám bán nước cầu vịnh kia đi...

- Sao không phang cái mõ dậm vào mặt nó cho tan cái mặt quân phá bình ấy đi – Tuỳ xã đội trưởng nghe Tuyền nói đến đây, đứng bật dậy... Ông thật là, phải cái loại ấy mà còn bình tĩnh tuyên truyền với nó... vác mõ dậm phang bỏ mẹ nó đi chứ...

- Đồng chí Tuỳ cứ bình tĩnh... Bí thư huyện uỷ ngắt lời – Chúng ta đang họp bàn, chúng tôi cũng muốn nghe cho thấu ý kiến của nhiều người... quyền lợi cá nhân cũng dễ khiến người ta bắn khoăn lắm chứ... đề nghị, đồng chí Tuyền cứ trình bày hết những gì đã nghe được trong dân. Chúng ta cần nắm được để có kế sách kịp thời...

- Nó có chửi thẳng tôi đâu mà tôi phang. Với lại, anh em mình toàn hoạt động bí mật, không lẽ tôi xưng danh với nó tôi là đội trưởng du kích để rồi lấy cớ phang nó à? Ông nói ngang bỏ mẹ... Ông Tuyền vùng vằng với anh Tuỳ.

- Đề nghị các đồng chí không được nóng. Đồng chí Tuyền cứ trình bày hết giọng điệu của tên Nhang xem nào?

- Vâng, nó cứ ráo hoảnh: “Chúng tôi không có ý chống lại chủ trương, chính sách của đảng. Nhưng chọi lại với lính đồn là một điều chúng ta không làm được. Du kích cũng có đánh vài trận đấy, nhưng có chẳng chỉ làm sứt vẩy sây da chúng nó chứ có to tát gì. Còn chúng thì sao? Chúng giết dân không ghê tay. Muốn bắt ai là bắt, giết ai là mặc sức... Không bàn tính kỹ càng, chỉ dân chúng tôi thiệt... Các ông xã đội du kích chỉ giỏi hô hào, đom đóm sáng đảng đấy...”. Đây, trong dân cũng còn tồn tại những luồng suy nghĩ ấy đấy.

- Thôi được rồi... Bí thư huyện uỷ ngắt lời – Việc trả lời ý kiến của anh Nhang, huyện uỷ giao cho đồng chí Trần Phù có trách nhiệm.

- Vậy chúng ta thống nhất quan điểm: Nhất định một tấc không đi, một li không dời. Đây là phương châm mà cán bộ đảng viên trong chi bộ nhất là trong tổ đảng Đức Đại cần nắm vững để chỉ đạo phong trào. Đối với nhân dân, cần triệt để thực hiện phương châm: “Không đi khỏi nơi quê cha đất tổ” – Bí thư huyện uỷ nhấn mạnh. Chúng ta cần tập hợp sức mạnh của toàn dân. Đặc biệt cần làm tốt công tác địch vận, lôi kéo anh em binh lính người Việt trong bộ Phương Điểm không làm ngơ trước cuộc đấu tranh này của dân Đức Đại. Đồng chí Lân, Trưởng ban địch vận, kiêm chính trị viên xã đội phó có ý kiến gì trong kế hoạch này không?

- Tôi hoàn toàn nhất trí với chủ trương của huyện uỷ – Lân nói chậm, giọng khúc triết - Chúng tôi đã nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của cuộc đấu tranh này trong phong trào chung của cả huyện, cả tỉnh. Ngoài một số người chưa thật tin tưởng, còn lại phần lớn nhân dân Đức Đại đều đồng tình với đường lối của đảng. Riêng với số anh em binh lính người Việt trong bộ Phương Điểm, chúng tôi đã tiến hành nhiều buổi địch vận, ít nhất anh em cũng sẽ lảng không mạnh tay càn quét dân như trước, thậm chí nếu có bị đẩy sang cũng chỉ là đi có có lệ...

- Đồng chí chỉ đạo binh vận được vậy tốt rồi. Cần nhất trong thời điểm hiện tại là chúng ta phải đồng lòng. Càng vận động, tập hợp được khối đoàn kết cao khả năng giành thắng lợi càng lớn. Mà trận này, nhất định chúng ta phải giành thắng lợi. Để chỉ đạo cuộc đấu tranh này, huyện uỷ Gia Lộc đã thống nhất cử đồng chí Trần Phù, huyện uỷ viên theo dõi trực tiếp, thống nhất ý kiến với chi bộ đảng xã Nghĩa Hưng, với tổ đảng Đức Đại, đồng thời huyện uỷ cũng nhất trí đề xuất của chi bộ Nghĩa Hưng, giao nhiệm vụ cho đồng chí Lân, chi uỷ viên, trưởng ban địch vận kiêm chính trị viên phó xã đội Nghĩa Hưng, với danh nghĩa cán sự quân dân chính đảng, phụ trách thôn Đức Đại, trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh chống đồn dân đuổi làng lãn này. Các đồng chí có ý kiến gì khác không?

- Tôi có ý kiến! Lân đứng dậy. Anh hất mái tóc đang loà xoà trước vầng trán cao:

- Huyện uỷ, chi bộ và các đồng chí tin tưởng giao nhiệm vụ, tôi không từ chối. Là người con của Đức Đại, được trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh giữ làng lần này, với tôi, đó là một vinh dự rất lớn. Nhưng một hạt cát không thể làm nên sa mạc, một mình tôi không thể đấu tranh thắng lợi với địch. Vì vậy, để cuộc đấu tranh của ta thắng lợi, tôi xin đề xuất với chi bộ và huyện uỷ bốn vấn đề...

- Đề nghị đồng chí cử thắng thắn đề xuất ý kiến. Chúng ta đang tập trung mọi trí tuệ để lãnh đạo cuộc đấu tranh này đến thắng lợi. Đồng chí được giao trực tiếp chỉ đạo, chúng tôi rất muốn nghe các phương án cụ thể – Bí thư huyện uỷ khích lệ

- Vâng, thưa các đồng chí. Bốn đề xuất mà tôi nêu ra, để thực hiện như sau:
Một là: Tất cả cán bộ đảng viên phải luôn có mặt bám đất, bám dân, sẵn sàng chịu đựng gian khó, hy sinh, không ai được rời khỏi làng khi giặc càn quét. Muốn trụ lại làng, các đảng viên phải tự đào mới và củng cố hầm bí mật thật chu đáo, phải tự xây dựng được mạng lưới nhân mỗi bảo vệ, nguy trang cho mình khi đã xuống hầm để đảm bảo tính bí mật, bất ngờ...

Hai là: Phải có lực lượng nòng cốt tin cậy, dám công khai đấu tranh trực diện. Muốn vậy, chúng ta cần lựa chọn những quần chúng có uy tín, có tinh thần và ý thức cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng, kiên quyết không khuất phục và không khai báo nếu có bị địch bắt.

Ba là: Cần nắm vững và nắm kịp thời tình hình địch. Nhanh chóng phán đoán đúng âm mưu thủ đoạn của chúng, trong và sau các cuộc càn quét vào làng, để kịp thời đề ra được những chủ trương, đường lối cho quần chúng đấu tranh hợp lý, hợp tình, đạt được thắng lợi, củng cố niềm tin của quần chúng với tổ chức đảng.

Bốn là: Nhanh chóng khẩn trương chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả sau mỗi trận càn và rút kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh tiếp theo, hạn chế tới mức thấp nhất những thiệt hại về người và về của, đặc biệt là về tính mạng của nhân dân.

Bốn đề xuất của tôi là như vậy, đề nghị các đồng chí thống nhất. Sau khi đã thống nhất rồi, chúng ta cứ vậy mà thực hiện, khi thật cần kíp mới tổ chức họp, có như thế mới đảm bảo tính bí mật tuyệt đối.

- Chúng tôi nhất trí với các đề xuất đồng chí Lâm vừa nêu. Công việc cụ thể, các đồng chí trực tiếp chỉ đạo tùy tình hình áp dụng cho linh hoạt. Trước mắt, mỗi cán bộ đảng viên phải chủ động đào cho mình được một hầm bí mật, xây dựng lực lượng bảo vệ cho riêng mình... Đồng chí Lâm nói đúng, nếu không đảm bảo được tính bí mật, chúng ta sẽ không thể giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này đâu. Nếu cần ý kiến chỉ đạo của cấp trên, các đồng chí cho liên lạc theo đường dây cũ...

Cuộc họp kết thúc. Những người dự họp lục tục ra về. Lâm ở lại cùng đồng chí Trần Phù, đồng chí bí thư huyện uỷ lập kế hoạch cho một số công việc cụ thể đang cần giải quyết trước mắt.

* *

*

- Rõ ràng, chúng ta đã nhận thấy có luồng ý kiến đi trái chiều... Bí thư huyện đi đi lại lại trong căn nhà nhỏ – Nhất định không để luồng tư tưởng rã đám, cầu an này len lỏi, an lan vào dân được. Việc chống lại âm mưu dồn dân đuổi làng của địch rất cần sự hy sinh quyền lợi riêng của mỗi người dân, rất cần sự đồng lòng. Nếu việc này, chúng ta không tập hợp được sức mạnh của dân là chúng ta sẽ thất bại... Lâm thấy thế nào?

- Em cũng nhận rõ điều đó. Việc chống dồn dân đuổi làng đương nhiên là sẽ vấp phải phản ứng mạnh của bọn quan đồn, nhất là bọn Tây đánh thuê. Mình vận động tuyên truyền cũng chỉ vận động được binh lính người Việt thôi, còn sự tàn ác của bọn Âu phi, Ma rốc... chắc anh chẳng lạ gì...

- Vậy mới cần đến sự mềm dẻo, linh hoạt trong chỉ đạo của các cậu. Chọn cậu trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh này là huyện uỷ, chi bộ xã cũng đã chọn mặt gửi vàng rồi đấy.... Đặc biệt để giữ được dân ở lại đấu tranh là việc rất khó khăn. Điều này, có lẽ các cậu hiểu, vì bất kỳ người dân nào cũng nhận ra, nếu theo lệnh chúng, chỉ cần dọn nhà đi, người ta sẽ giữ được

phần lớn của cái, đặc biệt là bảo toàn được tính mạng. Nếu ở lại đấu tranh có nghĩa là họ chấp nhận đánh cược với cả mạng sống của mình. Nhân dân Đức Đại lúc này đang rất hoang mang, bằng chứng là những gì đồng chí Tuyến nghe được từ chính tên Nhang đấy. Nỗi lo lớn nhất của dân bây giờ là gì, cậu biết không?

- Là bị địch khủng bố, bắn giết anh ạ - Lân trầm ngâm. Nhìn anh lúc này như già đi hàng chục tuổi. Anh đang phải gánh trên vai nhiệm vụ thật nặng nề.

- Đúng! Bí thư huyện uỷ gật đầu – Chính vì điều đó nên đảng viên phải đi trước. Các cậu phải làm công tác tư tưởng cho cán bộ các đoàn thể, sau đó là nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đồng tâm nhất trí ở lại, bám đất, bám làng.

- Có lẽ chúng em phải cho tổ chức một cuộc họp dân thôi anh ạ - Lân ngập ngừng... Không họp, không triển khai, chỉ vận động tuyên truyền theo kiểu nhỏ lẻ, em thấy không ổn lắm. Mình phải tận dụng hết các mối quan hệ dòng họ, gia đình, làng xóm mới tập hợp dân được. Sức mạnh của các mối quan hệ ràng buộc này ghê gớm lắm...Chúng ta nhất định thắng Pháp chính nhờ cái sức mạnh của nền văn hoá làng xã này đấy.

- Đúng. Cậu nghĩ thế là phải. Thì ngay tổ đảng Đức Đại, rồi chi bộ Nghĩa Hưng cũng chẳng phải đều xuất phát từ tất cả các mối quan hệ ấy hay sao... Chúng ta vừa là đồng đội, vừa có mối quan hệ họ hàng. Như cậu Tuyến đấy, đội trưởng du kích nhưng lại là chú cậu. Tỳ là cậu họ cậu. Tôi là cấp trên nhưng cũng là anh cậu... rồi anh Tuỳ, anh Bạ... Đều bà con, anh em với chúng ta cả. Bảo nhau nó dễ. Giọt máu đào mà. Tôi ủng hộ cậu trong việc này. Mà có lẽ phải triển khai ngay mới kịp...

- Vâng, em sẽ cho triển khai ngay. Còn chuyện đấu tranh với những phần tử đi ngược chiều nữa... Có lẽ, chờ đến sau cuộc họp dân, xem cụ thể những đối tượng nào nữa, mình làm tư tưởng một thể. Cần thiết cũng phải có biện pháp cứng rắn anh ạ.

- Nhất trí. Cứ thế triển khai nhé. Có gì liên lạc ngay. Mình lúc nào cũng ở bên các cậu. Mà thím ấy dạo này thế nào? Đã có gì chưa?

- Chưa anh ạ. Vợ chồng em tiếng là ở gần nhưng có khác gì vợ chồng nhà

Ngâu đầu. Vợ đi việc vợ, chồng đi việc chồng, gặp nhau chỉ chốc lát. U em cũng mong có cháu lắm...

- Việc ấy cũng hệ lắm đấy. Mà thôi. Nhà tớ bên này cũng thế... Hì hì... Chuyện đầu rồi có đó thôi. Có gà mái là khắc có gà giò mà... Cứ động viên u cậu thế...

Ba người bước ra ngoài sân. trăng hạ tuần như lưỡi liềm ai bỏ quên, lửng lơ dính vào chiếc cần câu mây, lắc lư mãi lưng chừng trời.

* *
*

Tối ngày 28 tháng 7 năm 1952, tại đình làng Đức Phong, cuộc họp toàn dân được tổ chức. Nhân dân Đại Liêu, Đức Phong tham dự rất đông. Bà con ngồi chật cả sân đình. Có người đến muộn, đánh phệt ngay xuống thềm đất, ngã mê nón, hì hụi quạt. Tiếng điệu bát rít lên tanh tách. Tiếng chếp miệng, tiếng thở dài. Người ta bàn về tình hình thóc gạo, về chỗ này địch bắn giết bao nhiêu người, về nhà kia có con đi lính vừa phải bỏ xác ở trận nào đó. Cả về một bà cô không chồng của nhà nọ chẳng hiểu chuyện gì mà bỗng dưng thất cổ chết, hồn ma cứ lẩn quất không sao siêu thoát được, về mớ rau, con cá... Thôi thì đủ thứ chuyện trên đời. Nhưng nhiều nhất vẫn là chuyện đồn Phương Điểm bắt dân Đức Đại dời nhà. Thanh niên nhí nháu bình phẩm, cô này đẹp, cô kia xấu, răng nhánh hạt na... Mỗi người một chuyện, thôi thì đúng là năm người mười bụng đồn cả về đây. Họ nói chuyện vậy nhưng tai vẫn hướng ra, chỉ cần nghe tiếng rít của đạn đại bác là naoáng một cái họ sẽ túa ra các căn hầm trú ẩn được đào sẵn ngay bên cạnh đình. Đó là thói quen người Đức Đại rèn được từ ngày chấp nhận quay trở lại lập tề giả, chấp nhận cảnh sống “xanh vỏ đỏ lòng, ngày địch, đêm ta” trên mảnh đất này.

- Cuộc này oách nhỉ – Tiếng ông già ngửa cổ nhả khói thuốc Lào, vắn vè chòm râu – có cả bí thư, cấp uỷ chi bộ liên xã về dự thế này... Tí nữa mà tôi nghe nhời bà lão nhà tôi không đi thì có phải hỏng việc không... Chắc chắc...

- Không đi là không thể nào được. Lần này nhất quyết là bàn việc nhớn đây cụ ạ. Lâu lắm rồi mới lại có cuộc họp làng thế này, cụ nhẩy... Con nghe nói còn có cả cán bộ huyện và bộ đội Tây Sơn cũng về dự đây cụ ạ...
- thế à? Thế thì oách hẳn đi rồi. Cả cán bộ huyện nữa cơ à... Chết, chết... Thế thì chú mày nói nhỏ thôi, lộ ra khó cho anh em... Mình phải bảo vệ cho người mình chứ...
- Con nói nhỏ đây chứ... Chỉ sợ cụ lắng tai không nghe được thôi... Với lại, chỗ này làm gì có thằng nào trong nhóm phải kiêng dè cụ...
- Biết đâu được, tai vách mạch rừng, cứ cẩn tắc vô áy náy... Quân chó săn thì ghê lắm, chỗ nào chúng chả thò bàn chân thối của nó vào... cẩn trọng vẫn hơn... Dưng mà... Chú phải chỉ cho ta mấy anh em bộ đội Tây Sơn đi. Ta muốn nhìn anh em một tí... Xem bộ đội con cưng của huyện mình có sáng láng không?
- ối giời, cứ gọi là oách nhất quả đất, cụ à.... Kia kìa... cái người ngồi bên chú Lân con bà giáo ấy...
- ờ, ờ, ta nhìn ra rồi... đáng mặt quân chủ lực lắm. Dân làng mình chống lại đồn mà có chủ lực bên cạnh thì còn lo chó gì cha con thằng nào... Nó ấm ớ, mình táng bỏ cha nó đi chứ...
- Vâng! Bắt đầu họp rồi kìa cụ!

* *

*

- Đề nghị bà con trật tự. Kính thưa bà con, đại diện cho chi uỷ xã, đại diện cho chính quyền quân dân chính đảng, hôm nay, tổ đảng Đức Đại xin được kính mời bà con ta tập trung tại đây để bàn về một việc rất hệ trọng. Kính thưa bà con, đã bao đời nay, mảnh đất Đại Liêu, Đức Phong chúng ta vốn là nơi chôn rau, cắt rốn của rất nhiều thế hệ. Trước khi thực dân Pháp xâm lược, bà con ta đã quần tụ, sinh sống nhiều đời trên mảnh đất này. Mỗi thước đất, mỗi bụi cây đều gắn với số phận từng cuộc đời bà con mình. Nơi đây còn có mồ mả cha ông... Vậy mà giờ chúng bắt dọn, bắt dời... Chính

vì cái lễ đó mà chúng tôi mời bà con đến đây, chúng ta cùng bàn định xem, chúng ta đi hay ở... Về dự với chúng ta hôm nay, có đồng chí Tấn Lương, là cán sự huyện uỷ Gia Lộc, cùng một số đồng chí khác. Họ tuy không phải là người Đức Đại nhưng rất quan tâm tới cuộc họp quan trọng của chúng ta hôm nay...Kính mời đồng chí Tấn Lương lên nói chuyện với bà con...

- Cậu Lân con bà giáo Thuận càng ngày càng chững chạc lắm nhỉ... Cụ Ký Căn quay qua cụ Hội Níp gật gù...

- ờ thì, hồ phụ sinh hồ tử mà. Ông giáo ngày trước cũng thế đấy... ờ, nghe anh cán bộ huyện nói xem có lọt lỗ nhĩ bằng cậu Lân làng ta không nào...

- Kính thưa bà con - Đồng chí Tấn Lương cất lời - Đức Đại chúng ta nằm trong vị trí chiến lược của cả ta và địch. Đây là một trong những mảnh đất án ngữ hai con đường giao thông huyết mạch, không thể bỏ qua. Bên nào có được mảnh đất này, bên đó sẽ mở rộng được địa bàn hoạt động ra cả một vùng rộng lớn.Chính vì Đức Đại nằm ở vị trí quan trọng đó nên năm lần bảy lượt, quân địch ở đồn Phương Điểm chà đi sát lại mảnh đất này. Nay chúng giở trò đồn dân đuổi làng, định biến nơi đây thành vành đai trắng, nhằm gạt lọc, cách ly lực lượng kháng chiến. Chính vì vậy, tỉnh uỷ Hải Dương cũng như huyện uỷ Gia Lộc rất mong nhân dân Đức Đại ở lại đấu tranh bám đất, giữ làng, làm bàn đạp, chỗ dựa cho các lực lượng kháng chiến đi về. Bà con không lo đơn độc. Cùng với Đức Đại, nhân dân các làng lân cận sẽ sát cánh bên bà con, chiến đấu với quân thù. Và bộ đội Tây Sơn cùng với anh em du kích sẵn sàng chiến đấu bảo vệ bà con... Rất mong bà con đứng dậy giữ lấy mảnh đất tổ tiên đã để lại...

Những lời lẽ phân tích của Lân, của đồng chí Tấn Lương đã tác động mạnh tới tình cảm gắn bó của nhân dân Đức Đại với mảnh đất họ đang sống. Phần lớn bà con nhất trí đồng tình ở lại đấu tranh với địch. Cụ Thoa, già cả, một bên tai điếc tịt, bên kia nghe chỉ thấy ào ào vẫn hăng hái đứng lên. Vịn cánh tay khẳng khiu như cành xoan mùa đông vào cột đình, một tay xoa xoa khuôn mặt nếp nhăn đang phập phồng, cụ vừa nói vừa hốt hển thở:

- Đi là đi thế nào... Quê cha đất tổ chúng nó đâu chúng nó không ở mà đến đây đòi dọn, đòi đồn... đũa nào có giỏi thì cứ bước vào đây. Mảnh đất này

ngấm máu nhiều thế hệ người già người trẻ nơi đây lắm rồi. Đây, bà con xem, từng tảng đá xanh lát nền hỏi xem chúng đã bao nhiêu tuổi. Chúng tồn tại trên mảnh đất này từ khi Đức đại vương Nguyễn Chế Nghĩa về đây lập ấp... Không đi đâu hết.

- Đúng đấy. Không đi đâu cả. Một tắc không đi, một li không rời - Nhiều cánh tay giơ lên - Bộ đội, du kích cứ cấp cho dân tôi ít mìn...Rào làng lại, có mìn đặt mìn, không có mìn thì bẫy hầm chông... Xem chúng nó có vào được làng không mà đòi dỡ...

- Mấy ông già, bà cả thập thò cửa lỗ, đến thờ còn không nổi thì còn có gì phải tiếc đâu mà chả kiên quyết không đi... Nhang ngồi trong đám đông giữa nền đình đứng bật dậy... - Chúng tôi chưa muốn chết. Quan đồn nó đã lệnh, không đi mà được với nó. Đại bác nó giã cho nửa ngày thì cứ gọi là nát nhừ. Nó có thêm mìn vào làng đâu mà kêu đặt mìn với bẫy chông... Thôi, ai ở lại cứ ở, tôi nhất quyết phải đi...

- Thăng nào thôi mồm thế... Cụ hội Níp quay lại - à hoá ra nhà cu Nhang... Mà thì đi là đúng rồi, mà là cháu thằng quận Chắt kia mà. Sao không đi ngay từ cái đạo thằng quận Chắt bị du kích làng thiến cho lòi mông ở cây cột điện đôi đi, còn núp bóng dân tao mà giờ ngoác mồm ra đấy. Xéo cha mà đi... Cụ vung cây ba toong lên. Mấy người ngồi bên cạnh giữ cụ lại... Quai hàm cụ bạnh ra, giận dữ...

- Cụ hội không lên chửi nhà Nhang thế... Khán Hoạt đứng dậy, mồm nồng hơi rượu - ở đây, ai cũng có quyền được nói cơ mà, sao lại chặn họng người ta lại thế? Nó có thân thì nó phải lo. ở hay không là quyền nó... ở thì cứ cho là ở lại giữ đất, giữ được thì công lao lại thuộc về mấy ông bộ đội, cán bộ, chứ ai biết đến dân đen chúng tôi. Mà có giữ được thì cũng chết khốn chết nạn với hòn tên mũi đạn của lính đồn... Hỏi các ông, các ông già nhời xem: ở lại liệu có làm nên được trò trống gì không? Nói thật nhá, bộ đội, cán bộ các ông họp xong là chui hầm mất, chỉ dân ở trên mặt đất bị chúng giết hại là thiệt... Theo tôi, đi là hơn cả. nó đuổi thì cứ đi, khi nào ổn, ta lại về. Đất đai vẫn đấy, nó có xúc đem về nước nó đâu mà lo mất...

- Chui hầm là chui thế nào? Khán Hoạt đừng có nói càn - Quang Căn bật dậy - Đã không biết mà nói càn là phải tội tụt lưỡi đấy. Nhà ông thử hỏi bà

con xem, bao trận càn, Tây đồn nó vào đến tận đầu làng, cán bộ, du kích người ta vẫn cùng dân lo chống. Cậu Lân đấy chứ ai... Giặc chưa ra khỏi làng, họ đã cùng dân lo khắc phục... Họ gắn với dân thế, còn đòi gì. Có nhà lão ấy... Lính đồn nó chưa ra cổng đồn đã rúc váy vợ rồi... Cấm có thấy thò mặt ra...

Tiếng cười nổi lên rần rật. Khán Hoạt bẽ mặt, ngội thụt xuống, thò tay giật giật chéo áo nhà Nhang, ý chừng giục tên này đứng dậy.

Không thể để những ý kiến trái chiều ấy kéo dài, nhất định sẽ tác động đến tư tưởng vốn đang rất hoang mang, dao động của nhân dân, Lân ghé vào tai cụ Đẩu. Ông cụ vốn là trưởng tộc của dòng họ Bùi Quang một trong những dòng họ lớn trong làng. Không biết Lân nói với cụ Đẩu những gì, chỉ thấy ông cụ già quắc thước đứng dậy. Vuốt vuốt tà áo the đen dài, cụ hắng giọng. Đám người phản đối việc ở lại làng đang lao xao như cá mè vào ao chua vẫn nháo nhào ra chiều chẳng có gì liên quan đến mình. Thấy vậy, cụ hội Níp cất tiếng:

- Thôi được, chữa biết dọc ngang xuôi ngược thế nào, kẻ nói phải có người nghe, mọi người cứ im tiếng để cụ Đẩu cất lời xem ra sao... Kính cụ!

- Tôi, thì tôi chỉ có ý thế này... Cụ Đẩu chậm rãi - Bây giờ tôi hỏi các ông, các bà... Làng Đức Đại bây giờ, xưa kia là Đức Phong, Đại Liêu ấy có phải tự dựng mà có ra làng hay không? hay là phải qua tí tí đời người lật từng mô đất, hạt sỏi mới lập được lên làng? Những tí lớp người ấy khuất đi, các ông các bà nghĩ xem, xương thịt hoà vào đâu? vào đất chứ vào đâu! Vào gốc cây ngọn cỏ của làng chứ vào đâu... Đấy chẳng phải là cái cốt, cái gốc cái gác buộc chân chúng ta à? Thế giờ nó đuổi, mình đồng ý đi, ừ thì cứ cho là nhà cửa, của nả các ông các bà gồng gánh theo chân, nhưng còn mồ mả ông cha, không lẽ các ông các bà cũng quật lên để đem theo hay sao?

Cụ dừng lời, nhìn khắp đám đông một lượt. Im phắc! Rồi lại lao xao...

- Cụ Đẩu nói lạ. Mồ mả thì phải đâu nguyên đấy chứ ai lại dám quật đi mà đem theo. Độc chỉ có là...

- Là làm sao? Cụ Đẩu nghiêm mặt – là nghĩ trước mà chẳng nghĩ sau, nhìn gần mà không thấy xa thăm thẳm... Người nào thích đi thì cứ đi, các người

tưởng các người đi thì yên ổn sao? Ai dám chắc những nơi các người sắp đến rồi nó cũng không đuổi nữa? Đây là nước mình, là nhà mình mà nay nó đuổi, mai nó lại đuổi, nếu nó cứ đuổi mãi mọi người thử nghĩ xem nếu mình cứ chạy thì cùng đường sẽ chạy đến nước nào? Rồi đến đấy, các người ăn nhờ, ở đậu người ta, bát hương, mâm thờ tổ tiên các người cũng chỉ để nhờ được nơi chái ngang nhà họ. Mồ mả cha ông các người vẫn nằm lại đây chứ gì? Nó san phẳng, lấp đầy, các người tìm thấy lại được không? Đây là riêng chuyện tâm linh, còn chuyện hiện tại... Ruộng đất, các người bỏ, liệu đến nơi mới. Dân nghèo, ráo mồ hôi là hết tiền xu, không đất đai, ruộng vườn, các người lấy gì để sống? Thôi, tôi nghĩ nung lắm rồi. Ai đi, cứ đi, riêng con cháu họ Bùi chúng tôi ở lại. Nhất chết, chúng tôi cũng phải chết trên mảnh đất của ông bà, tổ tiên, bên mồ cha, nắm mẹ, không dọn rồi đi đâu hết...

- Cụ Đầu nói đúng lắm. Họ Nguyễn chúng tôi cũng vậy, không dời nhà, chẳng đồn làng đi đâu hết. Liệu chúng nó có dám làm cỏ cả làng không? Mà có chết cũng là chết ở quê cha đất tổ thật...

Một người, hai người, ba người rồi nhiều người nữa. bắt đầu từ các cụ cao niên, người ta thấy có cụ ký Căn, cụ hội Níp, cụ Đầu, bà giáo Thuận... Rồi đến tầng lớp trung niên, thanh niên, phụ nữ... Họ đứng lên thành một khối kiên quyết đấu tranh không rời làng. Chứng kiến sự quyết tâm ấy của dân Đức Đại, đồng chí Tấn Lương nước mắt rưng rưng. không phải anh uỷ mị, mềm lòng mà anh thực sự cảm động trước tấm tình với quê hương, bản quán, với mảnh đất gắn bó với cuộc đời của những người dân Đức Đại. Quay nhìn Lân, anh cười:

- Công tác tuyên truyền, vận động cậu làm tốt lắm. Gây dựng được cả một bó đuờa thế này, thằng địch thật khó chuyển lay...

- Báo cáo anh – Lân đứng dậy – dân làng Đức Đại chúng tôi hứa với chi bộ Nghĩa Hưng, với huyện uỷ Gia Lộc, chúng tôi sẽ tranh đấu tới cùng, nhất định thực hiện “một tấc không đi, một li không rời”. Cán bộ, đảng viên trong tổ đảng Đức Đại sẽ luôn sát cánh bên đồng bào, không có chuyện chui hầm cầu an như ai đó đã nghĩ đâu anh ạ.

- Tôi tin vào các đồng chí! Sau cuộc họp dân này, chúng ta sẽ thống nhất kế hoạch cụ thể với nhau. Giờ tôi với đồng chí Thành Phù phải ra ngoài có việc một chút.

Không biết những người cán sự huyện uỷ đã giải quyết việc gì, chỉ thấy một lúc sau, anh Tuỳ chạy vào, nét mặt phờn phơ:

- Mẹ nó. Đúng là đồ già dái non hột. Trong lúc có bè có đảng thì nói như thánh tướng. Thế mà chưa gì thì đã vãi cả ra quần...

- Nói ai đấy? Tuyển đang lau lau khẩu tiểu liên, ngẩng đầu.

- Thì đám nhà Nhang với mấy thằng phản đối ở lại chứ ai vào đây... ối giờ, mặt chur chàm đố...

- Sao lại chàm đố? Có gì thì nói phắt ra, cứ ập a ập úng như ngậm hột thị, khó chịu bỏ mẹ...

- Chưa gì đã sồn sồn lên. Thì tan cuộc họp, ông Thành Phù ông ấy gọi mấy gã ấy ra gặp riêng. Gọi là vận động, vận điếc gì đó... Súng lục ông ấy đeo trễ bên hông, tháo bỏ ra tay, nhịp nhịp như đồ chơi, mình nhìn còn thấy kinh... Ông ấy cũng nhẹ nhàng bảo... Đi ngược lại đường lối chủ trương là chống lại Đảng, chống lại Việt Minh... Mà chống lại Việt Minh là chống lại nhân dân, là làm điều ác, thất đức với nhân dân. Thế thì chỉ có nhìn gương thẳng nghị Ngợi, thẳng Phả... Khờ khờ! Nào ông ấy có nói hết đâu, chỉ mới đến đây, tay Nhang và mấy người đòi đi, mặt đã cắt không còn hạt máu... Tao nói thật, có cho ăn bánh tàu, cha con nó cũng đố dám không làm theo làng... Thánh thật! Thế mới hay chứ. Đúng là...

- Là quái gì. Phải tay tôi cứ gọi là “già đòn non nhẽ”. Đập tới số là hết giọng bảo làng mình “đom đóm sáng đặng đít”. Lúc trong họp, tao chỉ muốn táng cho nó phát lệch quai hàm...

- Thôi, chú cứ hay nóng – Lân kéo cái dây đeo khẩu tiểu liên của Tuyển giật giật – cháu thấy cứ phải mềm dẻo như thế mới được. Cốt nhất là để họ thông rồi đứng về phía mình chứ hơi tí là đánh, là giết thì còn vận động làm gì...

- Tôi con nhà “đám”. Không chính trị, chính em, tuyên truyền với chúng nó như anh được. Hì hì...

* *

*

Lân triệu tập họp tổ đảng Đức Đại gấp. Vừa bước ra thềm, thấy ông cậu Tỳ cùng anh Bạ bước vào, Lân kéo luôn:

- Phải gọi mọi người trong tổ đảng họp ngay thôi. Tôi tính kỹ rồi. Mình đấu với nó vụ này, không khéo léo là không xong. Các đồng chí gọi tất anh em về đi. Mình họp, thống nhất rồi chuẩn bị...

- Về cả kia rồi – Anh Bạ lắc lắc mái tóc, ngồi ghé xuống thềm, tay với tích nước – Chú bàn định gì thì thống nhất ngay đi cho kịp.

- Vâng, cũng không trù trù được nữa đâu. Chỉ ngày mai là nó xộc vào đây đây thôi. Thôi, ta họp nhé. Tôi chỉ nói ngắn gọn thế này: Theo chỉ thị của huyện uỷ và chi uỷ xã, nhất định chúng ta phải lãnh đạo thành công cuộc tranh đấu này. Không có chuyện chúng ta bàn lùi đâu. Mà muốn thắng nó, nhất định ta không thể dùng sức được. Đã vậy, ta phải có một lực lượng nòng cốt, dám công khai đấu tranh với địch, các đồng chí thấy thế nào?

- Còn thế nào nữa – Tỳ lên tiếng - Đương nhiên là phải có người đại diện dân làng đứng ra công khai đấu lí với chúng nó chứ... Nhưng cái khó là chọn ai? Không lẽ chúng ta đứng ra?

- Chúng ta không đứng ra được... Tuỳ lúc đầu – Anh em mình mà trực tiếp đứng ra là hỏng hết. Thứ nhất, ta trai tráng thế này, nó phát hiện ra cũng mệt. Thứ hai, qua những cuộc họp vừa rồi, nhất định sẽ tới tai bọn trên đồn về anh em mình. vả lại, mình đang trong hoạt động bí mật, cũng không đòi nào, chi uỷ đồng ý cho một trong số chúng ta ra công khai...

- Anh em mình không ai dám đứng ra công khai sao? Thế thì chả lẽ lại đúng như thằng cha khán Hoạt nói là mình toàn chui hầm à? Bạ hất hàm – Thế này, để tôi ra...

- Anh em bình tĩnh đã chứ... vấn đề ở đây không phải là ai hãi, ai sợ. Đúng như đồng chí Lung, đồng chí Tỳ đã nói đấy, chúng ta không công khai đấu lại với bọn trên đồn được. Tôi nghĩ là phải thành lập một “Ban tranh đấu”. Các đồng chí thử nghĩ xem nên vận động những người nào vào ban này?

- Tôi nghĩ... nên có nhiều thành phần... Tỳ ngập ngừng...

Lân nhìn suốt một lượt. Những gương mặt đồng đội căng ra. Khó chứ đâu phải dễ. Vận động ai đây? Ai dám đứng ra công khai đấu tranh với địch? Không có tiếng trả lời, Lân chậm rãi:

- Tôi đã trò chuyện với rất nhiều các cụ cao niên trong thôn mình. Các cụ không ngại ngần gì. dân đồng lòng thế nào thì trong cuộc họp dân các đồng chí đã thấy. Tôi cũng đã vận động và cụ Bùi Quang Đẩu đã đồng ý tham gia...

- úi giới! Được cụ Đẩu đứng vào thì vững rồi – Mắt Bạ sáng lên – Cụ ấy thuộc lớp người cổ, có uy tín trong làng, lại giỏi lý lẽ...

- Vâng, cụ Đẩu là anh ruột ông ngoại tôi – Lân gật đầu – Cụ Đẩu sẽ vận động thêm một số cụ nữa trong làng. Ngoài ra còn có u tôi, bà Nguyễn Thị Tắm - mẹ đồng chí Bạ. Hai bà mẹ này đều là nòng cốt của hội phụ nữ lão mẫu. Về phía chấp hành phụ nữ thôn, các cô: Hạp, Sự, Khứu, Dọ, Yển sẽ trực tiếp tham gia và vận động thêm...

- Chúng tôi đến để xin với tổ đảng được đi đấu tranh đây – cụ Đẩu bước vào, dáng quắc thước, nhanh nhẹn:

- Tổ chúng tôi nhất trí: tôi, ông Căn, ông Khiển, ông Môn, ông khán Chai, bà khán Tế, bà Khê, bà Tuần Ngột, bà giáo Thuận, bà Tắm, bà khoá Duệ, bà Thủ Phiên, ông khán Trạm, bà Cang, ông Vĩ, bà Chí và một số người nữa sẽ tham gia trực tiếp cuộc đấu tranh này...

- Chúng cháu cảm ơn cụ. Không có các cụ, không có bà con, công việc của cách mạng cũng không thành được. Thế thì hay quá rồi – Lân nói như reo. Việc khó nhất là vận động người làm nòng cốt cho “ban tranh đấu” đã được gỡ. Nút thắt lớn nhất đã được cởi bỏ. Một danh sách các thành viên trong ban tranh đấu được thống nhất. Ngoài những người có tên mà cụ Đẩu vừa nhắc, các anh Nguyễn Hữu Lung, Bùi Quang Líp là đảng viên lớn tuổi cũng sẽ trực tiếp tham gia công khai đấu tranh với địch cùng với các chị em trong ban chấp hành phụ nữ xã và tổ đảng Đức Đại. Chúng ta nhất trí cử cụ Đẩu làm trưởng ban tranh đấu. ông Căn làm thư ký. Các đồng chí có ý kiến gì không?

- Nhất trí! Những cánh tay rắn chắc giơ cao. Họ đã thống nhất thành một

khối.

Việc theo dõi nắm tin tức địch và thông tin, liên lạc vòng ngoài giao cho tổ thiếu niên quân báo của thôn đảm nhiệm.

Mỗi đảng viên được phân công một nhiệm vụ cụ thể, trực tiếp chỉ đạo cơ sở quần chúng đấu tranh. Mọi đảng viên, quần chúng đều đã chuẩn bị rất rõ ràng cả về tổ chức và tư tưởng để sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống, dù đó có là tình huống xấu nhất nếu nó xảy ra. Lân bước vào nhà. Lòng anh rộn lên một nỗi niềm khó tả. Khứu bước theo chồng. Cô thấy gương mặt Lân thoát đảm chiêu. Cô hiểu. Anh đang rất bề bộn trong lòng. Vậy là trong cuộc đấu tranh do anh trực tiếp chỉ đạo lần này, những người thân yêu nhất của anh đều trong cuộc, thậm chí họ còn ở vào vị thế nguy hiểm hơn anh rất nhiều vì họ phải công khai trực tiếp đấu tranh giáp mặt với quân thù. Mẹ anh, vợ anh, em gái anh và cả những người bà con trong họ ngoài làng của anh... Họ đã đứng cùng anh trong một chiến tuyến mà phía bên kia, quân địch với những trang bị vũ khí tối tân đang quyết hất họ ra khỏi mảnh đất yêu dấu của mình. Nhất định anh với họ sẽ phải thắng.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XVII

Mặt trời vừa đội đất nhô lên qua những lùm cây lúp xúp ngoài rìa làng. Những quầng mây màu cam đang dần thoát ra khỏi vòng tròn như cái nong con vừa vẩy quanh văng sáng chói loà ấy. Hương chủ Đức Đại Đăng Duy Khoả cùng hương quản, và hơn chục cụ trong ban tranh đấu khăn đóng, áo the đính đặc lên đồn. Hôm nay, các cụ cùng hương chủ hương quản lên, không cần sự kêu gọi của tên sếp bột. Cụ Bùi Quang Đẩu đi đầu. Ngoài bảy mươi, nhưng cái dáng quắc thước gồ ghề của con người từng trải ấy vẫn khiến làng trên xóm dưới phải nể phục. Hương chủ Hoàn và hương quản Tùng sải bước sau cụ một hàng. Họ lặng lẽ đi. Lá đơn trình đồn nằm gọn ghề trong tay hương chủ Hoàn. Những dòng, những chữ trong đơn đã được Lân cùng những người trực tiếp chỉ đạo cuộc tranh đấu soạn khá kỹ càng.

- *Mon chef militaire!* (Báo cáo xếp) - Cụ Đẩu đứng thẳng lưng, nói với tên sếp bột bằng tiếng Pháp - Viên sếp bột ngớ người. Hắn không tin vào những gì tai hắn vừa nghe được. Cái thứ tiếng mẹ đẻ của hắn lại được chính ông già quắc thước, áo the khăn xếp chính hiệu Việt kia phát âm bằng giọng khá chuẩn ư? Hắn đảo mắt nhìn. Cả một tốp hàng chục người vừa đàn ông, vừa đàn bà, dáng vẻ nhẵn nhục, sớ sệt hàng ngày của dân bản xứ biến đâu mất. Thay vào đó, hắn thấy ai cũng có vẻ rất đường hoàng, đính đặc.

- Chúng nó đến đây làm gì? Đã giục dân chuẩn bị dọn làng đi chưa? – Viên sếp bột cũng không vừa. Thấy cụ Đẩu nói bằng tiếng Pháp, nó quay qua nói bằng thứ tiếng Việt lơ lớ...

- Thưa sếp! Hôm nay, chúng tôi đại diện cho dân Đức Đại lên đây, xin được có nhời với quan sếp - Cụ Đẩu tiếp tục - Việc dân Đức Đại chúng tôi bỏ nơi tản cư về lại nhờ sự bảo hộ che chở của chính phủ quốc gia, chắc ngài đã rõ. Dân chúng tôi cũng đã nhận được lệnh của quan lớn đuổi làng tôi rồi. Nhưng thưa quan lớn, mong ngài cho dân chúng tôi ở lại làm ăn tại nơi quê cha đất tổ. Nếu bây giờ các quan đuổi dân đi thì dân biết đi đâu? Chúng tôi

biết làm ăn thế nào để mà sinh sống? . Dân làng đang sống với quốc gia, không làm gì sai trái với ý đồn, sao đồn lại bắt dân làng phải rời bỏ quê hương ra đi...”

- Bầm quan lớn – Hương chủ Hoàn lên tiếng - lần trước tôi với hương quản của làng cũng đã thừa bầm với ngài - Dân Đức Đại là dân hay lam hay làm, chỉ cui cút làm ăn, không biết gì đến chính trị quốc gia, xin quan lớn thương tình, đừng bắt dân dọn nhà, dời làng...

- Bầm báo gì - tên đồn trưởng bỗng đổi giọng. Nó thét lên – Chúng mày cũng một duộc cả, đều là loại ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản. Cui cút cái gì chúng mày. Chúng mày đã chứa chấp Việt Minh đánh lại quan trên, nên quan trên mới ra lệnh đuổi hết làng mày đi nơi khác. Hạn sau năm ngày nữa, chúng mày không dọn đi thì quan trên sẽ cho bắn đại bác về. Chúng mày nhớ đấy. Đúng năm ngày nữa...

Hắn tuôn một tràng rồi hăm hăm lao vào phía trong, chỉ còn cái gáy đỏ như da gấc chín thấp thô rồi cũng khuất dạng.

* *

*

- Đồng chí Lân chịu trách nhiệm chính lãnh đạo cuộc tranh đấu này, đồng chí tính thế nào thì tính đi...

Hương chủ Hoàn vừa tháo cái áo the vắt lên tay vịn cái tràng kỷ tre đã lên nước bóng loáng, vừa thở phò phò. Với ẩm nước dưới gầm thềm, hương chủ ngửa cổ tu ừng ực. Vòi ẩm quệt ngang má, để lại một vết nhòe đen ánh như mực tàu.

- Nó nói ẩm ớ mà gia hạn thế là nhất định nó găng đấy. Không đùa được đâu.

- Thì tôi có bảo đùa cợt gì với chúng nó đâu. Tôi đã thống nhất với mọi đảng viên của tổ đảng rồi. Tránh voi chẳng xấu mặt nào. Không phải mình tránh nó, mà phải tìm cách tự bảo vệ mình. Nhất định nó sẽ câu đại bác vào làng. Mình phải tìm cách ổn định tinh thần cho bà con. Đó là vấn đề quan trọng trước nhất. Ban tranh đấu đã nhất trí đến từng ngõ, gõ từng nhà, vận

động bà con đào hầm tránh đại bác trong nhà. Vừa làm, họ vừa động viên nhân dân giữ vững tinh thần, đấu tranh với lính đồn.

Đang sắp ngửa lao đến nhà cụ Đẩu, Lân giật mình bởi tiếng gọi giật giọng vọng qua hàng rào găng trước mặt:

- Lân! Lân! Mái đầu bù lên như cái nơm nhỏ nhô lên - Tình hình lên đồn thế nào rồi? Nó có nhượng bộ cho mình ở lại làng không?

- À, chú. Cháu cứ tưởng ai. Làm gì có. Mình lên là việc của mình, chú lạ gì, đời nào nó lại nhượng bộ mình nhanh thế... Lân rẽ một lối nhỏ bên hàng rào, chui đầu sang.

- Mẹ nó – Tuyển co chân đá đá vào gốc rào găng – Tao đã bảo rồi mà. Với lũ đầu đất ấy, nói làm gì cho nó phí nhời. Cứ ở lại, nó đến là choảng. Có thể thôi!

- Chú chả phải đe. Nó hạn cho dân mình trong năm ngày nữa không dọn đi là nó nã đại bác về. Dân chết thì đừng có kêu than... Cháu đang bù hết đầu...

- Thế à? Thế thì gay đấy. Mày định thế nào?

- Thế nào nữa... Ban tranh đấu đã cùng với tổ đảng vận động bà con làng mình đào hầm tránh đại bác trong nhà rồi. Nhà nào ít người thì đào một hầm. Nhà nào đông người phải đào hai ba cái... Dân mình cũng mệt. Có ít thanh niên trai tráng phần đi thoát ly vào bộ đội chủ lực, phần bán thoát ly du kích, phần lại bị chúng nó bắt lính.. gay quá! À, hay chú cho anh em du kích về đào giúp cho bà con... Đỡ được ít nào hay ít ấy...

- Ủ, tao cũng đang định thế. Đêm nay, anh em sẽ về...

- Thế thì hay rồi. Chú đưa anh em về vừa đào hầm giúp bà con, hướng dẫn bà con cách ẩn nấp, vừa để bà con thấy bên cạnh họ còn có lực lượng du kích chiến đấu... Gì chứ, có cánh quân chiến đấu bên cạnh, tinh thần bà con phấn khởi, yên tâm lên nhiều...

- Yên chí. Đêm nay chúng tao sẽ về. Giờ mày đi đâu thì đi đi, nhớ...

Tuyển nói rồi vọt đi. Lân rẽ rào, qua nhà cụ Đẩu.

Mấy đêm liền, Tuyển dẫn anh em du kích bán thoát ly của thôn Đức Đại về

giúp đỡ nhân dân đào hầm. Cứ tìm những chỗ thật an toàn. Mé sân, cạnh bếp, bên bờ tre, bụi chuối,... Không khí cả làng nóng dần lên. Khẩn trương! Căng thẳng!

Trời đã tối. Bóng đêm mờ mờ lẩn trong ánh sao. Chỉ thi thoảng có ánh đèn chập chờn thoát ra từ những chiếc chụp che, nhoáng nhoàng rọi một vệt sáng như len qua khe cửa hẹp rồi tắt lịm. Những bóng người lăm lăm trong bóng tối. Những tiếng cuốc chắc nịch xoáy vào không gian. Đêm tĩnh lặng đến không ngờ càng khiến tiếng cuốc đào hầm như tiếng ruột gan người Đức Đại nện sâu vào đất. Âm thanh ấy như khoan vào màn đêm, nó như lời hứa sẽ kiên gan bền chí với mảnh đất này. Những gì chắc chắn nhất còn sót lại trên mảnh đất nghèo này đều được người dân Đức Đại đem ra chống hầm, quyết một phen sống mái với địch.

- Nay, nhà Lân! Hầm hố bên ấy thế nào rồi? Thấy bóng Khứu thấp thò ngoài đầu thềm, từ bên này rào, Tuyển hỏi với sang

- Nhà cháu cũng tươm tươm rồi ông ạ. Chỉ thương mấy bà con bên kia, nhà neo người quá, hầm hố chưa đâu vào với đâu cả, lát mấy chị em cháu bên chỗ phụ nữ cũng phải chạy sang đó giúp bà con một lúc đây.

- Ờ, bắn bận quá, cũng không sao nghĩ ra được nữa. Để tao cho mấy đứa trong tổ du kích sang giúp họ mới được. Nhà Lân về chưa?

- Nhà cháu vừa nhào về. Đang tụt tụt nhai mấy miếng khoai trong nhà. Mà hình như nhà cháu đang đợi chú thì phải...

- Ờ, ờ... Để tao nhào ra ngoài chỗ mấy đứa rồi quay lại. Cứ để nó nuốt thêm vài miếng nữa. Khổ, vì làng vì nước đến cơm cũng chả kịp nuốt nói gì đến nhìn mặt vợ... Mà cũng rõ khổ!

Chờ Tuyển chia nhỏ tổ du kích về từng nhà giúp dân, Lân kéo ông chú đích thân đi đôn đốc việc chuẩn bị hầm hố. Trước mắt họ, màn đêm như sẫm lại. Con sông ngoài xa đang mùa nước nổi. Tiếng bìm bịp kêu báo nước ròng khắc khoải. Gió từ ngoài đồng lại cuộn về. Đến chỗ rẽ, Lân giật áo Tuyển:

- Nhà ông Tâm chỗ này đây chú, nhà chỉ có hai ông cháu. Vợ chồng anh Tâm đều chết cả rồi. Không biết hầm hố thế nào rồi, mình tạt qua xem...

- Ờ. ờ...

Trong bóng đêm mờ mờ, ông Tâm đang lụ khụ kéo từng gầu đất. Giữa đêm tối, Lân vẫn nhận ra khuôn ngực lép kẹp của ông lão phập phồng khiến hơi thở thoát ra khò khè, khó nhọc. Thấy hai chú cháu Lân bước vào, ông Tâm dừng tay kéo đất, cười khọt khẹt trong hơi thở gấp:

- Hai chú cháu anh Lân sao lại vẫn mò mẫm với chúng tôi thế này. Hay lại không an lòng hả. Yên chí đi. Có chết cũng còn phải nói lời giã biệt quê cha đất tổ đã chứ. Rồi ông lão ngâm nga “Quê hương nghĩa nặng tình sâu...”.

- Thôi được rồi cụ ạ. Để chú cháu tôi giúp cụ một tay - Lân nói rồi cầm lấy cuốc. Anh nhảy xuống cái hầm đang đào dở, chỉ một lát, tiếng cuốc đã thành thịch khoét vào ruột đất.

Những gia đình neo người trong thôn được mọi người xúm vào giúp sức. Chỉ trong khoảng ba ngày, mỗi nhà đã chuẩn bị đủ cho mình chỗ trú ẩn, dầu chưa thật an toàn nhưng cũng khiến lòng người dân dăm lại trước bão táp quân thù khi họ biết chắc chắn, nó sẽ trút xuống đầu mình.

* *

*

Những tiếng đại bác gầm rít trong không gian, nổ chát chúa, khoét những cái hố sâu hoắm đầu tiên trên mảnh Đất Đại. Đạn đại bác từ bột Giỗ bay vào làng ù ù như trời trở bão. Những mái nhà bị lật tung, ném lên không trung, bốc cháy bùng bùng. Đã quá hạn năm ngày đồn Phương Điểm gia hạn cho nhân dân Đất Đại. Ngôi làng ấy vẫn im lìm không hề có dấu hiệu nào chứng tỏ người dân ở đây sẽ dời làng như lệnh đồn đã đuổi. Và những quả đạn đại bác đỏ lừ, bay vun vút trong không trung, lao đến từ cái bột Giỗ gớm ghiếc như con quỷ, nổ chát chúa trên đầu, cả ba bề, bốn bên không nằm ngoài sức tưởng tượng của người dân mảnh đất này.

- Xuống hầm, xuống hầm mau - Tiếng hét thất thanh chạy dài theo các đường ngõ vòng vèo như ruột gà trong làng. Lân đôn đáo khắp nơi nhắc nhở bà con ẩn nấp. Ruột gan Khứu như thắt lại theo mỗi bước đi của chồng.

Do có sự chuẩn bị trước, nhân dân xuống hầm ẩn nấp rất nhanh, loáng cái

chẳng thấy bóng dáng ai trên mặt đất, ngoại trừ mấy con chó, mèo xông chân chạy nháo nhác. Nhiều loạt đại bác từ đồn Phương Điểm rơi xuống khắp làng Đức Đại. Nhà cửa bị thiêu rụi rất nhiều. Lửa đã bốc lên. Hơi nóng phả ra bỏng rát. Không gian mù mịt khói bụi.

Chiều muộn. Khoảng không gian phía Tây hừng hực một màu đỏ máu. Địch đã ngừng bắn, không còn thấy vãi đạn sang làng. Chưa thấy dấu hiệu gì là quân địch từ chốt Giổ sẽ càn làng ngay. Đại bác vừa ngừng, Lân đã tập hợp anh em trong tổ đảng Đức Đại.

- Quân này ác ôn thật - Tỳ vừa đập đập hai bàn chân vào nhau, xoay người ngồi xuống bên thềm hè. Bà giáo Thuận bưng ra một rổ con khoai luộc, thấy đến trước mặt mấy anh em:

- Thì làm gì có ai nghĩ là nó không ác. Giống quỷ làm sao hành động như người. Mấy anh em tranh thủ, vừa bàn bạc, vừa nhai lấy vài miếng. Cuộc này xem ra còn là phải lâu dài đấy, không thể nhanh chóng đấu với chúng nó được đâu. Cậu cháu, anh em là cứ phải bảo nhau cẩn thận.

Tỳ đẩy rá khoai về phía bà giáo:

- Bá cất đi đi. Chúng em đang rối hết cả ruột, lòng dạ nào mà nhai nuốt lúc này. Lân! Mày tập hợp tình hình các xóm thế nào?

- Cháu vừa đảo một lượt rồi. Nhà cửa nó thiêu cháy không ít, còn người thì chết mất hai.

- Nhà nào thế? Tao ở mãi tí cuối làng, hết tiếng nổ là bố nhào về đây, chưa biết đầu cua tai nheo thế nào...Tỳ nhồm hăn người về phía Lân.

- Chết anh Vận ở xóm ngoài và bà Phểu. Cả hai đều bị đại bác khoan trúng hằm. Cháu cũng vừa ở đấy, đã cùng gia đình họ moi được xác lên rồi. Nhưng cháu đang nghĩ, không thể bỏ qua cho bọn chốt Giổ chuyện này. Nếu mình không tranh thủ ngay mà vận động dân đấu tranh với chúng nó khiến chúng chùn tay là chúng nó sẽ làm tới. Rồi thì không chỉ là hai người đâu. Mình không đấu tranh là chúng sẽ giết dân mình không ghê tay đấy. Nhà anh Vận, bà Phểu cháu cũng đã làm công tác tư tưởng rồi. Hai người chết đã được làm những thủ tục sơ sơ. Họ cũng đã chuẩn bị cáng để người làng khênh xác người nhà họ lên đồn đấu tranh. Việc này phải tổ đảng lãnh đạo,

các cụ trong ban tranh đấu cũng đã sẵn sàng, không thể để bọn bên đồn kiểm soát đàn áp lại dân mình được.

- Vậy phải làm thế nào? Có khi mình phải vạch sẵn xem nói những câu gì, nói thế nào chứ không u minh ù cạc được đâu.

- Mọi người đã nắm chắc vị trí mình phải chỉ đạo rồi. Việc trước mắt là anh em làm thế nào vận động bà con tập hợp thành đoàn đấu tranh thật nhanh. Mình sẽ cho người cáng xác anh Vận, bà Phểu sang đồn đấu lý với chúng nó. Liệu khoảng mấy giờ thì mọi người hoàn thành công tác vận động của mình?

- Làm gì mà phải mấy tiếng. Chúng tôi làm ngay bây giờ. Gì chứ dân mình cũng đang sẵn lòng căm bốt Giỗ. Gọi là họ đi ngay thôi.

- Không chủ quan được đâu. Căm thì căm nhưng cũng không phải là không sợ. Vì thế, mình phải rất khôn khéo trong việc vận động bà con. Phải để bà con an lòng mà thấy, lẽ phải thuộc về mình mà cũng cỏi đấu tranh với chúng nó... Thôi, bây giờ anh em ai vào việc ấy, một tiếng nữa, chúng ta gặp lại, thống nhất cách thức cụ thể.

* *

*

- Cậu Lân, cậu Lân ơi! Lân giật thót người bởi tiếng gọi thất thanh từ ngoài cổng vọng vào. Ai như tiếng chị Sự. Khứu hồi hả đứng dậy:

- Chị Sự à. Chuyện thế nào rồi chị?

- Cậu ấy đâu? Chị Sự lao vào, mặt căng thẳng, âu lo.

- Em đây, đang định nhào ra ngoài mấy gia đình có người chết đây! Lân từ trong nhà bước ra, vừa đi vừa lấy hai bàn tay xoa mặt. Mắt anh đỏ khé. Đôi mắt của người mất ngủ quá nhiều.

- Ờ, ra ngay đi. Mấy nhà ngoài rìa làng, cạnh nhà bà Phểu đang chuẩn bị thu dọn đồ đạc, đi sơ tán hết cả rồi.

- Thật không chị? Em vừa ở đấy về, có thấy gì khác thường đâu? Trán

Lân nhú lại... Thế này thì không được rồi...

- Sao lại còn thật với giả gì nữa. Họ đang gói ghém kia kìa. Người ra người vào bàn tán đông lắm. Chả là mọi người tập trung bên nhà bà Phều để lo hậu sự mà. Cậu phải ra ngay xem thế nào, chứ một hai nhà đi được thì những nhà khác nghĩ sao...

- Để em ra - Lân với tay lên cây cột nhà, nhắc cái áo cánh đang treo trên cây đình cột.

- Này - bà giáo Thuận đứng dậy - Con ra đấy luôn đi, để u qua nhà cụ Đầu rồi sẽ ra sau. Cứ bình tĩnh, con nhá...

- Vâng. Lân tất tả chạy theo chị Sự. Khứu hồi hả chạy theo chồng. Vừa chạy, cô vừa quai tay về phía gáy búi lại bới tóc vừa vướng cành tre gai ngang cổng tuột xuống, sổ tung ra.

*

Những gói to bọc nhỏ ngổn ngang trên nền nhà bà cả Tốt. Nồi niêu, ấm tách, chén bát... Tất tạt cho vào những tay nải, bị cói, bao tải... Bà cả Tốt mặt tái mét cắt không còn giọt máu, vừa nhìn thấy Lân đã mếu máo:

- Thôi, phải tội với chú, với làng tôi đành chịu. Cảnh nhà mẹ goá con cô, tôi kinh lắm rồi. Chết chết, vừa mới ùng oàng bên tai, đánh nhoàng cái nhìn sang bên nhà chú Vận đã thấy lửa cháy bùng bùng, giới đất cứ gọi là mù mịt rồi là khét lèn lẹt. Đấy, nói đại, sáng ngày mà quả đại bác ấy rơi trúng nhà tôi thì giờ tôi cũng ruồi bu đặc rồi chứ còn ngồi đây mà thở than được với chú hay sao? Thôi, chú bắt tội thế nào tôi cũng chịu, nhưng tôi không ở lại được nữa rồi... Mẹ goá con cô, ông ấy khuất, tôi chỉ còn mỗi mình thằng cu Tít. Nó có mệnh hệ nào thì nhà chồng tôi mất giống tiết nòi... Chú tha tội cho ...

Nhìn gương mặt bệu bạo đầy nước mắt của người đàn bà goá bụa, Lân giấu tiếng thở dài. Anh nhẹ nhàng:

- Bác có tội gì đâu. Chúng bắn giết như thế, con người ta ai cũng lần da đến thịt, ai chẳng sợ hãi bác...

- Ổi giờ cao đất dày ời, chú thẩu được cho mẹ con tôi như thế, tôi ơn chú lắm. Tôi đang không biết ăn nói thế nào với chú đây... Bà cả Tốt quơ hai tay lên trời như người chết đuối quờ tìm vật bám víu cuối cùng.

- Tôi cũng biết việc đi hay ở không ai bắt được bác cả. Bác nghĩ thế nào thì làm thế ấy. Làng mình không phải ai cũng hiểu được cho ước nguyện của chúng tôi. Giữ làng, giữ đất cũng có phải giữ riêng cho một mình nhà nào... Nếu không ai định giữ thì mình tôi có chết cũng không làm gì được. Thân tôi cũng vậy thôi. Ai chẳng sợ chết... Nhưng vì mảnh đất hương hỏa, vì mồ mả tổ tiên, bà con làng mình ở lại cả. Nhưng bác muốn đi cháu có giữ cũng đâu được... Giữ người ở, ai giữ được người đi...

Bà cả Tốt ngừng thu dọn, ngẩng lên nhìn Lân chăm chăm. Vừa lúc ấy, cụ Đẩu trưởng ban tranh đấu của thôn cùng bà giáo Thuận bước vào. Mái tóc bạc như cước của cụ Đẩu rung rung...

- Cậu Lân nó nói phải đấy. Giữ người ở ai giữ được người đi. Nhà bác muốn đi thì tùy bác. nhưng bây giờ hai mẹ con bác chạy đi đâu? bác có ai thân quen ở những làng khác không? Khổ, những lần trước tản cư còn có làng xóm láng giềng, dẫu không nhà không cửa cũng còn có bà con tối lửa tắt đèn. Lần này, mẹ con bác đi, thân cô thế độc, chỉ có một mình, liệu mà toan tính...

- Thế các cụ già thế cũng ở lại sao? Bà cả Tốt ngược đôi mắt chi chít vết rạn chân chim, ầng ậ nước nhìn cụ Đẩu

- Đẳng nào chả một lần chết. Bà thấy con người ta cũng có ai sống mãi được đâu. Chết nơi quê cha đất tổ, có bà con xóm láng chả hơn chán vạn chết không đất chôn nơi xứ người hay sao... Thời buổi hòn tên mũi đạn mù trời này, chỗ nào chẳng như chỗ nào, làm gì có nơi nào không có tên rơi đạn lạc. Chả cứ tôi, ngay đến nhà bà Vận kia, con trai vừa bị đại bác bắn chết chiều nay đấy, tính có thấy bà ấy nói gì đến chuyện dọn đi đâu đâu. Nó vừa hù dọa thế, mình đã cun cút cuốn gói, chẳng thà mình thua nó hay sao. Ai đi cứ đi, những ai ở lại sẽ cùng chúng tôi đấu với chúng nó đến cùng thì thôi. Có chết cũng phải chết cho đảng hoàng.

- Đúng đấy bà ạ. Thôi, cụ Đẩu có đi sang bên nhà chị Phễu tí không? Tôi

sang bên ấy xem thế nào... Bà cứ tính toán cho kỹ đi ạ, kéo đi thì dễ mà đến lúc muốn quay về với bà con lại khó...

- Thì ta sang bên đó xem thế nào? Tội thật. Mà cái nhà anh chồng chị Phểu cũng đến là gan. Vợ bị thế mà cấm có hé răng than khổ hay muốn dọn đi. Mà thằng Lân đâu nhỉ? Đây rồi. Mà xem tập hợp bà con, nhất định không bỏ qua cho bọn bất Phươg Điểm vụ này.

- Bà con tập trung bên ấy đủ rồi đấy cụ ạ - Lân chỉ tay sang nhà chị Phểu. Đám đông người lố nhố trên mảnh sân đất ngay bên cạnh cái nền nhà bị cháy đen rụi chỉ còn hai cái cột cái đổ xiêu đổ vẹo và cái hố đạn đại bác toang hoác ngay trên nền cái bếp cũ - Cháu đã thống nhất với tổ đảng rồi. Mình phải tổ chức bà con khênh ngay hai người bị chúng bắn chết hôm nay lên đồn. Nhất định đòi chúng đền mạng.

- Hắn thế. Không thể lơ mơ để chúng tự tung tự tác muốn hoành hành thế nào cũng được thế. Đi!

Cụ Đầu khoát tay. Mọi người kéo nhau sang cả bên nhà chị Phểu chỉ còn trơ lại hai mẹ con bà cả Tốt. Cu Tít thấy vậy, dùng dùng đá chân vào cái bị còi đựng mấy cái nồi bếp, vùng vằng:

- Làng chả có ai đi mà bu đòi đi. Con không đi đâu. Con ở lại đây, vào tổ thiếu niên quân báo với bọn thằng Tiềm, thằng Trừ...

Nó nói rồi co cẳng chạy theo mọi người. Còn mình bà cả Tốt ngồi chưng hửng giữa mớ đồ đạc ngổn ngang. Rồi bà lăm lũi đặt từng thứ một vào chỗ cũ.

* *
*

Chiếc đèn quang treo lơ lửng giữa nhà. Căn nhà nhỏ vốn đã thấp càng thêm lụp sụp bởi thứ ánh sáng mờ mờ. Lân ngồi bất động. Hai tay chống cằm. Một con thạch sùng từ trong hốc vách bò ra, bám chặt trên chiếc xà ngang. Nó ngóc đầu, nghiêng ngó xung quanh. Cái ức trắng như trứng nhện phập phồng. Phía cuối thanh xà, một con chuồn chuồn tương đang chấp chới đôi cánh mỏng. Lại có một cuộc chiến sắp xảy ra. Lân chột nghĩ. Dân

Đức Đại hiện giờ không khác gì con chuồn chuồn đang xập xè vỗ cánh kia và quân địch trong bát Giỏ cũng không khác con thạch sùng đang rình mồi kia là mấy. Nếu chuồn chuồn mất cảnh giác, không đề phòng, nhất định sẽ chết bởi thạch sùng. Anh và những đồng chí trong tổ đảng nhất định không thể để tình trạng ấy xảy đến với người dân Đức Đại. Họ sẽ phải chiến đấu đến cùng.

Cụ Đấu từ ngoài sân bước vào. Theo sau cụ, mấy người trong ban tranh đấu cùng các đảng viên trong tổ đảng Đức Đại cũng kịp tới. Lân triển khai nhanh:

- Việc này không thể chậm trễ được nữa. Các đồng chí báo cáo tình hình vận động bà con đi đấu tranh xem đến đâu rồi?

- Tất cả các xóm chúng tôi đã hoàn tất. Tinh thần của bà con lên rất cao. Bà con không ngại gì khó khăn, không sợ nguy hiểm. Ít nhất là mỗi nhà cũng có một người...

- Vậy là ổn rồi. Bây giờ ta chuẩn bị sẵn những điều phải lên đấu với chúng nó. Các đồng chí cần nắm thật chắc, ở đây, mình chủ yếu đấu tranh theo hình thức chính trị là chính, tránh gây đổ máu. Càng bớt căng thẳng càng tốt, chủ yếu phải đạt được mục đích trước mắt của mình là chúng nó không được bắn đại bác vào làng giết hại dân nữa. Tôi phân công thế này...

- Trước khi anh Lân tổ trưởng tổ đảng, người chịu trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo dân làng đấu tranh chống đồn dân đuổi làng phân công nhiệm vụ, tôi có ý kiến - Cụ Đấu đứng dậy... - Như các anh, các chị đã biết. Việc đấu tranh này đảng chưa công khai. Chính vì vậy, những đồng chí trực tiếp lãnh đạo như đồng chí Lân nhất nhất không thể xuất đầu lộ diện. Vì vậy, mọi việc đấu lý với chúng, ban tranh đấu thôn chúng tôi sẽ trực tiếp đứng ra. Các đồng chí chỉ đạo từ xa là được rồi.

- Nhất trí như vậy - Những người dự họp đồng tình. Không thể các đồng chí lãnh đạo xuất hiện trực tiếp được. Nếu không, địch sẽ nắm được mọi đầu mối của ta ngay. Tổ thiếu niên quân báo sẽ làm nhiệm vụ liên lạc, nhận báo cáo từ ban tranh đấu chuyển đến ban lãnh đạo và chuyển lệnh của lãnh đạo tới ban tranh đấu. Chúng ta phải phối hợp thật nhịp nhàng.

- Tỉnh uỷ Hải Dương, huyện uỷ Gia Lộc và chi uỷ Nghĩa hưng cũng đã thống nhất kế hoạch chỉ đạo như vậy. Chúng tôi sẽ triệt để thực hiện kế hoạch này - Lân nhắc lại - Bây giờ chúng ta vào việc chính. Toàn bộ mảng đấu lý với bọn trên bốt Giỗ sẽ do cụ Đấu đảm nhiệm chính. Những người làm nòng cốt trong ban tranh đấu sẽ cùng phối hợp với cụ Đấu thực hiện nhiệm vụ này. Việc khiêng cáng sẽ do phụ nữ đảm nhiệm. Tổ phụ lão cứu quốc đảm nhận phần khích lệ, động viên tinh thần những người đi đấu tranh. Bây giờ, chúng ta tản ra cùng với gia đình anh Vận và chị Phễu chuẩn bị võng, cáng đòn khiêng. Để đánh lạc hướng địch, tôi đề nghị thế này, tất cả những người tham gia vào cuộc đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng này đều phải thắt khăn trắng trên đầu. Điều này có nghĩa là gia đình đòi bồi thường mạng, không mang ý nghĩa chính trị gì với bọn địch ở đây để chúng không thể có cớ nói là dân nghe Việt Minh xúi giục. Các đồng chí thấy thế nào?

- Sáng kiến đấy. Chúng tôi nhất trí.

- Vậy có ai còn ý kiến gì thêm không?

- Làm thôi chứ còn kiến cò gì nữa... Cậu Lân đưa ra kế sách ấy là hợp lý quá rồi. Nhất trí thôi.

Mọi người toả ra các ngõ.

Chỉ một lát, đoàn người tập hợp tại đình làng đã đông như kiến cỏ. Cụ đấu cùng ban tranh đấu thôn sẵn sàng. Vắn dáng điệu quắc thước, chậm rãi vốn có, cụ cất giọng:

- Thắt hết khăn trắng lên đầu đi bà con - Tiếng cụ Đấu sang sảng - Nhà ai có khăn trắng cũng cứ bỏ ra thắt hết lên, chả cần phân biệt họ hàng hay không... càng đông người thắt khăn trắng càng tốt. Đám thanh niên, phụ nữ chuẩn bị xong chưa?

- Chúng cháu xong cả đây rồi cụ ạ. Anh Lân đang chọn người khiêng cáng.

Lân cùng mọi người đặt xác anh Vận và bà Phễu lên hai chiếc võng. Mỗi đầu một người khiêng. Khăn trắng rợp trên những mái đầu xanh nhìn từ xa như đàn cò bông nhau tìm lại về chốn cũ. Đoàn người khăn tang trắng trên đầu lũ lượt kéo nhau hướng sang phía bốt Phương Điểm.

*

*

*

- Ồi giời cao đất giầy ơi, sao nhà khổ thế nhà ơi.

- Ồi chị ơi là chị ơi! SAo chị chết oan chết uổng thế này. Chị sống hiền lành, có làm gì ai đâu mà giời nỡ đẩy đoạ chị thế này chị ơi.

Tiếng khóc than rờn rợn theo hai chiếc cánh mỗi lúc một thảm thiết. Người ta khóc, người ta kể lể. tất cả hợp thành một bản hợp âm thật náo nề. Đoàn người càng đi càng đông. Dân hai bên đường nghe tiếng than khóc nháo nhào đổ ra.

- Ồi giời ơi. Tưởng về với chính phủ quốc gia thì êm cửa êm nhà, ai ngờ nên cơ nên sự thế này, ối em ơi, là em ơi!

- Ông Đội ơi là ông Đội ơi, dân tình làm gì nên tội mà ông cho pháo bắn giết thế này...

Dòng người kéo theo tiếng khóc than diễu qua. Bà con ngoài phố nhìn nhau, chỉ trỏ:

- Khốn nạn thật! Bốt Giổ cho quân giội đại bác vào Đức Đại, người chết, nhà cháy. Sao mà tang thương thế kia... Bọn này ác quá. Làm sao chúng nó có thể ức hiếp dân mình quá như thế được. Đi nào bà con. Đi lên xem quan đồn giả nhời việc này thế nào nào...

Người này gọi người khác. người ta kéo nhau nhập vào. Đoàn đấu tranh ngày một đông. Họ nổi thành một khối dài, kéo nhau rẽ vào đầu phố Giổ.

Hai chiếc cánh tiến đến cổng đồn. Mấy tên lính gác hò nhau đóng cổng đồn lại. Dòng người ứ lại như thủy triều lên gặp con đê chắn lũ. Tiếng khóc than ngày càng náo ruột.

Đoàn người kéo đến bốt Giổ, hai cánh cổng sắt khép im im, chỉ thấy bên trong cánh cổng vài tên lính canh đứng đấy, tịnh chẳng thấy thẳng quan tây nào.

- Mấy chú lính ơi! Cho chúng tôi vào gặp sắp bớt một lát thôi - Cụ Đấu tiến lại gần mấy tên lính gác, giọng nhẹ nhàng. Phía sau cụ, đoàn người vẫn rùng rùng tiến đến ngày một đông. Không khéo chỉ một cú hích tay, hai cánh cổng kia bật ra chưa biết chừng.

- Quan đồn đi vắng. Các ông muốn gặp quan đồn có việc gì? Một tên lính hăm hăm bước tới trước mặt cụ Đấu. Nó hất hàm về trích thượng.

- Đây, các chú xem. Bà con dân làng nào ai làm gì đồn mà đồn cho đại bác bắn vào. Các chú thấy không, những người đàn ông, đàn bà hiền lành kia thì họ làm gì nên tội nào. Họ có gì khiến cho đồn tức giận đâu? Vậy mà tại sao họ lại chết tang thương thế kia?

- Ồi em ơi là em ơi! Sao em lại chết khổ, chết sở thể này, các chú ơi! Bà chị gái bà Phểu lao đến, túm chặt lấy một bên cánh tay của tên lính gác cổng mà kêu khóc. Tên lính hoảng hốt lùi lại. Nó sợ hãi chĩa súng bắn mấy phát lên trời để thị uy.

- Lùi lại. Lùi lại không bắn chết bây giờ - Mấy tên lính lên đạn rôm rốp. Nhưng cũng có những tên lẩn vào sau lưng đồng bọn, thoáng thấy cặp mắt chúng đỏ hoe.

- Sao lại khổ thế này hả ông đồn ơi! Tiếng khóc, tiếng la hét, kể lể lại ầm ĩ cả cổng bớt. Dòng người sáp lại càng lúc càng đông thêm. Giữa tiếng khóc than, người ta đã thấy cả không khí hùng hực của lửa căm thù.

- Quan đồn ơi! Chị tôi, em tôi không làm gì nên tội, đồn bắn chết thế này, giờ lấy ai nuôi mẹ già, con đại cho chị, cho em tôi đây. Quan đồn trả lại mẹ, trả lại chị, trả lại em cho chúng tôi đi, ời quan đồn ơi là quan đồn ơi!

Hai cái cánh khiêng xác người chết vẫn lắc lư trước cổng đồn. Cụ Đấu lại tiến lại gần mấy tên lính canh:

- Các chú làm ơn, làm phúc cho chúng tôi vào gặp quan đồn một lúc. Tôi cậy nhờ các chú đấy. Cái mạng già này của tôi thì làm gì được ai mà các chú phải ngại.

- Không được. Lùi lại. Ông già lùi lại! - Cụ Đấu cùng mấy người trong ban tranh đấu vẫn tiến lại gần. Đám lính đồn càng co cụm lại. Không thể để dân cứ tràn lên, đồn lên như nước lũ mùa tháng tám trước cổng đồn như thế, một tên lính lách mình qua cái khe hẹp giữa hai cánh cổng, chạy vào

trong bốt. Một lát, nó chạy trở ra, thì thăm vào tai thẳng đứng cạnh rồi hóng mắt nhìn vào phía trong. Thằng Tây sếp đồn không biết chui vào xó xỉnh nào mất. Nó cho mấy tên cai người Việt ra.

Hai cái chân khuỳnh khuỳnh như hai chân vịt bơi đờ cái thân hình béo lùn nhìn như cái nấm di động, tên cai Động hếch bộ mặt lưỡi cày, chi chút vết rỗ hoa, chắc do di chứng của bệnh đậu mùa còn sót lại, hấn chỉ tay vào đám đông, quát thị uy:

- Chúng mày dám đến tận cổng đồn làm loạn cơ à? Dân Đức Đại quả là to gan nhớn mật. Để chúng tao xem lá gan chúng mày to bằng ngần nào... - Cai Động rút khẩu súng lục giắt bên hông, quay mấy vòng loang loáng - Đứa nào xui chúng mày làm chuyện này?

- Dạ bẩm ông cai. Ông nói vậy thì oan cho dân chúng tôi quá. Ông thấy đấy, dân chúng tôi không một tắc sắt trong tay, có gì đâu mà bảo là làm loạn - Cụ Đẩu tiến lên một bước, đứng đối diện với cai Động - Mà cũng chả ai xúi bẩy gì chúng tôi đâu. Mong ông Cai rộng lòng soi xét, đừng nói vậy mà tội cho dân. Ông nhìn đây - Cụ kéo hai chiếc cáng khiêng xác người chết lại gần. Hai bộ mặt bị đạn đại bác thâm đen biến dạng, mùi tử khí bắt đầu bốc lên, lạnh lạnh. Cai Động đột nhiên lùi lại, đôi mắt đỏ ngầu màu máu đảo như mắt cú.

- Nhìn ngó gì, kéo nhau đàn đàn lũ lũ lên kêu khóc om sòm ngoài cổng đồn không là làm loạn còn là cái gì? Cứ nghe bọn Việt Minh xui bẩy, chống lại quan đồn thì chỉ có thiệt thân, còn kêu ca gì? Cai Động vớt vát.

- Xin ông cai đừng nói vậy, tội cho dân lành. Dân chúng tôi đang sinh sống làm ăn yên lành, cơ có gì các ông nã đại bác vào làng tôi, đốt nhà, giết người dân vô tội. Cha mẹ, vợ con các ông ở nhà nếu cũng bị thế này, không biết các ông có ngồi yên được không? - Bà giáo Thuận bước lên, bàn tay cầm cái nón cũ lá nón đã ngả màu thâm lại.

- O, ơ... Tên cai Động ngắc ngứ như gà mắc tóc. Nó lùi dần vào phía trong đẩy một thằng khác ra.

- Xin các ông. Mong các ông mời sếp bốt ra đây. Dân chúng tôi hôm nay sang đây chỉ muốn hỏi quan sếp bốt xem, cơ có gì lại giết dân vô tội?

Phụ hoạ với lời nói của cụ Đẩu, tiếng khóc lại rộ lên. Những tiếng than vãn nã nê vọng ra khiến người yếu bóng vía phải rùng mình.

- Ôi chị ơi là chị ơi. Chị chết oan chết ức thế này. Chị có làm gì nên tội mà họ giết chị. Chị sống khôn chết thiêng về vật cố, mỗ mắt những kẻ đã gây nên cái chết của chị, chị ơi!

- Thôi, thôi. Viên cai dáng dong dong, mặt mũi có vẻ thư sinh vừa ra thay cai Động xua xua tay - Các quan hôm nay đều đi vắng rồi. Bà con có yêu cầu gì cứ nói, chúng tôi về sẽ bẩm báo lại - Hẳn có vẻ nhã nhặn nói với bà con.

- Cảm ơn ông Cai - Cụ Đẩu chấp hai tay vào nhau, lại chỉ tay vào xác chết đang nằm trên cang. Viên cai lùi lại, hẳn đưa tay bịt mũi, mặt tái dần khi nhìn thấy đôi chân người chết lòi ra từ manh chiếu đắp hờ, trắng bột bột - Dân chúng tôi chẳng yêu cầu gì nhiều. Việc lòng bắn ai là việc của các ông, dân lành chúng tôi không dám quan tâm. Nay chúng tôi hồi cư là muốn được sự che chở của chính phủ quốc gia. Nay quan đồn vô cớ bắn đại bác đốt nhà, giết người, chúng tôi sang đây chỉ yêu cầu quan đồn bồi thường thiệt hại nhà cửa, tính mạng cho dân. Dân chúng tôi vô tội, quan đồn vô cớ cho lính bắn phá, đốt nhà, giết người thì phải bồi thường. Nếu không, chúng tôi nhất định không rời khỏi đây.

Thấy cụ Đẩu nói cứng, thằng cai mặt rồ tổ ong bầu lại lao ra, trợn mắt:

- Chúng mày không về, ông cho lính bắn sạch bây giờ...

- Sao ông cai lại nói vậy. Cùng dòng máu đỏ da vàng, ông không thấy dân chúng tôi quá khốn khổ rồi ư?

Phía sau cụ Đẩu dòng người lại cồn lên, dềnh lên như sóng cuộn. Tiếng khóc, tiếng la, tiếng kêu ngày một lớn. Cả khối người đang đứng trước cổng đồn sôi sục như một chảo dầu.

Viên cai có dáng dấp thư sinh lại chạy ra. Hẳn khoát tay phân bua với bà con:

- Mong bà con bình tĩnh. Sự việc xảy ra là do các quan lớn trên tỉnh ra lệnh. Nay các quan lớn đều không có ở đồn. Bà con có yêu cầu thế, nhất định chúng tôi về sẽ bẩm báo lại. Còn bây giờ, đề nghị bà con cứ về nhà...

- Thôi, thế này là hôm nay nhất định quan lớn trong đồn không tiếp

kiến bà con đâu. Chúng tôi bảo thật, bà con cứ về nhà chuẩn bị cẩn thận thêm đi, nhất định quan đồn sẽ còn cho bắn đại bác nữa đấy - Một người lính vóc dáng nhỏ thó ghé tai chị Sự nói nhỏ. Chị Sự gật đầu, lẩn vào đám đông tìm Tiềm trong tổ thiếu niên quân báo.

Tiềm tách đoàn người, chạy đi. Không biết gặp Lân ở chỗ nào, và anh đã thay mặt tổ đảng chỉ đạo những gì, chỉ thấy một lát sau, Tiềm chạy lại, mặt đỏ gay. Tháng bảy heo may mà mồ hôi đầm đìa trên mặt. Chị Sự tiến lại gần cụ Đẩu. Phía trước mặt, viên cai mặt thư sinh đang toát mồ hôi:

- Bà con cứ về đi. Nhất định tôi sẽ bám lại với quan đồn những gì bà con yêu cầu hôm nay. Giờ bà con có ở đây chờ cũng không biết khi nào quan lớn sẽ về. Nhất định tôi sẽ bám lại.

Nghe vậy, cụ Đẩu khoát tay, quay lại dân chúng:

- Ông cai đã có nhời như vậy, chúng ta không gây khó dễ với các ông ấy nữa. Nhưng ông nhất định phải về bám lại với quan đồn. Nếu không, nhất chết chúng tôi cũng sẽ chết tại sân đồn này rồi tố lên quan tỉnh. Dân chúng tôi cần yêu cầu quan đồn không được bắn đại bác tùy tiện giết hại dân lành. Bây giờ, gia đình tôi sẽ mang xác hai người nhà chúng tôi về. Chỉ mong đồn giữ nhời với dân.

Đoàn tranh đấu đòi đồn Phương Điểm phải bồi thường thiệt hại rồi cổng đồn. Tiếng khóc theo chân những người xấu số về lại làng Đức Đại.

Không phải Lân không muốn cho dân đấu tranh đến cùng. Anh nhận thấy lần đầu tiên giáp mặt với quân địch, việc đấu tranh của nhân dân với chúng như thế là tạm đủ. Chỉ nhìn hình ảnh mấy viên sếp Tây trốn biệt đấy mấy tên cai người Việt chạy ra chạy vào, cun cút như chó cụt đuôi để bám báo phân bua là đã đủ lắm rồi. Nếu mình cố gắng sẽ bất lợi. Anh chỉ đạo mọi người đem xác anh Vận, bà Phểu về nhà an táng. Một phần xúm lại lo tang ma cho hai người xấu số. Phần dân còn lại xúm tay dựng lại nhà cho những gia đình bị cháy. Đội du kích thôn cũng về giúp bà con khắc phục hậu quả trận đại bác này.

*

*

*

Ngày thứ hai sau cuộc đấu tranh.

Cái nắng tháng tám ong ong như vãi trấu trên đầu. Trời xanh ngắt không một gợn mây. Đã gần nửa tháng nay, bầu trời cứ vội vọi, oi nồng như thế. Những mái nhà bị cháy, đổ sập trong trận đại bác vừa rồi đã được dựng lại. Mùi bùn vách trát còn nồng nồng như vừa được móc từ đáy ao lên, chỗ trắng, chỗ thâm loang lổ như tẩm da báo. Những mái rạ lợp vội, nhìn như tấm áo của người cầu thả mặc xong chưa kịp vuốt nếp. Lân đang chờ mấy người trong tổ đảng đến để kéo sang nhà cụ Đấu hội ý rút kinh nghiệm. Giữa cái ngột ngạt oi nồng, anh bỗng thấy thêm một trận mưa rào đến lạ. Nghĩ tới mưa, tự nhiên, những đường gân thớ thịt trong người anh nhào ra. Lân có cảm giác hàng nghìn, hàng vạn giọt nước li ti đang chảy trong huyết quản, đang lan ra, bò dần suốt những mạch máu trong người. Anh thấy như mặt mình dịu lại.

Ngày thứ ba.

Mới từ sáng sớm. Những tiếng đại bác lại gầm rít lại nhằm mảnh đất Đức Đại cày xới. Định lại tiếp tục nã đại bác sang làng. Những viên đại bác rời nòng, đỏ rực cày ủi tất cả những gì vướng víu trên đường đi của chúng. Những cây chuối phạt ngang thân, lá cháy xém như bị hơi lửa. Cành xoan, phi lao, bạch đàn bay lá tả trong không trung. Những mái rạ chưa kịp hoàn hồn từ trận đại bác ba ngày trước giờ lại quật lên, bay tứ tán giữa trời. Khói đạn mù mịt lẫn trong bụi đất cát. Mảnh đạn găm vào tường nhà phạm pháp. Lân ngồi trong hầm. Mặt đất rung lên từng chập. Trần hầm chuyển động. Những viên đất vụn rơi lá tả trên đầu anh. Đại bác nổ rít trên không, xoáy vào tường long màng nhĩ. Những người ngồi trong căn hầm đưa hai tay lên bịt chặt tai lại. Cùi tay họ ép chặt vào ngực để chống lại sức ép của những viên đại bác giũ xuống lòng đất.

Hết trận đại bác thứ nhất. Lân xô nắp hầm, nhảy lên. Việc đầu tiên anh làm là chạy vọt ra ngoài ngõ. Bốn bề vẫn im lìm. Dường như mặt đất trở nên câm nín trước trận cuồng phong của đạn thù. Rồi những mái đầu nhô lên khỏi chỗ ẩn nấp. Tiếng gọi, tiếng hỏi nháo nhào giữa khói đạn vẫn chưa

kịp tan hết.

Như vừa qua một trận bão lớn, quang cảnh Đức Đại bỗng chốc trở nên tươi tắn. Đạn địch cày xới khắp mọi nơi. Như có tính toán từ trước, bọn bột Giỗ nhằm vào những chỗ có đông dân nhất của Đức Đại để nã đạn vào. Máy chục nóc nhà bốc cháy. Cây cối đổ ngổn ngang. Có những thân cây bị đạn giắc tiện ngang, đổ gục xuống nhưng phần bị đứt chưa lìa hẳn khỏi cành, cứ lắt léo như người bị thương đang quằn quại. Từ chỗ bị tiện gãy, nhựa ứa ra, bầm lại như máu.

Lại đã cuối thu, chớm vào mùa đông. Những cơn gió heo may cuối cùng đang dập rình rút đi nhường chỗ lại cho mưa phùn gió bắc. Người dân Đức Đại lại nghiêng rãnh thu dọn những gì còn sót lại trên mặt đất sau những trận đạn giắc cày xới.

Đại bác lại nổ. Giờ thì những âm thanh ghê rợn ấy không thể dọa nạt được ai trong làng Đức Đại được nữa. Đã là trận đại bác thứ ba hay thứ tư gì đó rồi kể từ hôm bọn lính bên bột Giỗ ra lệnh đuổi dồn dân, đuổi làng. Đã thành phản xạ, cứ hễ nghe tiếng kim khí rít lên lộng óc bên ngoài, người ta lại nhanh chóng xuống hầm. Nhiều người gan cóc tía, đang làm ngoài ruộng, nghe tiếng đạn rít chỉ ngửa mặt lên, nhìn theo vết đi của viên đạn rồi lại cắm cúi với công việc của mình.

Tháng mười! Mưa! Một cơn mưa bất chợt, kéo dài... tưởng không bao giờ dứt. Chị Yến kéo Khứu chạy vội lên một cái bờ thửa. Xóc cưa vừa bắt được lóc nhóc bên hông.

- Gớm! Dạo này, cua cá cũng kiệt. Mò mãi mãi cũng chưa nổi bữa canh. Chị Yến vừa kéo cái khăn bịt mặt vừa thở hắt ra - Đã vậy lại còn mưa với gió nữa chứ. Ấm giờ thế này, không biết bọn bột Giỗ có để yên cho mình không?

- Thì chị bảo súng đạn đi đoàn thể, con gì sống nổi - Khứu lau nước mưa đang bám đầy trên mặt - Nhà em cũng lâu lắm rồi chả được bát canh tử tế. Còn cái bọn bột Giỗ thì kệ nó. Nó bắn thì bắn, đấy là việc của nó. Bắn thì mình tránh, chứ cứ sợ nó bắn mà không dám làm ăn gì thì nó chưa giết mình mình cũng đã chết mất ngáp rồi.

- Này! Hai con mẹ kia! Ông Tỳ đi ngang, thấy hai người thấp thò trên bờ

thửa, gọi với – Không về đi, mưa gió thế này còn mò mẫm ở đấy làm gì. Rồi bọn bột Giỗ nổi điên lên, nó táng mấy quả thì biết chui chỗ nào?

- Cậu cứ về trước đi - Khứu nghển cổ – Mò thêm vài con nữa cho đủ nồi canh rồi chúng cháu về. Nó bắn kệ nó cậu ạ!

Khứu chưa dứt lời, phía trên kia, ông Tỳ chưa đi được vài bước, đã thấy tiếng đại bác rít lên, xé màn mưa lao tới. Tăng... xình! Tăng... Xình! ình ình.. ình!

Yến kéo Khứu thụp xuống đoạn bờ thửa cao quá đầu. Nghển cổ nhìn ra màn mưa vào làng, Khứu vùng đứng dậy.

- Nó lại bắn rồi. Không biết u em ở nhà có xuống hầm kịp không. Trận đại bác kéo dài tới gần nửa canh giờ. Đất đai tưởng vụn nhão ra.

Hai chị em đội mưa chạy về. Vừa tới nơi đã thấy người làng xúm đông xúm đỏ. Chị Hả vợ anh Đại đang có thai và chị Khuây vợ anh Đố đã bị đại bác bắn chết. Khứu rẽ vòng người đang vây chặt xung quanh hai người đàn bà xấu số, len vào bên trong. Cô đã thấy Lân đang đứng ngay bên cạnh anh Đại. Cả làng hầu như nhà nào cũng có mặt. Cũng không lạ gì điều ấy khi mà những mối quan hệ dây mơ rễ má ở trong làn cứ như những sợi dây thiên lý, dây bìm bìm đang leo chằng chịt trên giàn cao, nhìn thấy quần quýt bò ngang lan dọc mà đổ ai gỡ được để lần ra đầu là gốc.

Anh Đại chồng chị Hả đang ngồi bệt ngay bên xác vợ mình. Đôi mắt anh đỏ sọng, ráo hoảnh nhìn trân trân vào một điểm vô định bên ngoài. Tịnh không thấy anh cất một tiếng nào. Bàn tay sần sùi, vụng về của người đàn ông cứ vuốt mãi trên mái tóc của người vợ đã tả tơi vì đạn giặc, máu lẫn đất bắt đầu khô bết lại. Cả khoảng bụng chị Hả đang mang thai đứa con cứ lùm lùm, vun cao dần lên trong đôi mắt của anh. Cũng như bao người dân Đức Đại, anh cũng không nghĩ mình lại thành người trắng tay nhanh như thế. Từ một người có vợ con, nhà cửa, chỉ trong mấy ngày, bột Giỗ biến anh thành người không nhà cửa, goá vợ, thành kẻ mất con. Nhà anh cũng đã bị đại bác bắn cháy rồi. Bỗng bàn tay anh rời mái tóc, xoa mái trên cái bụng đang lùm lùm của chị. Rồi Anh từ từ đứng dậy, ngửa mặt lên trời, hét lên:

- Mình...ời!

Tiếng kêu chói với, đầy tuyệt vọng của anh giống tiếng gầm của con hổ khi

bị rơi từ trên cao xuống hố sâu thăm thẳm. Những người đứng quanh bật khóc. Họ lẳng lẳng lấy vớng, cáng chị Hà, chị Khuây theo con đường cũ sang bột Giỗ.

Không âm ỉ, không ồn ào, đoàn người dặt dứ nhau bước. Lân biết, những người dân này sẽ khiến kẻ thù phải khiếp sợ. Cũng vẫn là cụ Đầu dẫn đầu đoàn người. Tiếng khóc lúc rấm rứt, khi ồ ồ như nước chảy cứ lan dài như tiếng còi tàu trong đêm tối mịt mù. Nhưng tiếng khóc của những người cáng xác sang đấu tranh với bột Giỗ lần này không khiến người ta mềm ra, nhão ra mà ngược lại tiếng khóc của họ khiến bao người dân Đức Đại rắn rỏi, cứng rắn thêm. Trong họ, khẳng khái một ý chí kiên định trước quân thù.

* *

*

- Mấy chú lính ời! Lần này là bà Tuần Ngọt cất tiếng gọi khi đoàn người dừng lại trước hai cánh cổng đóng kín mít của bột Giỗ – Mấy chú làm ơn mở cổng bột cho chúng tôi vào gặp quan đồn, chúng tôi có chuyện muốn bẩm...

- Lại dân Đức Đại! Chả có bẩm báo gì hết. Không ở nhà, kéo nhau, định sang đây ăn vạ cái gì? Về mau! Tên lính nguy mặt choắt như cái lưỡi cày vác khẩu tiên liên, nghênh ngang bước tới, đứng trong cánh cổng sắt, nói vọng ra.

- Chú lính ời, sao chú lại nói thế, lưỡi không xương cũng cần uốn vài lần mới cất tiếng cơ mà. Chúng tôi già cả thế này, có phải trẻ con chưa ráo máu đầu đâu mà các chú lại bảo đến ăn vạ?

- Không ăn vạ thì kéo nhau đến đây làm gì? Mà cái gì thế kia? Hấn hẩy hẩy nòng súng về phía hai chiếc cáng - lại xác chết à? Giời ạ! Sao các người động chết lại lễ mễ khênh nhau sang đây làm gì?

- Ai chết chả muốn mồ yên mả đẹp hả chú, làm gì có ai muốn lòi thối khổ sở thế này. Chú thấy đấy. Con mất mẹ, cha mất con, xót xa không chú... Mà bảo ốm đau chết đã đành, đang yên đang lành, đồn bắn vào làng, chết oan chết ức...Lắm chú ời!

- Bà già này, dẻo lưỡi nhỉ. Quan đồn không có nhà, cũng không cho phép ai

được vào đồn. Mọi người đừng nằm lì, ăn vạ ở đây nữa. Về đi!

- Các chú nói gì lạ vậy. Quan đồn không nguyên cơ gì, bắn đạn sang khiến chết người, mạng phải đền chứ... Nhất định quan đồn phải bồi hoàn nhân mạng cho chúng tôi – Cụ Đẩu bước tới, giọng rắn rỏi.

Khác với những lần trước, tên đội Gầy trốn biệt tăm, đẩy những tên cai người Việt ra nghe dân đấu lý, nhưng lần này, cả những viên cai người Việt cũng trốn biệt. Chỉ còn mấy tên lính tép riu đứng ra phân trần với bà con. Thấy bà con phản ứng nhiều quá, không chịu được, thằng lính gác cổng hét lên:

- Bà con nói bây giờ chỉ mấy thằng lính quên chúng tôi nghe. Mà chúng tôi chỉ thực thi lệnh của cấp trên. Nếu dân làng mà muốn ở lại làng thì phải lên dinh tỉnh trưởng mà kêu chứ kêu ở đây được tích sự gì...

- Cấp trên của mấy chú là đâu? – Bà giáo Thuận bước lên – Nói thực với mấy chú, cơm gạo các chú ăn hàng ngày cũng đều từ những người dân lam lũ chúng tôi khó nhọc hai sương một nắng mà ra. Cha mẹ, anh chị, vợ con các chú ở nhà cũng chả khác gì chúng tôi bây giờ. Liệu các chú có dám chắc, ở làng mình, nhà các chú không bị đốt, làng các chú không bị đại bác, ô bi bắn phá không? Thế nên các chú cũng nên nhìn đến tình cảnh đồng bào với chứ?

- Bà con biết đấy, chúng tôi chỉ như Thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy. Đại bác thì cũng phải các binh lính người Pháp mới được động vào... Thôi, bà con đừng làm khó dễ cho chúng tôi, bắn vào đâu, bắn lúc nào là do lệnh của cấp trên, của ngài tỉnh trưởng... Chúng tôi thì biết giới nào mà lần...

- Thôi được rồi, các chú đã nói thế thì chúng tôi cũng chả làm khó cho các chú làm gì, chúng tôi sẽ lên Tỉnh trưởng xin ngay. Chỉ mong trong thời gian tới, đồn không bắn vào làng chúng tôi nữa.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XVIII

Đêm rạng dần. Gió từ ngoài sông dịu dàng cuộn về. Những cây tre đực quần quýt trong từng bụi núa chặt vào nhau, cọ thân sột soạt như có ai cầm miếng mảnh sành mài vào từng thân cây. Đi dưới lũy tre làng trong không khí thanh tịnh của buổi rạng ngày, Khứu thấy tâm hồn mình thật thư thái. Đôi quanh gánh trĩu một bên vai, cô nhịp nhàng bước theo đường tới chợ. Có lẽ không làng nào lại nhiều tre, nhiều chuối như làng cô. Cứng xanh mướt, rậm rịt. Đại bác già không biết bao trận cũng không giết nổi màu xanh của tre của chuối quanh làng Đức Đại. Khứu thấy rất rõ trong màn sương mỏng tang có mùi thơm ngai ngái. Đường làng vẫn mát lạnh cả gan bàn chân và trước mắt bóng đêm đang loảng dần ra. Phía đầu làng, chị Sự đang chờ cô. Đòn gánh nhịp trên vai kiu kịt. Dòng suy nghĩ cứ miên man ulla về. Bỗng như có luồng hơi nóng thổi phía sau gáy, Khứu ngẩng đầu nhìn về làng Giỗ. Nơi ấy, cô đã được sinh ra, đã sống những năm tháng đầu tiên của cuộc đời. Nơi ấy, đã từng có mái nhà che mưa nắng, nơi có mẹ có cha. Nhưng giờ đây, phía quãng sáng đang nhạt dần ra ấy là bóng dáng im lìm, chết chóc của cái bốt quái đản. Chính cái bốt đang nhung nhúc những tên tây trắng, tây đen ấy đã khiến bao người dân làng của cô thành ra kẻ tha hương, sống vất vưởng nơi đất khách quê người. Khứu chợt thấy sống mũi cay cay. Không biết giờ này, cha mẹ cô đang làm gì. Và rồi, tuổi thơ vốn nấp kỹ ở một góc nhỏ trong lòng cô bỗng ulla ra. Tất cả dường như vẫn còn gói nguyên, tươi rói. Tuổi thơ của cô là những sáng ngủ dậy, lăn mình ra khỏi chiếc chõng tre, xệch xạc quần tơi áo vá đã không nhìn thấy u cô đâu rồi. Khi ấy, bà đang có mặt tại một cái chợ nghèo nào đó quanh vùng với những thùng, những rọ, cày bừa lủng củng xung quanh. Khi ấy, cô vừa đi vừa giụi mắt, khuôn mặt đêm ngủ, có khi nước dãi chảy đùn ra một bên má cũng không thèm rửa, tóc rối bù đã lúi húi ra đồng. Tuổi thơ của cô chẳng làm được gì nhiều, chỉ chăn trâu cắt cỏ nhưng cũng là những năm tháng thanh thoi, an nhàn nhất. Tuổi thơ của cô còn là hình bóng người cha cứ

nghiêng dần trên một góc sân lúi húi bên những khúc cây để biến chúng thành cày, thành bừa để ngày mai u cô đi chợ. Còn là bóng dáng người chị lớn mỗi buổi trưa hè nghiêng xuống đường với gánh nước mát trong từ giếng làng về. Người chị chỉ hơn cô gần hai tuổi mà đảm hơn cả người lớn vụng với cái tên Chắt nhớn ghép chặt với Chắt con của cuộc đời cô. Mảnh đất làng Giỗ ấy còn là hiện hữu của khu vườn rộng với những bụi tre, bụi chuối, với những bưởi, doi, ổi mọc chen nhau thành chỗ ẩn nấp lý tưởng của muối để chúng vo ve, tấn công chị em cô ngay cả giữa ban ngày... Mảng ký ức tuổi thơ ấy dội về lòng cô trong buổi sớm nay khiến dòng nước mắt chảy tràn qua khuôn mặt để trần không bật khăn rồi rỉ vào kẽ miệng mặn chát. Khứu biết, tất cả những gì thân yêu với cô sẽ theo cô đi suốt cuộc đời dẫu có là nụ cười hay nước mắt cũng chẳng bao giờ đi hết. Vậy mà giờ đây, tất cả những gì thân yêu nhất ấy đang rời xa cô. Bọn địch trong bột đã đuổi dân làng ra khỏi mảnh đất thân yêu của mình để đi tha hương... Và giờ lại đến Đức Đại, nơi chính cô đang sống chúng cũng chẳng để yên. Nhưng chắc chắn chúng sẽ không làm gì nổi, chúng sẽ không thể đuổi những người dân của Đức Đại ra khỏi mảnh đất chôn nhau, cắt rốn của mình. người chồng thương yêu của cô với với những đồng đội, cùng bà con làng xóm của anh sẽ không để chúng thực hiện được điều ấy.

- Muộn thế – Chị Sự càu nhàu – Nhảo nhanh lên không có muộn chợ thì bán cho ma.

- Đi sớm quá cũng đã làm gì có người. Đâu đâu lính nó cũng càn, cũng lùng, dân thành ra ngại cả đi chợ. Chị em mình thùng thẳng đi, sớm quá, chúng nó nghi bắt lại lôi thôi – Khứu xoay tròn gánh, đổi vai. Gánh hàng chao đi nửa vòng rồi lại nhịp nhàng, kiu kịt theo nhịp chân bước.

- Kệ cha nó chứ. Càn hay không càn thì mình vẫn phải làm, phải ăn, có hít gió mà sống nổi đâu. Vào chợ, đông người, đám này cũng chả dám làm liều mấy – Chị Sự nhanh chân, tiến lên ngang với Khứu, với tay níu một bên đầu đòn gánh của cô lại – Mấy ngày nay, cô có nghe chuyện các bà, các chị ở Thọ Chương, rồi bên Nam Sách, đòn gánh đánh Tây giữa chợ không? ấy, cứ là phải như thế, chúng nó mới tởm, chứ mình hiền quá, chúng nó bắt nạt...

- Em có nghe rồi. Chị em mình ở đây giả làm người bán hàng, có du kích trà trộn giả làm người đi chợ yếm hộ, đám lính Tây thì háu gái, thấy mấy cô bán hàng hay hay mắt là sà vào. Thế là chị em phát tín hiệu, buông đĩa rán bánh, buông gà, buông vịt vớ lấy đòn gánh, lấy dao róc mía, lấy súng, đập chúng nó tại trận. Lính Tây chạy re kèn. Mình cũng thu được khối súng đấy. Nhưng đúng thật, chúng nó cũng không dám ngang nhiên vào chợ cướp hàng, hăm hiếp phụ nữ nữa...

- Hay mình ở đây cũng tổ chức thế. Chợ Cuối gần làng mình cũng to cỡ hàng huyện, người đông như nêm, đánh kiểu ấy cũng được đấy. Tối về ta họp ban chấp hành phụ nữ xã bàn xem – Chị Sự nhìn chăm chăm vào mặt Khứu, chờ câu trả lời.

- Mấy nơi đã đánh kiểu ấy, giờ lính chúng nó đề phòng rồi, mà chúng nó cũng chả dám ngông nghênh ở các chợ nữa đâu. Việc của mình bây giờ là chú tâm vào đấu tranh chống đồn dân đuổi làng chị ạ. Mình thắng trận này là cả huyện, cả tỉnh, cả khu Bắc Bộ này thắng đấy. Nên nhất quyết không được để thua, phải đấu với chúng nó đến cùng... Khứu bước chậm lại, gần như lững thững bước một.

- Nhưng xem ra, nó chưa chịu mình đâu. Khổ cho mấy ông lãnh đạo. Chú Lân nhà cô đạo này thế nào rồi?

- Khổ, người quay quắt. Râu ria lởm chồm... Trông mà xót – Giọng Khứu nhỏ dần, chìm vào tiếng chim bắt đầu râm ran trên rặng tre.

Câu hỏi của chị Sự khiến hình ảnh Lân bỗng choán hết tâm trí Khứu. Ngay sáng nay đây thôi, khi cô cất gánh lên vai đi chợ, Lân cũng chỉ mới vừa về, đặt lưng xuống là chìm ngay vào giấc ngủ mệt nhọc. Nhìn gương mặt chồng hốc hác sau những ngày đêm lăn lộn chỉ đạo dân chống đồn chống đuổi, cô thấy ruột mình như con tằm đang dần rút kiệt tơ. Thương anh vô cùng mà chả biết làm gì được. Cơm cũng bữa được bữa cái, chẳng được bữa nào ăn cùng cả nhà. Râu ria mọc chồm lên, lởm chồm. Tóc xoà che hết cả vầng trán và những vết nhăn như những đường rãnh cày cứ in hằn trên đuôi mắt của anh. Muốn ghé vai vào gánh đỡ cho chồng nhưng Khứu cũng còn có nhiệm vụ của mình. Công việc của cô bên Ban chấp hành phụ nữ xã cũng nặng nề không kém. Lại còn trực diện đấu tranh. Lại còn thiên chức

làm vợ... Nghĩ đến đây, lòng Khứu lại tái tê. Vợ chồng lấy nhau đã mấy năm, cô vẫn chưa thấy dấu hiệu gì khác thường. Mong mỗi mãi đến một bà cả người. Hình như ông trời nhiều khi hay chọc ghẹo con người khi điều gì người ta càng khao khát lại càng khó tìm thấy.

* *

*

Khứu vừa cất gánh hàng lên vai, ra khỏi nhà, Lân cũng đã thức dậy. Anh nhòe dậy, bước ra ngoài. Bà giáo cũng đã đi chợ. Những hàng cây còn sót lại sau những trận đại bác đứng im lìm. Những vì sao lấp lánh buổi tối bây giờ không biết biến đi đâu hết. Ngoài đồng đang vào vụ đông, những thân ngô còi cọc tím màu huyết dụ giờ mới hoàn hồn bắt đầu tìm lại màu xanh. Khoai cũng bắt đầu bén vòng, lan trên mặt luống xám bạc. Mấy con châu chấu lạc đàn, đang đập tanh tách trên mái rạ. Rồi gió sớm nhẹ nhẽu thổi. Lân cởi khuy ngực cái áo nâu để hứng gió sớm thổi vào. Chân trời đang đông hôm nay không ửng hồng rực rỡ như mọi ngày. trời chuyển màu u ám. Cơ độn này có khi trời lại đổ mưa. Tính khí ông giờ này ai đoán biết được. Lân chậm chậm quay vào. Ba phát súng hiệu tặc...bộp, tặc...bộp, tặc...bộp từ đồn Phương Điểm bắn lên làm rách toạc một buổi sáng yên tĩnh. Đàn chim sẻ đang riu rít trên cây xoan đầu ngô im bật. Tăng ... xình! Tăng... xình! Tăng ... xình! Đại bác từ đồn Phương Điểm lại bắt đầu nhằm Đức Đại nã xuống.

“Không thể để đồn Phương Điểm cứ ngang nhiên bắn đại bác vào làng, đốt phá nhà cửa, bắn giết dân lành vô tội mãi. Phải tìm cách đấu tranh mạnh hơn với chúng. Việc những tên sếp bốt, cai đồn trốn biệt khi dân căng những người chết sang đồn đấu tranh chứng tỏ một điều: dù có ác ôn đến mấy, đứng trước những mạng người chết không lí do ấy, chúng vẫn chùn bước” – Những ý nghĩ ấy như dòng chảy ủa đến với Lân từ khi tiếng đại bác đầu tiên của địch toang toác bổ xuống làng. Mặt đất lại rung chuyển. Ngoài đồng, những người dân vẫn cắm cúi vào công việc đồng áng của mình.

* *

*

Lân tập họp tổ đảng Đức Đại cùng những vị cốt cán trong ban tranh đấu, họp gấp tại nhà cụ Đấu. Bóng đèn hạt đậu lập loè như ánh sáng của đàn đom đóm nhấp nháy dưới ao bèo tây. Anh mạnh dạn trình bày hết những suy nghĩ của mình:

- Các ông các bác và các đồng chí thấy đấy, dù gì thì việc mình đưa những người thiệt mạng trong những trận đại bác của địch sang đồn cũng khiến chúng hoang mang. Ít ra, việc làm ấy cũng đánh vào tâm lí của những tên lính đánh thuê, những binh lính người Việt khiến chúng chùn bước khi bị đẩy vào những cuộc càn quét. Nhân cơ hội này, tôi rất muốn đẩy cuộc đấu tranh của chúng ta tới nấc cao hơn. Chúng ta không thể lừng chừ. Nếu chúng ta chùn bước, chắc chắn địch sẽ lợi dụng cơ hội lấn tới... Tôi muốn lấy ý kiến thống nhất của tất cả các đồng chí đảng viên trong tổ đảng, của thành viên trong ban tranh đấu trước khi quyết định chính thức kế hoạch này để báo cáo về chi uỷ.

- Thì hẳn là thế! Đánh rần ai lại đánh giữa khúc bao giờ - Cụ Đấu đứng lên. Chòm râu bạc của cụ phất phơ, rung rung theo nhịp nói - Nếu chúng ta không đánh đập đầu được nó, nó sẽ quay cổ lại, mổ chết ta...

- Tôi muốn biết ý kiến của các đồng chí đảng viên trong tổ đảng - Lân nhìn suốt một lượt những người đang dự họp, mắt anh toát lên ánh nhìn khẩn thiết như gọi mời...

- Chúng tôi nhất trí - Ông Bạ đứng dậy - Trước khi đến với cuộc họp này, chúng tôi đã suy nghĩ rất nhiều - Cuộc đấu tranh này chúng ta đều biết, không phải cuộc đấu tranh của riêng Đức Đại mà là cuộc đấu tranh đại diện cho một tỉnh, một khu vực, rộng hơn là một dân tộc với một chế độ chính sách cực kỳ tàn bạo và nham hiểm của quân thù. Chính vì vậy, tất cả đảng viên trong tổ đảng chúng tôi đã xác định rất rõ điều này. Chúng tôi luôn sát cánh bên ban tranh đấu của nhân dân đã được thành lập...

- Ban tranh đấu đại diện cho nhân dân Đức Đại sẽ đấu tranh không khoan nhượng với quân thù... Đề nghị đồng chí Lân xây dựng kế hoạch cụ thể, chúng ta phải làm ngay, không để địch có thời gian chuẩn bị đối phó với ta...

- Kế hoạch tôi đã xây dựng rất cụ thể - Lân điềm tĩnh - Hôm nay nó lại

bắn, nếu ta không làm ngay, nhất định chúng sẽ tiếp tục. Vì vậy, ngay ngày mai, ban tranh đấu của Đức Đại sẽ lên tận dinh tỉnh trưởng, mang đơn kiến nghị của dân làng mình lên. Việc đấu tranh lần này, chúng ta tập trung vào tố cáo tội ác của quân địch tại đồn Phương Điểm khi chúng đã cho quân nã đại bác vào làng gây chết người. Mạng người không thể đùa. Tập trung vào tố cáo tội ác này, nhất định chúng ta sẽ giành được phần thắng, khiến quân địch phải chùn bước...

- Thắng cháu Lân phân tích rất trúng. Mình không đấu tranh dài mình mình với chúng nó làm gì cho tốn hơi, mà cần xác định mục đích chính. Mục đích chúng ta đi lần này là kêu với tỉnh trưởng để chống không cho quân địch bắn đại bác vào làng. Nếu chúng không bắn đại bác, dân không chết một cách vô tội, chúng ta sẽ củng cố được niềm tin của dân trong cuộc đấu tranh này, khắc phục được tư tưởng hoang mang lo sợ của dân trước việc địch khủng bố trắng. Tôi nhất trí với phương án này... - Cụ Bùi Quang Đẩu nhấn mạnh - Vấn đề bây giờ là chúng ta cần cố công thảo một lá đơn - Tôi có nhờ thế này, nhà Lân cứ thảo nội dung, tôi sẽ phiên sang tiếng Pháp một bản, cần thiết chúng ta vào thẳng cả dinh tổng đốc.

- Đề nghị các đồng chí đảng viên nữ, nhất là đồng chí Khứu, đồng chí Sự, Hợp, Yển, là thành viên ban chấp hành phụ nữ xã lo chuẩn bị điều kiện cơm nước để ngày mai ban Tranh đấu lên tỉnh. Chúng ta cũng nên soát lại danh sách những người ngày mai sẽ đi... Theo tôi chúng ta nên đi khoảng ba chục người là hợp tình hợp lý nhất...

*

*

*

Cuộc họp kết thúc. Lân đang lúi húi khoác cái áo nâu lên vai thì ông Lung bước tới.

- Về thôi chứ! Muộn quá rồi còn gì...

- Ông chờ cháu tí. Cháu về đây ông ạ - Lân xoay người về phía cụ Đẩu. ông cụ gật gật đầu. Cái bóng ông chao đi, chao lại trên vách tường.

- Lân này... Tao có việc này mà khó nghĩ quá. Chả biết tính toán ra làm sao nữa... Ông Lung đi sát vào Lân, giọng thì thầm.

- Có chuyện gì thế? Lân xoay người, chân vẫn đều đều bước – Chuyện

chung hay chuyện riêng?

- Thì vừa riêng vừa chung... Ông Lung vẫn bắn khoăn – Mà còn nhớ thằng Tí không?

- Nhớ chứ! Nó đang trong đội du kích xã chỗ ông Tuyển còn gì?

- Thì thế mới là chuyện nửa riêng nửa chung. Nó đang muốn cưới vợ. Vợ nó người bên Cốc kia kìa. Lúc nó báo cáo với đội, tao thấy cứ kho kho thế nào. Bom đạn mù giời thế này, lòng dạ đâu mà cưới với xin. Nhưng nó cũng sắp đi bộ đội Tây Sơn rồi. Nếu không cưới vợ cho nó, nếu có thế nào, kể cũng mệt, nhà đẩy lại độc đinh, có mỗi mình nó.

- Ồi giời, tưởng chuyện gì, chuyện ấy thì bắn khoăn gì. Cưới! Cưới ngay chứ lờ vờ gì nữa – Lân vỗ mạnh tay vào vai ông Lung - Thì vợ chồng nhà cháu đấy, ngày cưới cũng mù mịt đạn pháo, chả đúng hôm nó càn suốt từ làng Chăm Tó sang làng Anh, làng Chuối... cơ mà. Thôi thì, bánh chưng, bánh chiếc ôm tất cả ra ruộng... Ông quên à? Thế mà có sao đâu. Việc nào cứ việc ấy định nó mới sợ mình mà mình mới thắng được nó. Ông cứ để cho đoàn thanh niên chúng nó đứng ra tổ chức. Cần thì đội du kích xúm một tay vào.

- Được. Anh đã nói thế thì tao về thống nhất với bọn thanh niên, du kích. Nhà thằng Tí cũng chả còn ai. Bu nó thì chết trong nạn đói. Thầy nó cũng chết hôm Tây càn làng mấy năm trước rồi. Số thằng này cũng vất. Mà mà đã nói thế thì... Cưới thì cưới chứ sợ chó gì cha con thằng nào. Đồn bốt gì cũng là cắt chó tất. Ông Lung ôm vai Lân, cười khà khà. Tiếng cười của người biết mình đang ung dung đứng trên đầu địch.

*

*

*

Tờ mờ đất. Mưa lại bắt đầu nặng hạt tuy không dày như hồi đêm. Con đường làng được mưa gột rửa, mặt đá phơi màu xanh dịu lẫn trong màu nâu của đất thấm dần trong bóng nước. Cỏ chỉ, cỏ may ướt đầm, nằm ẹp xuống hai bên đường. Chỉ có những cây cúc dại vẫn kiên cường vươn mình trong mưa, thì thoảng nở những bông hoa trắng muốt, nhỏ xinh như chiếc cúc áo. Trời càng mưa, khoảng nhìn xa càng ngăn lại. Mưa giăng trắng xóa tất cả, nhìn trước nhìn sau, bên tả bên hữu cũng chỉ thấy một màn nước đục mờ.

Mặc! Đoàn đấu tranh của dân Đức Đại vẫn lên đường. Lân đứng nhìn theo họ. Trong cơn mưa, những bóng người nhoà dần đi. Nghe tiếng mưa rơi, nhìn đoàn người trôi đi trong màn mưa trắng đục, Lân lại thấy trong lòng anh như có tiếng trống giục. Thuở ấu thơ, có lần mưa, Hơn ba chục con người với đủ các thành phần, lứa tuổi do cụ Đấu dẫn đầu. Họ theo con đường quen thuộc, mang đơn lên dinh tỉnh trưởng. Con đường thường ngày buồn tẻ với những chiếc xe, dáng người lầm lũi bước, hôm nay bỗng trở nên lao xao, uyển chuyển hẳn lên. Bên cạnh con đường, dòng sông nhỏ nối vào sông Linh Đào nằm im lìm như một bà già khó tính, già cỗi, lững lờ đếm thời gian. Dường như nó không chảy. Mà có lẽ, nó cũng chẳng muốn chảy. Mưa gõ nhịp, ném vãi rất đều đặn những đốm sôi lúc búc trên mặt sông như nôi cơm khổng lồ đang sôi. Thi thoảng, một chiếc xe zip lao theo hướng Gia Lộc - Hải Dương rú lên điên loạn. Mấy tên Tây đen, Tây trắng chao đảo người trên chiếc xe nghiêng ngửa, ngoằn ngoèo vẽ những luồng răn lượn trong mưa. Nước trên mặt đường toé lên như vòi phun nhỏ. Dòng người đi đấu tranh của dân Đức Đại vẫn trôi trên đường như một dòng nước lũ.

Mưa tạnh dần. Đoạn đường lên dinh tỉnh trưởng ngăn dần lại. Bước chân của những người trong đoàn đấu tranh vẫn đều đều đếm trên mặt đường. Mồ hôi rịn ra lấm tấm rồi bắt đầu đọng thành giọt, trườn dần theo cổ, vai, lưng, eo mỗi người. Dinh tỉnh trưởng đây rồi. Nhưng hai cánh cổng khép im im. Chỉ thấy mấy tên lính gác bông súng đứng như trời trồng giữa cái nắng nhột nhạt. Chúng cản không cho đoàn người vào dinh. Không vào được, bà con kéo nhau ngồi đợi phía ngoài.

Mặt trời lên cao dần. Ánh nắng bắt đầu gay gắt. Đi từ khi trời còn tờ mờ đất, giờ đã thấy bóng đổ gần tròn dưới chân vẫn không thấy bóng dáng viên tỉnh trưởng xuất hiện. Hàng ngày, giờ này, tên tài xế đã lái xe đưa hẳn ra ngoài từ lâu. Hay hẳn đánh hơi thấy sự xuất hiện của toán người đang đợi hẳn ở phía ngoài. Bà giáo tiến lại gần cụ Đấu, bắn khoăn:

- Sao mãi không thấy hẳn đâu, bác nhỉ? Hay hẳn lại trốn biệt rồi?
- Trốn sao được. Khi mình đến đây tới giờ, chưa thấy nó thò mặt ra. Nó cũng chẳng thể cứ ở lì trong dinh được mãi. Đám lính không cho mình vào

thì mình cứ ngồi lại ngoài này. Nhất định nó phải bò ra khỏi hang. Cô xem cơm nước thế nào, giục bà con lấy ăn đi. Có thực mới vực được đạo.

- Cơm nước thì đủ cả bác ạ. Vợ Lân cùng với mấy cô trong ban chấp hành phụ nữ xã, thôn đã lo sẵn cơm nấu, muối vừng đây rồi.

- Thế thì cô giục bà con ăn đi. Muốn thắng nó, mình phải chiến đấu dài lâu kia đây...

Mặt trời đã tròn bóng. Bóng đã thấp tho ẩn núp ngay dưới chân mỗi người. Không khí bắt đầu như rang lên. Mấy cụ bà tìm những bóng cây, ngồi, mặt vẫn bình thản chờ đợi. Tiếng gió thì ào ào khe khẽ, len qua bóng phi lao trong sân dinh, vọng ra ngoài vì vút như những điệu nhạc buồn khiến người ta dễ chìm dần vào giấc ngủ. Bà giáo Thuận đang ngồi cúi đầu trên hai đầu gối, bỗng choàng dậy. Có tiếng xe ì ì vọng từ sân dinh ra. Bà lay vai bà khán Chai, bà Tuần Ngọt:

- Dậy, dậy đi! Xe tỉnh trưởng ra đấy.

Đoàn người đứng bật cả dậy. Họ chỉnh lại khăn áo chỉnh tề. Cụ Đấu đưa tay nắn lại nếp khăn xếp trên đầu, chỉnh đặc bước ra, trên tay là lá đơn kêu cứu của người dân Đức Đại.

Quả thật không nhầm. Tiếng xe ì ì vọng ra đúng là xe của viên tỉnh trưởng. Thấy đoàn người rờn rẫn đứng chắn ngang cổng, hăn lệnh cho viên thư ký đẩy cửa xe bước ra:

- Có chuyện gì vậy? Viên thư ký cất giọng hách dịch.

- Chúng tôi xin dâng đơn lên ngài tỉnh trưởng... Cụ Đấu trình trọng.

- Có việc gì, các người cứ trình, tôi sẽ bẩm lại ngài.

- Không, xin phép ông, cho chúng tôi được gặp đích danh ngài tỉnh trưởng... Cụ đưa mắt về phía sau. Hơn ba chục con người đã vây kín xe viên tỉnh trưởng tự lúc nào. Họ đứng trật tự, không kêu thét, la hét. Không thuyết phục được cụ Đấu đưa đơn cho mình, viên thư ký quay vào xe. Không biết hăn bẩm với tên tỉnh trưởng những gì, chỉ thấy tỉnh trưởng đẩy cửa bước ra. Hai bên là hai tên lính ôm súng bảo vệ, mặt hằm hằm, giận dữ:

- Có chuyện gì thế? Dân ở đâu thế này?

- Bẩm ngài tỉnh trưởng, dân chúng tôi ở thôn Đức Đại, xã Nghĩa Hưng, huyện Gia Lộc. Chúng tôi lên đây dâng đơn lên ngài để kêu cầu một việc...

- Có việc gì vậy? Tại sao lại dám ngang nhiên chặn xe tỉnh trưởng ngay tại cổng dinh thế này?

- Vì mấy chú lính không cho chúng tôi vào gặp, nên dân chúng tôi mới mạo muội đón ngài ở ngoài đường ngoài chợ thế này. Biết ngài bán bận, chúng tôi xin hỏi ngài vài điều thôi: Chúng tôi muốn biết vì sao ngài lại ra lệnh cho đồn Phương Điểm bắn đại bác vào làng giết chết dân lành vô tội? Cự Đẩu đứng đối diện với tên tỉnh trưởng. Giọng cự chậm rãi, nửa như chất vấn, nửa như tâm sự. Viên tỉnh trưởng đứng yên, hẩn nhìn Đẩu chăm chăm. Chắc hẳn không ngờ, cái ông già cục mịch đang đứng trước mặt hẳn lại có dáng vẻ ung dung lạ thường đến thế - Ngài là tỉnh trưởng, là người đại diện cao nhất cho người dân ở tỉnh này, chúng tôi không tin chính ngài lại ra lệnh cho đồn Phương Điểm làm việc dã man ấy nên chúng tôi tới để hỏi ngài cho rõ ngọn nguồn, rất mong nhận được câu giả nhời của ngài để chúng tôi về nói lại cho dân biết...

- Tại sao khi chúng tôi đi tản cư, quốc gia đã chiêu dụ dân quay về cố hương để nhận được sự bảo bọc của quốc gia. Dân Đức Đại chúng tôi nghe chiêu dụ ấy mới quay về quê cũ, cui cút làm ăn, lập tề hẩn hoi, cơn có gì, ngài tỉnh trưởng lại cho đồn bắn đại bác vào làng để giết hại dân lành? - bà giáo Thuận bước lên. Bà nói chỉ đủ nghe nên viên tỉnh trưởng khẽ nghiêng người. hẳn hết nhìn cự già tóc bạc như cước vừa nói lại nhìn người đàn bà nhỏ bé yếu ớt vừa cất lời cất vấn...

- Quốc gia dụ chúng tôi trở về, quốc gia không bảo vệ lại còn bắn giết thế thì còn ai dám về theo quốc gia nữa... Bà tuần Ngột rẽ vòng vây người tiến vào, nhướng người, nói tồm một câu như đá ném ao bèo nhưng lại rất trúng ý mọi người khiến những người đang đứng đó nhao nhao hưởng ứng.

- Nhất nhất hôm nay, ông tỉnh trưởng nên giả nhời việc này cho dân tôi rõ, chúng tôi không làm loạn, không chống đối lại quốc gia, duyên có gì đồn bắn giết dân làng tôi? Không có nhẽ đây lại là lệnh của tỉnh trưởng để đồn Phương Điểm làm càn thế sao?

Hết người này tới người khác trong đoàn người kể tội của đồn Phương Điểm gây ra cho dân làng. Cái chết của những người dân bị đại bác giết chết cũng được họ mô tả tỉ mỉ khiến gương mặt viên tỉnh trưởng đỏ dần lên.

Mồ hôi vã lấm tẩm trên trán hần.

Biết không thể chối từ, cũng không thể rút lui khỏi vòng người đang như chiếc dây thừng khổng lồ thít chặt chiếc xe như con rắn quấn con cua trước khi nhấm nháp, viên tỉnh trưởng nhã nhặn:

- Tôi không ra lệnh gì cho đồn Phương Điểm bắn đại bác vào Đức Đại. Nhất định tôi sẽ về tận nơi xem xét việc này. Bà con cứ về, đơn bà con đưa cho viên thư ký, tôi sẽ dò việc này thật rõ nguồn cơn.

Gặp được viên tỉnh trưởng, đưa được đơn, bà con kéo nhau về. Chuyen râm ran suốt từ dinh tỉnh trưởng đến đầu làng khiến đoàn đường dần ngăn lại. Nắng thu dần, thu dần. Mặt trời ngả dần xuống chân lũy tre. Bóng người đổ dài, bóng nọ núp vào bóng kia thật khó tách bạch. Nắng nhập nhoà nháy nhót quanh khối người vừa trở về từ chỗ mà hàng ngày họ vẫn nghĩ là hang hùm miệng rắn ấy.

Vừa tới đầu làng, dân làng đã đổ ra. Họ mong ngóng tin tức của đoàn đấu tranh từ lúc mở ngày, giờ mới thấy trở về. lân bật ra. Anh đến bên cụ Đấu, Lân chưa kịp cất lời, cụ Đấu đã vỗ vai anh, cười khà khà:

- Bố anh! Đúng là tính toán như thần. Những việc anh dự liệu hôm qua, hôm nay y sì phóc. Chúng tôi cũng làm đúng những gì anh đã dặn. Nó nhận đơn rồi, nhất định nó sẽ về xem xét đấy...

- Được bước nào mừng bước ấy ông ạ. Nhưng mình cũng vẫn phải đề phòng, khi nào nó về tận nơi, lúc mà thằng Phương Điểm không dám bắn đại bác vào làng mình nữa mới chắc ăn, ông ạ.

- Ủ, nhờ hứa của quân hai lưỡi thì chả biết thế nào thực. Nhưng thôi, mưa đến đâu mát mặt đến đấy. Nó không về, mình lại lên. Anh chả vẫn bảo chúng tôi phải kiên trì là gì... Thôi, về nhà tôi, làm hùm nước. Gớm, lâu lâu nhào một chuyển mà xem ra nhọc nhọc là... Đúng là khoẻ đâu đến già thật!

Sau cuộc đấu tranh của bà con trên dinh tỉnh trưởng ấy, không thấy đồn Phương Điểm bắn đại bác vào Đức Đại nữa. Mọi người hả hê. Cuộc đấu tranh của quân dân Đức Đại bước đầu đã dành được thắng lợi.

*

*

*

Đang lúi húi buộc lại tấm đại che nắng trước thềm hè, Lân giật bắn người khi Tầm hốt hải chạy về, hỗn hển nói trong tiếng thở gấp:

- Xe...e...e thằng tỉnh trưởng về... Anh Lân! Xe..., nó về...

- Nó ở đâu? Lân nắm vai Tầm hỏi dồn

- Ngoài đầu làng, trên đường 17. Bọn em chặn trâu... thấy nó về từ trên đường chỗ trước khúc cong nhưng chạy bộ về không kịp...

- Sang gọi ông Đẩu với mấy ông bà trong ban tranh đấu, mau lên.

Lân đẩy Tầm rồi vội vàng chạy ra ngõ. Chỉ một thoáng, dân Đức Đại kéo ra rất đông. Người trong làng chạy ra, người ngoài đồng nhào về, người ngoài phố kéo đến. Dòng người chen chúc chật như nêm cối. Chiếc xe của viên tỉnh trưởng lọt thỏm như con bọ hung bị vây bởi đám lá xanh ngút, rậm rịt. Chưa hết, người ta còn kéo nhau ra, thành dãy dài ken dày cả một quãng đường suốt từ làng Đức Đại vượt qua cả đầu phố Giỗ. Tiếng hô mỗi lúc một vang:

- Không được bắn đại bác vào làng giết hại dân lành!

- Đề nghị bà con trật tự để ngài tỉnh trưởng nói chuyện - Viên thư ký cầm chiếc loa tay, chõ về bốn phía, gào lên. Tầm lại nhể nhại mồ hôi, chạy về thông báo tình hình với Lân. Phương châm của mình chủ yếu vẫn là đấu tranh chinh trị. Nếu bà con gắng quá, nó sẽ có lý: dân dữ dần thế, thảo nào đồn chả phải cho bắn đại bác, ô bi vào đẹp. Vậy nhất định phải đấu tranh đúng theo kế hoạch đã chuẩn bị trước đó. Lân dặn Tầm. Cô bé gật gật đầu liên hồi rồi lại ngời ngời chạy ra chỗ đấu tranh. Lúc này, đoàn người đã đông nghịt. Tầm len vào chỗ mấy ông, mấy cụ trong ban tranh đấu.

- Anh Lân bảo, nhắc bà con trật tự để nghe xem nó nói gì. Cứ để yên cho nó nói, còn mình cần nói gì đã có các thành viên trong Ban tranh đấu. Đừng la hét, kéo nó lại kiểm soát mình làm loạn, nó khủng bố thì gay đấy.

Những đảng viên trong tổ Đảng toả ra. Trật tự được lập lại. Bà con không còn la hét nữa nhưng không khí căng hờn vẫn ngùn ngụt bốc cao.

Tên tỉnh trưởng khệnh khạng bước ra. Hắn đeo kính gọng đồng vàng choé. Cái gọng đồng gập nắng, thi thoảng loé lên như ánh chớp khan trước mỗi trận mưa rào. Hắn cất tiếng hiệu dụ dân chúng, giảng giải về các chính sách quốc gia. Nhưng cuối cùng điều người dân Đức Đại đang cần nghe

nhất thì hẳn lại nói hết sức qua loa:

- Bà con chú ý. Về việc đồn dân, rời làng, lập khu tập trung, chính phủ quốc gia cũng đã xem xét rất kỹ. Vùng này Việt Minh hoạt động mạnh trên đường cái quan nên là khu vực rất nguy hiểm. Chính từ mối nguy hiểm ấy, nên chính phủ quốc gia thấy để nhân dân sống cạnh đường cái là không an toàn. Vì lo cho tính mạng của nhân dân, và để đảm bảo an ninh cho dân, chính phủ quyết định phải đưa dân chúng về một nơi mới, sống tập trung cho an toàn hơn. Việc đồn dân chỉ là mong muốn an toàn cho dân, mong dân thông cảm và thực hiện đúng chính sách quốc gia.

Đã chuẩn bị từ trước, cụ Đấu khăn xếp, áo the chỉnh tề bước lên trước khối người đang rùng rùng chuyển động quanh tên tỉnh trưởng. Cụ hướng về phía bà con rồi quay nhìn thẳng vào viên tỉnh trưởng:

- Thưa ngài tỉnh trưởng, thưa bà con! Cụ cất lời, chậm rãi - Mong ngài tỉnh trưởng soi xét, chúng tôi dân ngu khu đen, thấp cổ bé họng, nghe những điều ngài vừa hiểu dụ thì mười phần cũng thấu được phần nào, nhưng cũng xin thưa lại với ngài tỉnh trưởng thế này... Xưa nay, dân chúng tôi chỉ biết cắm cúi làm ăn, thời nào cũng vậy, không có ý trái lệnh chính phủ quốc gia. Từ khi chính phủ lập tề, dựng bốt, dân chúng tôi vẫn vậy. Chúng tôi không dám chứa Việt Minh, cũng chưa nhìn thấy ai là Việt Minh bao giờ nên không biết họ làm những gì, chỉ thấy chính lính của quốc gia đến càn quét, bắt bớ dân làng đốt dỡ nhà dân, hãm hiếp đàn bà con gái. Đồn còn cho lính bắn pháo giết chết dân. Chúng tôi xin với quốc gia, hãy đừng làm những điều gây thiệt hại đau thương cho dân chúng... Đói ăn, rách mặc, dân chúng tôi đã khổ lắm rồi, chỉ muốn yên ổn làm mà ăn thôi.

- Đúng đấy! Chẳng thấy Việt Minh Việc miếc đâu, chỉ thấy lính quốc gia làm càn thôi... Cướp, phá, bắn giết... ăn quịt... Đủ trò. Làm gì có Việt Minh nào, chỉ có lính bốt, lính đồn của chính phủ quốc gia làm khổ dân thôi.

Bà con phía dưới túa lên. Lại ầm ào như cái chợ vỡ. Hàng nghìn tiếng ỉ ôi, than khóc như những làn roi quất vào mặt tên tỉnh trưởng. Ngôn ngữ người dân thật khó chống đỡ. Lời qua tiếng lại, những người trong Ban tranh đấu tới tấp đưa đơn cho tên tỉnh trưởng, dúi cả vào tay đám lính đang đứng bảo

vệ xung quanh. Bà già, trẻ con kêu khóc âm ỉ. Những vành tang trắng bỗng mọc lên trên đầu người dân nhanh như nấm mọc sau trận mưa rào. Hàng tiếng đồng hồ sau, tên tỉnh trưởng nói vã mồ hôi mà vẫn không sao làm cho cái lò lửa của người dân đang hùng hực cháy trước mặt hắt nguội bớt đi. Hắt nhìn quanh. Dòng người dân thít chặt lại. Tiếng khóc, tiếng gào thống thiết ai oán. Đám lính bảo vệ lên đạn rôm rốp. Chúng liều thân lập thành một hàng rào bao lấy tên tỉnh trưởng để bảo vệ. Tên tỉnh trưởng không thể thoát thác. Hắt buộc phải nhận đơn của dân đưa lên. Sợ nán lại lâu sẽ gặp chuyện chẳng lành, hắt nắm hai bàn tay vào nhau, giơ lên ngang đầu, giọng hỗn hển cáo lỗi bà con rồi chui tọt vào trong xe như con chuột chui vào hang tối.

Thấy đã đạt được mục đích, Lân kéo mấy đảng viên trong tổ đảng. Các anh trà trộn vào đám người đang kêu khóc inh ỏi phía dưới. Phía trên kia, những tên lính giơ súng, gạt, đẩy cho vòng người rộng dần ra lấy chỗ cho xe tên tỉnh trưởng nổ máy. Chiếc xe như con bọ hung nhích dần, nhích dần, cuối cùng cũng thoát ra được khỏi biển người, phóng vù lên con đường hướng về phía Hải Dương. Có lẽ trong cuộc đời hắt, chắc chắn viên tỉnh trưởng này sẽ không bao giờ đại đột đi thị sát tình hình như lần về Đức Đại này nữa.

* *

*

Nhận định tình hình của cuộc đấu tranh sẽ đến hồi phức tạp, Lân hội ý nhanh tổ đảng Đức Đại. Anh quyết định báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo của chi uỷ Nghĩa Hưng. Bí thư chi bộ Nghĩa Hưng Đỗ Văn Xô lập tức cho triệu tập cuộc họp khẩn cấp để rút kinh nghiệm.

- Tôi rất muốn các đồng chí trình phân tích thật kỹ tình hình hiện nay - Bí thư chi bộ Đỗ Văn Xô bắt đầu cuộc họp - Để chuẩn bị cho những công việc trong thời gian sắp tới, chúng ta không thể bàng quan trước những gì chúng ta vừa chứng kiến. Tổ đảng Đức đại phải nắm thật chắc tình hình này. bây giờ, đồng chí Lân, tổ trưởng tổ đảng, người trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh này cho ý kiến.

- Tôi hiểu tình hình hiện nay và chính vì vậy tôi mới báo cáo và xin ý kiến

chỉ đạo của chi uỷ. Trong những ngày vừa qua, chúng tôi đã trực tiếp chỉ đạo bà con, đặc biệt là các thành viên trong ban tranh đấu đấu tranh công khai, trực diện với địch. Việc chúng ta gặp viên tỉnh trưởng đấu tranh khiến bất Giỗ không bắn đại bác vào làng và đích danh viên tỉnh trưởng phải xuống đây gặp bà con đã là một thắng lợi. Nhưng đây cũng chỉ là thắng lợi bước đầu, tổ đảng Đức Đại chúng tôi hiểu rất rõ điều đó. Cũng từ buổi nói chuyện của tên tỉnh trưởng với dân, chúng ta đều biết không dễ gì bọn địch từ bỏ ý đồ dồn dân đuổi làng. Chắc chắn, bằng cách này hay cách khác, chúng sẽ phải thực hiện tới cùng...

- Điều ấy thì hiển nhiên rồi – Ông Tỳ cắt ngang lời Lân... Nó định dồn làng mình để thành mô hình dồn tiếp những làng khác, làng mình bị nó lấy ra làm mẫu thì làm gì có chuyện nó dễ dàng bỏ qua...

- Mình kiện thì cứ kiện thôi, chứ nghe giọng thằng tỉnh trưởng thì mình hiểu cả, nó không bỏ qua chuyện này đâu... Anh Bạ thùng thảng – Việc nó không bắn đại bác và thằng tỉnh trưởng xuống đây hiểu dụ dân cũng chỉ là bước lùi tạm thời của nó thôi. Nó đang chơi trò mèo vờn chuột mà lại...

- Tất nhiên là như thế – Lân tiếp tục. Ánh mắt anh rực sáng – Chính vì vậy mà chúng tôi đều hiểu thắng lợi vừa qua chỉ là những thắng lợi bước đầu, nhất định ta không thể chủ quan được. Tôi muốn xin ý kiến chỉ đạo của chi uỷ để họp ban tranh đấu bàn các biện pháp đấu tranh tiếp.

- Đồng chí được giao nhiệm vụ chỉ đạo trực tiếp, đồng chí cứ nêu hết ý kiến của mình về việc này – Bí thư chi bộ Đỗ Văn Xô lên tiếng.

- Tôi xin nhấn mạnh, tổ đảng Đức Đại sẽ chỉ đạo bà con đấu tranh tới cùng. Trước khi tiến hành các bước tiếp theo, tôi đề nghị, tất cả hầm hố vẫn phải nguy trang thật kỹ để đảm bảo bí mật. Các tổ đấu tranh ở các xóm phải luôn luôn sẵn sàng đề phòng, có tín hiệu là có mặt để trực tiếp đấu tranh. Đội thiếu niên quân báo phải tăng cường cảnh giới, thấy địch xuất hiện là phải báo cho tổ đảng nhanh nhất. Mỗi phần việc này đều đã được phân công trực tiếp cho từng đồng chí đảng viên, nên phần việc của ai người nấy phải thực hiện nghiêm túc và có báo cáo thật chi tiết. Nếu có thể được, đề nghị tổ du kích thôn sát cánh cùng bà con trong việc chống càn trong thời gian sắp tới... Gì thì gì, có tiếng súng, tiếng mìn của anh em du kích, quân

địch cũng phải chọn chân hơn.

- Chi uỷ nhất trí với những gì đồng chí Lâm vừa nêu – Bí thư chỉ bộ Đỗ Văn Xô gật gù, bàn tay ông miết xuống mặt chiếc phản gỗ kèn kẹt - Chúng ta cần nắm thật chắc rằng: Xét về mặt vị trí chiến lược thì Đức Đại là một vị trí quan trọng với cả hai bên ta và địch, vì nằm giữa hai con đường huyết mạch, muốn ngược lên phía Bắc hay xuôi về phía Nam đều phải qua nơi này. Hơn nữa, đây lại là quê hương của rất nhiều lãnh đạo lớn của phong trào Việt Minh. Cán bộ Việt Minh cũng thường qua lại con đường này toả về các nơi lãnh đạo phong trào. Nếu địch thực hiện được kế hoạch đồn dân đuổi làng Đức Đại thì coi như việc bình định đồng bằng Bắc bộ của chúng sẽ thực hiện được. Do vậy, như các đồng chí đã nói rất đúng, đây là nơi thí điểm, vì vậy chắc chắn chúng muốn làm cho bằng được. Về phía chúng ta, những kết quả các đồng chí đạt được trong thời gian qua là không nhỏ. Chúng ta cần phát huy những kết quả đó để tiếp tục chỉ đạo nhân dân đấu tranh phá tan ý đồ bình định của địch. Nhất định chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn ở phía trước, thậm chí một trong số chúng ta ngồi đây sẽ có người phải hy sinh. Nhưng kiểu gì, chúng ta cũng không thể địch thực hiện được âm mưu của mình.

* *

*

Ba ngày sau! Một đại đội lính Âu Phi và lính Ngụy người dân tộc Thái lùa theo dân phu từ các nơi khác đến vây càn làng Đức Đại. Ngay từ sáng sớm, những tiếng tăng... xình, tăng ... xình đã đập xuống Đức Đại như giã gạo. Địch đã cho bắn đại bác dọn đường rồi xua dân phu các nơi trèo lên dỡ những nhà dân nằm sát ven đường. Nắm được tình hình địch sẽ càn, ngay từ đêm trước, Lâm đã cùng với nhóm địch vận vào tận trong đồn ngụy làm công tác binh vận với đám dân phu, đặc biệt là những người dân phu bị đưa đến từ những xã lân cận. Anh em đã được nhắc nhở triệt để lẫn công không được dỡ nhà dân. Chính vì làm tốt công tác binh vận nên khi đám cai ra lệnh, đám dân phu chỉ trèo lên cho lấy lệ. Chỉ cần dân túm nhẹ vào chân

là họ giả vờ lăn xuống. Cứ thế, phu trèo lên mái nhà, dân xúm lại kéo xuống. Phu tụt lại, vờ giăng co với chủ nhà rồi lại lảng đi, ngồi thanh minh cãi vã với tụi lính.

Ngay từ khi quân địch còn cách đầu làng vài trăm thước, Lân đã nắm được thông tin cụ thể về số lính, số vũ khí chúng mang theo và lượng dân phu địch dồn theo để dỡ nhà dân. Anh nhẩm tính trong đầu rất nhanh. Khứu đã ra hoà vào những người trong ban tranh đấu. Trong nhà chỉ còn mẹ anh – bà giáo . Mẹ anh sẽ vừa là người liên lạc, vừa là người canh hằm, bảo vệ cho anh. Căn hằm anh sử dụng vẫn là căn hằm bí mật cũ của nhà, cái hằm đã gắn bó, che trở cho anh trong bao ngày gian khó nhất. Hằm rộng đủ cho ba người ngồi

Mặc cho quân địch lòng sục, căn hằm của anh vẫn hết sức an toàn. Không chỉ che chở cho anh, nó còn là nơi tiến hành các cuộc họp bí mật, là nơi che giấu những đồng chí cán bộ lãnh đạo quan trọng của phong trào khi họ về công tác tại Đức đại và cả Nghĩa Hưng. Căn hằm của Lân không an toàn sao được khi nó được bảo vệ bởi chính tấm lòng người mẹ đã sinh và nuôi dưỡng anh.

- Cộc, cộc, cộc! Nghe thấy tiếng gõ nhẹ đúng tín hiệu trên nấp. Một lát sau, nấp hằm mở ra, Lân nhô đầu lên. Tầm cúi đầu xuống, nói nhẹ như người thì thầm:

- Bọn Tây không dám trèo lên dỡ nhà, chúng nó chỉ lừa dân phu thôi. Phu thì chỉ trèo lấy lệ, khê động là lại lăn xuống rồi quay ra cãi nhau với lính om sòm. Bây giờ thì phải làm gì tiếp...

- Bảo bà con cứ tiếp tục giăng co. Nhất định không để chúng dỡ nhà một cách dễ dàng. Nếu bọn lính trèo lên, dân phải tập trung lại, lôi cổ chúng nó xuống...

Ngoài kia, dân đấu tranh với địch bằng nhiều hình thức. Người kêu khóc ầm ĩ, các bà già cứ xông vào ôm chặt lấy những người phu không cho họ trèo lên mái nhà. Nhìn tức mắt, mấy tên lính Âu Phi nhao lên. Tên nào leo

lên mái liền bị bà con tập trung lại, túm chân lôi xuống. Chùng chình mãi, giăng co tới tận trưa, nhiều mái rạ bị dỡ dở dang nhưng chúng vẫn chẳng dọn gọn được nhà nào. Thằng cai đồn nghiêng rằng:

- Mẹ chúng mày. Lũ ăn hại. Chỉ có mấy cái nhà rách mà chúng mày cũng không dỡ được là cố làm sao. Buộc dây vào, kéo đổ xuống cho ông. Không cho dỡ thì chúng ông kéo sụp hết, xem chúng mày có tự khắc phải dỡ đi không nào?

Hắn vung vẩy khẩu súng ngắn trong tay. Đám lính theo lệnh hắn, xúm lại kéo đổ mấy ngôi nhà xem chùng lụp sụp nhất. Mặt trời gần đứng bóng, chúng phải dẫn dân phu uế oải tạ rút quân về. Một vài người người phu còn quay đầu lại, nháy mắt ra chiều đặc ý với những người dân vừa giăng co với họ.

Đêm ập xuống. Mưa. Những hạt mưa li ti như mưa tro trùn xuống, thoảng nhẹ như tiếng thì thầm than thở. Những hạt mưa đọng lại trên các rặng cây, tán lá. Nhiều hạt lọt qua lá cây rơi vào cổ Lân nhột nhột. Mưa nhỏ chỉ khiến không khí nồng nực của những trận giăng co của người dân với địch ban ngày dịu lại. Lân đang cùng các đồng chí trong chi uỷ và các đoàn thể đi thăm hỏi, động viên từng tổ đấu tranh, tới những gia đình bị nạn, khắc phục những hậu quả do quân địch gây ra. Anh hít thật sâu bầu không khí vừa lẫn vị ngọt đắng của lá cây, vừa lẫn vị khét lẹt của thuốc súng. Phía sau anh, Khứu cũng đang chậm chậm bước. Lân bỗng thấy lòng thư thái lạ thường. Bao căng thẳng trước cuộc đấu tranh một mất một còn với địch bỗng như loãng ra, tan đi trong bầu không khí thăm thẳm của làng quê lúc về đêm. Và hạnh phúc hơn khi trong cuộc đấu tranh này, bên những người đồng đội, anh còn có những người gắn bó cả đời với cuộc đời anh, đó là mẹ anh, vợ anh, em gái anh. Họ sẽ sát cánh cùng anh trong suốt cuộc chiến đấu này.

Ngày đầu tiên bọn địch từ bột Giỗ xua quân đi đồn dân đuổi làng đã không thực hiện được kế hoạch của chúng. Không những thế, bọn địch trong bột Giỗ còn tức nổ máu mắt khi những ngôi nhà bị chúng dỡ nham nhờ và cả

những ngôi nhà vốn rất lụp sụp bị chúng kéo đổ hôm trước chỉ đến hôm sau đã được dựng lên và lợp lại bằng hoành hơn. Những ngôi nhà ấy được dựng lên từ tấm lòng đùm bọc của nhân dân các thôn trong xã và các “xã tề” lân cận được sự chỉ đạo của huyện uỷ đã gánh tre, gánh rạ đến giúp dân Đức Đại dựng lại nhà. Nhân dân Nghĩa Hưng còn mang thóc gạo đến giúp đỡ bà con. Chính những việc làm nghĩa cử ấy đã cổ vũ mạnh mẽ cho tinh thần đấu tranh của nhân dân Đức Đại.

* *

*

Chắc chắn chúng sẽ không ngừng lại! Đầu Lân văng vẳng ý nghĩ ấy. Phải có thêm biện pháp đấu tranh gì đó khiến quân địch phải chùn bước. Nhân dân vẫn đấu tranh bằng chính trị, đấu tranh trực diện với địch. Nhưng phải để cho địch biết, nếu cố tình bắt dân dồn đi, rời nhà, chúng sẽ phải trả giá. Nghĩ đến đây, Lân bật dậy. Anh rẽ màn đêm, tìm đến chỗ căn hầm bí mật của Tuyền.

- Có chuyện gì mà mày lần mò đêm hôm thế? Nó mà biết được, bộp cho phát thì thôi...

- Cháu định thế này. Nhất định chúng nó sẽ tập trung càn vào làng mình. Chỉ để bà con kêu khóc, đấu tranh giằng co với nó không có lực lắm. Chú thử tính xem, có thể cho du kích nổ vài phát thị uy chúng nó, chia sẻ với bà con được không?

- Nổ à? Nổ cũng được, để tao xem lại xem đạn được thế nào... Mình có phải dám thừa đạn đâu. .. Nhưng mày nói cũng phải, cứ để bà con chỉ gào thét kêu khóc xuông cũng không ổn lắm... Thôi được. Ngày mai tao sẽ cho anh em nổ... Giờ thì mày về tranh thủ mà chợp mắt một lúc đi. Râu ria lờm chờm hết cả lên như chổi sể kia kìa, trông khiếp khiếp quá...

* *

*

Sớm đầu tháng chín. Một buổi sớm chưa có sương mù. Bầu trời dẫu có bị kéo xuống thấp hơn ngày thường nhưng phía chân trời đằng đông vẫn rực

rõ một quãng mây rất sáng. Những cơn gió chồm heo may thổi nhẹ qua cánh đồng rộng. Chỗ những chiếc lều tạm của người dân làng Giỗ dựng giữa đồng, một làn khói tím biếc đang uyển chuyển bay lên, vừa như nhả nha, vừa như vội vã.

Tiếng súng thô bạo xé toang buổi sáng yên tĩnh và nên thơ ấy. Một đoàn lính Ngụy và lính Âu Phi xuất phát từ bốt Giỗ mở trận càn vào Đức Đại. Thằng đội Gậy và tên xếp Triệu hung hăng đứng ngay cầu đá, vung vẩy súng ngắn, chỉ huy đám địch:

- Đi đi. Cứ xăm thật kỹ vào. Hàm bí mật của bọn Việt Minh đào ở những vị trí quan trọng, nguy trang thường giống như những cây rơm. Lỗ thông hơi thường trở ra bờ ao, xa đường cái. Cửa hầm thường nguy trang kỹ, gõ kêu cộc cộc, dùng thuôn xăm xuống, đất sẽ sụt nhẹ, đi đi, lũ ăn hại. Cứ tóm được vài thằng đầu sỏ là bố bảo dân làng này dám cứng đầu chống lại chính phủ... Trận này phải làm thật mạnh tay. Nhà nào không đỡ được thì đốt, đốt sạch cho tao... Hôm nay, cho chúng mày xả láng... ha ha ha.

Tràng cười man rợ của hai tên chỉ huy vang lên. Đáp lại tiếng cười ấy là những tràng cười khả ố và man rợ của đám lính. Những quãng lửa bắt đầu bùng lên. Bọn lính đã châm lửa đốt nhà. Rừng rực cháy. Tre nửa nổ lốp đốp. Chúng dồn dân tụ lại, túm lấy các chị, lôi ra ngoài giờ trò hãm hiếp. Dân chúng xúm lại. Các tổ đấu tranh huy động dân chúng tới kêu khóc ầm ĩ. Các cụ già, em nhỏ lao vào, túm đám lính đang đè ngửa chị em lôi dậy. Nhìn thấy hai chị phụ nữ đang bị hai tên lính Âu Phi lôi ra đám đất rộng, bà Khê đã lao vào, lấy đầu húc trúng bụng một tên, đẩy tên kia ngã kênh ra đất, gỡ cho hai chị chạy thoát. Phía cuối làng, các bà, các chị bơi bần đầy người, ruồi bay xung quanh từng đàn vo ve, mặt mũi lem luốc cứ túm chặt những tên lính đang nhắm nhắm cầm mỗi lửa đốt nhà. Mùi hôi từ những thân hình tiều tụy ấy khiến đám lính nhăn mặt, lảng đi chỗ khác. Bà Tham già, răng rụng hết miệng móm mém, túm chặt một tên lính ngụy, khóc thảm thiết. Cái miệng trống hoác, trơ lợi đỏ hồng cứ phều phào:

- Xin các ông đừng đốt nhà tôi, tội nghiệp lắm. Chúng tôi già rồi... Các ông

ai cũng có nhà có cửa, có cha mẹ già, vợ đại con thơ. Nếu người khác đến đốt nhà, chém giết cha mẹ, hãm hiếp vợ con mình thì các ông nghĩ gì... Khốn khổ thân tôi thế này... Giờ ời là giờ...

Khắp trong làng Đức Đại khói lửa mịt mù. Tiếng kêu thóc thảm thiết, vang đến khắp xung quanh. Mặt trời đỏ ối len lỏi trong đám khói bụi, nhích dần lên phía đỉnh đầu. Thấy khói bụi mù mịt bốc lên từ phía làng, Tuyển dẫn tổ du kích nhích lại gần. Ông bố trí anh em phân bố tại Đồng Thiên, Ao Hải, Quán Múc, Đồng Đỏ... Những khẩu tiểu liên hướng về phía làng. Tiếng kêu khóc cùng những đụn khói từ phía làng bốc lên cứ như mũi dùi xoáy vào tâm can họ.

- Chuẩn bị! Bắn! Tiếng Tuyển hét to. Hình như bao uất ức căm hờn quân địch, bao xót thương cho những người thân của anh trong ngôi làng đang bốc lửa rừng rực kia gửi vào tiếng hét ấy. Nước mắt căn hận bỗng nhiên rỉ ra từ khuôn mặt góc cạnh của người tổ trưởng du kích ấy.

Tiếng súng nổ từ ngoài vọng vào khiến quân địch hoảng hốt. Chúng dừng lại. Trong ánh mắt của quân địch, tiếng súng đó là lời cảnh cáo của Việt Minh. Mặt trời ngả dần về phía tây. Phần sợ bị Việt Minh tấn công, phần cũng đã quá mệt mỏi, quân địch đành lui quân, kết thúc thêm một ngày tàn quét không hiệu quả.

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

CHƯƠNG XIX

Tiếng con gà trống gáy từng hồi. Tên lính gác bên đồn Phương Điểm đã bắn ba phát tặc ... bộp bộp đổi phiên. Đẳng đông, một tảng mây như hình chiếc bừa nổi lên cuồn cuộn. Xung quanh cái bừa mây ấy, mây trắng ngập tràn như nước ngập mênh mang khắp cánh đồng đang mùa đổ ải. Vòm trời về sáng se se lạnh và quang đãng. Có tiếng điệu cày rít lên nghe khô như rang. Lân lách người chui vào căn hầm hầm ếch khoét ngay bên bờ con ngòi nhỏ ngoài rìa làng:

- Mấy bố du kích liều thật. Ngồi ngay đây mà bắn Bazôka cứ giòn như không. Nó mà biết, nện mấy tràng 75 li xuống thì hết hơi.

- Ồi dào. Việc nó nó làm, việc mình mình chiến. Sợ nó thì có mà... Một gương mặt trẻ măng đang gà gât ngủ phía trong, nghe tiếng Lân vùng dậy. Thu hai chân lại, anh ta dụi mắt, nhòm ra:

- Tưởng ai, hoá ra anh Lân. Kệ cha chúng nó anh ạ. Anh thấy đấy. Dân mình vẫn việc nào việc ấy đấy thôi. Ban ngày nó đốt. Ban đêm ta lại dựng. Anh có nhìn thấy mấy ngôi nhà ngoài rìa đường không? Chúng em vừa dựng lại đêm qua cùng những người dân các thôn khác xúm vào đấy.

- Cậu này, hỏi gì lạ - Ông Tuyển ghéch cái điệu cày vào vách hầm – Chính tay Lân này cũng tham gia trong đám người dựng lại nhà cho dân hàng đêm đấy chứ đâu mà còn phải hỏi. Rõ là...

- Hì hì... Lân cười

- Thằng này nó đang lú tình, anh ạ - Một cậu mặt còn non choẹt ngồi khuất trong bóng tối ở góc hầm, nói với ra...

- Sao lại lú tình? Lân ngạc nhiên

- Thì vợ mới. Say quá hoá lú chứ sao nữa hả anh?

- À, ý cậu bảo cậu Tí mới cưới vợ chứ gì... Chuyện ấy thì tôi biết rồi. Thế hôm cưới cậu Tí, cậu có đi không? Lân háy mắt hỏi.

- Sao lại không? Em cứ gọi là... chứng kiến từ đầu đến đuôi.

- Lại sắp, lại sắp đấy... Ông Tuyển giật giọng... Mà mà nghe chúng nó

tán phét thì có mà... đồ thóc giống trong lu ra mà xay.

- Bối thì... Tí nhồi người – Nó không đùa đâu. Hôm cưới em, nó lại còn có quà mừng cho cô dâu hẳn hoi cơ đấy. Mà anh biết quà mừng của nó cho cô vợ mới tình tình của em là cái gì không?

- Cái gì thế? Lân cười

- Một quả lựu đạn! Tí bất ngờ giờ quả thui, giúi một nhát vào vai cậu bạn bên cạnh.

Cả Lân và ông Tuyển cùng bật cười. Tiếng cười sáng khoáy bật lên từ trong lòng đất nghe vang dữ dội. Chờ cho hai người dứt cơn cười, cậu bạn cậu Tí mới nhấm nhăng:

- Nó thì biết cái cóc khô gì. Phải con vợ nó toét mắt mới chịu lấy nó chứ vào em á... Cứ gọi là đợi sang mùa quýt.

- Ai bảo mày thế? Tí lại giờ năm dăm. Vợ tao đẹp gái nhất làng Cốc, có mày ấy... Sau này thế nào cũng vợ được con vợ có đôi mắt bồ câu trâu con đậu con bay, chỉ có mày mới lấy vợ mắt toét chứ tao mà lại thèm...

- Không thèm... Ai chả biết – Cậu bạn kia dài giọng – mà anh Lân biết không, ai đời, đi gác du kích mà chúng nó lại tranh thủ đổi cho mọi người để gác cùng một cặp. Gác sách gì mà lại chum đầu vào, hăm hứ ới a: nếu còn giặc Tây thì nhất định chưa đẻ con vội. Sau này, thằng Tây rồi anh sẽ đẻ một đứa con trai, còn em sẽ đẻ một đứa con gái... Đấy, anh thấy tình yêu của thằng Tí khoai thế đấy. Anh đẻ một đứa con trai, mày thì có mà đẻ gì... Đái được thôi. Mà con vợ mày cũng ... lạ, Tí nhỉ...

- Mày chỉ phét lác ... Tí túm chặt cậu bạn, quay qua Lân, van vỉ - Anh đừng tin nó... Thằng này...

- Sao lại không tin, hai đứa chúng mày gác hết cả phiên mà không gọi tao ra đổi, tự tao phải mò ra, đứng ngay đằng sau cũng chả biết gì. Tự mày gà đẻ gà cục tác thì tao mới biết chứ? - Cậu bạn cậu Tí không vừa.

Không thể nào nhịn được, Lân cười chảy cả nước mắt. Ai ngờ được, giữa những ngày bom đạn mù trời này vẫn nảy nở những mối tình đẹp đến thế. Hoá ra bom đạn của địch cũng không thể ngăn nổi cuộc sống đang đậm

chồi, nảy lộc trên mảnh đất này. Đêm ấy, kéo đầu vợ gối lên cánh tay mình, Lâm bỗng bật cười. Rồi không nhịn được, anh cười như nắc nẻ khiến Khứu hoảng quá, bật dậy, nhìn anh chăm chăm, mắt đầy hoảng hốt. Cô thấy nước mắt cứ nhoèn ra trên mắt chồng mình. Mãi Lâm mới kể lại được câu chuyện của hai người du kích trẻ ban sáng với vợ. Hai vợ chồng rúc rích mãi.

*

*

*

Mọi chuyện kéo dài trong rất nhiều ngày. Địch vẫn mỗi sáng lại dàn quân kéo nhau sang dỡ nhà của người Đức Đại. Gương mặt của mỗi người dân Đức Đại sạm lại nhưng ý chí sắt đá cũng thêm hiện hữu trên mỗi gương mặt ấy. Họ sẽ chiến đấu đến cùng. Bên cạnh họ, tấm lòng của những người dân các làng, các xã xung quanh tiếp thêm sức mạnh cho họ trong trận chiến đấu không hề cân sức với quân thù này.

Trăng ngày giáp rằm chưa tròn nhưng sáng vằng vặc. Chính luồng ánh sáng của trăng khiến cho bầu trời đêm trở nên rạng rỡ. ánh trăng chảy tràn qua những kẽ lá trên rặng tre đầu làng, rung rinh chảy xuống mặt đất. Từ xa, những đoàn người vẫn cúi cúi bước. Trên vai họ, nào tre nào gỗ... củi gạo. Những bà, những chị gánh những gánh rơm lác lè, nhìn từ xa trông không khác gì đoàn năm di động.

- Dân các làng quanh vùng vẫn tiếp tế vật liệu để mình dựng lại nhà đấy Lâm ạ - Ông Tỳ nhìn những bóng người đang rõ dần trên con đường mòn, quay lại bảo Lâm.

- Vâng. Đức Đại không cô độc trong chiến đấu này đâu ạ. Bà con xung quanh vẫn nhường cơm, sẻ áo với mình. Mà ông thấy đấy, đã bao tháng nay, bọn bột Giỗ cũng có phá dỡ được nhiều đâu.

- Ủ, thì nó cũng chỉ mới chỉ phá được mấy chỗ toen hoén này thôi. mà phá làm sao được. Phá ít, đêm mình lại dựng lên nhiều. Ngày hôm trước phá, hôm sau đến vẫn lại như cũ... Ông Bạ trầm tư - Dân mình cũng kiên cường đấy chứ...

- Không kiên cường đâu có phải người làng mình, đấy các ông xem, đồng lòng thế này, giặc nào phá nổi... Này, đây cơ mà. lân cất tiếng gọi khê một

người đang vác bó tre loay hoay nhìn xung quanh như tìm chỗ dựng... Anh em vất vả với Đức Đại chúng tôi quá...

- Có gì đâu. Cũng là bà con mình cả. Đức Đại thay chúng tôi chường mặt chiến đấu với chúng nó, chúng tôi ở phía sau chả lẽ không góp được cành tre, cọng rạ hay sao... Nào, các bác gọi mọi người ra, chỉ xem hôm nay dựng chỗ nào, anh em chúng tôi xúm vào mỗi người một chân một tay... ừ lên không có lại sáng bảnh mắt bây giờ...

- Vâng, vâng... Đây đây, bác ạ. Lân cuống quýt chỉ đỡ bó tre trên vai người đàn ông, đưa vào một nền nhà còn đang ngổn ngang que, rơm bện địch kéo đổ ban ngày – Biết là có bà con phía sau nên Đức Đại chúng tôi vững tâm lắm. Trận chiến này cũng còn gay đây, bác ạ.

- Gay cũng chiến. Còn một người cũng chiến. Mẹ cha chúng nó, cái thứ sói lang đến cướp nhà người, xem chúng nó to gan hay mình lớn mặt hơn.

* *
*

Không thể khuất phục được nhân dân, giữa tháng mười năm 1952, bọn địch bên bờ Giỗ ăng đi vài ngày không thấy thúc quân càn sang Đức Đại. Sáng ấy, Lân đang lúi húi đánh giậm ngoài con sông nhỏ. Nước theo dòng rút xuống khiến bãi đất hai bên bờ phơi dần. Soải tay úp chiếc dậm xuống nước, chân lựa cho chiếc mỗ đúng tầm, Lân nhún chân dậm đều. Nước theo mỗ dậm sủi kêu lên những tiếng ùng ục thật vui tai. Hai chiếc giỏ hai bên, một chiếc đựng cua, một chiếc đựng tất tật các loại cá, tôm tép... Bỗng anh dừng lại, nghe có tiếng gì ì ầm. Tiếng ì ầm vọng về từ phía Hải Dương. Rồi tiếng vọng gần thêm. Thôi chết! Tiếng xích xe bọc thép. Không thể dừng lại. Quăng cả giậm, cả mỗ, anh hộc tốc chạy về làng.

Bốn chiếc xe bọc thép, xe ủi lừ lừ tiến tới cả từ hai hướng. Từ Hải Dương về, từ Ninh Giang theo đường 17 bò lên. Chúng giơ những cái mồm đầy răng như mồm con quái vật khổng lồ hung hăng nghiền bánh xích xuống mặt đất. Con đường đá oằn mình khi chiếc bánh xích lăn qua, để lại trên những phiến đá xanh rất nhiều đường rãnh hằn như vết sẹo trên một khuôn

ặt vốn đang rất mịn màng.

Theo sau những chiếc xe bọc thép, hàng đại đội lính Âu Phi từ bột Phương Điểm, từ Ninh Giang trền theo. Súng tiểu liên lăm lăm trong tay. Chắc hôm nay, chúng định san phẳng làng. Dân đã được tổ đảng thông báo. Ban tranh đấu đã tập hợp. Tiếng xe bọc thép gầm rú như lời tuyên chiến của địch với quân dân Đức Đại. Không cần leo lên mái nhà, chẳng cần buộc dây kéo, những tên lái xe ngang nhiên cho xe ủi đất lao vào giữa làng. Cái tháp pháo nghênh ngang gạt tung hai cây cột ngoài cổng đình, xồng xộc xông vào khoảng sân rộng rênh của đình làng Đại Phong. Xích xe nghiêng trên sân lát gạch nghiêng xào xạo.

Đình làng Đại Phong toạ lạc trên một khoảng đất rộng, là nơi thờ Thành hoàng làng theo đúng phong tục tín ngưỡng của người Việt cổ. Theo các cụ cao niên kể lại, Cách đây vài trăm năm cụ tổ phái nhà Lân năm 38 tuổi từ quan, về đã cùng các cụ cao niên trong làng lên tận Tuyên Quang mua hàng trăm cây gỗ lim hàng người ôm về dựng đình, qua thời gian, những thân gỗ ngày nào giờ trở nên nhẵn bóng. Đình Đức Phong là trung tâm hành chính, phục vụ cho mọi hoạt động công cộng của cộng đồng làng xã, là nơi làm việc của Hội đồng kỳ mục trong thời phong kiến và là nơi dân làng tụ họp trong những ngày gần đây. Đình Đại Phong kết cấu năm gian theo kiểu chữ Nhất, bốn mái với đủ cả hậu cung, ống muống, tiền tế, các dãy tả vu, hữu vu, tam quan trụ biểu, thủy đình... với những hàng cột bằng gỗ lim sừng sững, có thớ xoắn rất chắc chắn. Loại gỗ này hàng vài trăm năm vẫn không bị rỗng lõi, có cột cái đường kính cột lên tới năm bảy chục phân. Đẹp nhất vẫn là toà đại bái, toà nhà lớn nhất có sàn lát ván, cao khoảng trên 60 phân, chia làm ba bậc xứng với vai vế những người được ngồi ở đình mỗi khi làng có việc phải bàn. Không gian của đình thoáng đãng, tràn đầy ánh sáng với rất nhiều những hoa văn độc đáo. Các đầu đao đều uốn cong, gấn long, ly, quy, phượng. Xà đầu, kèo, cốn, đầu bẩy, đầu dư, đỡ, ván gió, ván nong... đều có chạm khắc rồng, phượng xoè cánh tung bay và các khung cảnh, sinh hoạt của con người nơi thôn dã như bơi thuyền, đón củi, múa hát... Hậu

cung của đình là nơi đặt bàn thờ Thành hoàng, cùng bài vị, sắc phong. Hậu cung của đình thường được ít khi được mở, bao trùm bởi một bầu không khí linh thiêng, huyền bí. Xung quanh đình, những tán lá cây xoè rợp bóng, trùm lên mái đình vốn đã thấm đẫm rêu phong của thời gian. Hàng mấy trăm năm nay, đình Đại Phong là nơi dân làng gửi gắm tất cả tấm lòng của con dân với ngôi làng mình đang sống.

Nhưng... bánh xích của cái xe xích nhích dần. Nó gầm gừ, rú lên điên dại rồi chồm lên. Hai cây cột ngoài cổng đình đổ ụp. Rồi đến tam quan, tả vu, hữu vu... đến trước toà đại bái, chiếc xe ủi ngấn ngờ một lát rồi chồm lên. Những hàng cột lim vẫn đứng trơ trơ như thi gan cùng quân kẻ cướp. Tên lính lái xe mở nắp, nhảy xuống.

- Này chú lính. Đình làng là nơi thờ tự, phá đình chùa liệu có yên ổn cõi các Ngài không? Mấy cụ già trong ban tranh đấu dàn hàng ngang trước mặt tên lính lái xe.

- Không biết. Tao chỉ làm theo lệnh cấp trên - Thằng lính mặt đỏ vung. Nó lại gần toà đại bái nghiêng ngó rồi nhảy lên buồng lái. Khẩu đại bác trên tháp xe xoay tròn, nhắm đình làng, nhả khói. Tăng...xình. Tăng...xình! Hàng rào sống của dân đức Đại trước cửa toà đại bái giạt ra. Lửa bắt đầu bốc lên. Mái ngói rêu phong ghi dấu ấn mấy trăm năm với bao kiếp người của Đại Phong từ từ sụp xuống. Lửa bén vào những đầu đao, xà dậu, kèo, cốn... Chiếc xe ủi phía sau chồm lên. Ngôi đình cổ kính một thời trong thoáng chốc chỉ còn là đồng gạch vụn.

Nhà cửa, tài sản của nhân dân bị tàn phá rất nặng nề. Người dân Đức đại dưới sự lãnh đạo của tổ đảng, của các thành viên trong ban tranh đấu đã ra làm hàng rào cản giữ làng. Cuộc chiến đấu của họ lại thành công. Ủi đổ đình làng nhưng địch không thể chà qua những thân hình đang tạo nên một hàng rào sống giữ đất, giữ làng của người dân Đức Đại. Quá trưa, quân địch lại phải rút về đồn.

* *

*

Nhận thấy tình hình đấu tranh giữa ta và địch ngày càng trở nên căng thẳng,

nhất là không thể đem tính mạng của dân ra thí mạng với quân địch. Hình ảnh những người dân làm thành hàng rào sống cản xe bọc thép và xe ủi của địch không cho chúng phá đình làng đã găm vào đầu Lân rất nhiều. Với bọn địch không tìm chuyên lấy đốt phá, giết chóc làm trò tiêu khiển ai dám chắc chúng sẽ lại chùn tay trước tính mạng của dân một lần nữa. Không thể để điều ấy xảy ra. Nhất định sẽ phải tìm một phương thức đấu tranh khác.

Cuộc họp tổ đảng cùng với chi uỷ xã mở rộng tới ban đấu tranh thôn tổ chức ngay trong đêm. Tất cả mấy chục con người ngồi im lìm. Họ như đang chìm đắm trong cái yên tĩnh đến rợn ngợp của đêm khi những gì thiêng liêng nhất của họ vừa bị kẻ thù tàn phá. Ngoài xa, vẫn tiếng côn trùng rả rích, tiếng mưa động trên tán xoan gầy rơi xuống tàu chuối lộp độp. Thi thoảng, tiếng chó cắn ma nhăm nhắng vọng từ xa lại. Trong ánh đèn leo lét, giọng Lân như nghẹn lại khi nhắc đến tội ác của quân địch và những nỗi đau, sự mất mát người Đức Đại đã phải chịu đựng thời gian qua. Tiếng anh nặng dần:

- Các đồng chí ạ. Chúng ta phải thay đổi hình thức đấu tranh. Ngoài đấu tranh quần chúng trực diện, phải nhanh chóng đấu tranh chính trị, nhất là đấu tranh bằng hình thức khác, hình thức tạo sức ép của dư luận, phải để dư luận biết mà ủng hộ cuộc đấu tranh chống dồn dân đuổi làng của Đức Đại buộc địch phải lùi bước.

- Đúng rồi - Cụ Đấu đứng lên. Gương mặt của vị lão làng mếu xệch khi cụ khắc khoải - Đình làng Đại Phong đã bị chúng phá tan hoang rồi. Thành hoàng làng của chúng ta nó cũng không để yên. Vậy thử hỏi còn điều gì chúng không dám làm nữa đâu? Một mình làng mình không thể đánh chúng đứt đuôi tiết nọc. Mà muốn chúng bỏ hẵn dã tâm, muốn chúng không được chạm đến mồ mả cha ông mình, thì chỉ có làm theo cách của thằng cháu Lân vừa nói. Các ông, các bà cứ ngẫm mà xem, chả có còn cách nào khác nữa đâu...

- Muốn làm được điều đó, việc cần kíp nhất là phải nhanh chóng cử một đoàn đấu tranh lên tận Hà Nội đưa đơn kiến nghị lên cấp cao nhất là quốc trưởng bù nhìn Bảo Đại và phủ Thủ hiến Bắc Việt. Mình cứ lên đó, gọi là

xin sự che chở, nhưng cái chính là ta lên để tố cáo tội ác của địch. Phải đưa bằng được những sự việc đốt phá nhà cửa, hãm hiếp giết hại dân lành vô tội lên công luận. Phải để khắp nơi biết tội ác tày trời của chúng.

Đêm đã về khuya. Trăng hạ tuần phủ màu bàng bạc khắp mặt đất, lọt qua khuôn cửa sổ, len vào chỗ những người Đức Đại đang ngồi họp. Chập chờn phía xa là tiếng gà eo óc gáy. Chi uỷ Nghĩa Hưng, tổ đảng Đức Đại và cả những người trong ban tranh đấu thôn đều nhất trí với phương án đấu tranh mới Lâm vừa đề ra. Đơn từ được thảo sẵn với hàng ngàn chữ ký, dấu điểm chỉ tay của dân làng.

* *

*

Ngày 21 tháng 10 năm 1952, đoàn đại biểu của ban tranh đấu thôn Đức Đại gồm năm người do cụ Bùi Quang Đấu, cụ hội Níp, cụ khán Môn, bà Nguyễn Thị Thuận (mẹ Lâm) và bà thủ Phiên cấp tốc đi Hà Nội.

Suốt mấy ngày, những người qua lại trước dinh thủ hiến Bắc Việt gần bờ hồ Hoàn Kiếm luôn thấy một tốp người đứng chờ ở phía ngoài cổng dinh. Ấy là năm người trong ban tranh đấu đại diện cho người dân Đức Đại lên xin gặp ngài thủ hiến Bắc Việt. Nhưng trời như thử thách lòng người, suốt mấy ngày, cả khoảng sân rộng của dinh thủ hiến cứ lặng như tờ. Không biết ngài thủ hiến Bắc Việt đi đường nào.

Gần một tuần sau! Tiếng máy ô tô êm ái rù rù vọng ra từ sân dinh thủ hiến. Chiếc xe con màu đen bóng nhoáng từ từ lăn bánh hướng ra phía ngoài, trên đầu xe phát phơ một lá cờ nhỏ. Hai cánh cổng dinh từ từ mở ra. Cụ Bùi Quang Đấu đứng phắt dậy:

- Xe thủ hiến Bắc Việt kia rồi!

Không chờ cho xe ra hết cổng, đoàn năm người áp sát thành xe. Mấy tên lính hộ vệ đẩy cửa xe, bước xuống, mặt đờ đờ sát khí:

- Có chuyện gì vậy?

- Các ông làm ơn cho chúng tôi gặp ngài thủ hiến...
- Ngài thủ hiến đang có công việc phải đi gấp. Có việc gì cứ vào gặp bộ phận canh phòng...
- Chúng tôi là dân quê, nhà cháy sạch, người chết gần hết... Cả làng chỉ còn có vài người, mong gặp ngài thủ hiến... Giời ơi! Oan khuất lắm!
- Không được! Một tên hộ vệ xoay ngang khẩu súng, định gạt cụ Đầu và bà giáo Thuận lùi ra xa để lấy chỗ cho xe đi. Nhưng dường như những tiếng van vãn của họ đã lọt qua tấm kính xe, lọt vào tai viên thủ hiến Bắc Việt. Ông ta hạ thấp kính xe, hỏi với ra:
 - Dân ở đâu lên, có chuyện gì vậy?
- Không bỏ lỡ cơ hội, bà giáo Thuận nhào tới:
 - Bẩm ngài thủ hiến, chúng tôi là dân ở làng Đức Đại, xã Nghĩa Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Cùng bất đắc dĩ mới phải xin gặp ngài thế này. Chúng tôi cùng đường rồi, bẩm ngài, thương dân với ạ.
 - Có chuyện gì thế? Thủ hiến hạ hẳn kính xe - Có chuyện gì, bà lão từ từ nói...
 - Chúng tôi thuộc khu vực đất của chính phủ quốc gia, không làm gì phương hại đến quốc gia, vậy mà gần năm trời nay, đồn Phương Điểm luôn cho quân xuống càn làng, đốt nhà, giết người, bắt bớ, hãm hiếp vô tội vạ. Bẩm ngài thủ hiến, có an cư mới lập nghiệp mà. Vậy mà lính đồn liên tục càn xuống bắt chúng tôi dỡ nhà, đuổi dân đi chỗ khác. Ngài xét cho chúng tôi với, mồ mả cha ông, quê hương bản quán bao đời, giờ chúng tôi biết dọn đi đâu?
 - Mà không dọn đi thì lính đồn bắn đại bác, ô bi xuống. Người chết vô thiên lủng thủ hiến ơi! Dân làng tôi thuộc đất quốc gia mà còn bị thế này, những chỗ khác nhìn cảnh ấy, làm sao họ về với quốc gia được? Cụ Đầu tiếp lời - rất mong ngài soi xét, thương cho dân chúng tôi với! Dân chúng tôi thấp cổ, bé họng chẳng biết kêu ai, chỉ biết cậy nhờ ngài.
- Như đã lỡ mờ hiểu điều những người dân đang nói, thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí gật đầu:
 - Được rồi. Tôi sẽ truy xét việc này. Bà con cứ hồi hương đi.
 - Để ngài truy xét thật kỹ, chúng tôi xin gửi ngài tâm nguyện của bà con

Đức Đại. Mong ngài soi xét - Cụ đầu vừa nói vừa trịnh trọng dâng lá đơn tới trước mặt thủ hiến Bắc Việt. Không thể chối từ, hấn nhận lá đơn rồi nâng kính xe. Chiếc xe từ từ trôi đi. Ngoài đường, những chiếc lá vàng trên vòm cây cao rời cành, chao mình xuống mặt đất nhẹ bẫng rồi đuổi nhau lăn xào xạc trên mặt đường nhựa.

* *

*

Đưa được đơn cho thủ hiến Bắc Việt, đoàn đi tiếp sang báo Tia sáng, một trong những tờ báo theo khuynh hướng tiến bộ. Nói bã bọt mép, tên gác cổng mới cho mọi người vào gặp chủ bút. Nghe cụ trình bày nguyện vọng của dân làng Đức Đại, đọc hết lá đơn vừa nhận từ tay những người dân chân chất, chủ bút báo Tia sáng chậm rãi:

- Việc của dân làng, nếu đúng sự thực như các cụ đã trình bày, nhất định chúng tôi sẽ đưa tin... Chỉ e một nỗi...

Như đoán được tâm sự của chủ bút, bà giáo Thuận vội đỡ lời:

- Mong ngài đừng ngại. Chuyện của làng của nước, chúng tôi dân quê mùa, có sao nói vậy, không có thêm bớt một cắc, một xèng. Ngài cứ cho người viết về tận nơi, mọi phí tổn dân chúng tôi xin chu cấp chu đáo.

- Thôi được, các cụ cứ về, tôi sẽ liệu bề thu xếp thấu đáo việc này.

Chuyến xe cuối cùng cũng dừng lại bên đường, nơi họ định đến. Năm người trong ban tranh đấu của Đức Đại trở về. Gần một tuần lễ ăn chực nằm chờ, khó khăn vất vả khiến gương mặt ai trong đoàn cũng trở nên hốc hác. Mệt mỏi nhưng mắt ai cũng ánh lên niềm vui. Gặp được thủ hiến Bắc Việt và chủ bút báo Tia sáng, chắc hẳn những gì họ kiến nghị lên sẽ được soi tới.

Bước chân chưa chạm tới con đường đá xanh quen thuộc của làng, tiếng ríu rít của những người thân ùa ra từ các con ngõ khiến nổi một nhọc của mọi người như tan biến đâu mất. Thì ra, tổ thiếu niên quân báo đang chặn trâu trên cánh đồng đầu làng đã nhận ra những người trong ban tranh đấu trở về. và không gì nhanh bằng thông tin của những thiếu niên quân báo. Khứu

chạy sát vào bên bà giáo Thuận, tay cô nắn nắn mãi cánh tay của người mẹ:

- U! Chúng con lo quá. Chả ai biết đằng nào mà lần. Cứ ở nhà đoán già đoán non rồi ngóng tin thôi. U mệt lắm không?

- Mệt nhưng vui. Mọi việc đều thuận theo ý mình cả mà. Mà ở nhà thế nào rồi?

- Từ hôm nghe tin mình có đoàn lên gặp thủ hiến, bọn bên bột Giỗ cũng không thấy bắn đại bác vào làng nữa u ạ.

- Ủ, chắc nó cũng sợ. Mà anh ấy đâu? Bà giáo Thuận hỏi con dâu rồi hướng mắt tìm kiếm.

- Nhà con kia mà u!

Theo tay con dâu chỉ, bà giáo Thuận đã nhận ra Lân giữa đám đông những người bà con đang vây quanh họ. Con trai bà đang cười. Nụ cười tan nắng

* *
*

Tháng 12 năm 1952, ngay trên đầu trang nhất báo Tia sáng – Hà Nội đăng tin: *“Dân làng Đức Đại huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương thuộc khu vực chính phủ quốc gia mà vẫn bị quân quốc gia đến đốt nhà, phá đình chùa, hãm hiếp đàn bà, con gái... không cho dân lành yên ổn làm ăn...”* Bài báo đã gióng lên tiếng chuông vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa của đội quân vẫn được mệnh danh là chính phủ quốc gia ấy.

Sau những sự kiện liên tiếp xảy đến, sau khi công luận lên tiếng, đầu năm 1953, quận lỵ Tam Lâm – Hoàng Diệu và chi khu quân sự Phương Điểm cùng thông báo đồng ý cho dân làng Đức Đại ở lại, nhưng vẫn với một yêu sách phải chuyển những ngôi nhà gần đường lùì vào trong làng cách đường cái quan ba trăm mét. Nhân dân lại lên đồn. Lần đấu tranh này không gay gắt như trước nhưng cũng chẳng kém phần quyết liệt. Bà con xin lùì lại một thời gian để thu hoạch nốt hoa màu và xin chuyển nhà nhưng không chặt phá những cây ăn quả lâu niên.

Nhân dân quanh vùng vẫn không bỏ rơi Đức Đại trong cuộc đấu tranh này. Bà con lại tiếp tục đem tre, gỗ, rơm rạ đến giúp nhân dân Đức Đại dựng lại nhà. So với những gì bọn địch đã đề ra, dân Đức Đại chỉ lùi vào cách đường cái quan chưa đầy một trăm mét. Bọn Pháp trên đồn, bọn trên quận và phòng nhì đều biết song chúng đã quá ngán ngẫm với lòng kiên cường của người dân nơi này. Chúng quá bất lực nếu lại phải đấu tranh, lại giằng co với những con người gan dạ. Ngậm bồ hòn làm ngọt, quan quân Pháp nguy đành làm ngơ.

Ở vùng quê này, mùa xuân đến sớm nhất trên những cánh xoan. Những cây xoan đã trút hết lá trong mùa đông giá rét, vươn lên trời những cành khẳng khiu như ống chân người già, lọng khọng, quăn queo. Thế mà chỉ qua một đêm, từ những cành khẳng khiu, buồn thiu buồn thiu ấy, nhú lên mấy lộc non. Những mầm chồi bé tí hé mắt nhìn đất trời như tự hỏi tại sao mình có thể sinh ra từ cái cành xù xì, cỗi cằn kia. Để rồi, chỉ qua một đêm nữa, những chiếc lá non cựa mình, bung ra... Rồi hoa xoan nở. Tím bâng khuâng...

Cuộc đấu tranh chống đồn dân đuổi làng của nhân dân Đức Đại kéo dài gần một năm trời cuối cùng đã thắng lợi. Vậy là Đức Đại vẫn giữ được làng, bà con vẫn bảo bọc được cho cán bộ dân quân du kích đi về. Vành đai trắng mà địch định lập nên ở đây không bao giờ có. Nó vẫn mãi là một vành đai xanh, vành đai được trồng cây và nuôi dưỡng từ chính tấm lòng của người dân Đức Đại với cách mạng mà một trong những mầm sống ấy có Lân.

Hết

Nguyễn Đình Vinh & Thương Huyền

Vùng mắt bão

Vĩ thanh

Khi viết những dòng này, mảnh đất Đức Đại đã phát triển thành một vùng quê trù phú. Chúng tôi đã dạo bước rất nhiều lần trên mảnh đất này, đã lượn qua rất nhiều ngõ ngách... đã đắm mình vào hương đất, hương cây, đã bắt tận tay vào bức tường xù xì thô tháp, ghê rợn của cái bột Giỗ tàn ác một thời, đã thả hồn theo dòng chảy miên man của con sông đầy ắp phù sa giữa một chiều cả gió để thấy nắng lấp loá chiếu xuống như ngàn vì sao treo trên đầu ngọn sóng... Và cũng đã cảm cả tấm tình của người Đức Đại... Miên man, bồi hồi mà vẫn không sao lí giải nổi điều gì đã làm nên tất cả những gì đang hiện hữu trên mảnh đất này. Không còn tìm đâu thấy những con đường làng quanh co lát đá xanh, tên của những dòng sông, những mô đất gắn với bao chiến tích xưa giờ có lẽ cũng chỉ còn trong trí nhớ của rất ít người. Họ là những con người của rất nhiều những thế hệ trước, thế hệ hào hùng một thuở đã làm nên kỳ tích của một mảnh đất vốn bình dị như bao miền quê thuần hậu quanh tôi. Chúng tôi đã từng được ăn món cốm nếp dẻo ngọt dính dấp chân răng được làm nên bởi bàn tay khéo léo của những bà, những chị trên mảnh đất này, cũng chưa ngấm hết vị ngọt của đất đồng bãi thấm đẫm trong từng hạt cốm vụn mình từ đất để trong vắt như những hạt bích ngọc, nhưng những gì chúng tôi biết, chúng tôi được nghe kể về những con người đã sống, đã giành giật từng thước đất với quân thù khiến trong lòng rộn lên niềm trân trọng khó tả. Và cũng như bao người của thế hệ đi sau, chúng tôi bỗng thấy như mình mắc nợ mảnh đất này dù món nợ ấy khá mơ hồ nhưng cũng thật hiện hữu, vô hình mà lại rất hữu hình. Món nợ ấy gợi lên bởi bao nhiêu chuyện làng, chuyện nước chúng tôi đã nghe kể. Thầm thì, nhẹ nhàng mà như những giọt mưa tro thấm ướt tôi lúc nào không hay. Và chúng tôi tin, cũng như chúng tôi, món nợ về quê hương sẽ trở thành niềm trăn trở trong lòng những người con Đức Đại khi họ xa quê. Nó thành hành trang da diết trong cuộc đời mỗi con người dù họ có đi cùng trời cuối đất, có chìm nổi cùng bao hạnh phúc hay cay đắng ở đời.

Sau năm một nghìn chín trăm năm ba, bác sỹ Nguyễn Đình Lân, người đảng viên kỳ cựu trong cuốn sách này rời làng thoát ly đi kháng chiến. Những gì ông cùng đồng đội đã làm trong cuộc chiến đấu không cân sức với kẻ thù trên mảnh đất Đức Đại trở thành hành trang cho ông trên con đường công tác, ngay cả những khi là cán bộ của Sở y tế Hải Dương hay trong hành trình gian khó trên đất bạn Cam Pu Chia giữa những ngày rực lửa.

Dẫu giờ đây, những người đang sống trên mảnh đất này, có những người không biết đã từng có một đoạn đường Đức Đại gian khó đến vậy, không biết đã từng có một thế hệ những con người hiếu lễ, kiên cường vò nhàu mình giữ làng, giữ xóm trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, thì câu chuyện về cuộc đấu tranh của người dân Đức Đại ngày ấy cũng sẽ không giản đơn chỉ còn phảng phất trong trí nhớ của những người đã từng chứng kiến mà sẽ còn ghi dấu trong tâm khảm của rất nhiều thế hệ sau này, thế hệ được hưởng thành quả của chính những cuộc đấu tranh ấy đem lại.

Cuộc chiến đã đi qua rất lâu. Những con người cùng thế hệ của các ông các bà ngày ấy theo dòng chảy của thời gian còn lại cũng chẳng bao người. Nhưng chúng tôi tin, chuyện làng, chuyện nước thì sẽ mãi còn đó. Nhiều người trong ban tranh đấu của Đức Đại ngày ấy mãi trở thành những chiến sĩ vô danh. Họ không hề nhận một tấm huân chương, một lời ghi nhận nhưng vẫn không một lời oán thán. Và đó cũng chính là lí do chúng tôi viết cuốn sách này. Viết để khắc ghi về một thời cha ông ta đã đi qua. Viết như lời tri ân với những người còn sống, một nén tâm nhang thắp lên cảm tạ những gì cha ông ta đã cống hiến, viết để bày tỏ tấm lòng, sự trân trọng của chúng tôi với chính những người con kiên trung của mảnh đất giàu truyền thống này.



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Trường Vĩnh Nguyên

Nguồn: Nhà xuất bản quân đội nhân dân ấn hành toàn quân tháng 4 năm 2010

Được bạn: Ct. Ly đưa lên

vào ngày: 7 tháng 11 năm 2010